

Khu Vườn Xương

Contents

Khu Vườn Xương	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	9
3. Chương 3	15
4. Chương 4	25
5. Chương 5	29
6. Chương 6	36
7. Chương 7	42
8. Chương 8	48
9. Chương 9	55
10. Chương 10	60
11. Chương 11	64
12. Chương 12	71
13. Chương 13	78
14. Chương 14	82
15. Chương 15	89
16. Chương 16	93
17. Chương 17	98
18. Chương 18	106
19. Chương 19	111
20. Chương 20	116
21. Chương 21	126
22. Chương 22	132

Khu Vườn Xương



Giới thiệu

Người dịch: Phương Tuyền Tess Gerritsen là một bác sĩ điều trị và một tác giả nổi tiếng thế giới. Tác

1. Chương 1

Để tưởng nhớ Ernest Brune Tom, người luôn dạy tôi phải có nhiều tham vọng

Lời cảm ơn

Đó quả thực là một năm dài và vất vả để tôi có thể cho ra đời cuốn sách Khu vườn xương. Hơn tất cả, tôi rất biết ơn hai thiên thần luôn bên cạnh, cổ vũ tôi và lúc nào cũng nói với tôi sự thật, thậm chí cả những lúc tôi không muốn nghe. Đây là lời cảm ơn chân thành nhất dành cho người đại diện của tôi Meg Ruley - người biết làm thế nào để chăm sóc và nuôi dưỡng tâm hồn của một nhà văn và Linda Marrow - người biên tập có tài năng tạo ra những câu chuyện hay nhất. Cảm ơn Selina Walker, Dana Isaacson và Dan Mallory vì tất cả những gì họ đã làm để cho ra đời cuốn sách này. Và dành cho người chồng tuyệt vời của tôi - Jacob: Nếu người ta có trao giải dành cho “người bạn đời tuyệt vời nhất của nhà văn” thì anh sẽ là người chiến thắng áp đảo!

Ngày 20 tháng 3 năm 1888

Margaret yêu quý,

Cảm ơn con rất nhiều về những lời chia buồn chân thành trước sự ra đi của Amelia thân yêu. Đây quả thực là một mùa đông khó khăn cho ta khi mỗi tháng dường như lại có một người bạn già ra đi vì bệnh tật và tuổi tác. Bây giờ thì nó còn u ám hơn bao giờ hết khi ta nghĩ đến những năm tháng ngắn ngủi còn lại của mình.

Ta nhận ra rằng có thể đây là cơ hội cuối cùng để đề cập đến chủ đề khó khăn mà lẽ ra ta đã nói từ lâu. Ta không muốn nói đến nó, vì ta biết di của con nghĩ rằng tốt hơn hết là giấu con điều đó. Hãy tin ta! Bà ấy làm thế chỉ vì tình yêu và vì bà ấy muốn bảo vệ con. Margaret yêu quý, ta đã biết con từ khi con còn nhỏ và ta đã thấy con trở thành một phụ nữ can đảm thế nào. Ta biết con tin vào sức mạnh của sự thật. Ta cũng tin rằng con muốn biết câu chuyện này, dù có thể con sẽ thấy bối rối.

Năm mươi tám năm đã trôi qua kể từ lúc những điều đó xảy ra. Con lúc đó mới chỉ là một đứa bé và có lẽ chẳng nhớ gì về chúng. Thực sự chính ta cũng hầu như đã quên. Nhưng thứ tư vừa rồi, ta đã tìm thấy một mẫu báo cũ được cắt ra và kẹp trong bản sao cũ cuốn Giải phẫu học của Wista. Ta nhận ra rằng nếu ta không nói ra sớm thì nó sẽ chết cùng với ta. Từ lúc di của con ra đi, ta là người duy nhất còn lại biết chuyện. Tất cả những người khác cũng đã mất rồi.

Ta phải nói trước với con rằng chi tiết câu chuyện này không hề dễ chịu. Nó chẳng có sự cao sang hay sự can đảm - những phẩm chất mà con có thể đã và đang nghĩ rằng di của con được trời phú cho. Bà ấy chắc chắn đặc biệt hơn bất cứ quý bà tóc hoa râm nào khác. Ta cam đoan với con, Margaret ạ, bà ấy vô cùng xứng đáng có được lòng kính trọng của chúng ta.

Có thể là đáng kính trọng hơn bất cứ người phụ nữ nào mà ta từng gặp.

Bây giờ đã muộn rồi, đôi mắt của một ông già như ta cũng không mở được lâu hơn nữa. Trong này, ta gửi kèm cho con mẫu báo cũ mà ta đã kể ở trên. Nếu con không muốn được biết thêm gì nữa thì hãy nói với ta, ta sẽ không bao giờ đề cập đến nó nữa. Còn nếu con thực sự muốn biết thêm về câu chuyện của cha mẹ con, thì lần tới ta sẽ tiếp tục cầm bút. Con sẽ được biết chuyện, câu chuyện thực, của di con và Tử thần Khu Tây.

Gửi tới con yêu thương

O.W.H

MỘT

Hiện tại

Chẳng lẽ đây là cách kết thúc một cuộc hôn nhân sao, Julia Hamill vừa nghĩ vừa sục cái xẻng vào đất. Không phải những lời thì thầm tạm biệt ngọt ngào, không phải cái siết tay yêu thương của những đôi tay viêm khớp đã bốn mươi năm tuổi và cũng không phải với con, cháu đau khổ vây quanh giường bệnh của cô. Cô xúc một xẻng đầy đất và hất sang một bên, làm bắn ra những hòn đá va vào nhau trên đồng đất. Tất cả chỉ có đất sét và sỏi, loại đất tốt để trồng cây mâm xôi mà thôi. Đất đai cằn cỗi, giống như cuộc hôn nhân của cô vậy, không có gì để kéo dài, không còn gì để níu giữ.

Cô đập lên cái xẻng và nghe một tiếng khô khốc, cảm thấy sự chấn động dội vào xương sống vì lưỡi xẻng đập vào tảng đá to. Cô tỳ hẳn vào xẻng, nhưng kể cả khi cô bẩy tảng đá ở góc độ khác, cô vẫn không thể cạy được nó lên. Cảm thấy nản lòng và vã mồ hôi vì cái nóng, cô nhìn chăm chăm xuống cái hố. Suốt cả buổi sáng cô đã đào như một người bị ma ám, những vết phồng rộp dưới đôi găng tay bắt đầu vỡ và hở ra. Việc đào bới của Julia đã kích động đàn muỗi vo ve xung quanh mặt và cả trên tóc cô.

Chẳng còn cách nào khác. Nếu cô muốn làm một khu vườn ở chỗ này, hay muốn thay đổi cái sân đầy cỏ dại thì cô phải tiếp tục công việc. Hòn đá này đang ngăn đường cô.

Đột nhiên công việc trở nên vô vọng, vượt quá sự cố gắng yếu ớt của cô. Cô buông rơi cái xẻng và ngồi gục xuống sân, trên đồng đất bắn. Tại sao cô lại nghĩ rằng mình có thể dựng một khu vườn và sửa lại ngôi nhà nhỉ? Cô nhìn qua đồng cỏ dại rồi tỉnh, mái hiên vông xuống và những tấm chắn mưa. Có lẽ cô nên gọi nơi này là “Sự ngu xuẩn của Julia.” Cô đã mua nó khi tâm trí cô không được tỉnh táo, khi mà cuộc sống của cô đang sụp đổ. Tại sao lại đổ thêm dầu vào lửa nhỉ? Nhưng đây là niềm an ủi cho cô sau khi li hôn. Ở tuổi ba mươi tám, Julia cuối cùng cũng có một ngôi nhà mang tên mình, một nơi có quá khứ và cả tâm hồn. Khi cô lần đầu tiên đi thăm quan các phòng cùng với người nhân viên bất động sản, nhìn chăm chú vào những xà nhà được đeo gọt bằng tay và những lớp giấy dán tường cổ kính chồng lên nhau hiện ra sau vết rách trên tường, cô biết rằng ngôi nhà này thật đặc biệt. Và nó đang gọi cô, xin cô giúp đỡ.

- Vị trí này rất tốt. - Người nhân viên nói. - Chỗ này rộng gần nghìn mét vuông, cô khó có thể tìm thấy một nơi như thế này gần Boston.

- Vậy sao vẫn chưa có ai thuê nơi này? - Julia hỏi.

- Cô cũng thấy là nó đang ở trong tình trạng tồi tệ thế nào. Khi chúng tôi lập danh sách lần đầu tiên, ở đây toàn những hộp sách và báo cũ, xếp đầy trên sàn. Người thừa kế đã mất cả tháng trời để chuyển hết chúng đi. Rõ ràng là nó cần phải được sửa chữa lại hầu hết tất cả, từ móng trở đi.

- Tốt, tôi thích nơi này vì nó có một quá khứ thú vị. Điều đó sẽ không khiến tôi từ bỏ ý định mua nó.

- Tôi cũng nên nói với cô một vài chuyện khác nữa. - Người nhân viên e ngại.

- Chuyện gì vậy?

- Người chủ trước của ngôi nhà là một cụ bà chín mươi tuổi và bà đã chết ở đây, điều này làm cho một vài người muốn mua đắn đo.

- Ở tuổi chín mươi à? Đó hẳn là điều tự nhiên thôi mà.

- Điều đó có thể đúng.

Julia cau mày:

- Họ không biết à?

- Đó là vào mùa hè và một người hàng xóm đã phát hiện ra khoảng sau gần ba tuần...

Người nhân viên bỏ lững giữa chừng. Julia đột nhiên tươi tỉnh:

- Nhưng mảnh đất này rất đặc biệt, anh có thể cải tạo chút ít rồi mọi thứ sẽ lại đẹp.

Đó là cách mà thế giới giải thoát cho những người đã luống tuổi như cô, Julia nghĩ vậy. Đây là một ngôi nhà trắng lệt, đổ nát và cô xứng đáng với cả hai.

Ngay buổi chiều hôm đó, Julia đã kí hợp đồng mua ngôi nhà.

Còn bây giờ, khi đang ngồi trên đồng đất bần, đập muối, cô nghĩ: Mình đang tự đâm đầu vào cái gì thế này? Nếu Richard mà nhìn thấy đồng đổ nát này, chắc chắn anh ta lập tức sẽ nghĩ rằng Julia ngây thơ cả tin đã bị người môi giới bất động sản lừa.

Tự hào là chủ nhân của một đồng đổ nát.

Cô quệt tay qua mắt, lau mồ hôi trên má. Sau đó, cô lại nhìn xuống cái hố lần nữa. Làm sao mà cô có thể mong chờ đưa cuộc sống của mình đi vào quy củ khi thậm chí cô không thể dùng đến sức mạnh để di chuyển một hòn đá ngu ngốc?

Cô nhặt cái bay lên, cúi xuống hố và bắt đầu cạo đất bùn. Thêm nhiều tảng đá hiện ra, giống như tảng băng chìm của núi băng mà cô chỉ có thể phỏng đoán là có lẽ đủ lớn để đánh chìm cả tàu Titanic. Cô đào càng lúc càng sâu, không để ý gì đến muối và mặt trời đang chiếu trên cái đầu trần của mình. Bất ngờ, hòn đá cứ như chướng ngại vật, như thử thách mà cô chưa bao giờ dứt khoát bước ra khỏi.

Tao sẽ không để mày đánh bại.

Cô khoét đất ở dưới tảng đá bằng cái bay, cố gắng để có đủ chỗ đưa cái xẻng xuống phía dưới. Tóc cô xoa xuống mặt, dính bết vào làn da ẩm mồ hôi khi cô đã đào tới chỗ sâu hơn, khoét sâu như một đường hầm. Trước khi Richard nhìn thấy chỗ này, cô sẽ biến nơi đây thành một thiên đường. Cô có hai tháng trước khi phải đối mặt với một lớp học sinh lớp ba khác. Hai tháng để loại bỏ tận gốc đám cỏ dại, cải tạo đất và trồng hoa hồng. Richard đã từng nói với cô là nếu cô có bao giờ trồng hoa hồng trong khu vườn của họ ở Brookline thì chúng sẽ chết vì cô. Anh ta nói: “Em cần phải biết em đang làm gì.” Đó chỉ là một lời nhận xét tùy tiện tuy nhiên nó vẫn gây tổn thương. Cô đã hiểu anh ta thực sự có ý gì.

Em cần phải biết em đang làm gì. Và em không cần gì.

Cô thóp bụng và cuốc mạnh xuống. Cái xẻng đập vào một thứ gì đó rắn. Ôi, Chúa ơi, đó không phải một tảng đá khác. Vén tóc ra sau, cô nhìn chăm chú vào cái mà dụng cụ của cô vừa chạm phải. Đầu nhọn của nó đã làm nứt bề mặt, những vết nứt vỡ lộ ở những điểm va chạm. Cô phải sạch đất và bùn sỏi, làm lộ một thứ hình tròn nhẵn một cách khác thường. Nằm áp bụng xuống đất, cô nghe thấy tiếng tim mình đập mạnh và bất chợt cảm thấy khó thở. Nhưng cô vẫn tiếp tục đào, bây giờ là bằng cả hai tay, những ngón tay đeo găng cào qua lớp đất sét cứng. Thêm nhiều hình tròn lộ ra, những đường cong đan vào nhau bởi những mấu nối nham nhỡ. Cô cào đất càng lúc càng sâu hơn, cử động của cô nhanh hơn vì cô phát hiện ra một cái hốc nhỏ đầy bùn đất. Cô cởi găng tay và dùng tay trần sục xuống. Rồi bùn đất được gạt ra hết.

Julia giật người về phía sau khi nhìn ra cái mà cô vừa phát hiện. Tiếng vo ve của những con muỗi tạo thành tiếng kêu rít âm ỉ, nhưng cô cũng chẳng buồn đưa tay đuổi chúng. Cô tê cứng đến mức không còn cảm giác gì về những cái vòi của bọn chúng. Một cơn gió nhẹ lùa qua bãi cỏ, làm khuấy động hương vị ngọt như sirô của hoa tổ chim. Trước mắt Julia là gia tài đầy cỏ dại của cô, nơi mà cô đã hi vọng có thể biến thành một thiên đường. Cô đã tưởng tượng đến một khu vườn đầy màu sắc với hoa hồng, hoa mẫu đơn và những khóm hoa clematis. Còn bây giờ, khi cô nhìn cái sân này, cô không còn tưởng tượng ra một khu vườn nữa.

Cô nhìn thấy một nghĩa địa.

- Em lẽ ra nên hỏi ý kiến chị trước khi mua ngôi nhà tồi tàn này. - Chị Vicky của Julia nói khi đang ngồi bên bàn bếp của cô.

Julia đứng bên cửa sổ nhìn ra phía những đồng bùn đất giống như những ngọn núi lửa nhỏ ở sân sau. Ba hôm nay, một đội các bác sĩ pháp y gần như đã cắm trại trong sân nhà cô. Bây giờ cô đã quen với việc họ đi ra đi vào nhà để sử dụng toilet, đến mức cô chẳng còn quan tâm là họ đang khai quật ở xung quanh. Cuối cùng thì họ cũng để cô một mình trong ngôi nhà với những cái xà đeo bằng tay và cả với những hỗn ma.

Bên ngoài, bác sĩ pháp y Isles vừa mới đến và đang đi về phía khu khai quật. Julia nghĩ đó là một tuyệt phụ nữ đáng ngại, không thân thiện mà cũng không gây khó chịu, với nước da tái như xác chết và mái tóc đen cổ điển. Julia nghĩ trông bà rất điềm tĩnh và tự chủ khi nhìn bà qua cửa sổ.

- Không phải em bị lừa. - Vicky nói. - Một lời đề nghị ngay trong ngày đầu tiên em nhìn thấy nó đúng không? Em sợ người khác sẽ nâng tay trên sao?

Vicky chỉ vào cánh cửa cong của hầm chứa.

- Thậm chí em còn không đóng được nó. Em đã xem thời điểm xây dựng chưa? Chỗ này đã có cả trăm năm rồi đấy.

- Chính xác là một trăm ba mươi. - Julia thì thầm, mắt vẫn nhìn ra sân sau nơi bác sĩ Isles đang đứng ở cạnh hố khai quật.

- Ôi, em yêu quý. - Vicky nói giọng nhẹ nhàng. - Chị biết đây là một năm khó khăn với em và em đã phải trải qua những gì. Chị chỉ mong em gọi cho chị trước khi em quyết định việc quan trọng thế này.

- Nó không phải một cơ ngơi tồi. - Julia khẳng khái. - Nó rộng gần nghìn mét và gần thành phố.

- Và có một xác chết ở sân sau. Điều đó thực sự có giá trị khi bán lại đấy.

Julia xoa tay quanh cổ, cô đột nhiên cảm thấy căng đót sống cổ. Vicky đã đứng. Vicky luôn luôn đứng. Julia nghĩ: Mình đã đổ tất cả tiền trong tài khoản vào ngôi nhà này, và bây giờ mình tự hào là chủ nhân của một gia tài bị nguyên rửa. Qua cửa sổ, cô nhìn thấy một người mới đến. Đó là một phụ nữ lớn tuổi hơn với mái tóc ngắn màu xám, mặc quần jeans màu xanh và đi một đôi ủng nặng nề - không phải loại đồ nghề dành cho những người lười biếng. Hôm nay lại có thêm một người có cá tính kì quặc đi quanh sân nhà cô. Họ là ai, những người đang quan tâm đến xác chết? Tại sao họ lại chọn nghề hàng ngày phải đối mặt với những thứ mà hầu hết mọi người rùng mình cả khi nghĩ đến?

- Em đã nói chuyện với Richard trước khi em mua chứ?

Julia yên lặng một lúc.

- Không, em vẫn chưa nói với anh ta.

- Gần đây em có nghe tin gì từ nó không? - Vicky hỏi. Giọng cô đột nhiên thay đổi, khê khàng và e ngại khiến cho Julia cuối cùng cũng quay lại nhìn chị mình.

- Tại sao chị lại hỏi thế?

- Nó đã từng là chồng em. Vậy thỉnh thoảng em không gọi cho nó để hỏi là nó đã trả lời email của em chưa hoặc hỏi về điều gì đó à?

Julia ngả xuống cái ghế cạnh bàn.

- Em không gọi cho anh ta và anh ta cũng không gọi cho em.

Vicky không nói gì nữa, chỉ im lặng trước cái nhìn buồn bã của Julia.

- Chị xin lỗi. - Cuối cùng Vicky nói. - Chị rất tiếc vì em vẫn còn đau khổ.

Julia cười và nói:

- Vâng, ồ mà. Em cũng rất tiếc.

- Đã sáu tháng rồi, chị nghĩ là em nên quên anh ta. Trông em sáng sủa và đáng yêu hơn nữa. Em nên quay trở lại với cuộc sống đi thôi.

Vicky đương nhiên là sẽ nói thế. Nên nhớ Vicky là ai, năm ngày sau khi phẫu thuật cắt ruột thừa, cô đã quay trở lại phòng xử án và đưa nhóm luật sư của cô đi đến thắng lợi. Cô ấy sẽ không bao giờ để một thất bại nhỏ như li hôn chi phối mình quá một tuần.

Vicky thở dài:

- Thực ra, chị lái xe cả quãng đường dài đến đây không chỉ để xem ngôi nhà mới. Em là em gái chị và có một vài điều em cần phải biết. Những điều mà em có quyền được biết. Chị chỉ không biết làm thế nào... - Cô dừng lại, có ai đó vừa gõ cửa bếp.

Julia mở cửa cho bác sĩ Isles, trông bà có vẻ rất bình tĩnh mặc dù đang khó chịu.

- Tôi muốn cho cô biết là đội của tôi sẽ rời đi hôm nay. - Isles nói.

Nhìn qua khu khai quật, Julia thấy mọi người đã thu dọn xong dụng cụ của họ.

- Các vị đã xong việc ở đây rồi à?

- Chúng tôi đã tìm kiếm đủ để đi đến kết luận rằng đây không phải là một trường hợp cần đến bác sĩ pháp y. Tôi đã bàn giao cho tiến sĩ Pietre của đại học Harvard.

Isles chỉ người phụ nữ mặc quần jeans màu xanh vừa mới đến.

Vicky góp chuyện.

- Tiến sĩ Pietre là ai?

- Một nhà nhân chủng học pháp y. Bà ấy sẽ hoàn thành việc khai quật, chỉ với mục đích nghiên cứu. Nếu cô không phản đối, cô Hamill.

- Vậy đó là những hài cốt cổ?

- Rõ ràng nó không phải mới được chôn gần đây. Tại sao cô không ra ngoài xem qua nhỉ?

Vicky và Julia theo sau Isles ra cái sân dốc. Sau ba ngày bị đào bới, cái hố nhỏ giờ đã thành một cái hố to rộng ngoác. Bộ hài cốt được đặt trên tấm vải bạt.

Tiến sĩ Pietre ít ra cũng phải đến sáu mươi tuổi nhưng bà vẫn dễ dàng đứng dậy, đi tới bắt tay họ.

- Chắc cô là chủ nhà? - Bà hỏi Julia.

- Tôi chỉ vừa mua chỗ này. Tôi mới chuyển đến tuần trước.

- Cô thật may mắn đấy?

Pietre nói có vẻ rất thật lòng. Bác sĩ Isles lên tiếng:

- Chúng tôi đã tìm được vài thứ khi đào cát: một vài cái nút áo và một cái móc khóa đồ trang sức cổ.

Bà với tay lấy cái hộp bằng chứng để cạnh hài cốt.

- Và hôm nay chúng tôi tìm thấy cái này.

Bà mở một cái túi nhựa có khóa nhỏ. Qua lớp nhựa trong, Julia thấy ánh lấp lánh của những viên đá quý đủ màu sắc.

- Nó là một cái nhẫn đính hôn. - Tiến sĩ Pietre phân tích. - Có chữ cái viết tắt khá thịnh hành ở thời nữ hoàng Victoria. Tên của những viên đá có lẽ giải thích điều gì đó. Một viên hồng ngọc, ngọc lục bảo và ngọc hồng lựu, ví dụ thế, có lẽ là ba chữ cái đầu của từ gì đó. Cái nhẫn là bằng chứng cho thấy sự yêu quý mà bạn nhận được.

- Đó là những viên đá thật chứ?

- Ồ không. Có lẽ chúng chỉ là thủy tinh màu. Cái nhẫn không được chạm khắc gì nên nó chỉ là đồ trang sức được sản xuất hàng loạt.

- Chắc phải có hồ sơ nào đó về việc an táng?

- Tôi nghi ngờ điều đó. Những thứ tìm được đều cho thấy đây không phải là một vụ mai táng bình thường. Không bia mộ, không có những mảnh vụn của quan tài. Cô gái chỉ được quấn và gói kín trong một mảnh da. Một cách mai táng không đúng nghi thức nếu cô gái đó được yêu thương.

- Có thể cô ấy nghèo?

- Nhưng tại sao lại chọn chỗ này? Theo như những bản đồ cổ thì chỗ này chưa bao giờ tồn tại một nghĩa địa. Ngôi nhà này của cô khoảng một trăm ba mươi năm tuổi đúng không?

- Nó được xây dựng năm 1880.

- Những chiếc nhẫn đính hôn kiểu này quá lỗi thời rồi, khoảng những năm 1840.

- Trước năm 1840 thì ở chỗ này là cái gì?

- Tôi nghĩ rằng đây là một phần điền trang của một gia đình người Boston giàu có. Phần lớn diện tích có lẽ là đồng cỏ rộng lớn. Một vùng đất chăn nuôi, trồng trọt.

Julia ngược nhìn lên cao, nơi những con bướm đang bay lượn quanh những bông hoa tổ chim và những cây đậu tằm đang ra hoa. Cô cố hình dung ra khu vườn của mình như nó đã từng tồn tại. Một cánh đồng rộng mênh mông, xuôi xuống dưới là dòng suối rợp bóng cây, đàn cừu đi lang thang trên bãi cỏ. Một nơi chỉ dành cho động vật đi thơ thẩn.

Một nơi mà cái chết nhanh chóng bị lãng quên.

Vicky chăm chú nhìn bộ xương từ xa.

- Đây là một bộ hài cốt à?

- Một bộ xương hoàn chỉnh. - Pietre nói. - Cô gái này đã được chôn sâu đủ để không bị những loài ăn xác thối phá hủy. Ở dốc này, đất khá là khô. Hơn nữa, qua xem xét những mẫu da cho thấy cô ấy đã được quấn trong một loại da động vật, việc lọc qua tannin cũng là một cách chống phân hủy.

- Cô ấy ư?

- Vâng. - Pietre ngược lên, nheo đôi mắt xanh tinh anh vì ánh mặt trời. - Đó là một người phụ nữ. Dựa trên bộ răng và tình trạng cột sống thì cô ấy còn khá trẻ, chắc chắn là dưới ba mươi lăm tuổi. Nói chung, cô ấy có thân hình rất đẹp.

Pietre nhìn Julia.

- Ngoại trừ vết nứt do cái bay của cô gây ra.

Julia bối rối.

- Tôi cứ nghĩ cái sọ là một tảng đá.

- Đó không phải là vấn đề phân biệt giữa khe nứt cũ và mới. Xem này.

Pietre lại ngồi xuống và cầm lấy cái sọ.

- Vết nứt cô gây ra ở đây, nó không hề bị biến màu. Nhưng nhìn vết này xem, ở ngay trên xương đỉnh? Và còn có vết khác ở đây - trên xương gò má, phía dưới cằm. Bề mặt của những vết nứt đó đều có màu nâu vì ở quá lâu trong bùn. Điều đó nói với chúng ta rằng chúng đã bị gãy từ trước không phải do cuộc khai quật.

- Trước đó á? - Julia nhìn thẳng vào bà. - Bà vừa mới nói...

- Những cú đánh gần như chắc chắn là nguyên nhân gây ra cái chết của cô gái. Tôi cho rằng đây là một vụ án mạng.

Đêm đó Julia nằm thức, lắng nghe tiếng cọt kẹt của sàn nhà cũ, tiếng chuột chạy trong phòng. Ngôi nhà này đã cũ vậy mà khu mộ thậm chí còn cũ hơn. Khi những người đàn ông đang gắng sức với những cái xà nhà, ghép những tấm lát bằng gỗ thông, thì cách đó không xa thi thể của một người phụ nữ vô danh đã được chôn xuống đất. Họ có biết cô ấy ở đó khi xây dựng nơi này? Liệu có một tấm bia nào ở đây?

Hay là chẳng ai biết cô ấy đã nằm đây? Không ai còn nhớ cô ấy nữa?

Cô hắt chăn sang một bên, mồ hôi toát ra ướt cả một góc đệm. Phòng ngủ vẫn thật ngột ngạt khi mở cả hai cửa sổ, không có một chút gió nhẹ nào để xua tan hơi nóng. Ánh sáng của con đom đóm hắt lên trong bóng tối xung quanh cô, chúng nhấp nháy đơn độc khi bay vòng quanh căn phòng tìm lối ra.

Cô ngồi dậy bật đèn. Những tia sáng kì diệu trên cao đã trở thành con bọ nâu bình thường bay gần trần nhà. Cô tự hỏi làm thế nào để bắt sống được nó, liệu cái chết của một con bọ thì có đáng để cố gắng nỗ lực hay không.

Chuông điện thoại. Mười một rưỡi, chỉ có một người duy nhất gọi vào giờ này.

- Chị hi vọng là mình không đánh thức em. - Vicky nói. - Chị vừa mới về đến nhà sau một chuỗi những bữa tiệc.

- Dù sao thì em cũng không ngủ được vì trời quá nóng.
- Julia, có chuyện chị muốn nói với em khi đang ở đó. Nhưng chị đã không thể vì có quá nhiều người xung quanh.
- Không phải là những lời khuyên về ngôi nhà nữa nhé, được không?
- Không phải về ngôi nhà, đó là chuyện về Richard. Chị không muốn là người phải nói với em điều này, nhưng nếu chị là em thì chị sẽ muốn biết. Em chắc đã nghe được tin đồn chứ hả.
- Tin gì ạ?
- Richard sắp kết hôn.

Julia nắm chặt ống nghe, đến nỗi những ngón tay của cô tê cứng. Im lặng kéo dài, cô nghe rõ tiếng tim mình đập thình thịch.

- Vậy là em vẫn chưa biết.

Julia thì thầm:

- Chưa.
- Thằng dê tiện. - Vicky lẩm bẩm một cách cay đắng. - Đám cưới được lên kế hoạch trong vòng một tháng nữa, đó là điều chị nghe được. Người đó tên là Tiffani với chữ i. Ý chị là thật là một sự đáng yêu giả tạo. Chị coi thường những thằng kết hôn với một Tiffani.
- Em không hiểu tại sao chuyện này lại xảy ra nhanh đến vậy.
- Ôi, em yêu quý, nó quá rõ ràng rồi còn gì! Anh ta đã có quan hệ với con bé đó từ lúc chưa li hôn. Anh ta đột nhiên bắt đầu về nhà muộn đúng không? Và tất cả những lần đó là vì công việc. Chị đã nghi ngờ mà. Chị đã không để trái tim lên tiếng.

Julia thú nhận:

- Em không muốn nói đến chuyện đó lúc này.
- Lẽ ra chị phải đoán được. Một người đàn ông đang hoảng không đòi li dị bất ngờ như vậy.
- Chúc ngủ ngon, Vicky.
- Đây, đây, em ổn đấy chứ?
- Em chỉ không muốn nói chuyện lúc này. - Julia gác máy điện thoại.

Cô ngồi bất động một lúc lâu. Trên đầu cô, con đom đóm vẫn lượn vòng quanh, liều mạng tìm lối thoát ra khỏi cái nhà tù. Rốt cuộc thì nó cũng sẽ kiệt sức. Bị giam cầm ở đây, không thức ăn, không nước uống, nó sẽ chết trong căn phòng này.

Cô trèo lên đệm. Khi con đom đóm lao tới gần, cô bắt lấy nó. Khum lòng bàn tay xung quanh con bọ, cô đi chân không vào bếp và mở cửa sau. Ở đó, ngoài hiên cô giải thoát cho con đom đóm. Nó bay vút vào bóng tối, nó không sáng nhấp nháy nữa, chạy trốn là mục đích duy nhất của nó.

Nó có biết là cô đã cứu nó không? Một việc nhỏ bé mà cô làm được.

Cô nán lại ngoài hiên, hít thở không khí buổi đêm, không hề muốn quay trở lại căn phòng ngủ nhỏ bé nóng bức.

Richard sắp kết hôn.

Hơi thở mắc nghẹn ở cổ họng cô, trào ra trong tiếng nức nở, cô nắm chặt lan can hiên nhà và cảm thấy ngón tay mình vỡ ra từng mảnh đau đớn.

Và tôi là người cuối cùng được biết.

Trong bóng đêm, cô nghĩ về bộ hài cốt đã được chôn chỉ vài thước quanh đây. Một người phụ nữ bị lãng quên, tên của cô ấy cũng biến mất hàng thế kỉ. Cô nghĩ về lớp tuyết phủ trên mặt đất lạnh giá cứ dày lên

theo năm tháng, nuôi dưỡng sự mục nát và chiêu đãi những con giun. Mình cũng giống cô ấy, một người phụ nữ bị lãng quên khác - cô nghĩ.

Thậm chí mình cũng chẳng biết cô ấy là ai.

2. Chương 2

HAI

Tháng mười một, năm 1830.

Cái chết đến cùng những tiếng chuông ngân.

Rose Connolli sợ âm thanh ấy, vì cô đã nghe nó quá nhiều lần kể từ khi cô ngồi bên giường bệnh của chị mình. Cô đặt nhẹ tay lên trán Aurnia, nắm tay chị và cho chị uống từng ngụm nước. Hằng ngày, những tiếng chuông đáng nguyên rủa ấy được các thầy tu rung lên, báo trước sự xuất hiện của các linh mục trong phòng bệnh để làm lễ rửa tội và thực hiện những nghi thức của lễ xức dầu cuối cùng. Mặc dù mới chỉ mười bảy tuổi, Rose đã được thấy giá trị của những bi kịch cuộc đời trong năm ngày qua. Ngày chủ nhật, Nora chết, ba ngày sau khi đứa con nhỏ của cô chào đời. Thứ hai, là cô gái tóc nâu ở cuối phòng, người đã đầu hàng cái chết nhanh chóng sau khi sinh, còn chưa kịp biết tên con, không tiếng gia đình khóc than, tiếng đứa trẻ mới chào đời kêu khóc và tiếng nện búa của người làm quan tài bận rộn trong sân. Thứ ba, bốn ngày sau khi bị những cơn sốt sau khi sinh con hành hạ, Rebecca đã ra đi một cách nhân từ, nhưng trước đó thì Rose đã phải chịu đựng mùi thối rửa đông cứng trên ga trải giường và rỉ ra từ giữa hai chân cô gái. Cả phòng bệnh toàn một mùi mồ hôi, bệnh sốt và mủ. Nửa đêm, khi tiếng rên rỉ của những tâm hồn đang chết vang vọng khắp hành lang, Rose giật mình tỉnh lại sau cơn lả đi vì kiệt sức để nhận ra sự thật đáng sợ hơn cả cơn ác mộng của mình. Chỉ khi cô bước ra ngoài sân bệnh viện, hít thở trong lớp sương mù lạnh giá, cô mới thoát khỏi sự hồi hám của phòng bệnh.

Nhưng rồi bao giờ cũng vậy, cô phải trở lại với nỗi khiếp sợ của mình. Vì người chị gái.

- Chuông lại reo. - Aurnia thì thầm, mí mắt trùng sâu khê rung. - Lần này là linh hồn tội nghiệp nào đây?

Rose đưa mắt nhìn phòng sinh nở, nơi tấm màn vừa được kéo vơi vàng quanh một giường bệnh. Trước đó, cô vừa thấy y tá Mary Robinson sắp xếp một cái bàn nhỏ rồi bày nến và thánh giá lên trên. Mặc dù cô không thấy vị linh mục, cô vẫn nghe thấy tiếng thì thầm của ông ta phía sau tấm màn, ngửi thấy mùi sáp nến cháy.

- Vì lòng nhân từ lớn lao của Người, cầu Chúa tha thứ cho những lỗi lầm mà con đã phạm phải...

- Ai vậy? - Aurnia lại hỏi. Trong sự lo lắng, cô cố gắng ngồi dậy để nhìn qua dây giường.

- Em sợ rằng đó là Bernadette. - Rose nói.

- Ôi! Không.

Rose nắm chặt tay chị mình.

- Cô ấy có thể còn sống. Vẫn còn một chút hi vọng.

- Nhưng còn đứa bé? Con của cô ấy thì sao?

- Thành bé khỏe. Chị có nghe thấy nó khóc ở trong nôi sáng nay không?

Aurnia ngồi dựa vào gối cùng tiếng thở dài, hơi thở của cô trút ra mang theo mùi hôi hám của cái chết, cứ như cơ thể cô đang kiệt quệ dần, các cơ quan trong người cô đang thối rữa.

- Vậy thì đó là một điều may mắn nhỏ.

May mắn ư? Thằng bé sẽ lớn lên trong cô nhi viện? Mẹ nó đã dành ba ngày cuối cùng rên rỉ vì bị phù do cơn sốt khi mang thai? Rose đã thấy quá đủ những điều may mắn như thế trong bảy ngày gần đây. Nếu đó là ví dụ về lòng nhân từ của Chúa, thì cô không muốn nhận phần nào hết. Nhưng cô không nói ra những lời báng bổ ấy trước mặt chị mình. Đó là niềm tin đã giúp Aurnia tồn tại suốt những tháng qua, bỏ qua sự tẻ bạc của chồng, qua những đêm Rose nghe tiếng chị khóc thầm sau tấm màn treo giữa giường họ. Điều gì tốt đẹp mà lòng tin ấy đã mang lại cho Aurnia tội nghiệp? Chúa đã ở đâu trong suốt những ngày Aurnia đau đớn một cách vô ích để cho ra đời đứa con đầu lòng?

Chúa ơi, nếu người nghe thấy tiếng cầu nguyện của một người phụ nữ khỏe mạnh, tại sao người lại để cô ấy phải chịu đựng thế?

Rose không trông chờ câu trả lời và cũng chẳng ai nhận được. Tất cả những gì cô nghe thấy chỉ là những tiếng lẩm bẩm vô ích của vị linh mục từ sau tấm rèm che giường của Bernadette.

- Thay mặt cho Cha, Con và các Thánh thần, ở đây dập tắt sức mạnh của ma quỷ, dưới bàn tay ta, theo lời của Đức mẹ Mary thiêng liêng cao quý.

- Rose. - Aurnia thì thầm.

- Vâng, thưa chị?

- Chị cũng đang rất sợ khi nghĩ đến thời gian của mình.

- Thời gian để làm gì ạ?

- Linh mục. Xưng tội?

- Và những tội lỗi nhỏ có thể gây rắc rối cho chị? Chúa hiểu con người chị mà. Chị nghĩ rằng Người không thấy những điều tốt đẹp đó sao?

- Ôi, Rose, em không biết chị đã gây ra chuyện gì đâu! Chị rất xấu hổ vì những hành động đó nên không dám nói với em. Chị sẽ không thể chết mà không...

- Đừng nói với em về cái chết. Chị không được từ bỏ. Chị phải chiến đấu.

Aurnia đáp lại với nụ cười yếu ớt và đưa tay vuốt tóc em gái.

- Rose bé bỏng của chị. Người không bao giờ sợ hãi.

Nhưng Rose đang sợ. Một nỗi sợ khủng khiếp rằng chị của cô sẽ bỏ cô lại. Sợ đến mất cả cảm giác khi cô nghĩ nếu Aurnia nhận ân huệ cuối cùng, chị sẽ ngừng chiến đấu và từ bỏ.

Aurnia nhắm mắt và thở dài.

- Em sẽ ở lại với chị đêm nay chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Còn Eben? Anh ấy không đến à?

Rose vòng tay ôm lấy Aurnia.

- Chị thực sự muốn anh ấy đến đây à?

- Dù tốt hay xấu thì bọn chị cũng sinh ra là để cho nhau.

Phần lớn là xấu, Rose muốn nói thế, nhưng rồi cô im lặng. Eben và Aurnia đã kết hôn, nhưng tốt hơn là anh ta đừng đến đây, vì Rose không thể chịu đựng được sự có mặt của người đàn ông đó. Trong bốn tháng gần đây, cô sống cùng với Aurnia và Eben trong một nhà trọ ở phố Broad, cái vồng của cô treo ở hốc tường kế bên giường của họ. Cô cố tránh xa Eben nhưng Aurnia trở nên nặng nề và mệt mỏi vì mang thai, Rose đã làm thay nhiệm vụ của chị mình ở hiệu may của Eben. Ở phía sau cửa hàng, bị bó buộc với những súc vải mu xơ lin và popolin, cô đã nhận ra những cái liếc nhìn kín đáo của anh rể mình, biết bao lần anh ta tìm lí do để chạm vào vai cô, để đứng sát cô lúc kiểm tra những đường may của cô khi cô cố gắng hoàn thành quần và áo gilê.

Cô đã không nói gì với Aurnia, vì cô biết Eben chắc chắn sẽ chối, rồi Aurnia sẽ là người phải chịu đựng tất cả.

Rose vắt cái khăn vào chậu rồi đặt lên trán Aurnia. Cô tự hỏi: Chị gái đáng yêu của mình đang sẽ ra sao? Chưa đầy một năm lấy chồng, tia sáng trong mắt Aurnia không còn, sự rực rỡ trên mái tóc màu đỏ rực của chị cũng biến mất. Tất cả những gì còn lại là vẻ bơ phờ, mái tóc bết mồ hôi, khuôn mặt u ám, chán chường.

Aurnia nâng cánh tay một cách yếu ớt khó khăn.

- Chị muốn em có nó. - Cô thì thầm. - Hãy lấy nó trước Eben.

- Lấy cái gì chị yêu quý?

- Cái này.

Aurnia chạm vào cái mề đay hình trái tim mà cô đang đeo trên cổ. Nó lấp lánh ánh vàng mười và Aurnia đeo nó cả ngày lẫn đêm. Rose đã nghĩ rằng đó là một món quà từ Eben. Một lần nào đó, anh ta đã quan tâm đến vợ mình và tặng chị một món trang sức rẻ tiền khác lạ. Tại sao anh ta không ở đây khi chị ấy cần anh ta nhất?

- Làm ơn, hãy giúp chị cởi nó ra.

- Chị, bây giờ không phải lúc. - Rose nói.

Nhưng Aurnia đã tự cởi được cái vòng cổ và đặt nó vào tay em gái.

- Nó là của em, vì tất cả những gì mà em đã dành cho chị.

- Em sẽ giữ nó hộ chị, chỉ thế thôi. - Rose cho nó vào trong ví. - Khi nào tất cả những chuyện này qua đi, khi chị được ôm đứa con bé bỏng của mình, em sẽ lại đeo nó lên cổ chị.

Aurnia mỉm cười.

- Điều đó có thể xảy ra ư?

- Sao lại không cơ chứ.

Tiếng chuông kêu nhỏ dần cho cô biết là vị linh mục đã kết thúc sự cứu rỗi cho cái chết đang đến của Bernadette. Y tá Robinson chạy nhanh qua để dọn dẹp tấm màn, chuẩn bị cho vị khách khác vừa mới tới.

Mọi người trong phòng im lặng chờ đợi bác sĩ Chester Crouch đi thăm phòng sản phụ. Hôm nay, bác sĩ Crouch đi cùng với y tá trưởng bệnh viện - bà Agnes Poole và bốn sinh viên trường Y. Bác sĩ Crouch bắt đầu đi quanh giường đầu tiên của một người phụ nữ mới được nhập viện sáng nay sau hai ngày đau đẻ không có kết quả ở nhà. Các sinh viên đứng thành vòng xem bác sĩ Crouch đặt tay dưới chân kiểm tra bệnh nhân một cách thận trọng. Cô ấy đã khóc vì đau khi bác sĩ xem xét chỗ giữa hai bắp đùi. Lúc cánh tay của ông giơ ra, những ngón tay dính đầy máu.

- Khẩn. - Ông yêu cầu, và y tá Poole nhanh chóng đưa cho ông.

Vừa lau tay, ông vừa nói với bốn sinh viên:

- Bệnh nhân này không có tiến triển gì. Đầu của đứa trẻ vẫn ở nguyên chỗ đó. Cổ tử cung mở ra không hết cỡ. Trong trường hợp này, bác sĩ của cô ấy sẽ làm gì? Anh Kingston. Anh có câu trả lời không?

Kingston - một anh chàng đẹp trai, lanh lợi, trả lời không chút e dè:

- Em nghĩ rằng nên dùng cựa của chèn tiểu chủng.

- Tốt. Còn ai có ý kiến gì không?

Ông hướng về phía người thấp nhất trong số bốn sinh viên, một gã giống như yêu tinh với đôi tai to tương xứng.

- Anh Holmes?

- Có thể dùng thuốc tẩy nhẹ để kích thích sự co bóp của dạ con. - Holmes trả lời ngay lập tức.

- Tốt. Thế còn anh, anh Lackaway?

Bác sĩ Crouch quay sang người có mái tóc vàng khiến khuôn mặt anh ta đỏ bừng bối rối.

- Còn có thể làm gì nữa?

- Em... đó là...

- Đây là bệnh nhân của anh. Anh sẽ làm gì tiếp đây?

- Em sẽ suy nghĩ về điều đó ạ.

- Suy nghĩ à? Ông và bố của anh đều là bác sĩ! Bác của anh là chủ nhiệm khoa của trường đại học Y. Anh đáng nhẽ phải rành về y học hơn bất cứ bạn cùng lớp nào chứ. Lại đây, anh Lackaway! Anh không có ý gì đóng góp ư?

Chàng trai trẻ lắc đầu một cách khó khăn.

- Em xin lỗi, thưa thầy.

Bác sĩ Crouch thở dài rồi quay sang sinh viên thứ tư, một anh chàng tóc đen.

- Đến lượt anh, anh Marshall. Còn có thể làm gì nữa trong tình huống này? Một sản phụ đang đau đẻ nhưng không có tiến triển gì?

Anh sinh viên nói:

- Em sẽ cố thuyết phục cô ấy ngồi hoặc đứng dậy, thưa thầy. Và nếu cô ấy có thể, cô ấy nên đi lại quanh phòng bệnh.

- Gì nữa?

- Đó là phương thức bổ sung duy nhất có vẻ phù hợp theo ý em.

- Còn việc bệnh nhân bị chảy máu thì xử lí sao?

Một chút ngập ngừng. Sau đó anh ta nói một cách thận trọng:

- Em không tin chắc vào hiệu quả của nó.

Bác sĩ Crouch bật cười.

- Anh không tin vào mình hả?

- Ở trang trại nơi em lớn lên, em đã làm thí nghiệm với trường hợp tương tự. Em đã mất rất nhiều con bò bị thế, cũng như không bị thế.

- Ở trang trại? Anh đang nói về những con bò cái bị chảy máu?

- Cả lợn nữa ạ.

Y tá Agnes Poole cười khẩy.

- Ở đây, chúng ta đang chữa bệnh cho người, chứ không phải cho gia súc, anh Marshall ạ. - Bác sĩ Crouch nói. - Một cách chữa chảy máu mà tôi có kinh nghiệm, hiệu quả hơn trong việc giảm đau, đó là giúp bệnh nhân thư giãn để họ có thể mở hết cổ tử cung. Nếu cựa và thuốc tấy nhẹ không hiệu quả, sau đó tôi chắc chắn sẽ cho lấy máu của người bệnh.

Ông đưa trả cái khăn bẩn cho y tá Poole và đi tiếp đến bên giường của Bernadette. Ông hỏi:

- Còn trường hợp này?

- Mặc dù cô ấy đã hạ sốt - y tá Poole nói - tình trạng bị chảy mủ vẫn đang xấu đi. Cô ấy đã trải qua một đêm rất tồi tệ.

Một lần nữa, bác sĩ Crouch đưa tay xuống dưới lớp chăn để bắt mạch. Bernadette rên rỉ một cách yếu ớt.

- Ủ, da của cô ấy khá lạnh. - Ông đồng tình. - Nhưng trong trường hợp này...- Ông dừng lại và ngược lên. - Cô ấy đã dùng móc phin chưa?

- Vài lần, thưa bác sĩ, khi ông cho dùng.

Ông rút tay ra khỏi chân, ngón tay dính một thứ chất nhờn hơi vàng vàng. Y tá đưa cho ông cái khăn lúc này.

- Tiếp tục dùng móc phin. - Ông nói khẽ. - Hãy giúp cô ấy thư giãn.

Điều này không khác gì tuyên bố chính thức về cái chết.

Bác sĩ Crouch đi đến từng giường, thăm từng bệnh nhân trong phòng. Khi đến giường Aurnia, cái khăn lau tay của ông đã đầm máu.

Rose đứng dậy chào ông:

- Chào bác sĩ.

Bác sĩ cau mày nhìn cô.

- Đây là cô...

- Connolli.

Rose trả lời, tự hỏi sao người đàn ông này lại không nhớ tên cô. Cô là người gọi ông đến căn phòng trọ nơi Aurnia trở dạ một ngày một đêm. Rose đã ở đây bên giường chị gái mình mỗi lần Crouch đi thăm bệnh. Ông ta lúng túng khi họ gặp lại nhau. Nhưng sau đó, ông ta không bao giờ thực sự nhìn Rose. Cô chỉ là một người phụ nữ không có gì nổi bật, không đáng để ông ta để mắt đến.

Ông ta hướng sự tập trung của mình vào y tá Poole.

- Tình trạng bệnh nhân này tiến triển thế nào rồi?

- Tôi tin là thuốc tấy nhẹ hàng ngày mà bác sĩ kê tối qua đã giúp cô ấy co bóp tốt hơn. Nhưng cô ấy vẫn chưa chịu nghe theo chỉ dẫn của ông về việc ra khỏi giường và đi lại quanh phòng.

Nhìn chằm chằm y tá Poole, Rose chỉ muốn làm sao để bà ta ngậm miệng. Đi lại quanh phòng? Các người điên rồi chắc? Năm ngày nay, Rose chỉ thấy Aurnia yếu hơn. Chắc chắn là y tá Poole có thể thấy rõ ràng là chị ấy hầu như không thể ngồi dậy, nói gì đến đi lại. Nhưng bà y tá chẳng buồn nhìn Aurnia, bà ta còn đang chăm chú nhìn bác sĩ Crouch một cách ngưỡng mộ. Ông ta tiến đến gần cái chân, và khi ông ta dùng cái ống que thử sinh, Aurnia thét lên đau đớn đến cực độ làm Rose không chịu nổi nên đã lôi mạnh ông ta ra.

Ông đứng thẳng dậy và nhìn y tá Poole.

- Mặc dù đã vỡ màng ối nhưng tử cung cô ấy vẫn chưa mở hoàn toàn.

Ông lau khô tay mình bằng cái khăn bẩn thỉu.

- Bao nhiêu ngày rồi?

- Hôm nay là ngày thứ năm ạ. - Y tá Poole trả lời.

- Lúc này, có lẽ cần thiết phải dùng thêm một liều nữa.

Ông cầm lấy cổ tay Aurnia bắt mạch.

- Nhịp tim nhanh. Cô ấy vẫn còn sốt. Lấy máu là cần thiết để làm mát cơ thể.

Y tá Poole gật đầu.

- Tôi sẽ lấy...

- Bà đã lấy đủ máu của chị ấy rồi. - Rose cắt ngang.

Mọi người im lặng. Bác sĩ Crouch hoàn toàn giật mình, đưa mắt nhìn cô gái.

- Cô là như thế nào với bệnh nhân?

- Em gái chị ấy. Tôi đã ở đây khi ông lấy máu của chị ấy lần đầu tiên bác sĩ Crouch ạ, cả lần thứ hai và lần thứ ba nữa.

- Vậy thì cô phải thấy điều đó có lợi cho cô ấy thế nào chứ. - Y tá Poole nói.

- Tôi có thể nói với bà là chị ấy không hề tốt lên.

- Bởi vì cô không được huấn luyện, cô gái. Cô không biết phải chờ đợi cái gì.

- Cô muốn tôi chữa cho cô ấy nữa không nào? - Bác sĩ Crouch ngắt lời.

- Có thưa ông, nhưng không phải bằng cách lấy cặn máu của chị ấy!

Y tá Poole nói lạnh lùng:

- Cô Connolli, cô hãy giữ im lặng hoặc không thì ra khỏi phòng bệnh. Để yên cho bác sĩ làm những gì cần thiết.

- Dù sao chẳng nữa thì hôm nay tôi cũng không có thời gian lấy máu cô ấy.

Bác sĩ Crouch nhìn cái đồng hồ quả quýt của mình.

- Tôi có một cuộc hẹn trong một giờ nữa và sau đó là chuẩn bị cho bài giảng. Tôi sẽ tạm dừng để xem xét lại tình trạng của bệnh nhân vào sáng mai. Có lẽ khi đó, việc này sẽ chỉ cho cô...

- Connolli. - Rose nói.

- ... cho cô Connolli thấy rằng cách điều trị thêm là thực sự cần thiết.

Ông đóng nắp đồng hồ.

- Các quý ông, tôi sẽ gặp các anh trong bài giảng sáng mai, lúc chín giờ. Chúc ngủ ngon.

Ông gạt đầu, quay đi. Khi ông đi khuất, bốn sinh viên y khoa theo sau giống như những đàn vịt ngoan ngoãn.

Rose chạy theo họ.

- Thưa anh, anh Marshall phải không ạ?

Người sinh viên cao nhất quay lại. Đó là người tóc đen lúc trước đã nghi ngờ về việc lấy máu của sản phụ, anh sinh viên đã nói là mình lớn lên ở một trang trại. Nhìn qua bộ com lê của anh cũng biết là anh quả thực xuất thân kém hơn bạn cùng lớp. Cô đã làm thợ may đủ lâu để nhận ra đâu là loại vải tốt, bộ com lê của anh thuộc loại kém chất lượng, mặt vải len đã sờn và không có vẻ óng ả. Marshall đứng lại đợi cô trong khi bạn học của anh tiếp tục đi ra khỏi phòng. Cô nghĩ anh ta có đôi mắt buồn ngủ và khuôn mặt quá mệt mỏi với một chàng trai trẻ. Không như những người khác, anh nhìn thẳng vào cô thể hiện sự bình đẳng.

- Tôi không cần sự giúp đỡ nhưng đã nghe những điều anh nói với bác sĩ - cô nói - về việc lấy máu.

Chàng trai trẻ lắc đầu.

- Tôi đã nói quá tùy tiện, tôi lấy làm tiếc.

- Đó là sự thật phải không? Điều anh đã nói?

- Tôi chỉ nói ra những quan sát của mình.

- Và tôi đã sai sao? Tôi nên để ông ấy lấy máu chị mình?

Anh ta ngáp ngừng. Liếc nhìn e ngại về phía y tá Poole, người đang quan sát họ với vẻ không hài lòng.

- Tôi không đủ thẩm quyền để đưa ra lời khuyên nào cả. Tôi mới chỉ là sinh viên năm thứ nhất. Bác sĩ Crouch là thầy giáo của tôi và là một bác sĩ thật sự.

- Tôi đã chứng kiến ông ấy lấy máu của chị tôi ba lần và lần nào ông ấy cùng những y tá cũng khẳng định là chị ấy đã đỡ hơn. Nhưng thế có Chúa, tôi chẳng thấy có chút tiến triển nào. Mỗi ngày, tôi chỉ thấy...

Cô ngừng lại, tiếng cô vỡ òa, nấc lên. Cô nói nhẹ nhàng:

- Tôi chỉ muốn những gì tốt đẹp nhất cho Aurnia.

Y tá Poole cắt ngang:

- Cô đang hỏi một sinh viên y khoa? Cô nghĩ rằng anh ta biết nhiều hơn bác sĩ Crouch?

Bà ta khịt mũi.

- Cô có thể hỏi mấy cậu trong chuồng ngựa nữa đấy.

Bà ta nói và đi ra khỏi phòng.

Marshall im lặng. Khi y tá Poole đi rồi, anh mới lên tiếng. Những điều anh ta nói, dù rất nhẹ nhàng, nhưng đã chứng thực nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của Rose.

- Tôi sẽ không lấy máu của cô ấy. - Anh khẽ nói. - Việc đó không tốt.

- Anh sẽ làm gì? Nếu chị ấy là chị của anh?

Chàng trai nhìn Aurnia đang ngủ đầy thương xót.

- Tôi sẽ giúp chị ấy ngồi trên giường. Đắp khăn lạnh cho hạ sốt, dùng móc phin để giảm đau. Tôi sẽ xem chị ấy đã nhận đủ đồ ăn và thức uống chưa. Và sự an ủi, cô Connolly ạ. Nếu tôi có một người chị đang như thế này, đó là điều mà tôi sẽ làm cho chị ấy.

Anh nhìn Rose.

- An ủi. - Anh nói một cách buồn bã và bước đi.

Rose lau nước mắt, quay trở lại bên giường của Aurnia, ngang qua một người phụ nữ đang nôn vào cái chậu, một người khác thì có cái chân sưng tấy vì chứng viêm. Những người phụ nữ đang đau đẻ, những người đang đau đốn. Bên ngoài, những cơn mưa lạnh của tháng mười một đang rơi, nhưng ở đây, với cái lò sưởi gỗ và cửa sổ đóng, không khí nóng bức, ngọt ngào và hôi mùi bệnh tật.

Mình đã sai lầm khi đưa chị ấy đến đây chẳng? - Rose tự hỏi. - Lẽ ra mình nên để chị ấy ở nhà, nơi chị ấy không phải nghe những tiếng rên rỉ đáng sợ, tiếng khóc thút thít tội nghiệp vào ban đêm? Căn phòng trọ của họ nhỏ bé và lạnh, bác sĩ Crouch đã gợi ý đưa Aurnia vào bệnh viện, nơi ông ta có thể dễ dàng chăm sóc cô hơn. “Những trường hợp đáng thương như chị cô,” ông ta nói, “chi phí sẽ chỉ là những gì mà gia đình có thể chi trả.” Những bữa ăn ấm áp, một đội ngũ bác sĩ và y tá là tất cả những gì đang chờ đợi cô ấy, bác sĩ Crouch đã cam đoan với họ như vậy.

Nhưng không phải thế, Rose nghĩ, nhìn cả dãy người phụ nữ ốm đau. Ánh mắt của cô dừng lại ở Bernadette, người đang nằm im lặng. Rose nhẹ nhàng lại gần giường, nhìn người phụ nữ chỉ năm ngày trước còn tươi cười vì được bế đứa con mới chào đời của mình trên tay.

Bernadette đã ngừng thở.

3. Chương 3

BA

- Trận mưa quái quỷ này còn kéo dài bao lâu nữa đây? - Edward Kingston khó chịu nhìn cơn mưa như trút, cầu nhàu.

Wendell Holmes phả ra một vòng khói xì gà bay ra mái hiên bệnh viện rồi hòa vào cơn mưa.

- Sao cậu cứ bồn chồn thế? Người khác sẽ nghĩ là cậu đang có một cuộc hẹn cấp bách lắm đấy.

- Đúng thế. Với một li vang đỏ đặc biệt.

- Chúng ta đến quán Hurricane đi? - Charles Lackaway gợi ý.

- Nếu xe ngựa của tôi xuất hiện.

Edward nhìn ra đường, nơi những cỗ xe ngựa lóc cóc chạy qua, bánh xe bắn bùn tung tóe.

Mặc dù Norris Marshall cũng đứng ở mái hiên bệnh viện, hố sâu ngăn cách giữa anh và bạn cùng học vẫn dễ dàng nhận ra dù chỉ thoáng liếc qua họ. Norris mới đến Boston. Anh là một chàng nông dân đến từ Belmont, tự học vật lý với cuốn sách đi mượn, đối trướng và sửa lấy những bài học với vị gia sư người Latin. Anh chưa bao giờ đến quán Hurricane, anh cũng chẳng biết nó ở chỗ nào. Những người bạn học của anh, tất cả đều tốt nghiệp trường Harvard, tán gẫu về những người mà anh không biết và nói những lời đùa cợt mà anh không hiểu. Họ không cần thiết phải công khai loại trừ anh. Hoàn toàn dễ hiểu, anh không thuộc về thế giới của họ.

Edward thở dài, gất gỏng trong khối thuốc.

- Không thể tin được là cô ta dám nói với bác sĩ Crouch như vậy. Cô ta thật láo xược! Nếu có cô hầu nào ở nhà tôi mà nói với giọng đó, mẹ tôi sẽ tống cổ ra đường ngay lập tức.

- Mẹ cậu - Charles nói với giọng sợ hãi - làm tôi thấy sợ.

- Mẹ tôi nói rằng điều quan trọng là cho họ biết mình đang ở đâu. Đó là cách duy nhất để duy trì trật tự với những người mới đến thành phố và gây rắc rối.

Người mới. Norris là một trong số đó.

- Những cô hầu là tệ nhất. Cậu đừng có quay lưng lại chỗ họ không thì họ sẽ vồ ngay lấy mấy cái áo sơ mi ngay ở phòng cậu. Cậu thấy một vài thứ biến mất và họ sẽ khẳng định ngay rằng chúng biến mất khi mang đi giặt hoặc bị chó ăn mất rồi.

Edward khịt mũi.

- Những con bé như thế cần phải biết chỗ của mình ở đâu.

- Chị cô ấy có lẽ sắp chết. - Norris lẩm bẩm.

Ba chàng trai Harvard quay sang, hoàn toàn ngạc nhiên vì cậu bạn học bình thường ít nói của mình vừa lên tiếng.

- Sắp chết? Đó là một tuyên bố khá ấn tượng đấy. - Edward giễu cợt.

- Năm ngày trở dạ, giờ thì cô ấy trông như một cái xác chết. Bác sĩ Crouch có thể lấy bao nhiêu máu mà ông ấy muốn, nhưng tương lai của cô ấy thì có vẻ không tốt chút nào. Cô em gái nhận ra điều đó. Cô ấy nói thế vì lo sợ.

- Dù có thể đi nữa, cô ta cũng nên nhớ rằng đây là chỗ từ thiện.

- Và nên biết ơn vì mọi thứ chứ gì?

- Bác sĩ Crouch không bắt buộc phải điều trị cho người phụ nữ đó. Cô em gái làm như thể đó là quyền của họ.

Edward đập điều xì gà của mình lên hàng rào mới quét sơn.

- Một chút lòng biết ơn sẽ không giết được họ.

Norris cảm thấy máu dồn lên mặt. Anh có vẻ như định dùng một lí lẽ sắc bén để bảo vệ cô gái khi Wendell nhẹ nhàng chuyển đề tài.

- Tôi vừa nghĩ ra một bài thơ về chuyện đó. "Cô gái Ailen hung dữ."

Edward thở dài.

- Thôi, tôi xin. Đừng đọc thêm một bài thơ kinh khủng nào của cậu nữa.

- Còn cái tiêu đề "Bài thơ ca ngợi người em gái trung thành" thì sao nhỉ?

- Tôi thực sự thích nó đấy! - Wendell reo lên - Để tôi thử xem.

Anh ta nghĩ một lúc rồi đọc:

- Đứng nơi đây người chiến binh hung dữ nhất, người thiếu nữ chân thành và hấp dẫn...
- Chiến trường là cuộc sống của chị gái cô. - Charles thêm vào.
- Cô... Cô... - Wendell suy nghĩ về câu thơ tiếp theo.
- Đứng gác, không hề sợ hãi! - Charles kết thúc.

Wendell cười.

- Thêm một thành tựu thơ ca nữa!
- Trong lúc thời gian nghỉ ngơi của chúng ta trôi qua. - Edward cầu nhàu.

Norris nghe tất cả những điều đó với sự khó chịu cảm lạnh của một kẻ ngoài cuộc. Đám bạn học của anh cười cùng nhau mới dễ dàng làm sao. Chỉ một vài câu thơ tự sáng tác cũng đủ để nhắc anh rằng ba người họ đã chia sẻ cùng nhau một khoảng thời gian, mà trong đó không có sự xuất hiện của anh.

Wendell bất ngờ đứng thẳng và nhìn chăm chú ra ngoài mưa.

- Đó là xe của cậu phải không, Edward?
- Cũng đến giờ nó xuất hiện rồi.

Edward dựng cổ áo lên để tránh gió.

- Các quý ông, chúng ta đi thôi!

Ba người bạn học của Norris bước xuống bậc thềm.

Edward và Charles băng qua mưa rồi trèo lên xe ngựa. Nhưng Wendell dừng lại, ngoái nhìn Norris rồi bước trở lại bậc thềm và nói:

- Cậu không đi với chúng tôi à?

Bất ngờ vì lời mời, Norris không trả lời ngay được. Dù anh đứng cao hơn Wendell Holmes gần một cái đầu, có quá nhiều thứ ở người đàn ông nhỏ bé ấy khiến anh e ngại. Nó còn hơn cả những bộ com lê sang trọng, hay miệng lưỡi thông minh nổi tiếng của Wendell. Đó là dáng vẻ hoàn toàn tự tin của anh ta. Điều đó khiến Norris bất thành linh không đề phòng khi được anh ta mời tham gia cùng họ.

- Wendell. - Edward gọi từ trên xe ngựa. - Đi thôi nhanh lên!
- Chúng ta sẽ đến quán Hurricane. - Holmes nói. - Coi đó là nơi chúng ta kết thúc mỗi đêm. - Anh ta ngừng lại. - Hay cậu có kế hoạch khác rồi?
- Cậu thật tử tế. - Norris nhìn hai anh chàng trên xe ngựa. - Nhưng tôi không nghĩ là anh Kingston đang chờ người thứ tư.

- Anh Kingston - Wendell cười nói - có thể thêm một vài điều bất ngờ vào cuộc sống của họ. Dù sao chẳng nữa, tôi mới là người mời cậu chứ không phải anh ấy. Đi cùng chúng tôi để uống vài li rượu mạnh đi?

Norris nhìn cơn mưa như trút nước và ao ước ngọn lửa ấm áp đang cháy ở quán Hurricane. Hơn thế nữa, anh cũng nóng lòng trước cơ hội đang mở ra cho anh, cơ hội để len vào giữa các bạn học của mình, để cùng một nhóm với họ, tối nay thôi mà. Anh có thể cảm thấy Wendell đang nhìn mình. Đôi mắt đó, luôn luôn ánh lên nụ cười, hứa hẹn một sự thân mật, giờ đã chuyển thành sự khó chịu.

- Wendell! - Charles gọi từ trên xe với giọng khó chịu. - Bọn tôi đóng băng ở đây rồi!
- Tôi xin lỗi. - Norris nói khẽ. - Tôi e rằng tôi đã có một cuộc hẹn khác tối nay.
- Ồ!

Lông mày Wendell nhướn lên một cách tinh quái.

- Tôi tin rằng cô ấy chắc hẳn rất quyến rũ.

- Đó không phải là một quý cô, tôi lấy làm tiếc. Nhưng tôi thực sự không thể lỡ hẹn.
- Tôi hiểu rồi. - Wendell gật đầu, anh ta cười lạnh lùng quay đi.
- Không phải vì tôi không muốn...
- Không sao đâu. Để lần khác vậy.

Sẽ không có lần khác, Norris nghĩ thế khi thấy Wendell lao qua đường và leo lên chỗ hai chiến hữu của mình. Người đánh xe quất roi cho xe chạy, bánh xe lăn nhanh qua những vũng nước. Anh tưởng tượng ra cuộc nói chuyện đang diễn ra trên xe ngựa của ba người bạn. Không thể tin được một anh chàng nông dân đến từ Belmont dám từ chối lời mời của họ. Nếu đó không phải là cuộc hẹn với phái đẹp thì còn có thể là gì khác. Anh đứng bên hiên, nắm chặt lan can trong sự thất vọng về điều lẽ ra anh có thể thay đổi và những điều không bao giờ đến.

Xe ngựa của Edward Kingston biến mất ở góc phố, mang ba người đến một buổi tối tầm phào vui vẻ và rượu mạnh. Trong khi họ ngồi ấm áp ở quán Hurricane, Norris nghĩ, mình sẽ tham gia vào một hoạt động khác. Một điều mà mình sẽ tránh nếu có thể.

Anh xoa người cho đỡ lạnh, rồi hòa mình vào cơn mưa, đi về phía nhà trọ của mình, phải thay quần áo cũ trước khi ra ngoài một lần nữa trong cơn mưa, anh nghĩ.

Nơi mà Norris tìm kiếm là một quán rượu trên đường Broad, gần bến tàu. Ở đó không thể thấy mấy anh chàng tốt nghiệp Harvard ngồi nhâm nhi rượu rum. Giả dụ như một quý ông nào đó tình cờ đi lang thang đến quán Cột buồm đen thì anh ta nên tỉnh táo mà trông chừng cái ví của mình. Đêm nay, Norris chẳng có gì giá trị trong ví, mà thực ra là đêm nào cũng thế. Cái áo tơ khó tả và cái quần dính đầy bùn đất của anh chẳng có sức cám dỗ những tên trộm. Anh biết rất nhiều khách hàng quen ở đó. Họ biết hoàn cảnh khó khăn của anh, họ chỉ thoáng ngược nhìn khi anh bước qua cánh cửa. Một cái nhìn để nhận ra người mới đến và sau đó họ lại bình thản tiếp tục với những cái cốc của mình.

Norris đến quầy bar, nơi Fanny Burke mặt tròn đang rót đầy những cốc rượu và bia. Cô ta nhìn anh bằng đôi mắt nhỏ, tiêu tụy.

- Anh đến muộn. Ông ấy đang trong tâm trạng khó chịu.
- Fanny! - Một khách hàng quen hét lên. - Chúng tôi có được phục vụ đồ uống trong tuần này không đây?

Người đàn bà mang rượu đến bàn của họ, đặt mạnh xuống bàn. Lấy tiền của họ xong cô ta quay trở lại phía sau quầy bar.

- Ông ta ở phía sau với cỗ xe ngựa. - Cô ta nói với Norris. - Đang chờ anh.

Anh chưa có thời gian ăn tối nên nhìn thấy ổ bánh cô ta để sau quầy với ánh mắt thèm thuồng. Nhưng anh sẽ không xin một lát nào cả. Fanny Burke không cho không ai cái gì bao giờ, thậm chí cả một nụ cười. Với cái bụng rỗng, anh đẩy cửa đi xuống một căn phòng lớn với đầy rổ và rác rưởi, đi ra ngoài.

Cái sân sau bốc mùi rơm ẩm và phân ngựa, cơn mưa dai dẳng đã biến nó thành một vũng bùn. Dưới cái chuông nhô ra, con ngựa hí lên. Norris thấy nó đã được đóng yên cương sẵn sàng để kéo xe lên đường.

- Lần sau sẽ không đợi nữa đâu, chàng trai!

Jack - chồng Fanny đi ra từ trong chuông ngựa tối tăm. Ông ta cầm theo hai cái xẻng rồi ném lên phía sau xe ngựa.

- Muốn được trả lương thì đến đây đúng giờ hẹn!

Ông ta vừa càu nhàu vừa leo lên xe ngựa cầm dây cương.

- Cậu có đi không đấy?

Dưới ánh sáng của cái đèn ở chuông ngựa, Norris có thể nhận ra Jack đang nhìn anh, và lại cảm thấy bối rối như mọi khi trước đôi mắt đang chăm chú nhìn mình, hết nghiêng sang trái lại sang phải. "Jack mắt vầy cá" là tên gọi mọi người gọi ông ta, nhưng chỉ sau lưng thôi. Chẳng ai dám gọi như thế trước mặt ông ta.

Norris trèo lên xe ngựa, ngồi bên cạnh Jack. Chẳng đợi cho anh ngồi ngay ngắn trên ghế, ông ta đã vội vàng quát roi cho ngựa chạy. Họ chạy vòng qua đồng rác rưởi ở sân rồi ra cổng sau.

Cơn mưa tạt vào mũ của họ rồi thấm cả vào áo khoác, nhưng “Jack mắt vầy cá” có vẻ như chẳng quan tâm. Ông ta ngồi cong như miệng máng xối bên cạnh Norris, quát dây cương liên tục khi tốc độ chạy của lũ ngựa giảm đi.

- Lần này, chúng ta sẽ đi đến đâu? - Norris hỏi.

- Bên ngoài thành phố.

- Chỗ nào?

- Điều đó quan trọng à?

Jack khạc một cái rồi nhổ ngay xuống đường.

Không, điều đó không quan trọng. Những gì mà Norris quan tâm là đêm nay có vẻ như một đêm cực khổ mà anh phải chịu đựng. Anh không sợ công việc vất vả ở trang trại, thậm chí còn thích cảm giác đau nhức của cơ bắp khi được làm việc. Nhưng loại công việc này thì chỉ mang lại những cơn ác mộng cho người ta, tất nhiên là với một người bình thường. Anh nhìn sang người bạn đồng hành của mình, tự hỏi liệu có điều gì có thể khiến Jack Burke gặp ác mộng.

Xe ngựa rung mạnh khi đi qua những viên đá cuội, phía sau xe hai cái xéng cũng kêu lách cách, một lời nhắc nhở về nhiệm vụ khó chịu phía trước.

Anh ta nghĩ tới mấy người bạn học của mình, chắc lúc này đang ngồi trong quán Hurricane ấm áp, thưởng thức chén rượu cuối, trước khi quay về phòng trọ riêng để nghiên cứu cuốn Giải phẫu học của Wistar. Anh cũng thích được học giống họ, nhưng đây là điều kiện để anh được đến trường đại học, một thỏa thuận mà anh đã đồng ý với sự biết ơn. Tất cả những điều này là vì một mục đích cao hơn, anh nghĩ. Khi họ đã ra khỏi Boston, đi về hướng tây, khi những cái xéng va vào nhau lách cách, cỗ xe ngựa lóc cóc theo nhịp từng từ chạy qua trong đầu anh: Một mục đích cao hơn. Một mục đích cao hơn.

- Kiểm được chỗ này hai ngày trước. - Jack nói và lại khạc nhổ. - Dừng lại ở quán rượu đằng kia.

Ông ta chỉ, xuyên qua màn mưa. Norris thấy ánh lửa từ một ô cửa sổ.

- Tao đã có cuộc nói chuyện thú vị với chủ quán.

Norris chờ đợi và không nói gì. Phải có một lý do nào đó thì Jack mới kể chuyện đó. Người này chẳng bao giờ nói những chuyện vô nghĩa.

- Hẳn nói là có một gia đình trong thành phố, hai quý bà trẻ và một người anh trai đang bị bệnh lao. Bọn họ đều rất tội nghiệp.

Ông ta phát ra một tiếng như tiếng cười.

- Phải kiểm tra lại vào ngày mai, xem liệu họ đã sẵn sàng để đi tiếp. Nếu may mắn, chúng ta sẽ có cả ba trong một lần.

Jack nhìn Norris.

- Tao sẽ cần đến mày đấy.

Norris như bị táng một cú vào đầu, sự khó chịu của anh với người đàn ông này đột ngột tăng lên và anh thấy thật là khó chịu khi phải ngồi cạnh ông ta.

- Ồ, mày nghĩ mày quá tốt để làm việc đó đúng không? - Jack hỏi.

Norris không trả lời.

- Quá tử tế để ở gần với những kẻ hèn kém như tao.

- Tôi làm điều này vì những thứ lớn hơn.

Jack cười.

- Những lời cao quý và vĩ đại của một anh nông dân. Ê! Nghĩ rằng mày đang tạo ra một cuộc sống tốt đẹp hả? Sống trong một gia đình vĩ đại à.

- Điều đó không phải là vấn đề.

- Đồ ngu! Cái gì là vấn đề nếu không tạo ra tiền?

Norris thở dài.

- Vâng, thưa ông Burke, tất nhiên là ông đúng. Tiền là thứ duy nhất đáng để ta phải làm việc.

- Mày nghĩ điều đó sẽ làm cho mày trở thành một quý ông hả? Mày nghĩ chúng sẽ mời mày tham gia những bữa tiệc sang trọng, để mày tán tỉnh con gái của chúng à?

- Đây là thời đại mới rồi. Ngày nay, bất cứ ai cũng có thể vươn tới địa vị cao hơn.

- Mày nghĩ rằng chúng biết đến điều đó à? Những quý ông Harvard đó? Mày cho rằng họ sẽ chào đón mày sao?

Norris im lặng, bần khoản không biết Jack làm sao vậy. Một lần nữa, anh ta nghĩ đến Wendell Holmes, Kingston và Lackaway đang ngồi trong quán Hurricane, quần áo lịch sự, bên cạnh những người cùng tầng lớp với họ. Một thế giới khác xa quán Cột buồm đen dơ dáy - vương quốc bẩn thỉu không thể sửa chữa do Fanny Burke cai trị. Anh nghĩ: Lẽ ra tôi cũng đã ở quán Hurricane tối nay. Wendell đã mời, nhưng có phải chỉ vì lịch sự và thương hại?

Jack quất dây cương, cỗ xe ngựa chạy xóc nảy lên qua bùn đất và vết lún trên đường.

- Vẫn còn vài chỗ phải đi nữa.

Ông ta nói và cười khẩy.

- Tôi hi vọng là quý ông đây thoải mái với chuyến đi.

Cuối cùng, Jack cũng ghìm mấy con ngựa cho xe dừng lại, khi đó quần áo của Norris cũng đã ướt sũng. Người ngợm cứng đờ và run vì lạnh, anh chỉ có thể khiến cho cơ bắp vâng lời khi trèo ra khỏi xe. Bùn ngập đến tận mắt cá chân.

Jack nhét cái xẻng vào tay anh.

- Làm nhanh đi!

Ông ta tóm lấy cái bay và tẩm bạt trên xe, rồi dẫn đường qua một bãi cỏ đầm nước. Ông ta không bật đèn vì không muốn bị phát hiện. Dường như ông ta đi bằng bản năng, len lỏi giữa những tấm bia mộ cho đến lúc dừng lại ở một khoảng đất trống. Không hề có vết đánh dấu, chỉ có một mỏm đất bẩn thỉu đã lầy bùn dưới cơn mưa.

- Mới chôn hôm nay. - Jack nói, rồi cầm lấy cái xẻng.

- Làm thế nào mà ông biết được chỗ này?

- Tao hỏi xung quanh. Tao nghe ngóng.

Nhìn nắm mồ, ông ta thì thầm.

- Cái sọ có lẽ ở cuối. - Rồi hất lên một xẻng đầy bùn đất. - Chỗ này cũng khoảng hai tuần rồi. - Ông ta vừa nói vừa hất đất sang một bên. - Nghe nói thể là hồn lìa khỏi xác hả.

Norris cũng bắt đầu làm việc. Mặc dù nắm mộ này mới chôn và đất vẫn chưa lún xuống, nhưng đất sũng nước và nặng. Đào chỉ vài phút, anh đã không còn thấy lạnh.

- Khi một người chết, mọi người sẽ bàn tán. - Jack hỏn hển nói. - Hãy nghe ngóng xung quanh và mày sẽ biết cái cần quan tâm. Họ đặt quan tài và mua hoa.

Jack hất sang bên cạnh một xẻng bùn khác rồi dừng lại, thở khò khè.

- Bí quyết là không để họ thấy mày hứng thú với chuyện đó. Họ mà nghi ngờ thì có nghĩa là mày tự đưa mình vào tròng.

Ông ta tiếp tục đào, nhưng với tốc độ chậm hơn. Norris đào nhanh hơn, càng lúc càng sâu. Trời vẫn mưa, làm cái hố đục ngầu. Quần Norris đóng từng mảng bùn đến tận đầu gối. Chẳng bao lâu thì Jack dừng việc đào bới và leo ra khỏi cái hố, ngồi xổm bên cạnh. Ông ta thở khò khè to đến mức Norris ngẩng lên nhìn chỉ để cho chắc rằng ông ta chưa gục xuống. Điều này chính là lí do duy nhất mà lão già bần xỉn này đồng ý chia sẻ tiền lợi nhuận của ông ta với người khác, lí do duy nhất để ông ta luôn luôn mang theo một người trợ lí là ông ta không thể làm việc một mình. Ông ta biết hàng được chôn ở đâu nhưng ông ta cần sự hỗ trợ của một chàng trai trẻ, sức mạnh cơ bắp của anh ta để đào chúng lên. Giờ thì Jack đang ngồi xổm xem trợ lí của mình làm việc, nhìn cái hố sâu.

Cái xẻng của Norris đã đụng vào gỗ.

- Đến lúc rồi. - Jack lầu bầu.

Bên dưới tấm vải bạt, ông ta thắp đèn, cầm xẻng và trượt lại xuống hố. Hai người đàn ông đập sạch bùn dính trên quan tài, làm việc quá gần nhau trong một không gian chật hẹp khiến Norris cảm thấy buồn nôn vì hơi thở hôi hám của Jack đầy mùi thuốc lá và bựa răng. Anh nghĩ: thậm chí cái xác chết này cũng không bốc mùi hôi thối đến thế. Từng chút một, họ dọn sạch bùn đất, làm lộ ra phần cuối của cổ quan tài.

Jack kéo trượt hai cái móc kim loại dưới nắp và đưa một đầu dây thừng cho Norris. Họ trèo ra khỏi cái hố và cùng kéo cái nắp lên, cả hai đều đang căng thẳng vì tiếng đinh rỉ và tiếng gỗ kéo kẹt kêu ré lên. Bất ngờ, cái nắp bị vỡ tung ra từng mảnh, dây thừng chùng xuống, khiến Norris ngã ngửa về phía sau.

- Nó đấy! Đủ rồi! - Jack nói.

Ông ta hạ cái đèn xuống hố và nhìn người đang nằm trong quan tài.

Qua cái nắp quan tài vỡ, họ có thể thấy đó là thi thể của một người phụ nữ, da cô ta tái nhợt như mỡ động vật. Lọn tóc quăn màu vàng ôm lấy khuôn mặt hình trái xoan, đặt trên vật áo cô là một bó hoa thơm đã khô, những cánh hoa rã ra dưới cơn mưa. Rất đẹp, Norris nghĩ. Một thiên thần được gọi lên thiên đường quá sớm.

- Tươi mới như thế chứ. - Jack nói với điệu cười khúc khích vui vẻ.

Ông ta luồn tay qua cái nắp vỡ, luồn xuống dưới cánh tay cô gái. Cô ấy nhẹ đến mức ông ta có thể kéo ra khỏi quan tài mà không cần ai giúp đỡ. Nhưng rồi ông ta thở khò khè khi nhấc cô gái ra khỏi hố và đặt nằm trên tấm bạt.

- Cởi quần áo của cô ta ra.

Norris bỗng sững người và kinh tởm đến buồn nôn.

- Sao? Không muốn động vào một cô gái xinh đẹp hả?

Norris lắc đầu.

- Cô ấy xứng đáng được đối xử tốt hơn.

- Mày có vấn đề gì với cái xác lần trước chúng ta đào lên đâu nhỉ.

- Đó là một ông già.

- Đây là một cô gái. Có gì khác à?

- Ông biết là khác mà!

- Tất cả những gì tao biết là cô ta cũng sẽ được bán với giá như vậy. Và cô ta sẽ thấy rất thoải mái nếu được cởi quần áo.

Ông ta khoác lác rồi lôi ra một con dao. Ông ta chả có thời gian cũng như kiên nhẫn để cởi từng cái khuy và móc khóa, nên ông ta chọn cách đơn giản là rạch một đường từ viền cổ cái váy của bộ hài cốt, xé rách vải.

Cái áo dài bị xé rách để lộ ra áo sơ mi mỏng bên dưới. Ông ta làm việc của mình với vẻ thích thú, cẩn thận cởi cái áo sơ mi, từng chiếc tất nhỏ xíu bằng sa tanh. Norris chỉ có thể đứng nhìn, kinh sợ vì sự xúc phạm đến sự dịu dàng của cô gái trẻ. Và còn bị xúc phạm bởi một kẻ như Jack Burke. Chắc chắn lão ta biết đây là hành động mà luật pháp không tha thứ. Bị bắt gặp ăn cắp một thi thể là đã đủ nghiêm trọng rồi, bị bắt vì tàng trữ tài sản ăn trộm của một thi thể, dù chỉ là một mẫu váy thì còn có thể chịu sự trừng phạt tệ hơn nhiều. Họ không phải lấy cái gì cả ngoài thi thể. Vậy nên Jack cởi quần áo một cách không thương tiếc, tháo nhẫn ở ngón tay và ruy băng sa tanh trên tóc cô gái. Ông ta quăng tất cả chúng vào quan tài, sau đó nhìn Norris. Ông ta gầm gừ:

- Mày có giúp chuyển cô ta lên xe ngựa không hả?

Norris nhìn xuống thi hài trần truồng, da cô ta trắng như thạch cao. Cơ thể cô gầy ốm yếu, đã bị phá hủy bởi căn bệnh nan y kinh niên nào đó. Bây giờ chẳng giúp gì được cô ấy nữa rồi.

- Ai ở ngoài đó? - Giọng ai đó hét lên từ xa. - Ai xâm nhập trái phép vậy?

Tiếng hét khiến Norris nằm bẹp xuống đất. Ngay lập tức, Jack tắt đèn và thì thầm:

- Đặt cô ta vào chỗ khuất ánh sáng!

Norris kéo cái xác quay trở lại ngôi mộ trống, sau đó cả anh và Jack cũng bò vào cái hố. Nằm ép chặt gần cái xác, Norris cảm giác tim mình đập thành thịch vào làn da lạnh giá của cô gái. Anh không dám cử động. Anh cố nghe tiếng chân người bảo vệ đến gần, nhưng tất cả những gì anh nghe được chỉ là tiếng mưa và tiếng đập thành thịch của chính con tim mình. Người phụ nữ nằm bên dưới anh như một người tình vắng lời. Liệu đã có người đàn ông nào khác chạm vào làn da cô ấy, cảm nhận đường cong của bộ ngực trần? Hay mình là người đầu tiên?

Rốt cuộc, Jack là người dám ngẩng đầu lên và nhìn ra ngoài cái hố. Ông ta thì thầm:

- Tao không thấy hấn ta đâu.

- Có thể ông ta vẫn đang theo dõi.

- Chẳng có thằng nào với cái đầu tỉnh táo lại đi ra ngoài trong thời tiết này nếu chả có việc gì.

- Câu đó là dành cho chúng ta đúng không?

- Đêm nay, mưa là bạn của chúng ta.

Jack cắn nhai khi ông ta đứng thẳng dậy:

- Tốt hơn hết là đưa cô ta đi cho nhanh.

Họ không thấp đèn, lặng lẽ làm việc trong bóng tối. Trong khi Jack nâng chân, Norris kẹp chặt cơ thể trần truội bên dưới cánh tay, anh cảm thấy lớp tóc ẩm ướt của cái xác trượt qua tay khi anh nâng vai của cô gái ra khỏi hố. Bất cứ một thứ hương thơm ngọt ngào nào trên lọn tóc xoăn màu vàng bây giờ cũng bị bao phủ bởi một thứ mùi kinh tởm của sự thối rữa. Cơ thể cô bắt đầu bị phân hủy, sắc đẹp sẽ nhanh chóng mất đi, da rã ra, mắt hăm vào thành hốc. Nhưng lúc này thì cô gái vẫn là một thiên thần, một cô gái đồng trinh. Anh nâng cô ta nhẹ nhàng đặt lên tấm vải bạt.

Trời chỉ còn mưa lất phất khi họ lấp nhanh cái hố, đắp đất lên trên cỗ quan tài trống rỗng. Để cái mộ hở ra chẳng khác nào quảng cáo rằng ở đây đã có một cuộc khai quật, rằng thi thể của một người yêu dấu đã bị cuồn mất. Họ thà mất thời gian để che giấu vết tích của mình còn hơn mạo hiểm để lộ ra hành động xúc phạm đáng lên án đó. Khi những xẻng đất cuối cùng được đắp lên mộ, họ dùng xẻng cố gắng hết sức để vuốt cho bề mặt bằng phẳng như cũ dưới ánh sáng mờ ảo của bầu trời. Sớm hay muộn, cỏ sẽ mọc lên, bia mộ sẽ được dựng và những người thân yêu sẽ tiếp tục đặt hoa trên ngôi mộ chẳng có ai yên nghỉ ở dưới.

Họ quẩn cái xác trong tấm bạt. Norris bế cô gái trên tay như chú rể bế cô dâu mới của mình qua ngưỡng cửa. Cô gái nhẹ, nhẹ một cách đáng thương nên chẳng khó khăn gì để bế cô qua đồng cỏ ẩm ướt, qua bia mộ của những người đã ra đi trước cô. Anh nhẹ nhàng đặt cô gái lên xe ngựa. Jack cúi thả ném mấy cái xẻng bên cạnh cô.

Cô ta được đối xử không khác hơn những dụng cụ được đặt bên cạnh mình. Thi thể của cô xóc nảy lên giống như mấy thứ hàng hóa tầm thường mà họ lấy được trong cơn mưa phùn lạnh giá khi trở về thành phố. Norris chẳng nghĩ ra được chuyện gì để nói với Jack nên anh im lặng, chỉ mong sao đêm qua mau để anh có thể tránh xa người đàn ông ghê tởm này. Khi gần đến thành phố, họ gặp những xe ngựa, xe chở hàng khác. Vài người đánh xe vẫy tay và thỉnh thoảng gọi to chào hỏi chia sẻ sự vất vả.

- Thời tiết chết tiệt! Chúng ta thật may mắn. Đến sáng có khi lại có mưa tuyết đấy! - Jack lẩm bẩm.

Jack vui vẻ đáp lại những lời chào hỏi, không hề để lộ ra chút lo lắng nào về thứ hàng cấm mà ông ta đang chở.

Lúc họ rẽ vào con đường rải đá cuội phía sau cửa hàng thuốc, Jack huýt gió. Như đã biết trước, không có gì phải nghi ngờ, tiền sẽ nhanh chóng nằm trong túi ông ta. Họ dừng xe trên những phiến đá lát. Jack nhảy xuống khỏi xe bò và gõ cửa sau cửa hàng. Một lúc sau, cánh cửa mở ra, Norris thấy ánh sáng rực của cái đèn bàn qua khe. Jack nói:

- Chúng tôi có hàng rồi.

Cửa mở rộng hơn, để lộ ra một người đàn ông râu quai nón to lớn đang cầm đèn. Vẫn còn sớm nên ông vẫn đang mặc áo ngủ.

- Mang vào trong này và nhớ giữ im lặng.

Jack nhỏ toẹt lên đá rồi quay sang Norris:

- Tốt rồi, nào, mang cô ta vào trong đi.

Norris nâng tấm bạt bọc cái xác và bế cô ta qua cửa. Người đàn ông với tay lấy cái đèn bàn bồng bắt gặp cái nhìn chăm chăm của Norris và thoáng nhận ra anh. Norris hỏi:

- Trên gác ạ, thưa bác sĩ Sewall?

- Anh biết đường mà, Marshall.

Đúng. Norris biết đường, đây không phải lần đầu anh đến thăm cái hành lang tối tăm này và cũng không phải lần đầu anh mang thi thể lên cái cầu thang hẹp này. Lần viếng thăm trước, anh đã phải vật lộn với cái xác to béo, làm anh thở hổn hển và cầu nhàu khi kéo lê cái xác lên gác, đôi chân trần to sụ của cái xác đâm sầm vào mấy bậc thang. Tối nay, gánh nặng của anh nhẹ hơn rất nhiều, nhẹ hơn cả cân nặng của một đứa trẻ. Anh lên đến tầng hai và dừng lại trong bóng tối. Bác sĩ Sewall chen qua anh rồi dẫn đường vào phòng lớn, những bước chân nặng nề của ông làm ván sàn kêu cọt kẹt. Ánh sáng của ngọn đèn nhảy múa với những cái bóng trên tường. Norris theo sau Sewall qua cánh cửa cuối cùng vào một căn phòng, nơi có cái bàn đang đợi sẵn để nhận món hàng quý giá của nó. Anh nhẹ nhàng đặt cái xác nằm xuống, Jack cũng theo họ lên gác và đặt móng lên một đầu bàn. Tiếng thở khò khè của ông ta được khuếch đại trong sự yên tĩnh của căn phòng.

Sewall tiến tới cái bàn và mở tấm bạt.

Dưới ánh đèn lập lờ, khuôn mặt cô gái dường như bừng sáng hơi thở ấm áp của cuộc sống. Mái tóc xoắn ẩm nước mưa nhỏ giọt xuống má cô giống như những giọt nước mắt long lanh.

- Được, cô gái này đáp ứng yêu cầu đấy.

Bác sĩ Sewall lẩm bẩm khi ông lột bỏ tấm bạt để lộ ra thân hình trần. Norris phải kìm nén mong muốn chặn bàn tay của người đàn ông cũng như ngăn cản sự xúc phạm đến phẩm hạnh của cô gái. Anh nhìn Jack không giấu sự phẫn nộ khi ánh mắt đâm đặng, sự háo hức của Jack khi ông ta được nhìn cái xác gần hơn, rõ hơn. Chăm chú nhìn khuôn mặt của cô gái, Norris nghĩ: "Tôi xin lỗi vì cô phải chịu đựng việc bị làm nhục thế này."

Sewall đứng thẳng dậy, gạt đầu:

- Anh Burke, cô ta được đấy.

- Cô ta cũng sẽ giúp giải trí nữa nhỉ. - Jack vừa nói vừa nhe răng cười.

- Giải trí không phải lí do mà chúng ta làm thế này. - Sewall chữa lại. - Cô ta là để phục vụ cho mục đích cao hơn. Sự khai sáng.

-Ồ, tất nhiên rồi. - Jack nói. - Thế tiền của tôi đâu? Tôi nên được trả công cho tất cả những “sự khai sáng” mà tôi đang cung cấp cho ông chứ hả.

Sewall lấy ra một cái túi vải nhỏ, đưa cho Jack.

- Tiền công của anh. Bằng thế này nữa khi anh mang đến cái khác.

- Trong này chỉ có mười lăm đô la. Chúng ta đã thỏa thuận là hai mươi mà.

- Anh đã yêu cầu Marshall làm việc tối nay. Năm đô la là để trả cho anh ta. Cộng lại là hai mươi đô.

- Chết tiệt, tôi biết thừa là cộng cái gì. - Jack nói, đập vào chỗ tiền trong túi. - Với những gì mà tôi cung cấp thì nó không đủ.

- Tôi chắc là mình có thể tìm thấy một người đào trộm xác khác hài lòng với những gì tôi trả.

- Nhưng chẳng ai có thể mang đến cho ông những cái xác còn mới thế này. Tất cả những gì ông nhận được sẽ chỉ là đồng thịt thối rửa đầy giòi.

- Hai mươi đô la cho mỗi mẫu là giá tôi trả. Anh có cần giúp đỡ hay không là tùy anh. Nhưng tôi nghi ngờ rằng anh Marshall đây sẽ làm việc mà không được đền bù xứng đáng.

Jack ném về phía Norris một cái nhìn bực bội.

- Anh ta là sức lực cơ bắp của tôi, vậy thôi. Tôi là người duy nhất biết tìm ở chỗ nào.

-Ừ, đúng rồi, tiếp tục tìm chúng cho tôi.

-Ồ, tất nhiên là tôi sẽ mang cho ông.

Jack quay đi. Ông ta dừng lại ở cửa và miễn cưỡng quay lại nhìn Norris.

- Quán Cột buồm đen, tối thứ năm, bảy giờ.

Ông ta nói một cách cẩu kính rồi bước ra ngoài. Những bước chân nặng nề của ông ta nện thành thịch xuống cầu thang, rồi cửa đóng sầm lại.

- Không còn ai khác để ông có thể hợp tác à? - Norris hỏi. - Ông ta là thứ rác rưởi tồi tệ nhất.

- Nhưng chúng ta buộc phải làm việc với những loại người đó. Tất cả những kẻ đào trộm xác đều giống nhau cả thôi. Nếu luật pháp của chúng ta được giải thoát khỏi những thành kiến thì những kẻ vô lại như hắn sẽ chẳng có việc gì để làm. Cho đến ngày đó, chúng ta buộc phải hợp tác với những kẻ như lão Burke.

Sewall quay trở lại cái bàn và nhìn cô gái.

- Ít nhất ông ta cũng kiếm được những cái xác dùng được.

- Tôi hạnh phúc chọn bất cứ công việc nào khác ngoại trừ công việc này, bác sĩ Sewall ạ.

- Anh muốn trở thành bác sĩ phải không?

- Vâng, trừ việc làm cùng với người đàn ông đó. Còn nhiệm vụ gì khác mà tôi có thể làm không?

- Tìm được những mẫu vật là việc cấp thiết nhất của trường chúng ta.

Norris nhìn cô gái và nhẹ nhàng nói:

- Tôi nghĩ cô ấy không thể tưởng tượng được rằng mình sẽ trở thành một mẫu vật.

- Tất cả chúng ta đều là mẫu vật anh Marshall ạ. Vứt bỏ tâm hồn thì tất cả các cơ thể đều giống nhau. Trái tim, phổi, thận. Bên dưới da, một quý cô đáng yêu như thế này cũng chẳng khác gì. Dĩ nhiên đó luôn luôn là một bi kịch cho những người chết quá trẻ.

Bác sĩ Sewall kéo mạnh tấm vải bạt phủ kín thân hình mỏng manh của cô gái.

- Sau khi chết, cô ấy sẽ phục vụ cho một mục đích cao quý hơn.

4. Chương 4

BỔN

Tiếng rên rỉ đã đánh thức Rose. Đôi lúc, trong đêm, cô chìm vào giấc ngủ trên ghế bên cạnh giường Aurnia. Lúc này cô ngẩng đầu dậy, cổ đau điếng. Đột nhiên nhìn thấy mắt của chị cô đang mở, khuôn mặt nhăn nhó đau đớn.

Rose đứng bật dậy.

- Aurnia?
- Chị không chịu được nữa. Giá mà chị chết luôn được.
- Chị yêu quý, đừng nói như vậy.
- Móc phin không giúp gì cho chị cả.

Rose đột nhiên tập trung vào vết máu khô trên ga giường của Aurnia. Cô đá chuông báo động dưới chân.

- Em sẽ tìm y tá.
- Và linh mục nữa Rose ạ, làm ơn.

Rose vội vã ra khỏi phòng bệnh. Ánh đèn dầu sáng yếu ớt trong bóng tối, ngọn lửa chập chờn khi cô chạy ngang qua. Lúc cô quay lại bên giường của chị mình cùng với y tá Robinson và y tá Poole, vết máu trên tấm ga của Aurnia đã lan ra thành một vết máu tươi lớn. Y tá Poole giật mình khi nhìn thấy máu và nói nhanh với các y tá khác:

- Chúng ta phải chuyển cô ấy đến phòng phẫu thuật ngay lập tức.

Không có thời gian để nhắn bác sĩ Crouch đến nữa. Thay vào đó là một bác sĩ nội trú trẻ tuổi, bác sĩ Berry bị đánh thức khi đang ở trong phòng của mình trong khuôn viên bệnh viện. Bác sĩ Berry với mái tóc vàng rối bù, đôi mắt đỏ ngầu, loạng choạng vì ngái ngủ trong phòng phẫu thuật, nơi Aurnia được vội vã đưa đến. Anh ta ngay lập tức trở nên tái nhợt khi thấy quá nhiều máu.

- Chúng ta phải nhanh lên!
- Anh ta nói và lần mò trong cái túi dụng cụ của mình.
- Buộc phải hút dạ con. Có lẽ phải hi sinh đứa trẻ thôi.

Aurnia kêu khóc thảm thiết phản đối:

- Không. Không, con tôi phải sống!
- Đỡ cô ấy nằm xuống. - Anh ta ra lệnh. - Nó sẽ đau đấy.
- Rose. - Aurnia cầu xin. - Đừng để anh ta giết con chị!
- Cô Connolli, hãy ra khỏi phòng đi! - Aes Poole quát tháo.
- Không, chúng ta cần cô ấy. - Bác sĩ Berry nói.
- Đã có hai chúng tôi giữ bệnh nhân rồi.
- Cả cô và y tá Robinson có thể không đủ sức khi tôi bắt đầu.

Aurnia quần quai đau đớn khi cơn co bóp dạ con quặn chặt lấy cô. Tiếng rên rỉ của cô đã thành tiếng thét:

- Ôi Chúa ơi, đau quá!

- Giữ chặt tay cô ấy, cô Poole. - Bác sĩ Berry ra lệnh. Anh ta nhìn Rose - Còn cô, cô gái. Cô là em gái của sản phụ?

- Vâng thưa ông.

- Đến đây giúp cô ấy bình tĩnh. Giữ cô ấy khi cần.

Run rẩy, Rose tới gần giường. Mùi tanh của máu tràn ngập. Tầm nệm thấm đầy máu. Hai đùi loang vệt máu của Aurnia lộ ra, tất cả những nỗ lực để bảo vệ phẩm hạnh của cô đã được bỏ qua trước áp lực nặng nề phải cứu sống cô. Nhìn thoáng qua khuôn mặt tái mét của bác sĩ trẻ Berry, Rose đã biết tình huống này rất ác nghiệt. Anh ta còn quá trẻ, chắc chắn là quá non nớt trước ca khó thế này, ria mép của anh ta tạo ra một đường xanh rì ở môi trên. Những dụng cụ giải phẫu đặt lung tung trên cái bàn thấp khi anh ta lúng túng lục tìm những dụng cụ cần thiết. Anh ta lấy ra một thứ trông thật đáng sợ, có vẻ như được dùng để cắt và nghiền nát.

- Đừng làm đau con tôi! - Aurnia rên rỉ. - Làm ơn!

- Tôi sẽ cố gắng giữ mạng sống của con cô. - Bác sĩ Berry nói. - Nhưng tôi cần cô nằm im, thưa quý cô. Cô có hiểu không?

Aurnia khẽ gật đầu yếu ớt.

Hai y tá giữ chặt tay Aurnia, sau đó đứng hai bên giường túm lấy chân cô.

- Cô! Giữ lấy vai cô ấy! - Y tá Poole bảo Rose. - Giữ cho cô ấy nằm im trên giường.

Rose đến bên đầu giường, đặt tay mình lên vai Aurnia. Khuôn mặt trắng sữa của chị cô ngay trước mắt, mái tóc đỏ dài xõa xuống gối, đôi mắt xanh hoang dại hoảng loạn. Khuôn mặt ửng đỏ mồ hôi và sợ hãi.

Đột ngột, cô nhăn nhó vì đau đớn, cô cố nhào về phía trước, nâng đầu khỏi giường.

- Giữ cô ấy lại! Giữ cô ấy! - Bác sĩ Berry quát.

Nắm chặt cái kẹp khổng lồ của mình, anh ta đưa nó vào giữa hai đùi Aurnia. Rose sẽ rất biết ơn Chúa nếu không bắt cô phải chứng kiến những gì anh ta làm sau đó. Aurnia thét lên như thể hồn lìa khỏi xác. Một dòng máu đỏ bất ngờ phun bắn tung tóe trên khuôn mặt vị bác sĩ trẻ khiến anh ta giật mạnh về phía sau. Áo sơ mi của anh ta đầy máu.

Aurnia thả đầu mình rơi xuống gối và nằm thở hổn hển. Không còn những tiếng thét, chỉ có những tiếng rên rỉ. Trong sự im lặng bất ngờ, một âm thanh khác vang lên. Một tiếng kêu lạ cứ to dần thành tiếng khóc the thé.

Đứa trẻ. Đứa trẻ còn sống!

Bác sĩ đứng thẳng dậy, trên tay bế một cô bé mới chào đời, da hơi xanh và dính vài vệt máu. Anh ta đưa đứa trẻ cho y tá Robinson để bà quần nhanh cô bé trong cái khăn.

Rose nhìn cái áo sơ mi của bác sĩ. Rất nhiều máu. Cô nhìn chỗ nào cũng thấy máu: chăn, ga... Cô cúi xuống nhìn khuôn mặt chị mình và thấy môi cô ấy đang cử động, nhưng tiếng khóc của đứa trẻ khiến cô không nghe được gì.

Y tá Robinson mang đứa trẻ sơ sinh đã được quần trong tã đến bên giường Aurnia.

- Con gái nhỏ của cô đây, cô Tate. Xem cô bé mới đáng yêu làm sao này!

Aurnia cố gắng nhìn khuôn mặt của con gái mình. Cô thì thầm:

- Margaret.

Rose bật khóc. Đó là tên mẹ của các cô. Giá mà bà còn sống để thấy mặt đứa cháu đầu tiên của mình.

- Nói với anh ấy. - Aurnia thì thầm. - Anh ấy không biết.

- Em sẽ tìm anh ta. Em sẽ bắt anh ta đến đây. - Rose quả quyết.

- Em phải nói cho anh ấy biết chị đang ở đâu.
- Anh ta biết chị đang ở đâu. Eben chỉ không bao giờ quan tâm đến việc thăm chị thôi.
- Chảy nhiều máu quá.

Bác sĩ Berry thọc mạnh tay mình vào giữa hai đùi Aurnia, bây giờ cô đã quá choáng váng đến mức không còn cảm thấy đau nữa.

- Tôi có thể cảm thấy không còn nhau thai nữa.

Anh ta vứt mấy dụng cụ dính máu sang một bên, thứ trông như cái kim rơi xuống sàn. Ấn tay vào bụng Aurnia, rồi anh ta xoa mạnh. Máu vẫn chảy đầm cái ga, lan ra mỗi lúc một rộng hơn. Anh ta ngược lên, mắt anh ta bây giờ ánh lên sự hoảng loạn.

- Nước lạnh. - Anh ta quát. - Càng lạnh càng tốt! Chúng ta sẽ cần nhiều gạc. Và cựa lúa mạch!

Y tá Robinson đặt đứa trẻ sơ sinh vào nôi rồi hối hả chạy ra khỏi phòng tìm mấy thứ mà anh ta yêu cầu.

- Anh ấy không biết. - Aurnia rên rỉ.
- Cô ấy phải nằm im! - Bác sĩ Berry quát. - Cô ấy đang xuất huyết ngày càng trầm trọng!
- Trước khi tôi chết, ai đó phải nói với anh ấy rằng anh ấy có một đứa con.

Cánh cửa bật mở, y tá Robinson vội vã quay lại, mang theo một thau nước.

- Lạnh nhất mà tôi có thể tìm được, thưa bác sĩ Berry. - Bà nói.

Bác sĩ nhúng cái khăn vào nước, rồi vắt khô nó, đặt lên trên bụng của bệnh nhân.

- Đưa cựa lúa mạch cho cô ấy!

Đứa trẻ ở trong nôi khóc to hơn, tiếng khóc của nó nhức nhối với mỗi hơi thở. Y tá Poole đột nhiên thốt lên:

- Vì lòng thương xót, mang đứa trẻ ra khỏi đây đi!

Y tá Robinson định bế đứa trẻ nhưng y tá Poole ngăn lại:

- Không phải cô! Tôi cần cô ở đây. Đưa nó cho cô ấy. - Bà nhìn Rose. - Hãy bế cháu cô và dỗ nó đi. Chúng tôi phải chăm sóc cho chị cô.

Rose bế đứa trẻ sơ sinh đang khóc thét và miễn cưỡng đi về phía cửa. Ở đó, cô dừng lại, ngoái nhìn chị mình. Môi Aurnia bây giờ thậm chí còn tái nhợt hơn trước, sắc diện trên mặt cô dần biến mất khi cô mấp máy môi không thành tiếng.

Lạy Chúa nhân từ. Nếu Người nghe thấy lời cầu nguyện này thì hãy để cho chị yêu quý của con được sống.

Rose bước ra ngoài phòng bệnh. Trong hành lang tối tăm, cô đỡ dành đứa trẻ sơ sinh nhưng nó vẫn không chịu yên. Cô đút ngón tay mình vào cái miệng nhỏ xíu của Margaret, cô bé mút chặt lấy ngón tay. Cuối cùng thì cũng nín. Một cơn gió lạnh thổi qua hành lang tối làm tắt hai ngọn đèn. Chỉ còn một cái đèn duy nhất sáng. Cô chăm chú nhìn vào cánh cửa đóng, ngăn cách cô với một người mà cô vô cùng yêu mến.

Không còn ai nữa để yêu thương bây giờ, cô nghĩ, nhìn xuống khuôn mặt của bé Margaret. Con.

Đứng bên dưới ánh đèn đơn lung linh, Rose thấy rõ mái tóc xanh lơ thơ của cô bé. Hai mí mắt vẫn sưng phồng sau những cố gắng khó nhọc chào đời. Cô kiểm tra năm ngón tay nhỏ xíu và ngạc nhiên trước bàn tay bụ bẫm đáng yêu, chỉ có một vết xước nhỏ hình trái tim bằng quả dâu tây trên cổ tay. Vậy đây là những gì mà một cuộc đời mới đem lại, cô nghĩ, nhìn xuống khuôn mặt đứa bé đang ngủ. Hồng hào và ấm áp. Cô đặt tay mình lên cái ngực bé xíu, qua lớp chăn cô cảm thấy nhịp đập trái tim của cô bé, nhanh như một bước nhảy của chú chim sẻ vậy. Một cô bé thật đáng yêu, cô nghĩ. Meggie bé nhỏ của dì.

Cánh cửa bất ngờ mở ra, ánh đèn sáng khắp hành lang. Y tá Poole bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại. Bà ta dừng bước và nhìn Rose, như thể ngạc nhiên khi thấy cô vẫn ở đó.

Sợ hãi điều tồi tệ nhất, Rose hỏi:

- Chị tôi?

- Cô ấy còn sống.

- Tình trạng của chị ấy thì sao? Chị ấy sẽ...

- Máu đã ngừng chảy, đó là tất cả những gì tôi có thể nói. - Y tá Poole ngắt lời. - Bây giờ bé đứa trẻ vào phòng đi. Ở đó ấm hơn. Hành lang này quá hút gió, không tốt cho trẻ sơ sinh.

Bà quay đi, vội vã đi xuống hành lang.

Run rẩy, Rose nhìn Meggie và nghĩ: Đúng thế, ở đây quá lạnh với con, tội nghiệp. Cô bế đứa trẻ trở lại phòng hộ sinh và ngồi xuống cái ghế bên cạnh chiếc giường trống của Aurnia. Khi màn đêm trôi qua, đứa bé chìm vào giấc ngủ trên tay cô. Gió rung những cánh cửa sổ và mưa tuyết va đều đều vào cửa kính, vẫn chẳng có tin tức gì về tình trạng của Aurnia.

Bên ngoài vọng lại tiếng bánh xe chạy ầm ầm trên đường đá. Rose đến bên cạnh cửa sổ. Trong cái sân nhỏ, một con ngựa và cái xe ngựa bốn bánh đang tìm chỗ đỗ, mái xe che khuất khuôn mặt của người đánh xe. Con ngựa đột nhiên hí lên một tiếng sợ hãi, khua móng loạn xạ bồn chồn, sợ hãi lồng lên. Một giây sau, Rose nhận ra lí do khiến con vật hoảng sợ: chỉ là một con chó lớn, đang phi nước kiệu qua cái sân nhỏ. Cái bóng của nó di chuyển qua những viên đá cuội sáng lấp lánh vì mưa và mưa tuyết.

- Cô Connolly.

Giật mình, Rose quay lại và thấy Aes Poole. Người phụ nữ đã bước vào phòng nhẹ nhàng khiến cho Rose không nhận ra cho đến khi bà ta đến gần.

- Đưa tôi đứa trẻ.

- Nhưng mà nó đang ngủ say. - Rose nói.

- Chị cô không thể nuôi dưỡng nó. Cô ấy quá yếu. Tôi vừa mới mạn phép đưa ra một thỏa thuận khác.

- Thỏa thuận gì cơ?

- Một cô nhi viện đã đến đây để đón cô bé. Họ sẽ chăm sóc tốt. Và hoàn toàn chắc chắn, một mái nhà tốt.

Rose nhìn thẳng vào mắt bà y tá với sự hoài nghi:

- Nhưng nó không phải là trẻ mồ côi! Cô bé có mẹ!

- Một người mẹ khó có thể sống sót.

Y tá Poole giơ tay ra, tay bà ta giống như những móng vuốt đáng sợ.

- Đưa nó cho tôi. Đây là cách tốt nhất cho đứa trẻ. Cô chắc chắn không thể chăm sóc nó tốt được.

- Nó cũng có cha mà. Bà chưa hỏi ý kiến anh ấy.

- Hỏi thế nào đây? Anh ta chẳng buồn đến thăm.

- Aurnia có đồng ý không? Hãy để tôi nói với chị ấy.

- Cô ấy đang bất tỉnh. Cô ấy không thể nói được đâu.

- Vậy thì tôi sẽ nói hộ chị ấy. Đây là cháu gái tôi, bà Poole ạ, gia đình của chính tôi.

Rose ôm chặt đứa trẻ.

- Tôi sẽ không đưa nó cho một người lạ nào cả.

Mặt Aes Poole đanh lại thất vọng. Trong một giây, bà ta như muốn giật lấy đứa bé từ tay Rose. Nhưng không, bà ta quay ra khỏi phòng, cái váy của bà ta tung lên theo từng bước chân. Cánh cửa đóng sầm lại.

Bên ngoài, trong cái sân nhỏ, móng ngựa gỗ lóc cóc bồn chồn trên đá.

Rose quay trở lại gần cửa sổ và quan sát khi Aes Poole hiện ra dưới bóng tối của con đường và tới bên chiếc xe ngựa đang chờ sẵn để nói chuyện với người trên xe. Một lúc sau, người lái xe quất roi cho ngựa tiến về phía trước. Khi cỗ xe đã ra khỏi cổng, Aes Poole đứng một mình, bóng của bà ta phản chiếu xuống những phiến đá trên nền sân.

Rose nhìn đứa trẻ trên tay và thấy trên khuôn mặt đang ngủ, hình ảnh thu nhỏ của chị gái thân yêu. Không một ai có thể mang con đi. Chừng nào mà ta còn thở.

5. Chương 5

NĂM

Hiện tại

- Cảm ơn vì đã đồng ý gặp tôi ngay sau một thời gian ngắn như vậy, bác sĩ Isles.

Julia ngồi trong văn phòng giám định pháp y. Cô bước từ cái nóng mùa hè vào một tòa cao ốc mát lạnh, và bây giờ cô đang ngồi đối diện, cách một cái bàn với người phụ nữ dường như rất thoải mái với không gian lạnh giá này. Ngoại trừ bức ảnh hoa đồng khung trên tường, văn phòng của Maura Isles giống như tất cả những nơi khác với tài liệu, sách, kính hiển vi và một cái bàn bừa bộn. Julia cử động không thoải mái trên cái ghế, cảm thấy như thể cô đang bị đặt dưới ống kính hiển vi vậy.

- Có thể bà hầu như không bao giờ gặp những yêu cầu như của tôi, nhưng tôi thực sự cần biết. Để tâm hồn tôi được thanh thản.

- Tiến sĩ Pietre là người mà cô nên nói chuyện. - Isles nói. - Bộ xương là một trường hợp thuộc về nhân chủng học pháp lí.

- Tôi ở đây không phải vì bộ xương. Tôi đã nói chuyện với tiến sĩ Pietre và bà ấy không có gì mới để nói với tôi cả.

- Vậy tôi có thể giúp gì cho cô?

- Khi tôi mua ngôi nhà, nhân viên nhà đất đã nói với tôi rằng người chủ trước là một bà cụ già đã chết trong nhà. Mọi người đều cho rằng đó là một cái chết tự nhiên. Nhưng vài ngày trước, người hàng xóm cạnh nhà tôi đã kể là đã có một vài vụ trộm trong khu vực. Và năm ngoái, có một người đàn ông đã lái xe vòng đi vòng lại con đường, như thể ông ta đang quan sát những ngôi nhà. Bây giờ tôi bắt đầu nghi ngờ liệu...

- Liệu đó có phải là một cái chết tự nhiên không chứ gì? - Isles thẳng thừng. - Đó là điều mà cô đang băn khoăn phải không?

Julia nhìn thẳng vào mắt người bác sĩ pháp y.

- Đúng.

- Tôi lấy làm tiếc là tôi đã không tiến hành khám nghiệm pháp y trường hợp đó.

- Nhưng phải có một báo cáo ở đâu đó phải không? Nó có thể cho biết nguyên nhân của cái chết đó chứ?

- Tôi phải biết tên của người đã chết.

- Tôi có đây.

Julia với lấy cái ví và lôi ra một tập giấy photo đưa cho Isles.

- Đây là cáo phó của bà cụ trên báo địa phương. Tên của bà ấy là Hilda Chamblett. Và đây là tất cả những mẫu tin mà tôi có thể tìm thấy về bà ấy.

- Vậy là cô đã tìm kiếm về nó.

- Nó cứ lẩn trốn trong đầu tôi. - Julia cười ngượng ngịu. - Thêm nữa, có một bộ xương cũ trong sân sau nhà tôi. Tôi cảm thấy một chút không thoải mái khi có hai người phụ nữ đã chết ở đó.

- Ít nhất là cách nhau một trăm năm.

- Người chết nằm ngoài thật sự làm tôi lo lắng. Đặc biệt là sau khi hàng xóm của tôi kể về những vụ trộm. Isles gật đầu.

- Nó cũng làm tôi có cảm giác ấy. Để tôi tìm báo cáo.

Bà ra khỏi văn phòng và một lúc sau quay trở lại với tập hồ sơ.

- Việc khám nghiệm là do bác sĩ Costas tiến hành.

Bà vừa nói vừa ngồi lên bàn, mở hồ sơ.

- Chamblett, Hilda, chín mươi hai tuổi, được tìm thấy ở sân sau nhà mình tại Weston. Thi hài được một người trong gia đình tìm thấy. Người này đi xa và đã không đến thăm bà ấy ba tuần. Thời gian chết vì thế không xác định.

Isles búng vào một trang mới rồi dừng lại.

- Những bức ảnh không hề hay ho. - Bà nói. - Cô không cần phải xem chúng.

Julia chấp nhận.

- Không, tôi không cần. Bà có thể chỉ đọc cho tôi phần kết luận chứ?

Isles lật đến phần kết quả và ngược lên.

- Cô có chắc là cô muốn nghe điều này?

Julia gật đầu, Isles một lần nữa đọc to:

- Thi thể được tìm thấy trong tình trạng nằm ngửa, xung quanh là cỏ mọc cao và cỏ dại che kín đến mức không thể nhìn thấy dù chỉ cách đó vài mét.

Lại là đồng cỏ dại mà mình đã chiến đấu, Julia nghĩ. Mình đã nhổ cùng một loại cỏ đã che giấu cái xác của Hilda Chamblett.

- Không có chỗ da hay mô mềm nào được tìm thấy còn nguyên vẹn trên bề mặt lộ ra. Những mảnh vụn quần áo, gồm có những phần còn lại của một cái váy vải thô không có tay, bám chặt vào phần thân. Trên cổ, một đốt sống cổ có thể thấy dễ dàng và một phần mô mềm bị thiếu. Ruột non và ruột già bị mất một phần lớn, còn phổi, gan và lá lách bị khuyết với mép có răng cưa. Điều đáng chú ý là những phần bị xé thành những sợi nhỏ, được cho là dây thần kinh và sợi cơ, được tìm thấy trong tất cả các khớp chi. Màng xương, bao gồm sọ, các xương sườn và các bộ phận xương đều phủ một lớp sợi mịn giống nhau. Lưu ý là xung quanh cái xác có rất nhiều phân chim.

Isles ngược lên:

- Được cho là do những con quạ.

Julia nhìn bà.

- Bà đang nói là những con quạ đã gây ra điều đó?

- Kết quả đó thường là do những con quạ rỉa xác. Loài chim nhìn chung thường được biết đến như là nguyên nhân gây ra những hư hại sau khi con người chết. Những con chim biết hót nhỏ bé, đáng yêu cũng mổ và kéo da của thi thể. Những con quạ lớn hơn nhiều thì ăn thịt, nên chúng có thể làm một thi thể bị trơ xương ra nhanh hơn. Chúng ăn ngẫu nhiên tất cả những mô mềm nhưng chúng không thể kéo bật ra những sợi dây thần kinh hay dây chằng. Những sợi đó vẫn gắn liền với khớp, nơi chịu những cú mổ tiếp theo. Đó là lí do tại sao bác sĩ Costas miêu tả những sợi đó giống như lông tơ. Bởi vì chúng bị xé hoàn toàn bởi những cái mỏ quạ. - Isles đóng tài liệu. - Đó là báo cáo.

- Bà chưa nói với tôi về nguyên nhân cái chết.

- Bởi vì nó không xác định được. Sau ba tuần, có quá nhiều chỗ bị chim ăn xác phá hủy và bị thối rữa.
- Vậy thì bà không có ý kiến gì à?
- Bà ấy đã chín mươi hai tuổi. Đó là một mùa hè nóng bức và bà ấy đã ở ngoài vườn một mình. Cũng không có gì bất ngờ nếu bà ấy lên cơn đau tim.
- Nhưng bà không thể chắc chắn.
- Không, chúng tôi không thể.
- Vậy nó có thể là...
- Vụ án mạng? - Isles nhìn thẳng vào Julia.
- Bà cụ sống một mình. Bà ấy dễ bị tấn công.
- Không hề có một sự xáo trộn nào trong ngôi nhà được nhắc đến. Không có dấu hiệu gì của một vụ trộm.
- Có thể kẻ giết người không quan tâm đến việc ăn trộm. Có thể hắn ta chỉ quan tâm đến bà ấy. Những gì mà hắn có thể làm với bà cụ.
- Tin tôi đi, tôi hiểu những điều cô đang nghĩ, những điều cô đang sợ. Trong nghề của tôi, tôi đã thấy những gì mà người ta có thể làm với người khác. Những điều khủng khiếp khiến cô nghi ngờ đó là con người, liệu chúng ta có tốt đẹp hơn động vật. Nhưng cái chết này không hề rung một tiếng chuông cảnh báo nào cho tôi. Những thứ bình thường thì vẫn bình thường. Trường hợp của một bà cụ già chín mươi hai tuổi được tìm thấy đã chết trong sân sau nhà mình, một vụ giết người không phải là điều đầu tiên mà chúng ta nghĩ đến.

Isles nhìn Julia chăm chú một lúc.

- Tôi có thể thấy rằng cô vẫn chưa hài lòng.

Julia thở dài.

- Tôi không biết mình đang nghĩ gì.

Tôi hối tiếc vì mình đã mua ngôi nhà. Tôi chưa có đêm nào ngon giấc kể từ khi tôi chuyển đến.

- Cô đã sống ở đó khá lâu. Nếu nó gây căng thẳng cho cô thì hãy chuyển đến một chỗ mới. Hãy cho mình thời gian để quen với điều đó. Luôn luôn có những thời kì phải điều chỉnh.
- Tôi luôn có những giấc mơ. - Julia bắn khoắn.
- Isles không có vẻ bị ấn tượng. Làm sao mà bà có thể chứ? Đó là người phụ nữ vẫn thường phân tích bóc trần cái chết, người phụ nữ đã chọn một công việc mà có thể khiến phần lớn mọi người gặp ác mộng.
- Những giấc mơ kiểu gì?
- Khoảng ba tuần nay rồi, tôi mơ thấy chúng hàng đêm. Tôi vẫn hi vọng là chúng sẽ biến mất. Đó chỉ là do cú sốc khi tìm thấy bộ hài cốt ở trong vườn nhà mình.
- Điều đó có thể khiến nhiều người gặp ác mộng.
- Tôi không tin vào ma quỷ. Thực sự, tôi không tin. Nhưng tôi cảm thấy như thể cô ấy đang cố nói chuyện với tôi. Yêu cầu tôi làm điều gì đó.
- Người chủ đã qua đời hay là bộ hài cốt?
- Tôi không biết. Ai đó.

Nét mặt Isles vẫn không thay đổi. Nếu bà tin Julia rồi trí thì khuôn mặt của bà cũng không lộ ra điều đó. Nhưng những gì bà nói thì chẳng có gì phải nghi ngờ về lập trường của bà trong vấn đề này.

- Tôi không chắc tôi có thể giúp gì được. Tôi chỉ là một người nghiên cứu và tôi đã nói với cô ý kiến chuyên môn của mình.

- Vậy theo ý kiến chuyên môn của bà, vẫn có thể đó là một vụ giết người phải không? - Julia khẳng định.
- Bà không thể bác bỏ điều đó.

Isles e ngại:

- Không. - Cuối cùng bà phải thừa nhận. - Tôi không thể.

Đêm đó, Julia mơ thấy những con quạ. Hàng trăm con đậu trên một cái cây khô, chăm chú nhìn cô bằng những cặp mắt vàng khè. Chờ đợi.

Cô giật mình tỉnh giấc vì tiếng quạ kêu khàn khàn, mở mắt ra thì đã thấy ánh sáng của ngày mới ulla vào qua cửa sổ. Một đôi cánh màu đen lượn vòng vòng trên bầu trời. Theo sau là những con khác. Cô ra khỏi giường và đến bên cửa sổ.

Cây sồi mà chúng đang đậu không phải là một cái cây khô như trong giấc mơ của cô, nhưng hoàn toàn trụi lá khi mà đang giữa mùa phát triển tươi tốt. Ít nhất là hai tá quạ đang tụ họp ở đó, chúng đậu trên cây giống như một thứ quả lạ màu đen giữa những cành cây, âm ỉ và huyền ảo trong những bộ lông óng mượt. Cô chưa bao giờ thấy chúng ở trên cây đó, và cô tin chắc rằng chúng chính là những con quạ đã mở tiệc trên cái xác của Hilda Chamblett mùa hè năm ngoái, chính những con quạ này đã dùng cái mỏ sắc nhọn của mình khoét và xé, để lại những mẩu dây thần kinh và cơ đó. Giờ lại là chúng, đang chờ đợi được thưởng thức một cái xác khác. Chúng biết là cô đang nhìn chúng, và chúng cũng nhìn lại cô với vẻ tỉnh khôn kì lạ, như thể chúng biết rằng đó chỉ còn là vấn đề thời gian.

Cô quay đi và nghĩ: Mình phải mắc rèm cho cái cửa sổ này.

Trong nhà bếp, cô pha cà phê, phết bơ và mút lên bánh mì. Bên ngoài, sương sớm bắt đầu tan, có vẻ như hôm nay là một ngày đầy nắng. Một ngày rất tốt để rải một túi phân trộn khác và vui một kiện than bùn rêu xuống vườn hoa cạnh suối. Mặc dù tối qua lưng cô vẫn còn đau khi nằm trong bồn tắm nhưng cô không muốn lãng phí một ngày đẹp trời thế này. Người ta chỉ được cho một thời gian có hạn trong cuộc đời để trồng cây, cô nghĩ, và khi mùa hè qua đi, người ta sẽ không bao giờ có lại được. Cô đã lãng phí quá nhiều mùa hè rồi. Lần này sẽ là dành cho chính mình.

Ngoài cửa, âm ỉ tiếng quạ kêu, tiếng đập cánh. Cô nhìn ra, thấy bầy quạ đột nhiên đồng loạt bay đi, tán loạn theo bốn hướng. Khi đó, cô tập trung nhìn vào góc xa sân nhà mình, chỗ gần dòng suối và hiểu ra tại sao bầy quạ lại bay đi bất ngờ như vậy.

Một người đàn ông đứng ở bờ rào. Anh ta đang quan sát ngôi nhà của cô.

Cô giật mình lùi về phía sau nên anh ta không nhìn thấy. Từ từ, cô tiến lại gần cửa sổ và lén nhìn ra ngoài. Anh ta tóc đen, gầy, mặc áo len chui đầu màu nâu và quần jeans xanh. Sương mù từ bãi cỏ như những làn khói mỏng, quấn quanh chân anh ta. Tiến thêm một chút nữa vào đất của tôi, cô nghĩ, tôi sẽ gọi cảnh sát.

Anh ta bước hai bước về hướng nhà cô.

Cô chạy qua bếp, vồ lấy cái điện thoại không dây. Lao như bay trở lại cửa sổ, cô nhìn khắp xem anh ta đâu, nhưng không thấy bóng anh ta nữa. Rồi có tiếng gì đó cào cào vào cửa bếp. Cô giật mình hoảng hốt, đánh rơi cả điện thoại. Cửa khóa mà? Mình đã khóa cửa tối qua mà? Cô gọi 911.

- McCoy! - Một tiếng gọi bỗng cất lên. - Nào, cậu bé ra đây đi!

Nhìn ra ngoài cửa sổ một lần nữa, cô thấy người đàn ông bất ngờ xuất hiện từ sau đám cỏ dại. Tiếng gì đó gõ nhẹ vào hành lang nhà cô, và rồi một chú chó Labrador lông vàng chạy băng qua sân lao về phía người đàn ông.

- Tổng đài khẩn cấp xin nghe.

Julia nhìn xuống cái điện thoại. Ôi, Chúa ơi, cô mới ngu ngốc làm sao.

- Tôi xin lỗi. - Cô nói. - Tôi gọi nhầm thôi.

- Mọi thứ đều ổn cả chứ thưa cô? Cô chắc chứ?

- Vâng, tôi hoàn toàn ổn. Tôi chỉ vô tình bấm nhầm số thôi. Cảm ơn.

Cô đập máy và lại nhìn ra phía ngoài. Người đàn ông đang cúi xuống móc cái dây vào vòng cổ con chó. Khi đứng lên, bắt gặp cái nhìn của Julia từ cửa sổ, anh ta giơ tay vẫy chào.

Cô mở cửa bếp và bước ra sân.

- Xin lỗi vì chuyện này! - Anh ta nói to. - Tôi không cố ý xâm phạm, tôi đuổi theo nó. Nó nghĩ rằng Hilda vẫn sống ở đây.

- Trước đây, nó hay vào đây hả?

- Ồ, vâng. Bà cụ thường để dành một hộp bánh quy cho nó. - Anh ta cười. - McCoy không bao giờ bỏ lỡ một bữa ăn miễn phí.

Cô đi xuống dốc về phía anh ta. Anh ta không còn làm cô sợ hãi. Cô không thể tưởng tượng nổi một tên yêu râu xanh hay một kẻ giết người lại có một con thú cưng như vậy. Chú chó nhảy rồi rít quanh xích khi cô đến gần, mừng rỡ làm quen với cô.

- Cô là chủ mới, tôi đoán đúng chứ? - Anh ta hỏi.

- Julia Hamill.

- Tom Page. Tôi sống ở ngay cuối đường.

Anh ta định bắt tay cô nhưng chợt nhớ đến cái túi nhựa vẫn đang cầm trên tay nên mỉm cười bối rối.

- Ồi, thật đáng tiếc. Chú chó đáng yêu. Tôi đang cố theo sau nó để thu dọn.

Vậy đó là lí do tại sao có lúc anh ta lại bò ra bãi cỏ như vậy, cô nghĩ. Hóa ra anh ta chỉ dọn dẹp sau đuôi con thú cưng của mình.

Chú chó sủa inh ỏi, nhảy lên bằng cả hai chân sau để gây chú ý với Julia.

- McCoy! Thôi nào, cậu bé! - Tom giật mạnh dây xích và chú chó miễn cưỡng vâng lời.

- McCoy, giống như trong thành ngữ đích thực ấy hả? - Cô hỏi.

- Hừm, không. Giống như tiến sĩ McCoy.

- Ồ, Star Trek.

Anh ta nhìn cô cười bên lên.

- Tôi đoán rằng mình đã lỗi thời. Thật đáng sợ là bây giờ cả mấy đứa trẻ đã từng nghe đến Tiến sĩ McCoy. Điều đó khiến tôi cảm thấy mình già mất rồi.

Thực tế là anh ta không hề già, cô nghĩ. Có thể khoảng bốn mươi tuổi. Nhìn từ cửa sổ nhà bếp của cô, tóc anh ta màu đen, nhưng giờ khi đến gần hơn, cô có thể thấy lẫn một vài sợi bạc và đôi mắt đen đang nheo lại dưới ánh nắng buổi sớm, khi cười lộ những nếp nhăn quanh mắt.

- Tôi rất vui vì cuối cùng thì cũng có người mua nhà của bà Hilda. - Anh ta nói, ngược nhìn ngôi nhà. - Một thời gian nơi này trông khá là vắng vẻ.

- Đúng hơn là nó đã ở trong tình trạng xuống cấp.

- Bà ấy thực sự không thể giữ gìn được nó. Cái sân này quá rộng đối với bà cụ, nhưng bà ấy là chủ nên không cho ai được phép làm gì cả.

Anh ta chăm chú nhìn về phía khoảng đất bằng nơi đào được bộ hài cốt.

- Nếu mà bà ấy không làm vậy thì có lẽ họ đã tìm thấy bộ xương lâu rồi.

- Anh đã nghe chuyện rồi hả.

- Quanh đây mọi người đều nghe cả. Tôi đến từ vài tuần trước để xem họ đào. Cô có hẳn một đội làm việc ở đây.

- Tôi đã không thấy anh.

- Tôi không muốn cô nghĩ rằng tôi quá thốc mách. Nhưng tôi tò mò.

Anh ta nhìn cô, ánh nhìn thẳng của anh ta khiến cô cảm thấy không thoải mái, giống như thể ánh mắt đó đang cố gắng tìm kiếm điều gì đó trong đầu cô vậy.

- Cô có thích nơi này không? – Anh ta hỏi. - Trừ bộ hài cốt?

Cô co ro vì cái lạnh buổi sớm.

- Tôi không biết nữa.

- Cô vẫn chưa quyết định hả?

- Ý tôi là tôi thích Weston, nhưng bộ hài cốt làm tôi có một chút hoảng sợ. Biết rằng cô ấy đã được chôn ở đây từng ấy năm, làm tôi cảm thấy... - Cô nhún vai. - Cô độc, tôi nghĩ vậy. - Cô nhìn về chỗ cái mộ. - Tôi ước gì mình biết cô ấy là ai.

- Trường đại học không nói gì với cô sao?

- Họ nghĩ rằng cái mộ có từ đầu thế kỉ mười chín. Sợ của cô ấy nứt hai chỗ và cô ấy được chôn cầu thả. Chỉ được quần trong một tấm da động vật sống rồi chôn xuống sân, chẳng có lễ tang. Như thể họ vội vã vứt bỏ cô ấy vậy.

- Một cái sọ bị nứt và chôn nhanh chóng. Có vẻ giống như một vụ giết người.

Cô nhìn anh ta.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Họ im lặng. Sương đã tan, trên cây những chú chim đang hót líu lo. Lần này không phải là bầy quạ, mà là những chú chim biết hót, nhẹ nhàng chuyển từ cảnh này sang cảnh khác. Thật kì quặc, cô nghĩ, sao lũ quạ lại biến mất nhanh vậy nhỉ.

- Điện thoại của cô phải không? - Anh ta hỏi.

Bất chợt nhận ra tiếng chuông, cô nhìn vào nhà.

- Tôi phải nghe điện thoại.

- Rất vui được gặp cô! - Anh ta nói theo khi cô chạy tới bậc cửa.

Khi cô đã vào tới bếp của mình, anh ta cũng đi ra, McCoy miễn cưỡng bị lôi theo sau. Cô đã quên mất họ của anh ta. Anh ta có đeo nhẫn cưới hay không nhỉ?

Đó là Vicky gọi.

- Vậy thứ gần đây nhất trong căn nhà được sửa sang là gì nào? - Vicky hỏi.

- Em đã lát sàn phòng tắm tối qua.

Julia vẫn nhìn ra khu vườn của mình, cái áo len nâu của Tom thấp thoáng sau hàng cây. Đó là một cái áo len cũ nhưng chắc rất được yêu thích, cô nghĩ. Người ta sẽ chỉ mặc ra đường thứ cũ rích khi có tình cảm gần bó với nó. Điều đó khiến anh ta quyến rũ hơn. Chuyện đó và con chó của anh ta.

- ... Và chị thực sự nghĩ rằng em nên bắt đầu hẹn hò lại đi.

Sự chú ý của Julia quay lại với Vicky.

- Cái gì cơ?

- Chị biết em cảm thấy thế nào về những cuộc gặp mặt, nhưng anh chàng này thật sự hấp dẫn.

- Không phải luật sư nữa nhé, Vicky.

- Không phải tất cả bọn họ đều giống Richard. Một số thích một người phụ nữ thực sự hơn là một cô Tiffani tóc sậy. Cô ả đó, chị mới phát hiện ra, có một ông bố quyền cao chức trọng ở Morgan Stanley. Không có gì lạ khi cô ta có một đám cưới lớn gây chú ý.

- Vicky, em thực sự không cần nghe những chuyện ấy.
- Chị nghĩ ai đó nên rỉ tai cho bố cô ta về kẻ tồi tệ mà con gái cưng của ông ta chuẩn bị kết hôn.
- Em phải tiếp tục công việc. Em đang ở trong vườn và hai tay em thì đầy đất bẩn. Em sẽ gọi lại sau.

Cô gác máy và ngay lập tức cảm thấy áy náy vì lời nói dối của mình. Nhưng chỉ cần nhắc đến Richard cũng đủ khiến cả ngày của cô u ám và cô không muốn nghĩ về anh ta nữa. Tốt hơn hết là cô đi bón phân cho cây.

Cô túm lấy cái mũ làm vườn và đôi găng tay, quay trở lại vườn và nhìn xuống lòng suối. Tom trong cái áo len nâu đã biến mất khiến cô cảm thấy một chút thất vọng. Mày đã bị một người đàn ông đánh gục. Mày nóng lòng muốn trái tim mình tan vỡ lần nữa? Cô lấy xẻng và xe cút kít rồi đi xuống dốc đến chỗ vòng hoa cũ mà cô đang khôi phục lại. Đi xuyên qua thảm cỏ, cô tự hỏi đã bao nhiêu lần bà cụ Hilda Chamblett đi xuống lối đi trong khu vườn um tùm này. Liệu bà có đội mũ giống như Julia, liệu bà có dừng lại và lắng nghe tiếng hót của những loài chim, liệu bà có để ý thấy những cành cong gãy trên cây sồi.

Bà cụ có biết, cái ngày trong tháng bảy ấy, sẽ là ngày cuối cùng của cuộc đời mình?

Tối hôm ấy, cô quá mệt mỏi nên chẳng nấu nướng gì phức tạp, chỉ có bánh pho mát nướng và súp cà chua. Cô ăn ở bếp, vừa ăn vừa đọc mẩu tin tức chụp lại về Hilda Chamblett. Bài báo ngắn gọn, chỉ là thông báo về việc một bà cụ đã chết được tìm thấy trong sân sau nhà mình và cái xác hôi thối đó chẳng có gì đáng ngờ. Ở tuổi chín mươi hai, bạn đã sống qua một cơn bệnh hiểm nghèo. Có cách ra đi nào tốt hơn, một người hàng xóm đã nói, là trong một ngày mùa hè tại chính khu vườn của mình?

Cô đọc lời cáo phó.

“Hilda Chamblett, một người sống suốt đời ở Weston, Massachusetts, đã chết khi được tìm thấy tại sân sau nhà mình ngày 25 tháng 7. Cái chết của bà đã được các bác sĩ pháp y xác định là: hoàn toàn do nguyên nhân tự nhiên. Ở góa hơn hai mươi năm, bà cụ thường quanh quẩn với khu vườn và được biết đến như là một người phụ nữ thích trồng cây, đặc biệt là hoa diên vĩ và hoa hồng. Bà vẫn còn sống trong lòng người em họ Henry Page ở Islesboro, Maine và cô cháu gái Rachel Surrey ở Roanoke, Virginia, cũng như hai cháu gái và cháu trai của mình.”

Tiếng chuông điện thoại khiến cô giật mình làm bắn súp cà chua tung tóe lên tờ giấy. Chắc lại là Vicky, cô nghĩ, thế nào cũng đang băn khoăn tại sao mình không gọi lại cho chị ấy. Cô không muốn nói chuyện với Vicky, cô không muốn nghe về kế hoạch tiêu xài hoang phí cho đám cưới của Richard. Nhưng nếu cô không trả lời bây giờ, Vicky sẽ lại gọi cô nữa.

Julia nhắc máy.

- Alô?

Một giọng đàn ông, khô và trầm vì tuổi tác.

- Cô là Julia Hamill?

- Vâng, là tôi.

- Vậy cô là người phụ nữ đã mua ngôi nhà của Hilda.

Julia cau mày.

- Ai đó?

- Henry Page. Tôi là em họ của Hilda. Tôi nghe nói cô đã tìm thấy vài bộ xương trong vườn của chị ấy.

Julia quay lại bàn bếp và xem lại lời cáo phó. Một vết súp đã rớt ngay trên đoạn liệt kê những người họ hàng của Hilda. Cô thấm vết dơ và nhận ra cái tên.

“... em họ Henry Page ở Islesboro, Maine...”

- Tôi rất quan tâm đến mấy bộ hài cốt. - Ông ta nói. - Tôi được coi là một người viết lịch sử của gia đình, cô hiểu chứ.

Ông ta nói thêm cùng với một cái khịt mũi:

- Bởi vì chẳng ai khác đưa ra một lời nguyên rửa vậy máu như vậy.
- Ông có thể nói với tôi điều gì đó về mấy bộ hài cốt? - Cô hỏi.
- Chẳng có gì cả.
- Vậy thì tại sao ông gọi điện cho tôi?
- Tôi vẫn đang tìm kiếm. - Ông ta nói. - Khi Hilda chết, chị ấy để lại khoảng ba mươi cái hộp toàn báo cũ và sách. Chẳng ai muốn lấy chúng, nên họ gửi cho tôi. Tôi nhận và vứt chúng một bên, chẳng thèm ngó ngang gì đến cả năm qua. Nhưng sau khi tôi nghe bộ hài cốt bí ẩn của cô, tôi đã bắn khoản liệu có điều gì đó trong những cái hộp ấy. - Ông ta ngừng lại. - Tất cả những điều đó có khiến cô hứng thú hay tôi nên ngậm miệng và nói tạm biệt?
- Tôi đang nghe đây.
- Vậy là tốt hơn phần lớn những người trong gia đình tôi. Chẳng có ai quan tâm đến lịch sử cả. Lúc nào cũng vội vàng, sốt ruột về những thứ mới mẻ.
- Về những cái hộp hủ ông Page.
- Ồ đúng. Tôi đã tình cờ thấy một số tài liệu thú vị có ý nghĩa lịch sử. Tôi đang bắn khoản liệu có phải tôi đang tìm thấy manh mối những bộ hài cốt đó là của ai.
- Tài liệu đó có những gì ạ?
- Một số thư và báo. Tôi có tất cả ở nhà mình. Cô có thể xem chúng, bất cứ lúc nào cô muốn tới Maine.
- Đó là một quãng đường dài khủng khiếp phải không?
- Không hề, nếu cô thực sự có hứng thú. Đó không phải là vấn đề với tôi, cô hay ai khác. Nhưng kể từ lúc những chuyện này xuất hiện thì tôi nghĩ rằng cô có thể thấy sự hấp dẫn của câu chuyện. Tôi chắc chắn thế. Chuyện nghe có vẻ kì quái, nhưng ở đây có một bài báo chứng minh được chuyện đó.
- Bài báo gì?
- Về vụ một người phụ nữ bị giết một cách tàn bạo.
- Ở đâu? Khi nào?
- Ở Boston. Xảy ra vào mùa thu năm 1830. Nếu cô đến Maine, cô Hamill, cô có thể tự mình đọc tài liệu. Về một chuyện kì lạ giữa Oliver Wendell Holmes và Tử thần Khu Tây.

6. Chương 6

SÁU

Năm 1830

Rose quấn khăn choàng kín đầu để chống lại cái lạnh buốt của tháng mười một và đi ra ngoài. Cô để bé Meggie đang bú ngon lành bầu vú của người mẹ khác trong phòng hộ sinh. Tối nay là lần đầu tiên sau hai ngày, cô rời bệnh viện. Mặc dù sương mù làm cho không khí ban đêm ẩm ướt, cô vẫn hít đầy lồng ngực với cảm giác được giải thoát, dễ chịu khi thoát khỏi mùi của phòng bệnh và những tiếng rên rỉ đau đớn, dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi. Cô dừng lại trên phố, hít một hơi thật sâu để xua đi khí độc trong phổi, hít hà mùi của dòng sông và biển, lắng nghe tiếng còi xe ngựa băng qua trong sương mù. Mình đã mắc kẹt quá lâu giữa những người đang hấp hối, cô nghĩ, mình đã quên mất âm thanh cuộc sống, nó thật đáng yêu.

Mỗi bước chân cô vang trên đường khi cô đi xuyên qua màn sương mù lạnh buốt tận xương về phía cầu tàu. Trong một đêm đáng sợ, vượt qua một vài kẻ trên đường, cô quấn khăn choàng kín hơn, như thể một chiếc

áo tàng hình để chống lại những cặp mắt vô hình đang nhìn cô thù địch. Cô bước nhanh hơn, thở gấp, vội vã tiến về phía cảng. Tiếng thở của cô nghe như rõ hơn trong màn sương mù dày đặc. Mặc dù vậy cô vẫn nghe thấy tiếng bước chân phía sau.

Cô dừng bước và quay lại.

Tiếng bước chân gần hơn.

Cô quay lại, tim đập thình thịch. Trong màn sương mù dày đặc, một bóng đen từ từ quỵen lại thành một khối tiến thẳng về phía cô.

Một tiếng gọi to:

- Chị Rose! Chị Rose! Có phải chị đấy không?

Cô bỗng thấy nhẹ bẫng cả người. Cô thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy một tốp thanh niên xuất hiện từ trong sương mù.

- Trời đất, Billi? Chị nên cho cậu một cái bạt tai mới phải!

- Sao thế, chị Rose?

- Vì làm chị sợ suýt chết.

- Em không cố ý. - Cậu ta thành thật.

Dĩ nhiên đó là sự thật. Cậu bé không bao giờ phải chịu trách nhiệm dù chỉ một nửa những gì mình đã làm. Mọi người đều biết Dim Billi, nhưng chẳng ai muốn bắt đền cậu. Cậu ta là kẻ luôn có mặt và gây phiền toái ở Khu Tây Boston. Lang thang từ chuồng ngựa này đến chuồng ngựa khác để tìm chỗ ngủ, xin từng bữa ăn thừa từ lòng hảo tâm của các bà nội trợ và những người buôn cá. Billi quẹt bàn tay bẩn thỉu qua mặt và than vãn:

- Bây giờ chị trút hết tức giận lên em phải không?

- Cậu làm cái quái gì ở đây vào giờ này?

- Tìm con cún con của em. Nó đi lạc.

- Vậy thì hi vọng là cậu tìm được nó.

Cô nói rồi quay người đi tiếp.

Cậu bé đi theo cô.

- Chị đang đi đâu vậy?

- Tìm Eben. Anh ta cần phải tới bệnh viện.

- Tại sao?

- Bởi vì chị của chị đang ốm nặng.

- Ốm sao cơ?

- Chị ấy bị sốt, Billi ạ.

Sau một tuần trong nhà hộ sinh, Rose hiểu điều gì đang chờ phía trước. Một ngày sau khi sinh Meggie, bụng Aurnia bắt đầu phình lên, dạ con của cô chảy đầy mủ, điều đó khiến Rose hiểu rằng sắp đến lúc kết thúc rồi. Cô đã thấy rất nhiều bà mẹ trẻ trong phòng bệnh chết vì những cơn sốt trên bàn đẻ. Cô thấy cái nhìn thương hại trong mắt y tá Robinson. Cái nhìn như nói rằng: Chẳng làm gì được nữa.

- Chị ấy sắp chết à? - Billi lại hỏi.

- Chị không biết. - Cô nói nhẹ nhàng. - Chị không biết.

- Em sợ người chết. Khi em còn nhỏ, em đã thấy bố mình chết. Người ta muốn em hôn ông ấy, mặc dù cơ thể ông ấy vẫn còn ấm, nhưng em đã không thể làm thế. Em thật tội tệ khi không chịu làm thế đúng không chị?

- Không, Billi ạ. Chị chưa bao giờ nghĩ em là một thằng bé tồi.

- Em đã không muốn chạm vào ông ấy. Nhưng ông ấy là bố em và họ nói em phải làm thế.

- Em có thể nói chuyện đó với chị sau được không? Chị đang vội.

- Em biết. Bởi vì chị muốn tìm ông Tate.

- Đi tìm chú chó con của em đi. - Cô bước nhanh, hi vọng thằng bé sẽ không theo cô nữa.

- Ông ta không có ở nhà trọ đâu.

Phải mất vài bước chân thì cô mới hiểu điều Billi vừa nói. Cô đứng lại.

- Cái gì cơ?

- Ông Tate, ông ta không ở chỗ bà O'Keefe đâu.

- Sao em biết? Anh ta ở đâu?

- Em thấy ông ấy qua quán Người Cá. Ông Sitterley cho em một ít bánh pate thịt cừu, bảo em phải ăn ở bên ngoài, trong ngõ. Và em thấy ông Tate đi vào, ông ta còn chẳng thèm nói xin chào.

- Em chắc chứ Billi? Anh ta còn ở đó không?

- Nếu chị trả em một phần tư đô la, em sẽ chỉ cho chị.

Cô xoa tay.

- Chị không có một phần tư đô la. Chị biết đường.

- Chín xu nhé?

Cô đi tiếp.

- Chín xu cũng không có.

- Một xu? Nửa xu vậy?

Rose vẫn đi tiếp và thấy được yên khi cuối cùng cô cũng có thể tổng khứ được kẻ quấy rầy. Bây giờ cô chỉ nghĩ đến việc gặp Eben, cô sẽ nói gì với anh ta. Tất cả sự tức giận mà cô dành cho ông anh rể của mình giờ đang sôi sùng sục, ngay khi cô đến quán Người Cá, cô sẽ nhảy bổ vào anh ta giống như một con mèo với bộ móng vuốt sắc.

Cô dừng lại ở cửa và hít sâu vài cái. Qua cửa sổ, cô thấy ánh sáng ấm áp của lò sưởi, tiếng cười nói râm ran. Bỗng nhiên cô chỉ muốn đi khỏi đây, để mặc anh ta với rượu. Aurnia sẽ chẳng bao giờ biết được.

Đây là cơ hội cuối cùng để anh ta nói lời từ biệt. Mà phải làm việc đó.

Rose đẩy cửa bước vào trong.

Hơi nóng từ lò sưởi làm đau nhói hai gò má lạnh cóng của cô. Cô dừng lại ở gần cửa ra vào, nhìn quanh phòng chỗ đám khách đang tụ tập, túm tụm ở quầy bar. Ở một góc bàn, một phụ nữ với mái tóc đen hoang dại mặc một cái váy màu xanh đang cười âm ỉ. Một vài gã quay lại nhìn Rose, cái nhìn của họ khiến cô quần khăn choàng chặt hơn, mặc dù đang ở trong một căn phòng ấm áp.

- Cô dùng gì ạ? - Một người đàn ông hỏi cô từ sau quầy bar.

Đó chắc hẳn là ông Sitterley, cô nghĩ, người chủ quán rượu đã cho Dim Billi bánh pate thịt cừu, rồi xoa cậu bé ra khỏi quán của mình.

- Thưa cô, cô cần gì? - Người đàn ông hỏi.

- Tôi đang tìm một người đàn ông. - Cô nói giọng chắc nịch.

Ánh mắt của cô dừng lại ở chỗ người phụ nữ mặc váy xanh. Ngồi bên cạnh cô ta là một người đàn ông đang quay ra nhìn Rose với vẻ bức bối.

Cô đi qua bàn của hắn ta. Quan sát gần hơn thì thấy người phụ nữ ngồi bên cạnh hắn trông hoàn toàn không hấp dẫn, cái váy cô ta đang mặc đầy vết dơ của đồ ăn và thức uống. Miệng cô ta mở to, lộ ra hàm răng bẩn thỉu.

- Anh cần phải đến bệnh viện, Eben. - Rose bảo.

Người chồng của Aurnia nhún vai.

- Cô không thấy là tôi đang bận à?

- Đến chỗ chị ấy đi, khi anh còn có thể. Khi chị ấy còn sống.

- Cô ta đang nói về ai vậy, anh yêu? - Người phụ nữ hỏi, kéo tay áo Eben, Rose ngửi thấy hơi thở đáng ghê tởm bốc ra từ hàm răng bẩn thỉu của ả. Eben lẩm bẩm:

- Vợ anh.

- Anh không nói với em là anh đã có vợ.

- Thì bây giờ anh đang nói đấy thôi.

Hắn ta uống một hớp rượu.

- Sao anh có thể nhẫn tâm đến thế? - Rose nhấn từng tiếng. - Đã bảy ngày kể từ hôm anh đến thăm chị ấy. Anh cũng chẳng buồn đến thăm con gái của chính mình!

- Tôi đã từ bỏ quyền của mình với con bé rồi. Hãy để những quý bà ở cô nhi viện đưa con bé đi.

Cô nhìn hắn kinh hoàng.

- Anh không đùa đấy chứ.

- Làm sao tôi có thể chăm sóc cho một đứa bé? Con bé là lí do duy nhất để tôi cưới chị cô. Tôi đã thực hiện trách nhiệm của mình rồi. Nhưng nó không phải là một quả sơ ri.

Hắn ta nhún vai.

- Họ sẽ tìm một ngôi nhà tốt cho nó.

- Con bé thuộc về gia đình của nó. Tôi sẽ nuôi con bé, nếu tôi phải làm vậy.

- Cô á? - Hắn ta cười - Cô mới chỉ rời tàu vài tháng, tất cả những gì cô biết chỉ là cái kim và sợi chỉ.

- Tôi biết đủ để chăm sóc máu mủ của tôi. - Rose túm lấy cánh tay anh ta. - Đứng dậy. Anh sẽ đi với tôi.

Hắn ta giẫy ra.

- Để tôi yên.

- Đứng dậy, đồ khốn.

Bằng cả hai tay, cô kéo mạnh tay hắn khiến hắn ta trượt chân suýt ngã.

- Chị ấy chỉ còn vài giờ nữa thôi. Dù anh phải nói dối chị ấy, dù chị ấy không thể nghe được anh, anh hãy nói với chị ấy rằng anh yêu chị ấy nhanh lên!

Hắn đẩy cô ra và đứng lắc lư không vững vì say rượu. Cả quán im lặng, chỉ có tiếng ngọn lửa nổ tí tách trong lò sưởi. Eben liếc nhìn xung quanh, tất cả đều đang nhìn hắn về không đồng tình. Họ đã nghe tất cả cuộc nói chuyện và rõ ràng là chẳng có ai đồng tình với hắn.

Hắn ta đứng thẳng dậy, cố nói bằng giọng lịch sự:

- Không cần phải xỉ vả tôi như một con quỳ. Tôi sẽ đi.

Hắn ta kéo cái áo khoác và bẻ lại cổ áo.

- Tôi chỉ uống nốt cốc của mình.

Ngẩng cao đầu, hắn đi ra khỏi quán Người Cá, vấp ở ngưỡng cửa khi hắn bước ra ngoài. Cô cũng theo hắn ta ra ngoài trời sương mù lạnh buốt, cái ẩm ướt như thấm cả vào cơ thể cô. Họ đi bộ được khoảng chục bước thì Eben bắt ngờ quay lại đối mặt với cô.

Cú đâm của hắn ta khiến cô quay cuồng ngã ra sau. Cô lao đầu dựa vào tường, má cô đau nhói, cơn đau tồi tệ đến mức chỉ vài giây sau thì cô chỉ thấy một màu đen trước mắt. Thậm chí cô không nhận thấy cú đâm thứ hai. Nó đập mạnh vào một bên người cô, khiến cô ngã quỵ, nước lạnh giá thấm ướt váy cô.

Một cú đâm khác thẳng vào miệng làm cô chảy máu.

- Đó là cho bốn tháng mà tao đã phải chịu đựng mày. Lúc nào cũng ở bên cạnh cô ta, lúc nào cũng đứng thành hàng chống lại tao, cả hai đứa bọn mày. Tương lai của tao sụp đổ, tất cả chỉ bởi vì cô ta khiến mình có mang. Mày nghĩ cô ta không cầu xin tao như một con chó à? Mày nghĩ tao phải dụ dỗ nó à? Ồ, không, chị gái thánh thiện của mày muốn thế. Cô ta không ngại cho tao xem những gì cô ta có. Nhưng đó chỉ là những thứ hàng hóa hư hỏng.

Hắn ta đâm sầm vào cô, ghì chặt cô vào đồng gạch. Miệng hắn ta kề sát cô, hơi thở chua mùi rượu. Mấy cú đánh khiến cô choáng váng không thể dồn sức để đẩy hắn ta ra nữa. Cô cảm thấy một cái gì cứng đung vào hông, cảm thấy tay hắn đang mò mẫm ở ngực mình. Hắn ta kéo mạnh cái váy của cô và xé rách váy lót, tất dài của cô để lộ ra cơ thể trần trụi. Cô ớn lạnh xương sống khi tay hắn chạm vào đùi cô.

Sao mày dám!

Cú đâm của cô vào ngay dưới cằm hắn. Cô cảm thấy hai quai hàm của hắn ta ngậm chặt lại, răng va vào nhau. Hắn ta hét lên và loạng choạng ngã về phía sau, tay ôm chặt miệng.

- Lưỡi của tao! Tao đã cắn vào lưỡi mình! - Hắn nhìn xuống tay. - Ồi, Chúa ơi, tao bị chảy máu rồi!

Cô bỏ chạy, lao ra khỏi ngõ. Nhưng hắn chạy theo túm được tóc cô, kẹp tóc rơi vãi trên nền đá. Cô quay đi và vấp phải cái váy lót rách của mình. Cái ý nghĩ rằng tay hắn đặt lên đùi, hơi thở của hắn phả vào mặt, khiến chân cô rối lên. Kéo váy lên quá đầu gối, cô chạy nhanh vào màn sương mù dày đặc. Không biết mình đang ở phố nào, cô cũng chẳng biết mình đang đi đâu. Dòng sông? Cảng? Tất cả những gì cô biết là sương mù đang che chở cho cô, là bạn và càng chìm sâu vào lớp sương mù dày đặc thì cô sẽ càng an toàn. Hắn ta say quá không theo kịp nữa, khó có thể tìm được đường trong một mê cung những con phố hẹp thế này. Những tiếng bước chân đã xa dần, tiếng chửi rủa không còn rõ nữa, cho đến khi tất cả những gì cô nghe được là tiếng tim mình đập thình thịch và tiếng bước chân của chính cô.

Cô đứng lại một góc phố để nghỉ. Qua tiếng thở gấp của mình, cô vẫn nghe thấy tiếng xe ngựa chạy qua, nhưng không có tiếng chân người. Cô nhận ra mình đang ở trên đường Cambridge, từ đây cô phải đi gấp đôi đường để quay trở lại bệnh viện.

Eben chắc đang chờ cô ở đó. Hắn đang chờ cô.

Cô nghiêng người xé phần váy lót rách vướng víu. Sau đó, cô bắt đầu đi về hướng khác, lưu lại ở những con phố ngang và ngõ hẻm, dừng lại sau mỗi bước để nghe tiếng chân người. Sương mù dày đặc khiến cô không nhìn rõ cỗ xe ngựa chạy ngang qua đường. Tiếng vó ngựa dường như đến từ mọi hướng, bị gãy đoạn và vang vọng trong sương. Cô chạy theo một chiếc xe ngựa có vẻ như đang đi về phố Blossom, hướng bệnh viện. Nếu Eben tấn công, cô sẽ hét lên. Chắc chắn người lái xe ngựa sẽ dừng lại và giúp cô.

Chiếc xe ngựa bất ngờ rẽ phải, xa bệnh viện và Rose bị bỏ lại một mình. Cô biết bệnh viện ở ngay trước mặt, ở North Allen, nhưng cô không thể nhìn thấy vì sương mù quá dày. Eben gần như chắc chắn đang chờ ở đó để bắt ngờ tấn công cô. Ngược nhìn con phố, cô có thể cảm thấy sự đe dọa hiện ra trước mắt, có thể hình dung ra Eben to lớn trong bóng tối, biết chắc là cô đang đến.

Cô quay lại. Không có đường nào khác để vào trong tòa nhà, nhưng cô có lẽ sẽ lê bước qua bãi cỏ ẩm ướt của bệnh viện để vào lối cửa sau. Cô dừng lại ở bên cạnh bãi cỏ. Đường đi mờ mịt vì sương, nhưng cô vẫn có thể thấy được ánh sáng từ những cửa sổ của bệnh viện. Hắn ta sẽ không ngờ là cô lại đi qua bãi cỏ tối đen này. Chắc chắn hắn ta sẽ không đi qua đây nếu không muốn giày của mình dính đầy bùn.

Cô lội qua bãi cỏ ngập nước mưa, nước lạnh thấm vào cả giày của cô. Ánh đèn từ bệnh viện mờ nhạt trong màn sương mù mịt. Cô cứ phải dừng lại để lấy lại tinh thần đi tiếp. Họ ở đó, xa xa phía bên trái. Trong bóng tối, cô cứ xa dần mục tiêu của mình và bây giờ cô đang tìm đúng hướng. Ánh sáng từ những ngọn đèn giờ đã rõ hơn, sương mù mỏng dần khi cô leo lên con dốc về phía tòa nhà. Cái váy ướt sũng bám chặt vào chân cô, kéo cô đi chậm lại, khiến cho mỗi bước là một cố gắng. Khi cô trượt ngã trên bãi cỏ, trên một tấm bia mộ, cô lóng ngóng với đôi chân tê cứng vì lạnh.

Lạnh cóng và run rẩy, bây giờ cô bắt đầu leo cầu thang phía sau.

Bất ngờ giày của cô trượt qua một bậc thang trơn bóng thứ gì đó đen ngòm. Cô nhìn chăm chú, giống như một thác nước đen đang chảy xuống cầu thang. Khi cô ngược lên theo nơi bắt đầu của dòng chảy thì thấy một người phụ nữ ở bậc thang phía trên, váy của cô ta xộc xệch, một tay buông thõng, như thể chờ đợi cái chết.

Lúc đầu, Rose chỉ nghe thấy tiếng tim đập, tiếng thở gấp gấp của chính mình. Nhưng sau đó cô nghe thấy tiếng bước chân và một bóng đen đang di chuyển trên đầu cô giống như một đám mây đen che phủ mặt trăng. Cổ họng cô khô rát. Cô nhìn kẻ đang hiện ra lơ mơ.

Cái bóng mà cô nhìn thấy chính là Tử thần dữ tợn.

Nín thở và chết lặng trong nỗi sợ hãi, cô trượt chân ngã va vào bậc thang cuối. Bóng đen bất ngờ lao về phía cô, cái áo choàng đen tung bay giống như đôi cánh kì quái. Cô cuống cuồng bỏ chạy và chỉ thấy một bãi cỏ trống phía trước, sương mù mịt. Nếu mình chạy tới đó, mình chắc chắn sẽ chết.

Cô quay sang phải và chạy nhanh dọc theo tòa nhà. Cô có thể nghe thấy tiếng con quái vật đuổi theo sát, nó chạy ngay sau cô.

Cô lao vào hành lang và thấy mình ở sâu trong. Cô chạy lên cái cửa gần nhất, nhưng nó bị khóa. Cô đập cửa, hét lên kêu cứu nhưng không có ai mở.

Mình sắp bẫy rồi.

Phía sau cô, sỏi lăn lóc cóc trên những phiến đá. Cô quay lại đối mặt với kẻ tấn công mình. Trong bóng tối cô chỉ thấy một bóng đen đang di chuyển. Cô dựa lưng vào cửa, bật ra tiếng khóc nức nở. Cô nghĩ đến người phụ nữ đã chết và dòng máu chảy trên cầu thang. Cô đặt tay lên ngực như một nỗ lực yếu ớt để bảo vệ trái tim mình.

Bóng đen đang tiến đến gần.

Cô sợ hãi quay mặt đi để tránh nhát chém đầu tiên. Thay vào đó cô nghe một giọng nói, đúng ra là một câu hỏi mà cô không thể hiểu ngay được.

- Cô. Cô có sao không?

Cô mở mắt thấy bóng một người đàn ông. Phía sau anh ta, trong bóng tối, một ngọn đèn sáng rõ dần. Đó là một cái đèn xách, soi bóng của người đàn ông thứ hai đang đi đến. Người đàn ông cầm đèn hỏi:

- Ai ở đó vậy? Xin chào?

- Wendell! Ở đây!

- Norris? Có tiếng gì vậy?

- Có một cô gái ở đây. Cô ấy có vẻ bị đau.

- Có chuyện gì với cô ấy thế?

Ngọn đèn được đưa đến gần hơn, ánh đèn làm Rose bị lóa mắt. Cô chớp mắt, nhắm mắt nhìn mặt của hai người đàn ông đang chăm chú nhìn cô. Cô nhận ra họ, cũng như họ nhận ra cô.

- Là... cô Connolly phải không? - Norris Marshall hỏi.

Cô bật khóc nức nở. Duỗi thẳng chân, dựa người vào tường, cô ngồi bệt xuống mặt sỏi.

7. Chương 7

BẦY

Mặc dù Norris chưa bao giờ gặp ông Pratt ở đội trực đêm của Boston nhưng anh biết những gã giống ông ta, những gã quá vênh vào với chút quyền lực đến mức chẳng bao giờ thừa nhận sự thực hiển nhiên mà ai ai cũng nhận ra, rằng họ ngu ngốc. Về kiêu ngạo của Pratt khiến Norris cực kì khó chịu. Từ cái cách đi ưỡn ngực, tay đánh mạnh hông dừng khi ông ta khệnh khạng bước vào phòng mổ của bệnh viện. Không phải là một người đàn ông cao lớn nhưng ông Pratt cố tạo ấn tượng với mọi người. Bộ ria mép của ông ta thì quả thật gây ấn tượng, Norris chưa từng nhìn thấy ai có bộ ria rậm rạp như vậy. Nó giống như một con sóc nâu bám chặt vào môi trên của ông ta và nhất quyết không chịu rời đi. Khi Norris nhìn ông ta ghi chép bằng bút chì, anh không thể cưỡng lại việc nhìn ngắm bộ ria mép, tưởng tượng đến cảnh con sóc đột nhiên chạy đi mất và ông Pratt đang đuổi theo bộ ria mép của mình.

Rốt cuộc Pratt cũng rời mắt khỏi tập giấy của mình, để ý đến Norris và Wendell đang đứng bên cạnh cái xác được phủ kín. Pratt nhìn sang bác sĩ Crouch, người rõ ràng chịu trách nhiệm về y học trong phòng. Pratt hỏi:

- Ông nói ông đã kiểm tra thi thể, bác sĩ Crouch?
- Chỉ bên ngoài thôi. Chúng tôi đã mạo phép đưa cô ấy vào trong nhà. Có lẽ không phải với cô ấy khi để cô ấy nằm ở cái cầu thang lạnh giá đó, nơi mà ai cũng có thể vấp phải. Dù có là một người lạ đi chăng nữa thì chúng tôi cũng phải tỏ ra chút kính trọng.
- Vậy là tất cả đều quen người chết?
- Vâng, thưa ngài. Chúng tôi chỉ nhận ra cô ấy khi mang đèn ra soi. Nạn nhân là cô Agnes Poole, y tá trưởng ở đây.

Wendell xen vào:

- Cô Connolli lẽ ra đã phải nói với ông rồi chứ. Ông vẫn chưa hỏi cô ta à?
- Đúng, nhưng tôi thấy mình phải xác nhận lại những điều mà cô ta nói với tôi. Anh biết mấy cô gái gàn dở thế nào rồi đấy. Nhất là mấy cô người Ailen. Họ có khả năng thay đổi câu chuyện của mình theo chiều gió.

Norris nói:

- Tôi không nghĩ cô Connolli là một cô gái gàn dở.
- Ông bảo vệ tên Pratt nheo mắt nhìn Norris.
- Anh biết cô ta à?
- Chị cô ấy là bệnh nhân ở đây, trong phòng hộ sinh.
- Nhưng anh biết cô ấy phải không anh Marshall?

Anh không thích cái cách Pratt đang tra hỏi mình.

- Chúng tôi đã nói chuyện. Về tình trạng của chị gái cô ấy.

Pratt lại viết vội vàng cái gì đó lên giấy.

- Anh đang học y khoa, đúng không?
- Vâng.

Pratt nhìn quần áo Norris.

- Áo sơ mi của anh dính máu, anh có biết điều đó không?

- Tôi đã giúp chuyển thi thể từ cầu thang. Trước đó vào buổi chiều tối tôi đã giúp bác sĩ Crouch.

Pratt nhìn Crouch.

- Đó là sự thật chứ bác sĩ?

Mặt Norris đỏ gay.

- Ông nghĩ tôi nói dối à? Ngay trước mặt bác sĩ Crouch?

- Trách nhiệm duy nhất của tôi là tìm ra sự thật.

Ông quá ngu ngốc để nhận ra sự thật khi ông nghe nó.

Bác sĩ Crouch nói:

- Anh Holmes và anh Marshall là sinh viên thực tập của tôi. Chiều tối họ đã giúp tôi đỡ một ca khó trên phố Broad.

- Ông đỡ cái gì?

Bác sĩ Crouch nhìn Pratt, hoàn toàn kinh ngạc trước câu hỏi của ông ta.

- Ông nghĩ chúng tôi đỡ cái gì? Một cái xe đầy gạch chắc?

Pratt đặt cái bút chì lên tập giấy.

- Không cần mĩa mai như vậy. Tôi chỉ đơn giản muốn biết mọi người đã ở đâu tối nay.

- Tôi cảm thấy bị xúc phạm. Tôi là một bác sĩ, thừa ngài và tôi không cần giải thích về việc làm của mình.

- Còn hai sinh viên thực tập của ông đã ở đâu? Ông đã ở cùng họ suốt chiều tối à?

- Không, chúng tôi không ở cùng nhau suốt buổi. - Wendell nói thản nhiên.

Norris nhìn người bạn học của mình một cách ngạc nhiên. Tại sao lại nói với ông ta một thông tin không cần thiết thế? Nó chỉ khiến ông ta thêm nghi ngờ. Thực vậy, ông Pratt lúc này trông như thể một con mèo với bộ ria mép ở trong hang chuột, sẵn sàng giơ móng vuốt.

- Khi nào thì các anh không đi cùng nhau nữa? - Pratt hỏi.

- Ông có muốn lấy báo cáo về chuyện viếng thăm của tôi tới nhà vệ sinh không? Ồ và tôi tin chắc rằng tôi cũng đi nặng đấy. Còn anh thì sao, Norris?

- Anh Holmes, tôi không đánh giá cao khiếu hài hước thô tục của anh đâu.

- Hài hước là cách duy nhất để trả lời mấy câu hỏi lố bịch như thế. Vì Chúa, chúng tôi là người được mời đến phòng bảo vệ cơ mà.

Bộ ria mép giật giật. Con sóc trở nên kích động.

- Tôi thấy không cần thiết phải dùng những lời bóng bẩy như vậy. - Ông ta nói một cách lạnh lùng và nhét cái bút chì vào trong túi. - Bây giờ thì hãy chỉ cho tôi xem cái xác.

Bác sĩ Crouch nói:

- Cảnh sát Lions nên có mặt chứ nhỉ?

Pratt nhìn ông một cách căm phẫn:

- Ông ta sẽ xem báo cáo của tôi vào sáng mai.

- Nhưng ông ta nên ở đây. Đây là một vụ nghiêm trọng.

- Bây giờ, tôi là người chịu trách nhiệm. Cảnh sát Lions sẽ có được lời khuyên về sự thực vào lúc hợp lý hơn. Tôi thấy không cần thiết phải khua ông ta dậy khỏi giường lúc này. - Pratt chỉ cái xác được phủ kín và ra lệnh. - Mở ra.

Pratt ra vẻ thản nhiên, vênh mặt với thái độ của một người đàn ông rất tự mãn chẳng sợ gì một thứ nhỏ nhặt như xác chết. Nhưng khi bác sĩ Crouch kéo tấm khăn phủ xuống, Pratt không khỏi giật mình và bất ngờ lùi ra xa cái bàn. Mặc dù Norris đã nhìn thấy cái xác và thực tế đã giúp đưa cái xác vào trong, nhưng anh cũng bị sốc khi nhìn thấy những vết cắt trên người Agnes Poole.

Họ không cần phải cởi bỏ quần áo của bà. Lưỡi dao đã rạch một đường trên quần áo của bà ấy, để lộ ra vết thương, những vết thương kì lạ đến mức khiến cho ông Pratt bảo vệ từng người và không thể thốt lên lời, mặt ông ta tái mét như sữa bị đóng cục.

- Như ông thấy đây - bác sĩ Crouch nói - vết thương thật khủng khiếp. Tôi đã đợi để hoàn thành việc kiểm tra khi một quan chức có mặt. Nhưng chỉ cần nhìn lướt qua cũng có thể thấy rằng kẻ giết người không chỉ chém mở thân người. Hắn còn làm kinh khủng hơn thế nhiều.

Crouch xắn tay áo rồi nhìn sang Pratt.

- Nếu ông muốn nhìn những phần bị phá hủy, ông nên bước đến gần bàn hơn.

Pratt nuốt nước bọt.

- Tôi có thể... nhìn từ đây được rồi.

- Tôi nghi ngờ điều đó. Nhưng nếu như ông không tiêu hóa nổi nó, có cảm giác ghê sợ khi ở quanh cái xác thì xin cứ tự nhiên.

Ông kéo cái tạp dề và thắt chặt dây phía sau lưng.

- Anh Holmes, anh Marshall, tôi cần sự giúp đỡ của hai anh. Đây là một cơ hội tốt cho cả hai để làm bản tay mình đây. Không phải sinh viên nào cũng may mắn có cơ hội thế này trong thời gian học tập của mình.

May mắn không phải là từ xuất hiện trong đầu Norris khi anh nhìn vào thân thể bị chém. Lớn lên ở trang trại của cha mình, anh không xa lạ gì với mùi máu hay mỡ thịt mấy con lợn và bò. Anh cũng đã từng giúp những người công nhân khi họ xẻo những phần thịt xấu và lột da. Anh biết thế nào là cái chết và mùi của nó ra sao.

Nhưng đây là một quang cảnh khác của cái chết, nó quá cụ thể và thân thuộc. Đây không phải trái tim của một con lợn hay phổi của bò mà anh đã từng nhìn thấy. Và cả khuôn mặt kia cũng chỉ vài giờ trước vẫn còn căng tràn sức sống. Nhìn y tá Poole lúc này, nhìn vào trong đôi mắt đờ đẫn của bà ta, có thể thấy được thoáng qua về tương lai chính anh. Bất đắc dĩ, anh cầm lấy cái tạp dề treo trên tường, mặc vào và đứng vào chỗ của mình bên cạnh bác sĩ Crouch. Wendell đứng ở phía bên kia cái bàn. Dù thi thể đầy máu được đặt nằm giữa họ, khuôn mặt Wendell không hề tỏ ra khiếp sợ, chỉ chăm chú nhìn tò mò. "Tôi là người duy nhất còn nhớ người phụ nữ này là ai sao?" - Norris tự hỏi. Không phải một người dễ chịu, chắc chắn thế, nhưng bà ấy không chỉ là một cái xác, hay là một thi thể nặc danh được cắt ra.

Bác sĩ Crouch nhúng một miếng vải vào chậu nước và nhẹ nhàng lau sạch máu trên phần da bị rạch.

- Như các anh đã thấy ở đây, lưỡi dao chắc có lẽ rất sắc. Những vết cắt gọn và sâu. Còn hình dạng... hình dạng thực sự gây tò mò.

- Ý ông là gì? Hình dạng gì cơ? - Pratt hỏi với giọng mũi nghẹt lạ thường.

- Nếu ông đến gần bàn, tôi có thể chỉ cho ông.

- Tôi đang bận ghi chép, ông không thấy à? Chỉ cần mô tả nó cho tôi được rồi.

- Chỉ miêu tả thôi thì không đủ. Có thể chúng ta nên mời cảnh sát Lions đến? Chắc chắn phải có ai đó ở đội tuần tra ban đêm có đủ gan để làm nhiệm vụ của mình chứ nhỉ?

Pratt đỏ bừng mặt tức giận. Rồi ông ta cũng đến gần cái bàn, đứng bên cạnh Wendell. Ông ta liếc nhìn vào cái bụng hở và nhanh chóng ngoảnh đi chỗ khác.

- Được rồi. Tôi đã thấy.

- Nhưng ông có thấy hình dạng của nó kì dị thế nào không? Một nhát thẳng ngang bụng, từ sườn bên này sang sườn bên kia. Và sau đó là một nhát vuông góc, thẳng từ chính giữa, về phía xương ức, xé rách gan. Chúng rất sâu, chỉ một nhát cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến cái chết.

Ông chạm vào vết thương bằng tay trần và nhấc ruột lên, kiểm tra cẩn thận từng vòng sánh long lanh trước khi cho chúng vào trong cái xô đặt bên cạnh bàn.

- Lưỡi dao có lẽ khá dài. Nó cắt một đường dọc theo xương sống và cắt qua đỉnh thận trái.

Bác sĩ ngược lên.

- Ông có thấy không ông Pratt?

- Vâng. Vâng. Tất nhiên rồi. - Pratt không nhìn vào cái xác. Ánh mắt của ông ta tập trung vào cái tạp dề dính đầy vết máu của Norris.

- Và sau đó có một nhát cắt ở đỉnh đầu. Nó cũng sâu một cách độc ác.

Ông nâng phần ruột non còn lại lên và Wendell nhanh chóng đưa cái xô ra để hứng lấy nó khi nó được để qua một bên bàn. Tiếp đến là các bộ phận khác trong bụng, được cắt bỏ từng phần một. Gan, lá lách, tuyến tụy.

- Lưỡi dao đã rạch đứt phần động mạch chủ ở đây, đó là nguyên nhân của lượng lớn máu chảy ra cầu thang.

Ông Crouch ngẩng lên.

- Cô ấy đã chết nhanh chóng, vì cạn kiệt máu.

- Cái... cái gì cơ? - Pratt lập bập hỏi.

- Rất đơn giản, thưa ngài, cô ấy chết vì mất máu.

Pratt khó khăn nuốt khan và cuối cùng phải tự mình nhìn xuống phần bụng, bây giờ nhỏ như một khoang rỗng.

- Ông nói đó phải là một lưỡi dao dài. Dài bao nhiêu?

- Để đâm sâu thế này à? Ít nhất phải mười tám đến hai mươi xăng ti mét.

- Có thể là một con dao của người bán thịt.

- Tôi có thể chắc chắn rằng đây giống như hành động ở lò mổ.

- Hẳn ta cũng có thể dùng một thanh gươm. - Wendell thêm vào.

- Quá nổi bật, tôi nghĩ thế. - Bác sĩ Crouch nói. - Khi đi lại quanh thành phố với một thanh gươm dính máu.

- Điều gì khiến anh nghĩ đến một thanh gươm? - Pratt hỏi.

- Đó là trạng thái tự nhiên của những vết thương. Hai vết chém vuông góc. Trong thư viện của bố tôi có một cuốn sách về các phong tục kì lạ của vùng Viễn Đông. Tôi đã đọc thấy những vết thương giống như vậy, gây ra do hành động mổ bụng tự sát của người Nhật Bản. Một nghi thức tự sát.

- Đây khó có thể là một vụ tự sát.

- Tôi hiểu điều đó. Nhưng hình dạng thì giống hệt.

- Đây quả thực là một hình dạng rất gây tò mò. - Bác sĩ Crouch tiếp tục. - Hai vết chém riêng biệt, vuông góc với nhau. Giống như thể kẻ giết người đang cố tạo ra kí hiệu của...

- Chữ thập? - Pratt nhìn lên với sự hào hứng. - Nạn nhân có phải người Ailen?

- Không. - Crouch trả lời. - Chắc chắn không phải.

- Nhưng rất nhiều bệnh nhân ở trong bệnh viện này thì là người Ailen đúng không?

- Đây là bệnh viện có trách nhiệm phục vụ những người không may mắn. Rất nhiều bệnh nhân của chúng tôi, nếu không muốn nói là tất cả, đều là những trường hợp được chữa trị nhân đạo.

- Nghĩa là người Ailen. Giống như cô Connolli.

- Bây giờ hãy nhìn vào đây này. - Wendell nói, cao giọng hơn mức cần thiết. - Chắc chắn rằng ông đã đoán được quá nhiều từ những vết thương này. Không thể chỉ bởi vì nó giống hình chữ thập mà kết luận kẻ giết người theo đạo Gia tô.

- Anh bảo vệ họ?

- Tôi chỉ đang lưu ý về nhược điểm trong những suy luận của ông. Người ta không thể đi đến kết luận như cách ông đang làm, chỉ bởi vì sự đặc biệt của những vết thương này. Tôi chỉ đưa ra một cách giải thích mà thôi.

- Một anh chàng đến từ Nhật Bản nhảy lên tàu cùng với thanh gươm của mình? - Pratt cười lớn. - Khó có thể tìm thấy một gã như vậy ở Boston. Nhưng có khá nhiều kẻ theo đạo Gia tô.

- Điều đó chỉ có thể đưa ra kết luận rằng kẻ giết người muốn ông buộc tội một người theo đạo Gia tô.

- Anh Holmes - ông Crouch lên tiếng - có lẽ anh nên cố gắng kiềm chế, không cần nói với đội tuần tra đêm phải làm việc của họ như thế nào.

- Việc của họ là tìm ra sự thật, chứ không phải tạo ra những giả định không có thật dựa trên một đức tin mù quáng.

Pratt đột nhiên nheo mắt.

- Anh Holmes, anh có họ hàng gì với Đức cha Abiel Holmes? Ở Cambridge?

Im lặng, Norris thoáng liếc thấy khuôn mặt tối sầm không thoải mái của Wendell.

- Vâng. Wendell cuối cùng đáp lại. - Ông ấy là cha tôi.

- Chính xác. Một người theo thuyết Calvin thẳng thắn. Vậy mà con trai của ông...

Wendell bẻ lại.

- Con trai ông ấy có suy nghĩ riêng của mình, cảm ơn.

- Anh Holmes - Crouch cảnh báo - thái độ của anh không có ích gì đâu.

- Nhưng điều đó chắc chắn đáng chú ý. - Pratt nói. - "Và không thể quên," ánh mắt của ông ta nói thêm. Ông ta quay sang bác sĩ Crouch

- Ông có mối quan hệ tốt với cô Poole chứ bác sĩ?

- Và ông nghĩ gì về cô ấy?

- Cô ấy làm việc rất thành thạo, hiệu quả và cực kì khuôn phép.

- Theo như ông biết thì cô ấy có kẻ thù nào không?

- Hoàn toàn không. Cô ấy là một y tá. Vai trò của cô ấy ở đây là xoa dịu cơn đau và bệnh tật.

- Nhưng chắc hẳn thỉnh thoảng phải có vài bệnh nhân hay gia đình không hài lòng. Ai đó có thể nổi giận với bệnh viện và nhân viên?

- Có thể. Nhưng tôi không nghĩ rằng ai đó có thể...

- Rose Connolli thì sao?

- Cô gái đã tìm thấy thi thể hả?

- Vâng. Cô ấy có điều gì khó chịu với y tá Poole không?

- Có thể có. Cô gái ấy là người bướng bỉnh. Y tá Poole đã phàn nàn với tôi về những đòi hỏi khắt khe của cô ấy.

- Cô ấy quan tâm đến tình trạng của chị mình. - Norris giải thích.
 - Nhưng đó không phải lí do để tỏ ra vô lễ như vậy, anh Marshall ạ. - Bác sĩ Crouch ôn tồn. - Vì ai đi nữa. Pratt nhìn Norris.
 - Anh bảo vệ cô gái đó?
 - Cô ấy và chị mình rất thân thiết và cô Connolli có lí do để lo lắng. Đó là tất cả những gì mà tôi muốn nói.
 - Lo lắng đến mức có thể phạm tội.
 - Tôi không nói thế.
 - Vậy chính xác là anh đã tìm thấy cô ấy như thế nào? Cô ấy ở bên ngoài, ở sân trong đúng không?
 - Bác sĩ Crouch yêu cầu chúng tôi gặp ông ở trong phòng hộ sinh, vì một cơn bệnh mới. Tôi đang trên đường đến đó từ phòng trọ của mình.
 - Anh trọ ở đâu?
 - Tôi thuê một phòng gác mái, thưa ngài, ở cuối phố Bridge. Nó ở phía xa trong phần khuôn viên bệnh viện.
 - Vậy để đến bệnh viện thì anh đi qua phần sân chung.
 - Vâng. Và đó cũng là con đường tôi đã đi tới qua, xuyên qua bãi cỏ. Khi gần đến bệnh viện thì tôi nghe thấy tiếng thét.
 - Cửa cô Connolli hay cửa nạn nhân?
 - Đó là một người phụ nữ. Tôi chỉ biết thế. Tôi đi theo tiếng thét ấy và thấy cô Connolli ở sân trong.
 - Anh có thấy bóng dáng kẻ mà cô ta đã miêu tả theo trí tưởng tượng? - Pratt nhìn vào cuốn sổ của mình.
 - Một con quỷ mặc áo choàng giống như Thần chết dữ tợn, áo choàng đen tung bay giống như đôi cánh của một con chim khổng lồ. - Ông ta ngẩng lên.
- Norris lắc đầu.
- Tôi không thấy ai như thế cả. Tôi chỉ thấy cô ta.
- Pratt nhìn sang Wendell.
- Còn anh thì ở đâu?
 - Tôi ở bên trong, giúp bác sĩ Crouch. Tôi cũng nghe thấy tiếng thét nên dò dẫm ra ngoài cùng với một cái đèn. Tôi thấy anh Marshall ở sân trong cùng với cô Connolli đang ngồi co rúm lại.
 - Ngồi co rúm lại à?
 - Cô ấy rõ ràng là đang rất sợ hãi. Tôi chắc cô ấy nghĩ một trong hai chúng tôi có thể là kẻ giết người.
 - Anh có thấy gì khác lạ ở cô ấy không? Điều gì đó khác việc cô ấy đang sợ hãi?
 - Cô ấy đã thực sự hoảng sợ. - Norris nói.
 - Trang phục của cô ấy chẳng hạn. Cái váy của cô ấy chẳng hạn. Anh không thấy nó bị xé rách nát à?
 - Cô ấy vừa chạy trốn kẻ giết người, thưa ông Pratt. - Norris nổi cáu. - Cô ấy chắc chắn là trông nhếch nhác rồi.
 - Váy của cô ta bị xé, cứ như thể là cô ta vừa vật lộn dữ dội với ai đó vậy. Không phải các anh chứ?
 - Không. - Wendell đáp.
 - Tại sao ông không hỏi cô ấy chuyện gì đã xảy ra? - Norris gợi ý.
 - Tôi đã hỏi.
 - Vậy cô ấy trả lời sao?

- Cô ta khẳng định là chuyện đó xảy ra từ chập tối. Khi anh rể của cô ta cố gắng quấy rối cô ta. - Ông ta lắc đầu một cách khinh bỉ. - Những kẻ đó giống như thú vật vậy, gây giống trong mấy căn hộ.

Norris thấy rõ ràng thành kiến xấu qua giọng nói của ông ta. Thú vật.Ồ, đúng, anh đã nghe đó là tên dành cho những người Ailen, những con thú đáng khinh bỉ, chỉ biết mỗi việc làm dĩ và sinh đẻ. Với Pratt, Rose cũng chỉ là một Bridge khác, một người nhập cư dơ dáy giống hàng ngàn người khác nhồi nhét trong những căn hộ bẩn ở Nam Boston và Charlestown, với những thói quen bẩn thỉu, những đứa con thô lỗ mũi khiến cho bệnh đậu mùa và dịch tả lan tràn khắp thành phố.

Norris lên tiếng.

- Cô Connolli không thể là thú vật.
- Anh biết cô ta đủ rõ để nói như vậy.
- Tôi tin rằng không một con người nào phải chịu những lời lăng mạ như vậy.
- Anh chỉ vừa mới biết cô ta, sao lại bảo vệ cô ta nhanh chóng thế?
- Tôi thông cảm với cô ấy, lấy làm tiếc vì chị của cô ấy sắp chết.
- Ồ, chuyện đó. Chuyện đó đã kết thúc rồi.
- Ý ông là sao?
- Nó xảy ra lúc chập tối. - Pratt gấp cuốn sổ của mình lại. - Chị của Rose Connolli đã chết.

8. Chương 8

TÁM

Chúng ta đã không có cơ hội để nói lời tạm biệt.

Rose lau người cho Aurnia bằng một cái khăn ướt, nhẹ nhàng lau sạch những vết bẩn, mồ hôi và nước mắt trên khuôn mặt giờ đây đã không còn những nét lo âu. Nếu thiên đường có tồn tại, cô nghĩ, chắc chắn Aurnia đã ở đó, và có thể nhìn thấy những rắc rối mà Rose đang mắc phải. Em sợ, Aurnia ạ. Meggie và em giờ không có nơi nào để đến.

Mái tóc được chải gọn gàng của Aurnia phản chiếu ánh nắng yếu ớt dưới ánh đèn bàn, giống như dải lụa đồng phủ trên mặt gối. Mặc dù lúc này, cô ấy đã được lau rửa sạch sẽ nhưng vẫn còn mùi rất khó chịu, thứ mùi đó quện cả vào cái cơ thể từng ôm Rose, cùng cô chia sẻ những kỉ niệm thời thơ ấu.

Với em chị vẫn rất xinh đẹp. Chị lúc nào cũng xinh đẹp.

Trong cái nôi nhỏ bên cạnh giường, cô bé Meggie ngủ ngon lành, không biết rằng mẹ bé đã ra đi, không chút lo âu về tương lai bấp bênh của chính mình. Có thể thấy rõ rằng nó là con của Aurnia, Rose nghĩ. Cũng mái tóc đỏ, cái miệng cong lên duyên dáng. Trong hai ngày, Meggie được ba bà mẹ trong phòng truyền tay nhau cho bú. Họ đã chứng kiến Aurnia phải chịu đau đớn thế nào và họ đều biết rằng chỉ cần ý trời muốn thì bất cứ ai trong số họ cũng có thể trở thành khách hàng của những người thợ đóng quan tài.

Rose ngẩng lên nhìn người y tá đang đến gần. Đó là cô Cabot, người chịu trách nhiệm ở đây từ sau cái chết của y tá Poole.

- Tôi lấy làm tiếc, cô Connolli, nhưng đã đến lúc phải chuyển cô ấy đi.
- Chị tôi chỉ vừa mới ra đi mà.
- Hai tiếng trôi qua rồi, chúng tôi cần giường. - Cô y tá đưa cho Rose một cái bọc. - Đồ của chị cô đấy.

Đó là một vài thứ linh tinh mà Aurnia đã mang đi khi nhập viện: cái áo ngủ của cũ, dây buộc tóc và một chiếc nhẫn rẻ tiền bằng thiếc với những viên đá đầy màu sắc mà Aurnia vẫn mang theo từ thời con gái như một thứ bùa may mắn. Lá bùa cuối cùng đã không giúp gì được cho cô.

- Đưa những thứ đó cho người chồng. - Y tá Cabot nói. - bây giờ phải chuyển cô ấy đi thôi.

Rose nghe tiếng bánh xe cọt két và nhân viên bệnh viện đẩy cang vào.

- Tôi mới được ở bên chị ấy có một chút.

- Không thể trì hoãn thêm nữa. Áo quan đã sẵn sàng dưới sân. Đã thu xếp gì cho lễ an táng chưa?

Rose lắc đầu. Cô cạy răng nói:

- Chồng chị ấy chưa làm gì cả.

- Nếu gia đình không có khả năng chi trả, thì có nhiều lựa chọn cho một lễ mai táng lịch sự.

Một lễ mai táng từ thiện dành cho những người nghèo là điều mà cô ta ám chỉ. Bị nhồi nhét chung trong một cái mồ với những kẻ buôn ma túy, ăn mỳ và kẻ trộm.

- Tôi có bao nhiêu thời gian để thu xếp việc này? - Rose hỏi.

Y tá Cabot sốt ruột nhìn dây giường, như thể đang nghĩ đến những việc khác phải làm.

- Trước chiều mai - cô ta nói - xe ngựa sẽ đến chỗ quan tài.

- Sao nhanh vậy?

- Không nhanh thì thối ra à.

Cô y tá quay đầu lại và ra hiệu cho người đàn ông đứng im lặng đợi ông ta đẩy cang đến cạnh giường.

- Từ từ đã, làm ơn.

Rose kéo tay áo người đàn ông, cố gắng kéo ông ta ra xa Aurnia.

- Ông không thể để chị ấy ngoài trời lạnh.

- Làm ơn đừng gây khó khăn nữa. - Cô y tá nói. - Nếu cô muốn sắp xếp một đám tang riêng, thì tốt nhất là cô nên đi thu xếp mọi thứ trước chiều mai, không thì thành phố sẽ chuyển cô ấy đến nghĩa trang phía Nam.

Cô ta nhìn người nhân viên.

- Chuyển cô ấy đi đi.

Ông ta đưa cánh tay lực lưỡng xuống dưới cơ thể Aurnia và nâng cô ra khỏi giường. Khi ông ta đặt cái xác vào cang, từ cổ họng Rose bật ra tiếng nức nở. Cô kéo giắt áo chị mình, vạt áo đầy màu nâu của máu khô. Nhưng chẳng tiếng khóc hay van xin nào có thể thay đổi những gì xảy ra sau đó. Aurnia mặc bộ đồ lạnh mỏng manh, sẽ được đưa ra ngoài sân lạnh cóng, làn da yếu ớt và vào những mảnh gỗ vụn khi cái cang đi qua sỏi. Liệu ông ta có nhẹ nhàng khi đặt chị ấy vào quan tài? Hay là ông ta chỉ quăng chị ấy lại rồi bỏ chị ấy giống như một tảng thịt, để đầu chị ấy đập mạnh vào tấm ván gỗ thông?

- Để tôi đi cùng chị ấy. - Cô nài nỉ, kéo tay người đàn ông. - Để tôi xem.

- Chẳng có gì để xem cả, cô gái ạ.

- Tôi muốn chắc chắn. Tôi muốn biết chị ấy được đối xử đúng đắn.

Ông ta nhún vai.

- Tôi đối xử với họ tốt mà. Nhưng cô có thể xem nếu cô muốn. Tôi không quan tâm.

- Còn một vấn đề nữa. - Y tá Cabot nhắc. - Đứa bé. Cô không có khả năng để chăm sóc tốt cho nó, cô Connolly ạ.

Người phụ nữ cạnh giường lên tiếng.

- Họ qua đây khi cô ra ngoài Rose ạ. Ai đó ở cô nhi viện, đang muốn đón cô bé. Nhưng chúng tôi không cho. Những người đó muốn đánh cắp đứa bé khi cô không có mặt ở đây.

- Ông Tate đã từ bỏ quyền của cha mẹ. - Y tá Cabot nói. - Ông ta ít ra cũng hiểu điều gì tốt nhất cho con mình.

- Hẳn ta không quan tâm đến đứa bé. - Rose bực bội.

- Cô quá trẻ để nuôi nó một mình. Biết điều đi, cô gái! Đưa nó cho ai đó có thể.

Để trả lời, Rose bế Meggie ra khỏi cái nôi và ôm cô bé thật chặt trước ngực.

- Đưa nó cho một người lạ ư? Hãy bước qua xác tôi đã.

Y tá Cabot nhìn sự kháng cự quyết liệt của Rose, cuối cùng bực tức nói:

- Tùy cô. Cô sẽ tự cắn rứt lương tâm khi đứa trẻ gặp tai họa. Tôi không có thời gian cho chuyện này, không phải tối nay, với Agnes tội nghiệp...

Cô ta miễn cưỡng chấp nhận, rồi quay sang chỗ nhân viên bệnh viện, ông ta vẫn đang đợi với thi thể Aurnia trên cang.

- Chuyển cô ấy đi.

Ôm chặt Meggie, Rose theo sau người đàn ông ra khỏi phòng bệnh, vào sân trong. Ở đó, dưới ánh đèn vàng leo lét của ngọn đèn, cô đứng cầu nguyện khi Aurnia được đặt vào cái hộp gỗ thông. Cô nhìn ông ta nện thành thịch vào mấy cái đinh, tiếng búa vang như tiếng súng lục, mỗi lần như thế cô cảm thấy như cái đinh xuyên qua chính trái tim mình. Bây giờ thì quan tài đã được đóng kín, ông ta nhặt một cục than củi và viết nguệch ngoạc lên nắp: A. Tate.

- Như vậy sẽ không bị nhầm lẫn. - Ông ta nói và đứng thẳng dậy nhìn cô. - Cô ấy vẫn sẽ ở đây đến chiều. Hãy thu xếp mọi thứ xong trước lúc đó.

Rose đặt tay lên nắp quan tài. Em sẽ tìm ra cách, chị yêu quý ạ.

Em sẽ chôn cất chị cẩn thận. Cô quán khăn choàng qua cả mình và Meggie, sau đó đi bộ ra khỏi sân bệnh viện.

Cô không biết phải đi đâu. Chắc chắn là không thể trở lại nhà trọ mà cô đã ở cùng với chị gái và Eben. Eben chắc bây giờ đang ở đó, ngủ cho già rệu và cô không muốn đương đầu với anh ta. Cô sẽ gặp anh ta vào buổi sáng, khi hân tỉnh. Anh rể của cô có thể nhẫn tâm nhưng cũng là người thực tế một cách lạnh lùng. Hẳn có công việc kinh doanh phải duy trì, danh tiếng phải giữ gìn. Thậm chí chỉ cần một lời đồn đại ngổ lê đôi mách xuất hiện thôi thì cái chuông treo trước cửa hiệu của hẳn có thể sẽ chẳng bao giờ kêu nữa. Sáng mai, cô nghĩ, mình và Eben sẽ đạt được một thỏa thuận, anh ta sẽ thu nhận cả hai. Dù sao thì con bé cũng là con của anh ta.

Nhưng tối nay họ không có nơi nào để ngủ.

Cô bước chậm dần, rồi dừng lại hẳn. Cô đứng một lả ở góc đường. Cứ đi theo quán tính và bây giờ cô thấy mình ở chính con phố mà mình đã đi qua lúc chiều. Một chiếc xe ngựa bốn bánh chạy qua, nó được kéo bởi mấy con ngựa vông lưng, đầu gục xuống ừ ừ. Dù đó là chiếc xe ngựa tồi tàn, với mấy bánh xe lung lay và tấm bạt vá vúi, không thể là một thứ xa xỉ nhưng cô vẫn tưởng tượng mình đang ngồi trên ghế thả chân thoải mái, tránh gió và mưa trên cỗ xe ngựa như một tiểu thư quý tộc. Khi nó chạy qua, cô bất ngờ nhận ra dáng người quen thuộc đang đứng bên kia đường.

- Chị đã nghe tin gì chưa, chị Rose? - Dim Billi nói. - Y tá Poole đã bị giết, trong bệnh viện!

- Ủ, Billi. Chị biết!

- Họ nói rằng bà ấy bị rạch ở ngay bụng, giống thế này này. Cậu ta dùng ngón tay vạch một đường qua bụng. - Đầu bà ấy bị cắt đứt bằng một thanh gươm, tay cũng vậy. Ba người đã nhìn thấy hẳn ra tay và hẳn bay đi giống như một con chim đen khổng lồ.

- Ai nói với em thế?

- Bà Durkin, ở chuồng ngựa. Bà ấy nghe chuyện từ Crab.

- Crab là một thằng lừa đảo. Còn em thì nhắc lại một cách ngu ngốc, em nên dừng lại đi.

Cậu bé im lặng, và cô nhận ra rằng mình đã làm tổn thương cậu bé. Cậu ta kéo lê chân giống như cái mỏ neo khổng lồ qua đường. Dưới cái mũ lưỡi trai rộng vành của cậu, đôi tai khổng lồ thò ra cụp xuống, Billi tội nghiệp hiếm khi bị mất lòng vì điều gì, kể cả khi bị thương thì chuyện cũng bị lãng quên nhanh chóng và dễ dàng. Rose làm lành:

- Chị xin lỗi.

- Vì điều gì chị Rose?

- Em chỉ nói cho chị biết những gì em nghe được. Nhưng không phải tất cả những chuyện em nghe đều là sự thật. Người ta đã nói dối. Kể nào đó đã lợi dụng cơ hội. Em không thể tin tất cả bọn họ được, Billi ạ.

- Sao chị biết đó là những điều dối trá? Những gì mà Crab đã nói ấy?

Cô chưa bao giờ nghe giọng cậu nóng nảy như vậy, cô muốn nói cho cậu nghe sự thật là: chính cô là người đã thấy y tá Poole. Không, tốt hơn là giữ im lặng. Nói thắm vào tai Billi, đến ngày mai mà biết được câu chuyện sẽ thay đổi thế nào, rồi vai trò của cô trong đó sẽ được cường điệu ra sao?

Hãy cứ để những tin đồn ấy không nhắc đến tên mình.

Cô bắt đầu đi tiếp, về chỗ quen thuộc, đứa bé vẫn ngủ ngon lành trên tay cô. Tốt hơn hết là qua đêm ở chỗ mà mình biết rõ. Có thể bà Combs cuối phố sẽ đồng ý cho cô và Meggie một góc trong bếp của bà, chỉ đêm nay thôi. Cô có thể sửa lại cái áo choàng cho bà ấy, cô nghĩ, cái áo đó rách lắm rồi. Chắc chắn điều đó đáng giá bằng một chỗ nhỏ trong bếp.

- Em đã nói cho đội tuần tra đêm tất cả những gì mình thấy. - Billi vừa nói vừa nhảy loi choi trên phố bên cạnh cô. - Em ở bên ngoài, chị biết đấy, tìm kiếm con Đốm. Em đã đi qua đi lại con phố này đến mười lần, và đó là lí do tại sao mấy ông tuần tra hỏi những điều em nghĩ rất có ích.

- Đúng thế rồi.

- Em cảm thấy buồn khi bà ấy chết, vì bà ấy sẽ không thể giao cho em những việc lật vật được nữa. Bà ấy thường trả em một xu mỗi lần, nhưng lần cuối cùng thì không trả. Điều đó thật không công bằng đúng không? Em đã không nói chuyện với đội Tuần tra, bởi vì họ có thể sẽ nghĩ rằng em giết bà ấy vì chuyện đó.

- Không ai nghĩ về em như vậy đâu Billi.

- Lúc nào chị cũng nên nhớ trả công cho những gì mà người ta đã làm cho chị, nhưng lần đó bà ấy đã không làm thế.

Họ đi cùng nhau, qua những ô cửa sổ tối đen, những ngôi nhà yên tĩnh. Quá muộn rồi, cô nghĩ, tất cả mọi người đã đi ngủ hết rồi. Cậu bé đi cùng cô đến khi cô phải dừng lại.

- Chị không vào à?

Cô ngược nhìn nhà trọ của bà O'Keefe. Đôi chân mệt mỏi của cô đã dẫn cô đến trước cánh cửa này, nơi cô đã bước qua rất nhiều lần. Chiếc giường hẹp của cô ở trên gác, nằm gọn trong góc tường của căn phòng mà cô đã ở cùng Aurnia và Eben. Tấm rèm mỏng không đủ để ngăn tiếng động từ giường này qua giường khác. Tiếng rên của Eben khi ân ái vợ, tiếng ngáy, tiếng ho khan của hắn mỗi buổi sáng. Cô nhớ lại tay hắn đã dò dẫm trên đùi cô tối nay, rùng mình, cô quay lại và đi tiếp.

- Chị đi đâu thế? - Billi hỏi.

- Chị không biết.

- Chị không về nhà à?

- Không.

Cậu bé đuổi theo cô.

- Chị định thức suốt đêm à?
- Chị cần tìm chỗ nào đó để ngủ. Chỗ nào đó ấm áp, Meggie không bị lạnh.
- Nhà bà O'Keefe không ấm sao?
- Chị không thể đến đó tối nay, Billi ạ. Ông Tate đang giận chị. Rất rất giận dữ và tức tối. Chị sợ rằng ông ta có thể...

Cô dừng lại, nhìn màn sương mù như đôi tay đang quăn lấy chân mình.

- Ôi, lạ Chúa, Billi - cô thì thầm - chị mệt mỏi quá rồi. Chị phải làm gì với cô bé bây giờ?
- Em biết một chỗ mà chị có thể mang bé đến. - Cậu nói. - Một chỗ bí mật. Nhưng chị không được nói với ai đâu đấy.

Những tia sáng đầu tiên vẫn chưa xóa tan màn đêm khi Jack mắt nhắm cá đóng yên cương cho con ngựa của mình và leo lên xe ngựa. Ông ta dẫn cái xe chở hàng ra khỏi sân chuồng ngựa, đi trên con đường sỏi đóng băng trơn láng, sáng lấp lánh dưới ánh đèn. Giờ này chỉ có duy nhất xe ngựa của ông ta chạy trên đường. Tiếng vó ngựa lóc cóc, tiếng bánh xe lạch cạch phá tan bầu không khí yên tĩnh của dãy phố. Tiếng xe ngựa của ông ta chạy qua có đánh thức mọi người thì họ cũng chỉ nghĩ rằng đó là một người chở hàng. Một người bán thịt chở hàng ra chợ, hay có thể là người thợ xây với đất cát, người nông dân giao cỏ khô cho chuồng ngựa. Những người đang ngủ trên giường ấm áp thì sẽ chẳng quan tâm xem cái xe ngựa mới chạy qua cửa sổ nhà mình đang chở thứ hàng gì. Người sống không muốn tìm đến cái chết, vì cái chết không nhìn thấy được, bị ghim chặt trong một cái hộp gỗ thông, bọc kín trong vải liệm, bị ngấm ngấm đưa đi trong đêm trên một chiếc xe ngựa. Việc gì mà không ai muốn làm, có ta đây, Jack nghĩ với một nụ cười nham hiểm. Ôi, tiền sẽ kiếm được từ mấy vụ làm ăn chớp giật. Tiếng vó ngựa gõ từng tiếng một đều như một bài thơ khi ông ta tiến về hướng tây bắc, đến sông Charles.

Kiểm tiền. Kiểm tiền.

Và đó là nơi bạn có thể tìm thấy Jack Burke.

Trong màn sương mù dày đặc ở phía trước, một bóng người bất ngờ hiện ra chắn trước mũi ngựa. Jack kéo mạnh dây cương, đàn ngựa dừng lại thở phì phì. Một cậu bé vụt xuất hiện, chạy ngoằn ngoèo tới lui trên dãy phố, cánh tay dài vẫy như xúc tu bạch tuộc.

- Đồ cún con quái quỷ này! Cún con quái quỷ, ra đây với tao nào!

Con chó kêu ăng ẳng khi cậu bé tóm được cổ. Cậu bé đứng dậy, con chó đang cố sức vùng vẫy giờ đã bị tóm chặt. Cậu ta mở to mắt thì bất ngờ thấy Jack đang nhìn mình qua lớp sương mù.

- Mày là đứa cực kì ngu ngốc, Billi ạ! - Jack cau kính nói.

Ôi, ông ta biết rõ cậu bé, một đứa phiền toái, lúc nào cũng đáng khinh bỉ, luôn kiếm chác những bữa ăn miễn phí, một nơi để ngủ nhờ. Đã hơn một lần, Jack đuổi Dim Billi ra khỏi sân chuồng ngựa của mình.

- Tránh đường! Muốn bẹp ruột không thì bảo.

Cậu bé chỉ chăm chăm nhìn ông ta. Cậu có hàm răng hô và cái đầu quá bé so với cơ thể của một thiếu niên. Cậu cười toe toét một cách ngớ ngẩn, bé con chó lại giẫy giụa trên tay.

- Nó lúc nào cũng không chịu ra khi tôi gọi. Nó cần phải dạy bảo thêm.
- Chăm sóc cho mình còn chưa xong, giờ mày lại còn có cả một con chó nữa cơ đấy?
- Nó là bạn tôi. Tên nó là Đốm.

Jack nhìn con chó lai đen sì, từ xa ông ta cũng có thể thấy là nó chẳng có cái đốm nào cả.

- Bây giờ thì thêm một cái tên rất thông minh mà tao chưa bao giờ được nghe.
- Chúng tôi đang đi kiếm một ít sữa. Mấy bé con cần có sữa, ông biết đấy, và con bé đã uống hết tất cả chỗ sữa tôi kiếm cho nó tối qua. Sáng nay nó sẽ đói, và khi đói, chúng sẽ khóc.

Thằng bé ngu ngốc này đang lảm nhảm cái gì không biết?

- Tránh đường. - Jack quát. - Tao có việc phải đi.

- Tốt thôi, thưa ông Burke!

Cậu bé đứng sang một bên cho ngựa đi qua.

- Tôi cũng đang có việc phải làm.

Chắc chắn sẽ thế rồi, Billi. Chắc chắn là thế rồi. Jack quất dây cương, cỗ xe ngựa lắc lư tiến về phía trước. Ngựa mới chạy được vài bước thì Jack bất ngờ kéo nó dừng lại. Ông ta quay lại nhìn dáng người mảnh khảnh của Billi đã khuất một nửa trong sương mù. Mặc dù cậu ta mới mười sáu hay mười bảy tuổi nhưng người chỉ toàn xương với bắp, có vẻ cứng cáp khỏe mạnh như con rối bằng gỗ lẩm lờ. Ngoài ra, cậu ta có thể là tay phụ tá.

Mà thuê cậu ta thì rẻ.

- Này, Billi! - Jack gọi giật lại - Mày có muốn kiếm một đồng chín xu không?

Cậu bé vội vàng tới chỗ ông ta, tay vẫn giữ chặt chú cún cưng tội nghiệp của mình.

- Làm gì hả ông Burke?

- Để con chó xuống và leo lên đây.

- Nhưng chúng tôi cần kiếm sữa.

- Mày có muốn chín xu hay không nào? Mày có thể dùng tiền đó để mua sữa.

Billi thả con chó ra, ngay lập tức nó biến mất.

- Mày về nhà ngay đi! - Billi ra lệnh. - Đứng rồi, Đốm!

- Lên đây, cậu bé!

Billi lần mò trèo lên ngồi trên xe ngựa.

- Chúng ta đi đâu đây?

Jack quất mạnh dây cương.

- Rồi mày sẽ biết.

Họ đi trong sương mù dày đặc, qua những ô cửa sổ thấp thoáng ánh nến của các ngôi nhà. Ngoại trừ tiếng chó sủa phía xa xa, còn lại chỉ có tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe của họ chạy qua phố.

Billi quay lại nhìn cỗ xe ngựa.

- Cái gì ở dưới tấm bạt thế hả ông Burke?

- Chẳng có gì.

- Tôi thấy có gì đó mà.

- Nếu mày muốn chín xu thì ngậm miệng lại.

- Được rồi. - Cậu ta im lặng được khoảng năm giây thì lại nói tiếp. - Khi nào thì tôi nhận được nó?

- Sau khi mày giúp tao chuyển xong cái này.

- Đồ đạc gì đó à?

- Đúng. - Jack nhổ nước bọt xuống phố. - Chỉ là đồ đạc thôi mà.

Lúc này họ đã gần đến sông Charles, trên phố Bắc Allen. Ánh sáng ban ngày dần hiện ra, nhưng sương mù vẫn còn dày đặc. Khi gần đến nơi, nó dường như xoắn lại gần hơn, trùm lên họ như một tấm áo khoác bảo vệ. Lúc họ dừng hẳn lại thì Jack không thể nhìn thấy gì phía trước dù chỉ cách vài dặm, nhưng ông ta biết chắc chắn mình đang ở đâu.

Billi cũng vậy.

- Sao chúng ta lại đến bệnh viện?

- Đợi ở đây. - Jack ra lệnh cho cậu. Ông ta nhảy xuống xe, đôi boot tiếp đất một cách nặng nề.

- Khi nào thì chúng ta chuyển đồ?

- Phải xem liệu nó có ở đây không đã.

Jack mở cồng và đi vào sân sau bệnh viện. Ông ta bước vài bước đã thấy thứ mình đang tìm kiếm: một cái quan tài mà nắp vừa mới được đóng lại. Cái tên A. Tate được viết nguệch ngoạc trên đó. Ông ta nâng một đầu để thử xem cân nặng thế nào, và để chắc rằng cái xác có trong đó rồi sẽ sớm được đưa đi. Nhìn qua cũng biết là bằng gỗ thông chắc.

Ông ta cạy nắp quan tài. Chỉ có vài cái đinh nên chẳng mất bao nhiêu thời gian. Chẳng ai quan tâm liệu mấy người nghèo khổ có được an toàn trong quan tài của họ hay không. Ông ta mở nắp quan tài và thấy một thi hài đã được khâm liệm. Thoáng nhìn đã biết là không quá nặng, chả cần đến Dim Billi thì ông ta cũng mang được.

Ông ta quay lại chỗ xe ngựa, nơi Billi vẫn đang đứng đợi.

- Đó là ghế hay bàn? - Billi hỏi.

- Mà đang làm nhằm cái gì thế?

- Đồ đạc mà.

Jack đi vòng ra sau xe ngựa, kéo tấm bạt.

- Giúp tao chuyển cái này.

Billi trượt xuống khỏi ghế và vòng ra phía sau.

- Một khúc gỗ à?

- Mà thông minh đấy. - Jack cầm lấy một đầu và lôi nó ra khỏi xe ngựa.

- Để làm củi hả? - Billi hỏi và cầm lấy đầu kia. - Không phải chẻ nó ra sao?

- Chuyển nó đi hay không nào? - Họ mang khúc gỗ đến chỗ áo quan và đặt nó ở đó.

- Nào, giúp tao nâng nó lên. - Jack ra lệnh.

Billi nhìn vào trong áo quan và sững người.

- Có người trong đó.

- Nào, nâng một đầu lên.

- Nhưng đó... đó là một người chết.

- Mà có muốn nhận chín xu không?

Billi trợn mắt nhìn ông ta, mặt tái nhợt.

- Tôi sợ người chết lắm.

- Họ chẳng làm gì mày đâu, đồ ngu ạ!

Cậu ta lùi ra xa.

- Họ đi theo ông. Nhưng bóng ma ấy.

- Tao chưa bao giờ nhìn thấy ma cả.

Cậu bé lùi càng ngày càng xa ra cổng.

- Billi. Mà quay lại đây ngay.

Thay vì nghe lời Jack, cậu bé quay đi và chạy như một con rối ngớ ngẩn ra khỏi sân.

- Đồ vô dụng. - Jack càu nhàu.

Ông ta hít một hơi, kéo cả thi thể lên, nhấc ra khỏi quan tài, để nó rơi phịch xuống sân sỏi.

Trời sáng rõ dần. Ông ta phải làm nhanh, trước khi có ai nhìn thấy. Ông ta ném khúc gỗ vào trong áo quan, đập nắp và dùng búa gỗ mấy cái đinh lại như cũ. “Cầu mong cho anh được yên giấc ngàn thu, anh Củi ạ,” ông ta vừa nghĩ vừa cười lớn. Sau đó, ông ta kéo lê cái xác vẫn được bọc trong vải liệm đi qua sân, đến chỗ cái xe ngựa của mình. Ở đó, ông ta dừng lại thở hổn hển, nhìn khắp xung quanh. Chẳng có ai cả.

Vậy là chẳng ai nhìn thấy ta.

Một lúc sau, ông ta đã ngồi trên xe ngựa đi xuống phố Bắc Allen. Ngoái nhìn sau lưng, ông ta kiểm tra món hàng được bọc trong tấm bạt của mình. Ông ta cũng chẳng buồn nhìn cái xác lấy một lần. Dù già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà, nó vẫn còn mới nguyên mới là điều ông ta quan tâm. Lần này, tiền thù lao sẽ chẳng phải chia cho ai khác, kể cả Dim Billi.

Ông ta đã tiết kiệm được chín xu của mình. Điều đó đáng để cố gắng thêm một chút.

9. Chương 9

CHÍN

Rose tỉnh giấc thì thấy Meggie đang nằm ngủ ngay bên cạnh, cô nghe thấy tiếng cục cục và tiếng giũ cánh của lũ gà con, náo động cả đồng rơm. Không một âm thanh nào quen thuộc, khiến Rose phải mất một lúc mới nhớ ra mình đang ở đâu.

Mới nhớ ra rằng Aurnia không còn nữa.

Nỗi buồn ập đến, vây lấy cô, khiến cô nghẹt thở. Ngược nhìn những cái xà thô kệch cũ kỹ của kho thóc, cô nghĩ: Nỗi đau này lớn hơn những gì mà mình có thể chịu đựng được.

Có cái gì đó ở bên cạnh cứ quất vào người cô đều đều, cô quay lại thì thấy một con chó đen đang nhìn mình, cái đuôi vẫy rồi rít đập vào kiện cỏ khô. Nó giũ người khiến cô và bụi bay mù mịt, rồi lao vút tới liếm mặt cô, để lại một vết nhớt trên má. Đẩy nó ra, cô ngồi dậy. Chú chó rên lên chán nản rồi lao xuống cầu thang. Nhìn chăm chú vào khe cạnh gác mái của kho cỏ, cô thấy nó chạy vụt qua chuồng ngựa, nhanh như thể bị muện một cuộc hẹn, rồi nó biến mất sau cánh cửa của kho cỏ. Phía xa, con gà trống gáy vang.

Cô nhìn quanh gác mái và thắc mắc không hiểu Billi đi đâu.

Vậy ra đây là nơi cậu ta ẩn náu. Cô thấy dấu vết của cậu ta ở đây, ở kia, giữa đồng cỏ khô và những dụng cụ rỉ sét. Một chỗ rơm lồm xuống là dấu vết chỗ cậu ta đã ngủ tối qua. Một cái cốc mẻ, cái đĩa nhỏ và một cái mâm được để trên cái thùng gỗ úp ngược, giống như chỗ để sắp bữa ăn. Cô bật cười trước sự xoay sở khéo léo của cậu bé. Tối qua, Billi đã biến mất một lúc và quay về với một ca sữa đáng giá, chắc chắn là mới vắt từ bò hay dê của ai đó. Rose chẳng hỏi cậu lấy ở đâu vì Meggie đã mút chặt cái giẻ thấm sữa. Cô biết ơn bất cứ điều gì giúp cho đứa bé qua cơn đói.

Đứa trẻ thì ổn rồi nhưng Rose vẫn chưa có cái gì vào bụng từ chiều hôm qua, bụng cô đang réo ầm ĩ. Cô tìm quanh căn gác đầy cỏ khô và thấy một quả trứng gà vẫn còn ấm, chắc mới đẻ sáng nay. Cô đập vỡ một đầu và hút hết sạch. Quả trứng sống trôi tuột xuống họng cô, lòng đỏ ngon và béo ngậy khiến bụng cô sôi lên. Cô gập người, cảm thấy buồn nôn, cô cố gắng nuốt trôi quả trứng. Đó có thể là thứ duy nhất mình ăn trong ngày hôm nay, cô nghĩ, mình sẽ không lãng phí nó. Cuối cùng thì cơn buồn nôn của cô cũng hết. Khi ngẩng lên, cô thấy chiếc hộp bằng gỗ nhỏ, để khuất trong góc của gác mái.

Cô mở nắp hộp.

Bên trong là mấy mảnh kính xinh xắn, một cái vỏ ốc và hai cái khuy áo bằng xương cá voi, những thứ “quý giá” mà Billi đã nhặt về khi cậu ta dạo chơi trên khắp các phố của Khu Tây. Cô đã hiểu vì sao cậu ta luôn luôn nhìn xuống đường, hai vai gầy gò khom lại như mấy người già, tất cả là để lượm lặt mấy đồng xu ở chỗ này, một thứ linh tinh chỗ kia. Ngày qua ngày, Dim Billi nhặt được cả một kho báu, và một cái nút áo xinh xắn cũng đủ làm cho nó thấy hạnh phúc. Vì thế, nó là một cậu bé hạnh phúc, có thể là hạnh phúc nhất ở Boston, vì dễ dàng hài lòng chỉ với một cái nút áo. Nhưng người ta không ăn được nút áo, cũng không chôn được người chết hay trả tiền cho đám tang với mấy miếng thủy tinh vô dụng.

Cô đóng cái hộp lại và bước ra chỗ cửa sổ nhìn ra ngoài qua lớp kính ố mờ. Ở sân phía dưới, lũ gà con đang bới trong sân còn bé hơn cả mấy cái rễ cây khô, héo quắt vì lạnh.

Cái hộp quý giá của Billi nhắc cô nhớ đến thứ mà cô để trong túi mình, cái mà cô đã hoàn toàn quên mất cho đến lúc này. Cô lôi cái mẽ dạy và sợi dây chuyền ra rồi cảm thấy nhói đau khi thấy cái vòng cổ của Aurnia. Cái mẽ dạy hình trái tim còn sợi dây chuyền thì nhẹ bằng, thanh nhã thích hợp để đeo trên cái cổ tuyệt đẹp của các quý cô. Cô nhớ là nó đã sáng lấp lánh thế nào trên làn da trắng sữa của Aurnia. Chị mình mới đẹp làm sao, cô nghĩ, giờ chị ấy đang làm bạn với giun đất rồi.

Đây là vàng thật. Nó sẽ giúp lo cho Aurnia một đám tang tử tế.

Cô nghe thấy tiếng người, liền ghé nhìn qua cửa sổ. Một cái xe ngựa chất đầy cỏ khô vừa chạy vào sân, hai người đàn ông đứng thỏa thuận về giá cả.

Đến lúc phải đi rồi.

Cô bế đứa bé đang ngủ và đi xuống cầu thang. Nhẹ nhàng, cô lên ra khỏi cửa kho thóc.

Lúc hai người đàn ông thỏa thuận xong giá cả của chỗ cỏ khô, thì Rose Connolli cũng đã ra ngoài, giữ mấy cọng rơm bám trên váy, bé Meggie đi về hướng Khu Tây.

Sương mù lạnh giá phủ kín sân của nghĩa trang Thánh Augustine, che khuất chân của mấy người đi đưa tang, trông họ như đang trôi lơ lửng không chạm đất, người họ bị cuốn trong sương mù. Hôm nay có rất đông người, Rose nghĩ, nhưng sự tiếc thương của họ không dành cho Aurnia. Cô quan sát đám rước lê bước sau cỗ quan tài nhỏ lơ lửng trong sương mù, cô có thể nghe thấy mọi tiếng xì mũi, tiếng nức nở, âm thanh của những nỗi đau xé lòng như thể không khí cũng đang khóc thương. Đám tang của đứa trẻ đi qua cô, những cái váy màu đen, những cái áo choàng khuấy động màn sương mù tạo ra những vệt xoáy sáng bạc lấp lánh. Không ai nhìn thấy Rose. Bé Meggie trên tay, cô đứng trong góc vắng của nghĩa trang, bên cạnh một ụ đầy mới đào. Với họ, cô giống như một bóng ma trong sương mù, nỗi đau khổ vô hình của cô không thể nhận ra.

- Chắc đủ sâu rồi đấy, thưa cô.

Rose quay lại nhìn hai người đào huyệt. Người lớn tuổi hơn quệt tay áo lau mặt, để lại một vệt bùn trên má, da ở chỗ đó hằn sâu qua năm tháng do sự tàn phá của mặt trời, gió cát.

Người đàn ông tội nghiệp, cô nghĩ, ông đã quá già để cảm xẻng đào xới những chỗ đất đóng băng. Nhưng chúng ta đều cần phải ăn. Cô sẽ làm gì khi ở tuổi của ông ấy nhỉ, khi mà cô chẳng còn nhìn rõ để xâu kim?

- Không còn ai nữa đến đưa tiễn cô ấy à? - Ông ta hỏi.

- Không ai cả. - Cô nói và nhìn cỗ quan tài của Aurnia.

Đây là sự mất mát của Rose, một mình cô và cô không muốn chia sẻ nó với ai khác. Cô cố gắng để không rơi nước mắt, để nhìn khuôn mặt chị mình một lần nữa. Điều gì sẽ xảy ra, nếu chị ấy chưa chết? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Aurnia cử động và mở mắt? Rose đưa tay với tới chiếc áo quan, nhưng rồi cô lại rút tay lại. Chẳng có phép màu nào cả, cô nghĩ. Aurnia đã đi thật rồi.

- Chúng ta hạ quan tài nhé?

Cô nuốt nước mắt, gật đầu.

Người đàn ông lớn tuổi quay sang cộng sự của mình, một khuôn mặt thanh niên dờ dẩn, lúc trước xúc đất bằng chút sức lực yếu đuối, bây giờ thì đang đứng lòng không vô cảm.

- Giúp tao đặt nó xuống.

Mấy sợi dây thừng kêu cọt két khi họ hạ huyết, làm những cục đất rơi xuống theo. Em đã đánh đổi tất cả những gì chị có để trả cho nấm mộ này, chị yêu quý ạ, Rose nghĩ. Một nơi riêng biệt để cho chị yên nghỉ, chị sẽ không cần chia sẻ với người chồng vũ phu đó, với mấy kẻ ăn xin hôi hám. Lần này chị sẽ yên nghỉ một mình, một chỗ sang trọng, giải thoát chị khỏi những thứ rác rưởi khi chị còn sống.

Quan tài xóc nảy lên khi chạm đến đất. Chàng trai trẻ hơi mất tập trung, nên thả sợi dây thừng quá nhanh. Rose nhận ra cái nhìn trách móc của người đàn ông lớn tuổi dành cho cậu ta, như muốn nói “tao sẽ giải quyết mày sau.” Cậu ta cũng chẳng để ý và tiếp tục kéo mạnh sợi dây ra khỏi huyết. Sợi dây trượt lên trong như một con rắn hổ mang, phần đuôi đập mạnh vào cái quan tài gỗ thông. Nhiệm vụ của họ gần như đã hoàn thành, cậu con trai làm việc nhanh nhẹn hơn khi họ lấp huyết. Có lẽ anh ta đang nghĩ đến bữa trưa của mình bên lò sưởi ấm áp. Anh ta cũng chẳng buồn nhìn mặt người nằm trong quan tài và cũng chẳng quan tâm. Tất cả vấn đề ở đây chỉ là làm thế nào để lấp đầy cái huyết, anh ta quay lưng lại và xúc từng xẻng từng xẻng đất nhào nhoét phủ lên trên quan tài.

Ở đầu khác của nghĩa trang, nơi đứa trẻ yên nghỉ, tiếng kêu khóc thét lên trong đoàn người đưa tiễn, tiếng khóc xé lòng của người phụ nữ làm Rose quay lại nhìn về phía đó. Cô bỗng thấy một dáng người trông như bóng ma đang tiến đến gần họ trong sương mù. Hình dáng người đó hiện dần ra trong màn sương và Rose nhận ra khuôn mặt quen thuộc dưới cái mũ trùm đầu của áo choàng. Đó là Mary Robinson, người y tá trẻ ở bệnh viện. Mary dừng lại quay nhìn sau lưng, như thể sợ có ai đó đi sau mình, nhưng Rose thì chẳng thấy ai khác ngoài những người đi đưa đám đằng xa, đang đứng thành vòng tròn xung quanh huyết của đứa trẻ.

- Tôi không biết phải tìm cô ở đâu. - Mary nói. - Tôi rất tiếc về chuyện của chị cô. Cầu Chúa phù hộ cho cô ấy.

Rose lau khô mắt và những vết nước còn đọng lại trên má.

- Cô thật tử tế, cô Robinson. Tử tế hơn... - Cô dừng lại, không muốn nhắc đến tên của y tá Poole. Không muốn nhắc đến tên của một người đã chết.

Mary đến gần hơn. Khi Rose đã lau khô nước mắt, cô nhận thấy khuôn mặt căng thẳng của cô y tá trẻ, đôi mắt sợ hãi của cô ta. Mary cúi xuống, giọng thì thầm, những từ cô ta nói ra dường như lẫn vào tiếng xúc đất của những người đào huyết.

- Có người đang tìm hiểu về đứa bé.

Rose thở dài yếu ớt và nhìn khuôn mặt cháu gái mình, cô bé đang nằm yên lặng trên tay cô. Meggie bé nhỏ được thừa hưởng những nét dịu dàng của Aurnia, cô bé nằm yên lặng quan sát thế giới bên ngoài bằng đôi mắt mở to ngây thơ.

- Tôi đã trả lời rằng cô bé sẽ ở cùng người thân của mình. Ở với tôi.

- Rose, họ không phải là những người từ cô nhi viện. Tôi đã hứa với y tá Poole sẽ không nói, nhưng bây giờ tôi không thể giữ im lặng được nữa. Cái đêm mà con bé ra đời, sau khi cô ra khỏi phòng, chị cô nói với chúng tôi rằng.... - Đột nhiên Mary đứng im, mắt không tập trung nhìn Rose mà nhìn vào cái gì đó ở đằng xa.

- Cô Robinson?

- Hãy giữ cho đứa bé được an toàn. - Mary nói. - Giấu cô bé đi.

Rose quay lại xem Mary đang nhìn gì, khi cô thấy Eben bước tới trong sương mù, cổ họng cô khô nghẹn lại. Mặc dù tay cô đang run, cô đứng yên kiên quyết để không bị uy hiếp. Không phải hôm nay, không phải ở đây, bên cạnh mộ của chị cô. Khi hấn ta đến gần hơn, cô thấy hấn ta mang theo cái túi của cô, cái túi mà cô đã mang đến khi cô tới Boston bốn tháng trước. Khinh khỉnh, hấn ném nó xuống chân cô.

- Tao mạn phép gói ghém đồ đạc của mày. - Hấn nói. - Kể từ lúc này mày không còn được chào đón ở cơ ngơi của bà O'Keefe nữa.

Cô nhặt cái túi lên từ dưới bùn, cô đỏ bừng mặt vì bị xúc phạm bởi ý nghĩ rằng Eben đã động vào quần áo của cô, tài sản riêng của cô.

- Và đừng có đến cầu xin lòng thương hại của tao. - Hấn thêm vào.

- Sau những gì mà anh đã bức hiếp tôi tối qua? Lòng thương hại ư?

Đứng thẳng dậy, cô nhìn thẳng vào mắt hấn ta, cảm thấy hết sức thỏa mãn khi thấy vết thâm tím trên môi hấn. Mình đã làm điều đó? Thật đáng đời. Lời đáp trả lạnh lùng của cô khiến hấn ta giận điên lên. Khi hấn bước tới gần hơn, hấn thấy hai người đào huyết đang lấp đất. Hấn đứng khựng lại, tay nắm chặt. Lại đây, cô nghĩ. Đánh tôi đi, khi mà tôi đang bế con anh trên tay. Hãy để cả thế giới này biết anh là kẻ hèn nhát thế nào.

Môi hấn ta mở ra, như động vật nhe răng và những gì hấn phát ra là những lời thì thầm, nghiêng chặt và nguy hiểm.

- Mày không được phép nói với đội tuần đêm. Chúng đã đến sáng nay, trong bữa sáng. Tất cả những khách trọ đang bàn tán về chuyện đó.

- Tôi chỉ nói với họ sự thật. Những gì mà anh đã làm với tôi.

- Cứ như thể là có ai đó tin mày vậy. Mày biết tao đã nói gì với lão Pratt không? Tao nói với lão mày thực sự là loại gì. Một con nhóc hư hỏng. Tao đã nói với lão rằng tao đã đón mày, nuôi mày, cho mày chỗ ở, chỉ để làm vừa lòng vợ tao. Và đây là cách mà mày trả ơn cho sự hào phóng đó của tao.

- Anh thậm chí chẳng thèm quan tâm đến chuyện chị ấy đã chết? - Rose nhìn xuống mộ. - Anh đã không tới để nói lời tạm biệt chị ấy. Anh đến đây chỉ để hăm dọa tôi đúng không. Trong khi vợ anh...

- Vợ yêu quý của tao cũng không thể chịu đựng được mày.

Rose nhìn thẳng vào hấn.

- Anh nói dối.

- Không tin tao hả. - Hấn khịt mũi. - Mày nên nghe những điều mà cô ta thì thầm với tao trong lúc mày ngủ. Mày là một gánh nặng thế nào, chỉ là một thứ trách nhiệm mà cô ta phải mang theo khắp nơi, bởi vì cô ta biết mày sẽ chết đối nếu chúng tao không thương hại.

- Tôi làm việc để tự nuôi mình! Tôi đã làm việc hàng ngày.

- Làm như tao không thể tìm được hàng tá cô gái khác, rẻ tiền hơn, thành thạo việc may vá? Tiếp tục đi, hãy ra khỏi đó, xem vị trí của mày ở đâu. Xem xem mày chịu được bao lâu trước khi chết đối. Mày sẽ quay lại cầu xin tao thôi.

- Anh á, không bao giờ.

Rose quay ra cười lớn, dù cơn đói đang cồn cào trong bụng cô. Cô đã hi vọng rằng Eben sẽ tỉnh táo hơn vào sáng nay, để ít ra là cảm thấy một chút cắn rứt lương tâm về những gì mà hấn đã làm tối qua. Rằng sau cái chết của Aurnia, hấn ta sẽ đột nhiên cảm thấy tiếc kho báu mà mình đã mất và sẽ là một người đàn ông tốt hơn vì sự đau khổ ấy. Nhưng cô đã ngu ngốc, giống như Aurnia, khi tin rằng hấn có thể vượt qua niềm kiêu hãnh tầm thường của hấn. Tối qua, Rose đã làm hấn bẽ mặt và trong ánh sáng ban ngày hấn lộ rõ bản chất là một kẻ đê tiện. Cô không thấy một chút vẻ đau khổ nào trong mắt hấn, chỉ có lòng tự trọng bị tổn thương, và bây giờ cô thích thú hơn nữa nếu vết thương đó được khoét sâu hơn.

- Đúng vậy, có thể tôi sẽ chết đối. - Cô nói thêm. - Nhưng ít ra tôi tự chăm sóc được mình. Tôi lo được đám tang của chị mình. Tôi sẽ nuôi con chị ấy. Anh nghĩ người ta sẽ gọi anh là loại người gì khi họ biết anh đã từ bỏ con gái mình? Rằng anh chẳng bỏ ra một đồng xu nào để chôn cất vợ?

Khuôn mặt hấn đỏ sẫm, hấn nhìn hai người đào huyết, họ đã xong nhiệm vụ của mình và đang chăm chú đứng nghe. Mím chặt môi, hấn moi ví và rút ra một nhúm tiền xu.

- Đây! - Hấn nói cẩu kính và đưa chúng cho hai người đào huyết. - Cầm lấy!

Người đàn ông lớn tuổi nhìn Rose băn khoăn.

- Cô đây đã trả tiền cho chúng tôi rồi, thưa ngài.

- Mẹ kiếp, cầm lấy mấy đồng tiền chết tiệt này đi! - Eben chộp lấy bàn tay đầy bùn đất của ông ta và đặt mấy đồng xu vào đó. Rồi hắn quay sang nhìn Rose. - Coi như tao đã hoàn thành nghĩa vụ của mình rồi nhé. Còn bây giờ mày đang giữ một thứ thuộc về tao.

- Anh chẳng hề quan tâm đến Meggie. Tại sao anh lại muốn nó?

- Tao không muốn đứa trẻ. Thứ khác cơ. Đồ của Aurnia. Tao là chồng của cô ta, nên tất cả những gì của cô ta đều thuộc về tao.

- Chẳng có gì cả.

- Bệnh viện nói với tao rằng họ đã đưa cho mày những gì của cô ta tối hôm qua.

- Đây là tất cả những gì anh muốn? - Cô đưa một bọc nhỏ mà cô quần quanh thắt lưng cho hắn. - Của anh đấy.

Hắn ta mở cái bọc, cái váy ngủ cũ kĩ và cái cặp tóc rơi ra đất.

- Những cái khác đâu?

- Nhẫn của chị ấy đây.

- Cái nhẫn mạ thiếc á? - Hắn ta giơ lên cái nhẫn may mắn của Aurnia với những viên đá đầy màu sắc. Hắn khịt mũi và quăng nó xuống chân Rose.

- Vô dụng. Mày có thể tìm thấy một cái giống hệt cái này ở trên ngón tay của tất cả những cô gái rẻ tiền ở Boston.

- Chị ấy để nhẫn cưới ở nhà. Anh biết điều đó.

- Tao đang nói về cái vòng cổ. Một cái mè day vàng. Chẳng bao giờ cô ta nói với tao làm sao cô ta có được nó, và không chịu bán nó kể cả lúc tao không có tiền cho cửa hàng. Sau tất cả những gì mà tao đã chịu đựng, tao xứng đáng có được nó.

- Anh không xứng đáng có dù chỉ một sợi tóc của chị ấy.

- Nó đâu?

- Tôi đã đem cầm nó rồi. Anh nghĩ làm thế nào mà tôi có tiền để trả cho đám tang của chị ấy?

- Nó đáng giá hơn thứ này rất nhiều. - Hắn ta ngắt lời, chỉ vào ngôi mộ.

- Nó không còn, Eben ạ. Tôi đã trả cho ngôi mộ này và anh không được chào đón ở đây. Anh đã khiến cho chị tôi không được yên lành khi chị ấy còn sống. Ít nhất anh cũng cho phép chị ấy được yên nghỉ bây giờ chứ?

Hắn ta nhìn người đào huyệt già đang quắc mắt nhìn hắn. Ồ, Eben dễ dàng đánh một phụ nữ khi không có ai nhìn thấy, nhưng bây giờ hắn phải cố gắng kiềm chế để giữ nắm đấm bên cạnh mình, cái lưỡi hay chửi rủa của hắn cũng bị kiểm soát. Tất cả những gì hắn thoát được chỉ là:

- Mày sẽ còn phải nghe nhiều về nó, Rose ạ.

Sau đó, hắn quay đi.

- Cô? Thưa cô?

Rose quay lại nhìn người đào huyệt già đang nhìn mình với vẻ ái ngại.

- Cô đã trả công cho chúng tôi. Tôi nghĩ rằng cô cần nó. Nó sẽ giúp cô nuôi đứa bé trong một thời gian.

Cô nhìn những đồng xu mà ông già đặt vào tay cô. Và cô nghĩ: một lúc nào đó, nó sẽ giúp chúng ta khỏi cơn đói con yêu ạ.

Hai người công nhân thu dọn dụng cụ rồi để Rose đứng lại một mình bên ngôi mộ mới đắp của Aurnia. Khi nào đất chắc lại, cô nghĩ, em sẽ mua cho chị một tấm bia. Có lẽ em sẽ tiết kiệm đủ tiền để khắc lên đó

không chỉ tên của chị, chị yêu quý ạ. Nơi yên nghỉ của một thiên thần, hay một vài dòng thơ để nói rằng thế giới đã trống vắng đường nào khi mất chị.

Cô nghe thấy những tiếng nức nở nghẹn ngào khi một đám tang khác đang vào nghĩa trang. Cô thấy những khuôn mặt xanh xao mặc đồ đen đang lướt đi trong sương mù. Rất nhiều người ở đây than khóc vì mất con. Những người thương tiếc chị ở đâu hả Aurnia?

Khi đó, cô chợt nhớ ra Mary Robinson. Cô nhìn quanh, nhưng không thấy cô y tá đâu cả. Sự xuất hiện của Eben cùng với nỗi hăm hực muốn gây sự của hắn, có lẽ đã khiến cô ấy bỏ đi. Giờ thì Rose lại càng căm thù hắn.

Vài giọt mưa rơi xuống mặt cô. Một đám tang khác, đang từ nghĩa trang đi ra chỗ mấy cỗ xe ngựa đang chờ và những bữa ăn ấm áp. Chỉ còn Rose nán lại, ôm chặt Meggie khi cơn mưa xối xuống đất.

- Ngủ ngon, chị yêu quý. - Cô thì thầm.

Nhặt cái túi của mình và đồ dùng của Aurnia, cô bế Meggie ra khỏi nghĩa trang Thánh Augustine, đi về hướng khu ổ chuột Nam Boston.

10. Chương 10

MƯỜI

- Kỹ thuật đỡ đẻ là một nhánh của y học, nghiên cứu về quá trình thụ thai và hậu quả của nó. Hôm nay, các bạn sẽ được nghe về một vài hậu quả của nó. Rất nhiều trong số đó, chào ôi, thật bi thảm...

Thậm chí từ cầu thang lớn bên ngoài thính phòng, Norris cũng nghe được giọng nói sang sảng của bác sĩ Crouch, anh vội vàng chạy lên cầu thang, lo lắng vì bị muộn bài giảng sáng nay. Tối qua, anh lại đi cùng với Jack mất vài cá, một cuộc hành trình đưa họ về phía nam tới Quincy. Suốt dọc đường, Jack chỉ than vãn về cái lưng của ông ta, đó là lí do duy nhất khiến ông ta gọi Norris đi cùng trong chuyến đi lần này. Họ quay trở lại Boston sau nửa đêm, chỉ mang về được một mẫu vật tồi tàn khiến bác sĩ Sewall khi mở tấm bạt phải nhăn nhó vì cái mùi khủng khiếp của nó. Thứ này chắc có lẽ đã ở dưới đất nhiều ngày. - Sewall kêu ca. - Ông không biết dùng mũi của mình à? Chỉ riêng cái mùi hôi thối này cũng đủ biết rồi chứ!

Norris vẫn còn ngửi thấy cái mùi khủng khiếp ấy trên tóc, trên quần áo mình. Chúng sẽ bám chặt vào bạn, len lỏi như con giòi dưới da, đến khi nào mà mỗi hơi bạn hít vào đều thấy nó, và bạn không thể phân biệt đâu là mùi người sống, đâu là mùi người chết. Norris ngửi thấy mùi đó khi leo lên bậc thang vào thính phòng, giống như một cái xác di động đem theo mùi thối rửa của chính nó. Anh mở cửa và lảng lảng lên vào giảng đường, nơi bác sĩ Crouch đang đi tới đi lui trên bục giảng bài.

- ... Mặc dù một nhánh của y học khác biệt với phẫu thuật và điều trị, các kỹ thuật đỡ đẻ đòi hỏi kiến thức về giải phẫu, sinh lí học và bệnh lí học...

Bác sĩ Crouch dừng lại, nhìn Norris, anh vừa bước vài bước xuống giữa hai hàng ghế, tìm ghế trống. Sự im lặng bất ngờ thu hút sự chú ý của mọi người trong phòng, đột ngột hơn cả việc gây ra một tiếng động. Thính giả quay qua nhìn Norris giống như quái vật, khiến cho anh như bị ghim chặt vào chỗ đang đứng.

- Anh Marshall. - Crouch nói. - Chúng tôi rất vinh dự vì anh đã chọn tham gia cùng chúng tôi.

- Em xin lỗi, thưa thầy! Em không cố ý.

- Thế à. Thôi, tìm chỗ ngồi đi!

Norris tìm thấy một ghế trống và nhanh chóng ngồi xuống ở ngay dãy phía trên Wendell và hai người bạn của anh.

Trên bục giảng, Crouch hắng giọng rồi nói tiếp:

- Và để kết thúc, thưa các quý ông, tôi để các anh tự suy nghĩ: Bác sĩ điều trị đôi khi là những người đứng trước bóng tối. Khi chúng ta bước vào căn phòng u ám bệnh tật, chúng ta ở đó để chiến đấu, để mang lại những hi vọng thiêng liêng và can đảm cho những linh hồn tội nghiệp mà cuộc sống đang ngàn cân treo sợi tóc. Vậy hãy nhớ rằng niềm tin thiêng liêng ấy sẽ sớm được đặt lên vai các anh.

Crouch bước đôi chân ngắn của mình đến chính giữa bục giảng, giọng của ông vang giống như lời kêu gọi chiến đấu.

- Trung thành với nghề nghiệp! Trung thành với những người đã đặt cuộc sống của họ trên đôi tay quý giá nhất của bạn.

Crouch ngước lên hi vọng vào những thánh giả của mình, những người đã ngồi yên lặng hoàn toàn vài giây. Sau đó, Edward Kingston vỗ tay, to và rõ ràng, cử chỉ đó không bị Crouch bỏ qua. Những người khác nhanh chóng tham gia, đến khi tất cả khán phòng đều vang lên tiếng vỗ tay.

- Tốt, tôi gọi đó là một buổi trình diễn thành công của Hamlet. - Wendell nói, đánh giá khỏ khan của anh ta tan biến trong tiếng vỗ tay ầm ầm. - Khi nào ông ấy đi vòng quanh sàn và diễn màn hi sinh nhỉ?

- Suyt, Wendell. - Charles cẩn thận nói. - Cậu muốn chúng ta gặp rắc rối à?

Bác sĩ Crouch rời bục giảng, xuống ngồi ở hàng ghế đầu với các thành viên khác của khoa. Bây giờ, bác sĩ Aldous Greville cũng là một chủ nhiệm khoa ở trường Y và là bác của Charles, đang đứng nói chuyện với sinh viên. Mặc dù tóc ông đã bạc, bác sĩ Greville đứng vẫn thẳng không hề bị còng, một dáng người thu hút sự chú ý của những người ở trong phòng chỉ qua một cái nhìn.

- Cảm ơn bác sĩ Crouch vì bài giảng rất rõ ràng và đầy cảm hứng về những nghiên cứu, khoa học của kĩ thuật đỡ đỡ. Chúng ta sẽ chuyển qua phần cuối cùng của chương trình hôm nay, bài giải phẫu học do bác sĩ Erastus Sewall, một chuyên gia phẫu thuật xuất sắc của chúng ta trình bày.

Ở hàng ghế đầu tiên, bác sĩ Sewall bệ vệ sải bước nặng nề lên bục. Hai quý ông bắt tay nhau thân mật. Bác sĩ Greville một lần nữa ngồi xuống, nhường sân khấu cho Sewall.

- Trước khi tôi bắt đầu - Sewall nói - tôi muốn mời một người tình nguyện. Có thể là một quý anh trong số các sinh viên năm thứ nhất đủ dũng cảm để giúp tôi như là một trợ lí giải phẫu?

Một sự im lặng bao trùm khi năm hàng ghế của mấy chàng trai trẻ đều đồng loạt thận trọng cúi mặt nhìn xuống chân mình.

- Lên đây nào, các bạn phải cho tay mình nhuộm một chút máu nếu muốn hiểu về bộ máy hoạt động của cơ thể người.

Các bạn chỉ vừa mới bắt đầu con đường nghiên cứu y học của mình, vì vậy các bạn còn lạ lẫm với phòng phẫu thuật. Hôm nay, tôi sẽ giúp các bạn làm quen với bộ máy kì diệu này, một kết cấu phức tạp và đáng kinh ngạc. Nếu một ai trong số các bạn đủ dũng cảm?

- Em ạ. - Edward đứng dậy nói.

Tiến sĩ Greville hồ hởi:

- Anh Edward Kingston. Mời anh lên bục giảng cùng với bác sĩ Sewall

Khi Edward đi qua giữa các dãy ghế, anh quay sang nhìn các bạn học của mình, cười một cách kiêu ngạo. Một cái nhìn như muốn nói rằng: Tôi không hèn nhát như các cậu.

- Sao cậu ta bạo gan vậy nhỉ? - Charles lẩm bẩm.

- Chúng ta cứ chờ xem. - Wendell nói.

- Hãy xem cậu ấy thu hút sự chú ý thế nào. Tôi thề là tôi đang run sợ như một người mắc tội vậy.

Tiếng bánh xe kêu ầm ầm qua sàn gỗ khi người trợ lí đẩy cái bàn từ cánh gà lên bục. Bác sĩ Sewall cởi áo khoác và xắn tay áo lên khi người trợ lí tiếp theo mang ra một cái bàn nhỏ với một khay dụng cụ.

- Mỗi người các bạn - ông nói - sẽ có cơ hội sử dụng đến dao trong phòng phẫu thuật. Mặc dù vậy, việc đó cũng chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn. Với việc thiếu mẫu vật giải phẫu như hiện nay, các bạn không được phép bỏ lỡ dù chỉ là một cơ hội nhỏ nhất. Bất cứ khi nào cái xác có thể dùng được, tôi hi vọng rằng các bạn sẽ nắm lấy cơ hội để mở mang kiến thức của mình. - Ông dừng lại mặc vội cái tạp dề. - Nghệ thuật giải phẫu - ông vừa nói vừa thắt chặt dây buộc phía sau lưng - chính xác là... một nghệ thuật. Hôm nay, tôi sẽ chỉ cho các bạn thấy nó được tiến hành như thế nào. Không giống một người giết thịt động vật, nhưng giống một nhà điêu khắc, tạo ra tác phẩm nghệ thuật từ một khối đá cẩm thạch. Đó chính là điều mà tôi định làm hôm nay... không chỉ là mổ xẻ một cơ thể, mà còn để khám phá vẻ đẹp của mỗi múi cơ, mỗi bộ phận, mỗi tế bào thần kinh và mạch máu. - Ông quay sang cái bàn đặt xác chết, vẫn đang được phủ kín. - Chúng ta sẽ cùng khám phá bài học của hôm nay.

Norris cảm thấy buồn nôn trước cả khi bác sĩ Sewall kéo tấm vải che. Ngay lập tức, anh đã đoán xem ai đang nằm trong đó, và chỉ nghĩ đến thôi anh cũng khiếp hãi nếu đó là cái xác thối rữa mà anh và Jack mất vậy cả đã đào lên đêm qua. Nhưng khi Sewall mở tấm màn ra, đó không phải cái xác hôi thối.

Đó là một người phụ nữ. Và thậm chí từ ghế của anh trong giảng đường. Norris cũng nhận ra cô ấy.

Mái tóc xoăn đỏ xỏa xuống cạnh bàn. Đầu cô hơi ngả sang một bên, khuôn mặt quay xuống khán giả với đôi mắt nhắm một nửa và cặp môi hé mở. Cả giảng đường im phăng phắc, đến nỗi Norris có thể nghe thấy tiếng tim mình đập. Thi thể đó là chị của Rose Connolly. Người chị mà cô ấy rất mực yêu quý. Làm thế quái nào mà cô gái ấy lại để cho người chị thân yêu của mình cuối cùng lại nằm trên bàn phẫu thuật thế kia?

Bác sĩ Sewall chậm rãi cầm con dao trên khay và đến bên cạnh thi thể. Ông dường như không nhận ra sự im lặng vì kinh ngạc đang diễn ra trong căn phòng, khi đó ông chỉ quan tâm đến cái xác, ông giống như người chủ cửa hàng bắt đầu làm việc. Ông nhìn Edward đang đứng chết lặng ở đầu bàn. Chắc chắn Edward cũng đã nhận ra cái xác.

- Tôi khuyên cậu nên mặc tạp dề vào.

Edward dường như không nghe thấy gì.

- Anh Kingston, nếu anh không muốn làm bẩn cái áo khoác rất đẹp của mình thì nên mặc vào đi, tôi nghĩ anh nên cởi áo khoác và mặc tạp dề vào. Sau đó thì ra đây giúp tôi.

Thậm chí Eddie kiêu ngạo dường như cũng mất hết can đảm, anh cử động một cách khó khăn khi mặc cái tạp dề trùm từ cổ tới chân vào người và xắn tay áo.

Bác sĩ Sewall rạch đường đầu tiên. Đó là một vết cắt táo bạo từ xương ức xuống khung xương chậu. Khi đã tách ra, các bộ phận bên trong và ruột lộ ra ngoài ở phần bụng, chảy tràn ra như suối ở hai bên cạnh bàn từ khoang bụng hở.

- Cái xô. - Sewall nói. Ông ngược lên nhìn Edward, người đang đứng nhìn xuống vết thương hở khiếp sợ. - Ai đó mang cái xô ra đây không? Trọ lí của tôi ở đây dường như không đủ khả năng để cử động được nữa.

Những tiếng cười rộ lên từ dưới khán giả trước cảnh tượng người bạn học của họ giật nảy ra sau vì không chịu đựng nổi. Đồ bưng mặt, Edward cầm lấy cái xô gỗ trên bàn dụng cụ và đặt nó xuống sàn để hứng những khúc ruột lòi ra từ bụng.

- Phần trên đỉnh của khúc ruột - bác sĩ Sewall nói - là một lớp màng tế bào được gọi là màng nối. Tôi đã cắt nó để lộ ra phần ruột mà bây giờ các bạn có thể nhìn thấy đây trong khoang bụng. Ở những người đàn ông lớn tuổi hơn, đặc biệt là những người uống quá nhiều rượu, phần màng này có thể đặc toàn mỡ. Nhưng ở người phụ nữ trẻ này, tôi chỉ thấy rải rác một ít.

Ông nâng lớp màng nối gần như trong suốt, đưa lên cao bằng đôi tay đầy máu để khán giả có thể thấy. Sau đó, ông nghiêng người về phía cái bàn và ném đồng mô đó vào cái xô đang chờ sẵn. Nó rơi đánh tùm.

- Tiếp theo, tôi sẽ dọn sạch đồng ruột này, để nó không cản trở chúng ta quan sát các bộ phận bên dưới. Trong khi những người giết mổ bò hay ngựa đều rất quen với mổ ruột đó, thì những sinh viên mới lần đầu tham gia giải phẫu thường rất ngạc nhiên khi họ thấy chúng lần đầu tiên. Trước hết, tôi sẽ cắt bỏ phần ruột non, cắt rời nó ra khỏi phần kết nối môn vị, chỗ cuối cùng của bụng...

Ông nghiêng con dao, một tay cầm một đầu của ruột. Ông để cho nó trượt một phần ra bàn, và Edward nhặt lấy nó bằng bàn tay trần trước khi nó rớt xuống sàn. Anh nhanh chóng thả nó vào xô, lộ rõ vẻ ghê tởm.

- Bây giờ tôi sẽ tách rời nó ra ở đầu kia, chỗ ruột non trở thành ruột già, ở chỗ nối ruột tịt.

Một lần nữa, ông lại tiếp tục với con dao. Đứng thẳng, ông nâng phần đầu kia đã bị cắt rời lên.

- Để minh họa cho sự kì diệu của hệ thống tiêu hóa của con người, tôi sẽ nhờ trợ lí của tôi giữ lấy một đầu ruột non và bước xuống phía dưới giữa hai hàng ghế, càng xa càng tốt.

Edward ngại ngần, nhìn cái xô một cách ghê tởm. Mặt nhăn nhó, anh tiến đến gần đồng ruột và cầm lấy một đầu.

- Đi nào, anh Kingston. Đi về phía sau đại sảnh.

Edward bắt đầu đi xuống lối đi giữa hai hàng ghế, kéo theo một đầu ruột. Norris ngửi thấy một mùi hôi thối của thịt thối rửa và thấy sinh viên ở hai bên lối đi đưa tay bịt mũi. Edward vẫn đi, kéo theo một vòng ruột phía sau, giống như một sợi dây bốc mùi. Cho đến lúc nó thẳng căng, chảy nước ra sàn.

- Chú ý đến chiều dài. - Bác sĩ Sewall nói. - Chúng ta đang thấy khoảng sáu mét. Sáu mét, thưa các quý ông! Và đây chỉ là ruột non. Tôi đã để phần ruột già ở đúng vị trí. Chứa trong bụng của mỗi người là những cơ quan kì diệu nhất. Hãy nghĩ về nó khi các bạn đang ngồi đây, đang tiêu hóa bữa sáng. Bất kể điều kiện sống của các bạn, giàu hay nghèo, già hay trẻ, thì trong khoang bụng các anh đều giống mọi người đàn ông khác.

Hoặc phụ nữ, Norris nghĩ, ánh mắt không nhìn vào các cơ quan mà nhìn vào cái xác bị rút ruột đang nằm trên bàn. Thậm chí một người xinh đẹp cũng có thể bị mổ xẻ rồi nhét vào trong cái xô hôi thối. Linh hồn ở đâu trong tất cả những thứ này? Người phụ nữ đã từng ở trong cơ thể ấy giờ ở đâu?

- Anh Kingston, anh có thể trở lại bục giảng và cho chỗ ruột vào trong xô. Tiếp theo, chúng ta sẽ xem tim và phổi trông như thế nào ở trong lồng ngực. - Bác sĩ Sewall cầm lấy một dụng cụ xâu xí và kẹp nó xung quanh xương sườn. Tiếng kẹp xương vang vọng khắp phòng. Ông ngược lên nhìn thính giả của mình. - Các bạn không thể thấy rõ phần ngực nếu các bạn không nhìn thẳng vào khoang bên trong. Tôi tin rằng tốt nhất là các sinh viên năm nhất nên đứng dậy và đến gần hơn để xem phần còn lại của ca giải phẫu. Lên đây nào, tập hợp xung quanh bàn.

Norris đứng lên. Anh đứng gần lối đi nhất, nên là một trong những người đầu tiên tới gần cái bàn. Anh nhìn xuống, không phải ngực mở mà là khuôn mặt của người phụ nữ với những bí ẩn đang được tiết lộ trong căn phòng đầy người lạ. Cô ấy thật đáng yêu, anh nghĩ. Aurnia Tate đang ở trong thời kì tươi đẹp nhất của người phụ nữ.

- Nếu các bạn đã tụ tập đông đủ xung quanh đây - bác sĩ Sewall nói - tôi muốn trước tiên chỉ cho các bạn thấy một điều thú vị được tìm thấy trong xương chậu của cô gái. Dựa trên kích cỡ của tử cung, cái mà tôi có thể dễ dàng chạm tới ở đây, tôi sẽ đi đến kết luận rằng thi thể này chỉ vừa mới sinh nở. Mặc dù cái xác này tương đối mới, các bạn sẽ nhận ra mùi hôi thối đặc trưng riêng của khoang bụng, và phần sưng viêm dễ dàng nhận thấy ở màng bụng. Từ tất cả những gì đã thấy, tôi có thể đưa ra một phỏng đoán rất có thể về nguyên nhân cái chết của cô gái.

Một tiếng ngả ỵch dưới hai hàng ghế. Một sinh viên hét lên:

- Anh ta còn thở không? Kiểm tra xem anh ta còn thở không?

Bác sĩ Sewall nói to:

- Có chuyện gì thế?

- Đó là cháu trai của bác sĩ Grenville, thưa thầy! - Wendell nói. - Charles ngất rồi!

Ở hàng ghế đầu, giáo sư Grenville đứng dậy, sững sờ trước cái tin bất ngờ. Ông nhanh chóng đi xuống lối đi tiến về phía Charles, đẩy đám sinh viên đang xúm đông giữa lối đi.

- Cậu ấy ổn rồi thưa ngài. - Wendell thông báo. - Charles đang hồi phục ạ.

Trên bục giảng, bác sĩ Sewall thở dài:

- Những người mong muốn được học ngành y thì không nên có một trái tim yếu đuối.

Grenville quỳ xuống bên cạnh cháu trai mình và vỗ vào mặt Charles.

- Nào, chàng trai. Cháu có vẻ hơi nông nổi đấy. Đây có lẽ là một buổi sáng không thoải mái.

Vừa rên rỉ, Charles vừa ngồi dậy và ôm đầu.

- Cháu cảm thấy buồn nôn.

- Tôi sẽ đưa cậu ấy ra ngoài, thưa ngài. - Wendell nói. - Cậu ấy có lẽ cần chút không khí trong lành.

- Cảm ơn anh Holmes. - Grenville nói. Khi ông đứng dậy, trông ông hơi bối rối.

Chúng ta tất cả đều yếu đuối, thậm chí cả những người dày dạn nhất.

Với sự giúp đỡ của Wendell, Charles run rẩy đứng dậy và được đỡ đi ra. Norris nghe tiếng cười khúc khích của một sinh viên.

- Đó tất nhiên là Charlie rồi. Để nó ở đó cho cậu ta ngất đi!

Nhưng chuyện đó có thể xảy ra với bất cứ ai trong chúng ta, Norris nghĩ và nhìn những khuôn mặt tái mét trong giảng đường. Một người bình thường liệu có thể xem ca mổ sáng nay mà không cảm thấy sợ hãi?

Và nó vẫn chưa kết thúc.

Trên bục giảng, bác sĩ Sewall một lần nữa lại nhặt con dao và lạnh lùng nhìn những thính giả của mình.

- Thưa các quý ông. Chúng ta tiếp tục chứ?

11. Chương 11

MƯỜI MỘT

Hiện tại

Julia lái xe về phía bắc, chạy trốn khỏi cái nóng của mùa hè Boston và tham gia vào dòng xe ô tô cuối tuần đổ về phía bắc tới Maine. Khi cô đến vùng tiếp giáp New Hampshire, nhiệt độ bên ngoài xuống tới mười độ. Nửa giờ sau, cô qua Maine, không khí bắt đầu lạnh buốt. Chẳng mấy chốc mà cánh rừng và những bờ biển kè đá biến mất khỏi tầm mắt cô sau màn sương mù; từ hướng bắc trời đất xám xịt, con đường uốn lượn qua những rừng cây và trang trại nghèo nàn mờ ảo.

Cuối cùng, cô cũng đến bờ biển của thị trấn Lincolnville vào buổi chiều hôm đó, sương mù dày đặc khiến cô chỉ có thể nhận ra được hình dáng bên ngoài to lớn của bến phà Islesboro ở cầu tàu. Henry Page đã cảnh báo cô rằng trên phà chỉ có một số lượng giới hạn không gian cho phương tiện đi lại, nên cô đã đậu xe ô tô của mình ở khu đón khách, cầm theo chiếc túi du lịch và đi bộ lên phà.

Nếu có bất kì cảnh đẹp nào có thể thấy qua cửa sổ phà hôm nay thì cô cũng chỉ nhìn lướt qua trong suốt hành trình tới Islesboro.

Cô xuống phà và bước vào một thế giới xám xịt mất phương hướng. Nhà của Henry Page chỉ cách bến tàu của đảo khoảng hơn cây số đi bộ. “Một chuyến đi dạo tuyệt vời trong những ngày hè.” - Ông ta đã nói vậy. Nhưng trong màn sương mù dày đặc thì hơn một cây số cũng dường như quá xa. Cô đi nép vào một bên đường để tránh những xe ô tô đi ngang qua tông phải hoặc nhảy qua những đám cỏ dại bất cứ khi nào cô nghe thấy tiếng xe cộ sắp đi qua. Đây đang là mùa hè ở Maine, cô nghĩ, run rẩy trong trang phục quần soóc và xăng đan. Tất cả những gì cô có thể thấy là vỉa hè dưới chân và những bụi cỏ dại bên đường.

Ở phía trước, bất ngờ xuất hiện một thùng thư. Nó đã rỉ sét và được đóng dấu bưu điện cong queo. Nhìn gần hơn, cô có thể đọc được những chữ mờ tịt ở bên cạnh: STONEHURST.

Nhà của Henry Page.

Một con đường nhỏ dẫn vào nhà đi qua một rừng cây rậm rạp, nơi đó những bụi rậm và cành thấp chìa ra giống như những cái vuốt cào xước bất cứ xe cộ nào đi ngang qua. Đi càng xa thì cô càng cảm thấy lo lắng vì bị đơn độc trên con đường này, trên hòn đảo toàn sương mù. Ngôi nhà xuất hiện đột ngột đến nỗi cô phải dừng lại, giật mình, như thể cô bất thành linh gặp một con quái vật hiện ra trong màn sương. Đó là một ngôi nhà được xây bằng đá và gỗ đã cũ, qua năm tháng màu đá óng ánh như bạc trong bầu không khí toàn vị muối. Mặc dù cô không nhìn thấy biển nhưng cô biết rằng nó rất gần bởi vì cô có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ vào đá và tiếng kêu của những chú chim mòng biển lượn vòng trên đầu.

Cô bước lên bậc cửa bằng đá granit đã mòn và gõ cửa. Ông Page đã nói với cô rằng ông ta sẽ ở nhà, nhưng chẳng thấy ai ra mở cửa. Cô đang lạnh, cô cũng không mang theo áo khoác và cô chẳng có chỗ nào để đi trừ việc quay trở lại bến phà. Thất vọng, cô đặt túi xuống mái hiên rồi đi vòng ra sau nhà. Henry không có nhà thì cô có thể xem qua chỗ của ông ta cũng được - nếu không gặp được ai hôm nay.

Cô đi theo con đường mòn lát đá ra vườn phía sau, đầy cây bụi và cỏ mọc lờm chờm. Dù rõ ràng là khu đất cần sự chăm sóc của người thợ làm vườn, xét theo phần được xây bằng đá một cách tỉ mỉ, công phu; cô có thể nói rằng nơi này chắc chắn từng là một địa điểm thăm quan. Cô thấy một cầu thang phủ đầy rêu, dẫn xuống phía dưới mờ mịt sương, những tường đá thấp rào xung quanh những thềm hoa nối tiếp nhau. Bị cám dỗ bởi những tiếng sóng, cô bước xuống bậc thang, qua những bụi cây húng tây và cây bạc hà mèo. Bây giờ thì biển chắc gần lắm rồi, cô không chờ được thêm một giây nào nữa để nhìn thấy bờ biển.

Cô bước xuống nhưng chân chỉ chạm vào không khí.

Kinh ngạc, cô quờ quạng phía sau rồi chơi vơi ngã ngồi xuống bậc cầu thang. Một lúc sau cô ngồi và nhìn xuống qua màn sương mù: những tảng đá bên dưới sâu khoảng sáu mét. Bây giờ cô mới để ý thấy những chỗ đất bị xói mòn xung quanh mình, những cái rễ cây lộ ra, bám chơi vơi nơi vách đá. Nhìn xuống biển, cô nghĩ: mình đã may mắn sống sót, nếu không đã nhanh chóng chết chìm dưới mặt nước lạnh cóng này.

Chân loạng choạng, cô leo trở lại ngôi nhà, suốt dọc đường chỉ lo vách đá sẽ bất ngờ sụp xuống, kéo theo cả cô. Cô leo gần đến đỉnh thì nhìn thấy người đàn ông đang đứng chờ mình.

Ông đứng khom lưng, đôi tay xương xẩu nắm chặt cây ba toong. Qua điện thoại, cô đã có thể đoán Henry Page khá già, còn người đàn ông này trông cũng đã lớn tuổi, tóc bạc trắng như cước, đôi mắt nheo nheo nhìn qua đôi kính gọng to.

- Những bậc thang đó không an toàn. - Ông nói. - Mỗi năm, đều có người rơi xuống vách đá. Chỗ đất đó không được ổn định.

- Vâng, tôi đã khám phá ra rồi. - Cô vừa nói vừa thở hổn hển vì leo nhanh khỏi bậc thang.

- Tôi là Henry Page. Tôi chắc cô là Hamill.

- Tôi hi vọng là không có vấn đề gì khi tôi đi quanh đây. Vì ông không có nhà.

- Tôi ở nhà cả ngày.

- Sao không thấy ai ra mở cửa ạ.

- Cô nghĩ rằng tôi có thể chạy xuống cầu thang được sao? Tôi đã tám mươi chín tuổi rồi. Lần sau cô nên cố gắng kiên nhẫn một chút. - Ông ta quay lại và bước qua bậc đá, đi về phía cánh cửa kiểu Pháp. - Vào đây. Tôi vừa có một chai Sauvignon. Blanc ướp lạnh ngon tuyệt. Mặc dù thời tiết lạnh thế này có lẽ cần một li rượu đỏ chứ không phải một li trắng.

Cô đi theo ông vào trong nhà. Khi cô bước qua cánh cửa kiểu Pháp, cô nghĩ: Chỗ này trông cổ kính giống như ông ấy vậy. Toàn bụi và mùi thơm cũ.

Và những cuốn sách. Trong căn phòng hướng ra biển, hàng ngàn cuốn sách cũ được chất đống trên những giá sách cao tới trần nhà. Một cái lò sưởi bằng đá khổng lồ choán hết một bức tường. Mặc dù căn phòng

rất lớn nhưng vì cửa sổ hướng ra biển bị che phủ bởi sương mù nên không gian tối và đáng sợ. Có khoảng một tá thùng được xếp chồng lên nhau ở chính giữa phòng, bên cạnh cái bàn ăn bằng gỗ sồi khổng lồ.

- Đó là một vài cái hộp của Hilda. - Ông Henry nói.

- Một vài ư?

- Có hơn hai mươi cái còn ở dưới hầm và tôi còn chưa động đến chúng. Có lẽ cô có thể mang chúng xuống nhà cho tôi, vì tôi không thể làm gì được với cái gậy này. Tôi đã nhờ cháu trai mình làm, nhưng nó lúc nào cũng bận bịu.

Còn tôi thì không à?

Ông đập vào cái bàn ăn, nơi những thứ trong một cái hộp đang được bày đầy một đầu bàn méo mó.

- Như cô thấy đấy, Hilda là một người thích tha lời. Chẳng bao giờ vứt đi cái gì cả. Khi cô sống lâu bằng chị ấy, cũng đồng nghĩa với việc cô biết đến tường tận một số chuyện. Nhưng những thứ này, lại gợi ra những điều rất thú vị. Nó hoàn toàn không được sắp đặt trước.

Công ty vận chuyển mà tôi đã thuê nhét tất cả mọi thứ vào hộp. Đồng báo cũ nào đề ngày từ năm 1840 đến năm 1910. Không theo một thứ tự nào cả. Tôi cá là thậm chí còn có những tờ cũ hơn ở đâu đó, nhưng chúng ta sẽ phải mở tất cả đồng hộp giấy đó để tìm chúng. Có lẽ phải mất hàng tuần để xem qua tất cả.

Nhìn xuống một mẫu của tờ Nhật báo quảng cáo Boston đề ngày 10 tháng 1 năm 1840, Julia chợt nhận ra là ông ta đã dùng từ chúng ta. Cô ngẩng lên.

- Tôi xin lỗi, ông Page, nhưng tôi không định ở lại đây lâu. Ông có thể cho tôi xem những gì mà ông đã tìm thấy liên quan đến ngôi nhà của tôi không?

-Ồ, vâng. Nhà của Hilda.

Cô ngạc nhiên khi thấy ông ấy không bước về phía mình, cây ba toong của ông đập thành thịch xuống sàn gỗ.

- Được xây dựng năm 1880. - Ông quay lại quát to khi đang đi về đầu kia căn phòng. - Bởi tổ tiên của tôi, tên là Magaret Tate Page.

Julia theo Henry vào văn bếp, trông nó giống như thể những thứ được dùng từ trước những năm 1950. Những cái tủ ngăn kéo cầu bần, bếp lò bám đầy mỡ lâu ngày và thứ gì đó giống như là nước sốt mì spaghetti khô. Ông lục lọi trong tủ lạnh rồi lôi ra một chai rượu vang trắng.

- Ngôi nhà đã trải qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau. Những người thích tha lời, giống như Hilda. - Ông nói, xoắn mở nút chai rượu. - Đó là lí do tại sao chúng tôi lại tìm ra được cả một kho báu tài liệu. Ngôi nhà tồn tại cùng gia đình chúng tôi từng ấy năm - nút gỗ bật ra khỏi chai, ông nhìn cô - cho tới tôi.

- Bộ hài cốt ở trong vườn của tôi có thể được chôn từ trước năm 1880. - Cô nói. - Đó là điều mà nhà nhân chủng học ở trường đại học nói với tôi. Ngôi mộ đó cũ hơn cả ngôi nhà.

- Có thể, có thể. - Ông lấy ra hai cái li uống rượu vang từ ngăn kéo.

- Những gì mà ông tìm thấy trong mấy cái hộp không nói gì với chúng ta về bộ hài cốt. - Và tôi đang lãng phí thời gian của mình ở đây.

- Sao cô lại có thể nói vậy? Cô thậm chí còn chưa xem những tờ báo. - Ông rót rượu vào hai cái li và đưa một cái cho cô.

- Bây giờ có vẻ như là hơi sớm để uống rượu? - Cô lưỡng lự.

- Sớm ư? - Ông cười. - Tôi đã tám mươi chín tuổi và tôi có bốn trăm chai rượu vang cực kì tuyệt vời ở trong hầm rượu, tôi định sẽ uống hết. Tôi còn đang lo lắng là có thể đã quá muộn để bắt đầu uống ấy chứ. Vì thế làm ơn, cùng uống với tôi. Một chai rượu lúc nào cũng ngon hơn khi có người cùng chia sẻ.

Cô cầm lấy li rượu.

- Chúng ta đang nói về chuyện gì nhỉ? - Ông hỏi.

- Ngôi mộ của người phụ nữ còn có trước cả ngôi nhà.
- Ôi chao. - Ông cầm lấy cốc của mình và lê bước về phía thư viện. - Nó hoàn toàn có thể.
- Tôi không hiểu những gì trong mấy cái hộp này có thể tiết lộ điều gì về lai lịch của cô ấy.

Ông lục lọi trong đồng báo chí trên bàn ăn và lôi ra một tờ, đặt trước mặt cô.

- Đây, cô Hamill. Đây là manh mối.

Cô đọc lá thư viết tay đề

Ngày 20 tháng 3 năm 1888.

Margaret thân yêu,

Cảm ơn con rất nhiều vì những lời chia buồn chân thành trước sự ra đi của Amelia yêu quý. Đây quả thực là một mùa đông khó khăn cho ta khi mỗi tháng dường như lại có một người bạn già ra đi vì bệnh tật và tuổi tác. Bây giờ thì nó dường như còn u ám hơn bao giờ hết khi ta nghĩ đến những năm tháng ngắn ngủi còn lại của mình.

Ta nhận ra rằng có thể đây là cơ hội cuối cùng để đề cập đến chủ đề khó khăn mà lẽ ra ta đã nói ra từ lâu. Ta chẳng muốn chút nào khi phải nói đến nó, chỉ vì ta biết di của con nghĩ rằng tốt hơn hết là giấu con điều đó...”

Julia ngẩng lên.

- Nó được viết năm 1888. Khá lâu sau khi bộ hài cốt được chôn.
- Đọc tiếp đi. - Ông nói.

Cô tiếp tục xem, cho đến đoạn cuối cùng.

Bây giờ đã muộn rồi, đôi mắt của một ông già như ta cũng không mở được lâu hơn nữa. Trong này, ta gửi kèm cho con mẫu báo cũ mà ta đã kể ở trên. Nếu con không muốn được biết thêm gì nữa thì hãy nói với ta, ta sẽ không bao giờ đề cập đến nó nữa. Còn nếu con thực sự muốn biết thêm về câu chuyện của cha mẹ con, thì lần tới ta sẽ tiếp tục cầm bút. Con sẽ được biết chuyện, câu chuyện thực, của di con và Tử thần Khu Tây.

Gửi tới con yêu thương

O.W.H

- Cô có nhận ra O.W.H là ai không? - Henry hỏi. Mắt ông được phóng to hơn bởi hai mắt kính, ánh lên vẻ thích thú.
- Ông đã nói với tôi qua điện thoại đó là Oliver Wendell Holmes.
- Và cô có biết ông ta là ai không?
- Ông ta là một thẩm phán phải không? Một người ở tòa án Tối cao.

Henry thở dài bực bội.

- Không, đó là Oliver Wendell Holmes con, con trai của ông ấy! Lá thư này được gửi từ Wendell cha. Cô chắc phải nghe tên ông ta rồi chứ.

Julia cau mày.

- Ông ta là một nhà văn đúng không?
- Đó là tất cả những gì cô biết về ông ấy à?
- Tôi rất tiếc. Tôi dạy học nhưng không phải là giáo viên lịch sử.
- Cô dạy môn gì thế?
- Tôi dạy lớp ba.

- Một giáo viên lớp ba thì cũng nên biết rằng Oliver Wendell Holmes cha không chỉ là một nhà văn. Đúng, ông ta là một nhà thơ, một tiểu thuyết gia và một người viết tiểu sử. Ông ta cũng là một giảng viên đại học, triết gia và một trong những người có tiếng nói ảnh hưởng nhất Boston. Hơn thế nữa, điều quan trọng nhất trong những cống hiến của ông ta với loài người là lĩnh vực khác.

- Đó là lĩnh vực gì vậy?

- Ông ta là một bác sĩ. Một người giỏi nhất trong những người cùng thế hệ với ông ta.

Cô nhìn lá thư tò mò hơn.

- Vậy điều này có ý nghĩa lịch sử.

- Và Margaret, người mà ông ấy đề gửi trên thư chính là bà cố của tôi, bác sĩ Margaret Tate Page, sinh năm 1830. Bà là bác sĩ nữ đầu tiên ở Boston. Ngôi nhà của bà bây giờ thuộc về cô. Năm 1880, khi ngôi nhà được xây dựng, bà đã năm mươi tuổi.

- Người di mà ông ta nói đến trong thư là ai?

- Tôi không biết. Tôi chẳng biết thông tin gì về bà ấy cả.

- Còn lá thư nào của Holmes gửi không?

- Tôi hi vọng là chúng ta sẽ tìm thấy chúng ở đây. - Ông nhìn đồng hồ giấy xếp chồng lên nhau bên cạnh bàn ăn. - Tôi chỉ mới tìm trong sáu hộp. Chẳng có cái gì được sắp xếp và cũng chẳng có thứ tự nào cả. Nhưng đây là lịch sử của ngôi nhà, cô Hamill. Đây là những gì mà một người đã sống ở đó để lại.

- Ông ta nói rằng ông ta gửi kèm một mẫu báo cắt ra. Ông có tìm thấy nó không?

Henry với tay lấy một mẫu báo.

- Tôi nghĩ đây chính là thứ mà ông ấy đã nhắc đến.

Mẫu báo đã ngả màu nâu vì thời gian nên cô khó đọc những dòng chữ in nhỏ xíu dưới ánh sáng xám của cửa sổ. Chỉ khi Henry bật đèn thì cô mới có thể đọc được những dòng chữ đó.

Nó đề ngày 28 tháng 11 năm 1830.

TỬ THẦN KHU TÂY ĐƯỢC MIÊU TẢ LÀ “ĐÁNG SỢ VÀ KÌ QUÁI.”

Vào lúc mười giờ tối thứ tư, nhân viên của đội tuần tra đêm đã được gọi đến bệnh viện tổng hợp Massachusetts sau khi xác của bà Agnes Poole, một y tá, được tìm thấy trong một vũng máu lớn ở cầu thang sau bệnh viện. Theo lời của ông Pratt - một nhân viên của đội bảo vệ, vết thương để lại trên người nạn nhân là kết quả của một cuộc tấn công tàn ác đầy thú tính, hung khí có lẽ là một con dao lớn giống như dao mổ thịt lợn. Người viết bài vẫn chưa có thông tin gì về nhân chứng duy nhất, vì lý do an toàn, song ông Pratt khẳng định rằng đó là một cô gái trẻ, và đã miêu tả kẻ sát nhân là “mặc áo choàng đen giống như Tử thần, với đôi cánh của một loài chim săn mồi.”

- Vụ giết người xảy ra ở Boston. - Julia nói.

- Ở Weston, cách nửa ngày đường đi xe ngựa nếu tính từ nhà của cô. Và nạn nhân của vụ giết người là một phụ nữ.

- Tôi không thấy có liên quan gì tới nhà mình.

- Oliver Wendell Holmes có lẽ là mối liên hệ. Ông ta đã viết thư cho Margaret, người khi đó đang sống ở nhà cô. Ông ta đã nhắc tới một chuyện gây bối rối cho di của bà ấy, và liên quan tới kẻ giết người được biết đến với cái tên Tử thần Khu Tây. Vì một lý do nào đó, Holmes liên quan đến vụ giết người - một vụ việc mà ông ta cảm thấy mình bắt buộc phải nói với Margaret sau hơn năm mươi năm. Tại sao vậy? Bí mật đó là gì mà bà ấy chưa từng được biết đến?

Tiếng còi tàu xa xa bên dưới khiến Julia giật mình ngược lên.

- Tôi ước gì mình không phải lên phà trở về. Tôi thật sự muốn biết câu trả lời.

- Vậy thì đừng đi. Tại sao cô không ở lại một đêm nhỉ? Tôi đã thấy túi du lịch qua đêm của cô ở trước cửa mà.

- Tôi không muốn để nó trong xe ô tô nên đã mang nó theo. Tôi định thuê một phòng trong khách sạn ở Lincolnville.

- Nhưng giờ thì cô có thể thấy những gì mà chúng ta cần phải làm ở đây! Tôi có một căn phòng tuyệt đẹp dành cho khách ở trên lầu, với quang cảnh rất tuyệt vời.

Cô nhìn ra cửa sổ, sương mù bây giờ thậm chí còn dày hơn, và bản khoăn không hiểu quang cảnh mà ông ta đang nói đến là gì.

- Nhưng có vẻ như nó không có giá trị gì với cô nhỉ. Tôi có lẽ là người duy nhất quan tâm đến lịch sử. Tôi chỉ nghĩ rằng cô có thể cũng đồng cảm vì cô đã chạm vào hài cốt của cô ấy. - Ông thở dài. - Ồi tốt thôi. Có vấn đề gì đâu chứ? Một ngày nào đó, chúng ta đều sẽ giống như cô ấy. Chết đi và bị lãng quên. - Ông quay đi. - Chuyến phà cuối cùng khởi hành lúc bốn giờ ba mươi. Cô nên đi ngay bây giờ nếu không muốn bị lỡ.

Cô không đi. Cô vẫn đang nghĩ về những điều ông ta nói. Về người phụ nữ bị lãng quên.

- Ông Page? - Cô gọi.

Ông ta quay lại, tay nắm chặt đầu ba toong.

- Tôi nghĩ là mình sẽ ở lại qua đêm.

Ở tuổi ông, Henry vẫn có thể cầm chắc cốc của mình. Ngay sau khi họ kết thúc bữa tối, họ mở tiếp chai vang thứ hai khiến Julia hơi chúnch choáng. Màn đêm buông xuống, dưới ánh đèn bàn, tất cả mọi thứ trong phòng mờ đi, phủ một màu ảm áp. Họ ăn tối ngay trên cái bàn trải đầy báo, bên cạnh phần còn lại của con gà quay là lá thư cũ và tờ báo mà cô vừa mới xem. Cô không thể đọc chúng tối nay, vì đầu của cô đang quay cuồng.

Henry không có vẻ gì ngưng lại. Ông rót đầy cốc của mình, nhấp một ngụm rồi với lấy tài liệu khác, một trong bộ sưu tập vô số những thư từ viết tay được gửi đến cho Margaret Tate Page. Có những lá thư của con, cháu yêu quý và đồng nghiệp trong ngành y gửi từ khắp nơi trên thế giới. Làm sao mà Henry vẫn có thể tập trung vào những dòng chữ mờ nhạt sau khi đã uống từng ấy cốc rượu nhỉ? Nghe tám mươi chín tuổi thì có vẻ già lắm rồi, nhưng Henry uống nhiều hơn cả cô và chắc chắn là trụ lại lâu hơn cô trong cuộc thi đọc tối nay.

Ông nhìn cô qua miệng cốc của mình.

- Cô bỏ cuộc rồi à?

- Tôi kiệt sức rồi. Và hơi say nữa, tôi nghĩ vậy.

- Bây giờ mới mười giờ.

- Tôi không có sức chịu đựng giỏi như ông.

Cô thấy ông đưa bức thư lên sát cặp kính của mình, neho mắt để đọc dòng chữ đã mờ. Cô nói:

- Hãy kể cho tôi nghe về chị họ Hilda của ông đi.

- Chị ấy là một giáo viên, giống như cô. - Ông lật qua lá thư. Rồi thêm vào một cách lơ đãng. - Chưa bao giờ có những đứa con riêng của mình.

- Tôi cũng vậy.

- Cô không thích trẻ con à?

- Tôi yêu chúng.

- Hilda thì không.

Julia ngả người xuống ghế, nhìn đồng hồ giấy, những di sản mà Hilda Chamblett đã để lại.

- Vậy đó là lí do mà bà ấy sống cô đơn một mình. Bà ấy chẳng có ai khác.

Henry ngẩng lên.

- Tại sao cô lại nghĩ rằng tôi sống cô đơn. Chỉ bởi vì tôi muốn thế, đó là lí do! Tôi muốn ở lại trong ngôi nhà của mình, chứ không phải một viện dưỡng lão nào đó. - Ông cầm lấy cốc của mình. - Hilda cũng vậy.

Ngoan cố? Cáu kỉnh?

- Chị ấy đã ra đi ở chính nơi chị ấy muốn. - Ông nói. - Ở nhà, trong vườn của chị ấy.

- Tôi chỉ thấy người ta bảo rằng, bà ấy đã nằm đó vài ngày trước khi có người tìm thấy.

- Chắc chắn rồi, tôi cũng sẽ làm vậy. Cháu trai của tôi có lẽ sẽ tìm thấy cái thân già này ngồi trên ghế.

- Đó là một ý nghĩ kinh khủng, ông Henry ạ.

- Đó là sở thích riêng của mỗi người. Cô cũng sống một mình, vậy thì cô phải hiểu ý của tôi chứ.

Cô nhìn chăm chăm li rượu trên tay.

- Đó không phải là sự lựa chọn của tôi. - Cô nói. - Chồng tôi đã bỏ tôi.

- Tại sao vậy? Cô có vẻ như là một phụ nữ trẻ dễ thương mà.

Dễ thương à? Đúng, chính điều đó khiến cho anh ta bỏ chạy. Lời nhận xét không hề có ác ý của ông khiến cô cười. Nhưng ở đâu đó giữa nụ cười ấy là những giọt nước mắt. Cô ngồi thẳng dậy, hai tay ôm đầu, cố gắng để kìm nén cảm xúc của mình. Tại sao chuyện này lại xảy ra ở đây, bây giờ, trước mặt một người đàn ông mà cô chỉ vừa mới quen? Mấy tháng sau khi Richard bỏ đi, cô đã không một lần khóc, ai cũng đều ngạc nhiên trước sự chịu đựng của cô. Bây giờ thì cô không kìm được nước mắt nữa, cả cơ thể cô run lên trước những giọt nước mắt quá nặng nề mà cô tìm được. Henry chẳng nói gì và cũng không có ý định an ủi cô. Ông chỉ đơn giản hỏi cô về cái cách mà ông nghiên cứu những tờ báo cũ, như thể chúng là một thứ gì đó cực kì mới mẻ và gây tò mò vậy.

Cô lau nước mắt rồi vội vã đứng dậy.

- Tôi sẽ dọn dẹp - cô nói - sau đó tôi nghĩ là mình nên đi ngủ.

Cô dọn dẹp đồng đĩa của bữa tối, mang vào trong bếp.

- Julia - ông gọi - tên của anh ta là gì? Chồng cô ấy?

- Richard! Anh ta là chồng cũ của tôi.

- Cô vẫn còn yêu anh ta đúng không?

- Không. - Cô trả lời nhẹ nhàng.

- Vậy thì tại sao cô lại khóc, vì anh ta làm gì cô sao?

Câu hỏi rất logic của Henry như một mũi tên trúng đích.

- Bởi gì tôi là một kẻ ngốc nghếch. - Cô đáp.

Ở đâu đó trong nhà, có tiếng chuông điện thoại kêu.

Julia nghe tiếng ông Henry lê bước qua cửa phòng cô ngủ, cây gậy ba toong cũng nện từng tiếng theo mỗi bước chân của ông. Ai đó đang gọi điện chắc đã biết rằng ông ấy cần thêm thời gian để tới chỗ điện thoại, bởi vì phải đợi tới tiếng chuông thứ mười hai thì ông ta mới nhắc máy. Cô lắng tai nghe tiếng ông trả lời điện thoại.

- Alô? - Khoảng vài giây sau. - Đúng, bây giờ cô ấy đang ở đây. Bọn tôi đang tìm trong mấy cái hộp. Thực ra tôi vẫn chưa quyết định gì cả.

Quyết định chuyện gì? Ông ấy đang nói chuyện với ai vậy nhỉ?

Cô cố gắng lắng nghe những gì ông nói, nhưng giọng ông như rơi vào không khí. Tất cả những gì cô có thể nghe được lúc này chỉ là tiếng thì thầm không rõ ràng. Một lúc sau thì im lặng, ông không nói gì nữa, và cô chỉ nghe thấy những âm thanh của biển ở bên ngoài cửa sổ, tiếng kéo kẹt của ngôi nhà cũ.

Sáng hôm sau, khi những tia sáng đầu tiên của ngày mới xuất hiện, thì cuộc gọi đó dường như chẳng còn ai lo lắng được nữa.

Cô ra khỏi giường, mặc quần jeans với cái áo phông mới vào người rồi đến bên cửa sổ. Hôm nay, cô cũng chẳng thấy cảnh đẹp nào. Nếu có chẳng chỉ là sương mù trông còn dày hơn, phủ kín cửa kính, nên cô nghĩ, nếu cô có thò tay ra ngoài cửa sổ, thì nó cũng sẽ nuốt chửng cánh tay cô, trông chúng như đám kẹo bông màu xám vậy. Mình đã lái xe suốt dọc đường đến Maine, cô nghĩ, mình thậm chí còn chưa hề nhìn thấy biển.

Có tiếng rõ ràng ở cửa làm cô giật mình quay lại.

- Julia. - Ông Henry gọi. - Cô đã dậy chưa?

- Tôi vừa mới dậy.

- Cô phải xuống nhà ngay đi.

Giọng khẩn cấp của ông làm cô lập tức chạy qua phòng và mở cửa ra.

Ông đang đứng trong hành lang, khuôn mặt rạng rỡ đầy phấn khích.

- Tôi đã tìm thấy bức thư khác.

12. Chương 12

MƯỜI HAI

Năm 1830

Khói thuốc lá bay mù mịt, kết thành một tấm rèm mỏng che phủ khắp phòng phẫu thuật, mùi thuốc lá át cả mùi hôi thối của những xác chết. Trên bàn, chỗ Norris làm việc, một thi thể nằm im với lồng ngực banh ra, quả tim đã bị cắt và lá phổi nằm im lìm trong một cái xô bốc mùi. Thậm chí cả phòng lạnh cũng không thể làm chậm lại quá trình phân hủy thối rửa đang diễn ra trên những cái xác mới được chuyển đến từ New York. Hai ngày trước, Norris đã thấy người ta chuyển đến mười bốn thùng đầy dung dịch nước muối làm lạnh.

- Bây giờ New York là nơi mà chúng ta tìm được họ, tôi nghe nói thế. - Wendell giải thích khi bốn sinh viên đang rạch bụng thi thể, hai bàn tay trần đang chìm trong đồng ruộng lạnh cứng.

- Ở Boston này chưa đủ những người nghèo khổ bị chết hay sao? - Edward nói. - Chúng ta nâng niu chăm sóc họ để lúc nào cũng khỏe mạnh. Rồi thì khi họ chết, cậu cũng chẳng có được gì từ họ. Ở New York, người ta chỉ cần đào mấy cái xác lên, chẳng cần hỏi ai cả.

- Đó không thể là sự thật. - Charles nói.

- Họ chia khu vực nghĩa trang thành hai phần. Khu hai là dành cho những xác vô thừa nhận. - Edward nhìn xuống cái thi thể, trên khuôn mặt khắc khổ đó đầy sẹo và hằn vết nhăn của những năm tháng khổ cực. Cánh tay trái bị gãy đã được chữa lành bằng cách bẻ cong. - Tôi dám chắc là cái xác này được lấy ở khu hai. Một ông già người Ailen nào đó, các cậu có nghĩ thế không?

Người hướng dẫn của họ, bác sĩ Sewall đi đi lại lại phòng phẫu thuật, qua những cái bàn đặt thi thể mà các chàng trai đang thực hành theo nhóm bốn người.

- Tôi muốn các anh hoàn thành việc cắt bỏ tất cả các bộ phận bên trong cơ thể trong hôm nay. - Ông ra lệnh cho các sinh viên của mình. - Chúng bị thối rữa rất nhanh chóng. Nếu để chúng quá lâu, thì dù các anh có tự tin với cái bụng khỏe mạnh của mình thế nào đi nữa, cũng chẳng mấy chốc mà không chịu nổi mùi hôi thối ấy. Cứ hút bao nhiêu thuốc các anh muốn, hay chìm mình trong rượu whiskey, nhưng tôi đảm bảo rằng thứ mùi nhẹ nhàng của bộ ruột sẽ còn theo các anh cả tuần và không ai có thể chịu đựng được đâu.

Và người yếu đuối nhất trong nhóm đã gặp rắc rối rồi, Norris nghĩ khi anh nhìn qua bàn của Charles, khuôn mặt anh tái xanh, ngập trong khói thuốc.

- Các anh đã nhìn thấy các bộ phận trong cơ thể thế nào và đó là bằng chứng cho các anh về cơ cấu ẩn của một cỗ máy kì diệu. - Sewall giảng giải. - Trong căn phòng này, thưa các quý ông, chúng ta sẽ làm sáng tỏ sự kì diệu của cuộc sống. Các anh sẽ được tìm hiểu một kiệt tác của Chúa trời, kiểm tra tài nghệ khéo léo, quan sát đầy đủ những phần bên trong của chúng. Chứng kiến mỗi phần nhỏ cần thiết cho sự sống như thế nào. - Sewall dừng lại ở bàn của Norris và kiểm tra các bộ phận ở trong xô, nhắc chúng lên bằng tay không. - Ai là người đã cắt tim và phổi. - Ông hỏi?

- Em ạ, thưa thầy. - Norris trả lời.

- Làm tốt lắm. Tốt nhất trong số những thứ mà tôi vừa thấy trong phòng. - Sewall nhìn anh ta. - Anh đã từng làm việc này, tôi chắc thế.

- Ở trang trại, thưa thầy.

- Những con cừu à?

- Và cả lợn nữa ạ.

- Tôi có thể thấy là anh chưa hề động tới con dao. - Sewall nhìn sang Charles. - Tay của anh vẫn còn sạch bong, anh Lackaway ạ.

- Em... em nghĩ rằng em nên để cho các bạn khác có cơ hội để bắt đầu.

- Bắt đầu? Họ đã hoàn thành phần ngực và giờ chuyển sang bụng rồi đấy. - Ông nhìn xuống cái xác và cau mặt. - Cái xác này đã bốc mùi rồi đấy, nó sẽ hỏng nhanh thôi và nó sẽ thối rửa trước khi anh cầm được con dao của mình đấy, Lackaway ạ. Anh còn chờ đợi gì nữa? Làm bẩn tay mình đi.

- Vâng, thưa thầy.

Lúc bác sĩ Sewall ra khỏi phòng, Charles miễn cưỡng cầm lấy con dao. Nhìn xác người Ailen già đang thối rửa nhanh chóng, anh ngập ngừng rồi cũng cắt một nhát ngang ruột. Khi anh đã lấy hết can đảm thì một phần phổi đột nhiên rơi ra qua bàn và rơi đúng vào ngực của anh. Anh hét thất thanh rồi nhảy bắn về phía sau, tay lau vết máu một cách loạn xạ.

Edward cười lớn.

- Cậu không nghe bác sĩ Sewall nói à. Làm bẩn tay mình đi!

- Vì lòng thương hại, Edward!

- Cậu nên thấy mặt mình lúc này Charlie ạ. Cậu nghĩ tôi ném cậu bằng một con bò cạp chắc.

Lúc đó bác sĩ Sewall không có trong phòng nên các sinh viên quay sang nói chuyện âm ỉ. Một chai rượu whiskey bỏ túi được chuyền tay theo vòng. Một nhóm ở bàn bên cạnh đỡ cái xác của họ ngồi dậy và nhét điều thuốc đã châm vào mồm nó. Khói bay ra từ đôi mắt mù.

- Chuyện này thật kinh khủng. - Charles nói. - Tôi không thể làm được. - Anh ta bỏ dao xuống. - Tôi chưa bao giờ muốn trở thành một bác sĩ!

- Cậu định khi nào sẽ nói với bác của cậu? - Edward hỏi.

Một chuỗi cười lớn từ đầu kia căn phòng, mũ của một sinh viên đã được đội cho xác của một người phụ nữ. Nhưng Charles vẫn nhìn chăm chăm vào cái xác ông già Ailen, cánh tay trái bị biến dạng và xương sống cong gập của ông ta là bằng chứng cam lạng cho một cuộc đời đau khổ.

- Cố lên nào, Charlie. - Wendell động viên, rồi đưa cho anh con dao. - Cậu bắt đầu cũng có tệ lắm đâu. Đừng cho phép mình lãng phí thi thể của người Ailen già này. Ông ta sẽ dạy chúng ta được nhiều điều đấy.

- Cậu sẽ nói vậy mà Wendell. Cậu thích những thứ này.

- Chúng ta đã tách được màng ra rồi. Cậu có thể cắt ruột non.

Khi Charles đang nhìn chăm chăm con dao mà bạn đưa ra, ai đó trong phòng đã cười chế nhạo anh.

- Charlie! Đừng có ngất trước mặt bọn tôi một lần nữa!

Đổ bình mặt vì ngược, Charles cầm lấy con dao. Khuôn mặt dữ tợn, anh bắt đầu cắt. Nhưng đó không phải là một nhát cắt đúng kĩ thuật, đó là những nhát cắt vô hồn, lưỡi dao của anh cắt nát ruột, khiến cho mùi hôi thối bốc ra khủng khiếp đến nỗi Norris đứng lão đảo lùi về phía sau, đưa tay lên bịt mũi.

- Dừng lại. - Wendell vừa nói vừa túm tay Charles, nhưng bạn anh vẫn tiếp tục rạch. - Cậu đang làm rồi tung lên rồi kìa!

- Cậu bảo tôi cắt mà! Cậu bảo tôi phải để cho tay mình nhuộm máu mà! Điều mà bác tôi vẫn thường nói với tôi là một bác sĩ là vô dụng nếu không muốn tay của mình dính máu.

- Bọn tôi không phải bác cậu. - Wendell nói. - Chúng tôi là bạn cậu. Bây giờ thì dừng lại đi!

Charles quẳng con dao xuống. Tiếng rơi của nó lọt thỏm trong sự mừng rỡ đến điên cuồng của chàng trai trẻ khi được giải thoát khỏi một nhiệm vụ ghê rợn, phản ứng dễ hiểu của một người ngang ngành khó bảo.

Norris nhặt con dao lên và hỏi nhẹ nhàng:

- Cậu ổn chứ, Charles?

- Tôi ổn mà.

- Charles thở mạnh. - Tôi hoàn toàn ổn.

Một sinh viên đứng ở cửa bất ngờ cảnh báo:

- Thầy Sewall đang quay lại!

Ngay lập tức, căn phòng lại im phăng phắc. Những cái đầu lại cúi vào tiếp tục với những cái xác. Họ tìm lại được sự tập trung cần có của mình vào những thi thể đang nằm đó. Khi bác sĩ Sewall bước vào phòng, ông chỉ thấy những sinh viên chăm chỉ và những khuôn mặt hết sức tập trung. Ông đi ngang qua bàn của Norris rồi đứng lại nhìn chăm chăm vào đoạn ruột đã bị cắt.

- Cái đồng này là thứ quái quỷ gì thế? - Kinh hoàng, ông nhìn bốn sinh viên của mình. - Ai là người chịu trách nhiệm trong việc này?

Charles trông có vẻ sắp khóc đến nơi. Với Charles, ngày nào cũng có thể mang lại một vài lần bị bẽ mặt, một vài cơ hội để thể hiện sự kém cỏi của mình. Bây giờ với cái nhìn khắt khe của thầy Sewall, anh chỉ muốn độn thổ.

Edward hăng hái nói:

- Cậu Lackaway đã cố thử cắt ruột non, thưa thầy, và...

- Đó là lỗi của em. - Norris cắt ngang.

Sewall nhìn anh ta với vẻ vô cùng ngạc nhiên.

- Anh Marshall ư?

- Đó là... đó chỉ là một trò đùa thôi ạ. Charles và em... ừm, quá tay thôi ạ và chúng em thành thật xin lỗi. Đúng không, Charles?

Sewall chăm chú nhìn Norris một lúc lâu.

- Với những gì mà anh đã thể hiện như một nhà giải phẫu, thì hành động lần này cực kì đáng thất vọng. Đừng bao giờ để nó diễn ra một lần nữa đấy.

- Vâng thưa thầy, em xin hứa.

- Tôi nghe nói là bác sĩ Grenville muốn gặp anh, anh Marshall ạ. Ông ấy đang đợi ở văn phòng của mình.

- Ngay bây giờ ạ? Vì chuyện gì thế ạ?

- Tôi nghĩ là cậu nên tự tìm hiểu đi. Vậy nhé, đi đi. - Sewall quay sang cả lớp. - Còn các cậu, đừng có làm gì ngớ ngẩn nữa đấy. Tiếp tục đi nào, các quý ông.

Norris vừa lau tay vào cái tạp dề của mình vừa nói với các bạn:

- Ba cậu sẽ phải kết thúc công việc với cụ già người Ailen này mà không có mình đấy.

- Có chuyện gì giữa cậu với bác sĩ Grenville thế? - Wendell hỏi.

- Mình cũng chẳng biết nữa. - Norris trả lời.

- Thưa giáo sư Grenville.

Vị trưởng khoa của trường đại học Y đang ngồi ở bàn làm việc, ngược lên nhìn. Ông ngồi ngược với ánh sáng hắt vào qua cửa sổ nên cái bóng của ông trông giống như một cái đầu sư tử với bờm tóc màu xám thô và xoắn. Lúc Norris đứng ở ngưỡng cửa, anh cảm thấy Aldous Grenville đang để ý đến mình và anh tự hỏi mình đã làm điều gì ngu ngốc đến mức phải bị gọi lên này. Trong lúc đi dọc hành lang dài, anh cố gắng nhớ lại xem mình có gây ra chuyện gì để khiến bác sĩ Grenville phải chú ý đến tên anh. Chắc chắn là phải có chuyện gì đó nhưng Norris không tài nào nghĩ ra được lí do gì để giải thích vì sao ông ấy lại chú ý đến con trai của một người nông dân đến từ Belmont, trong số hàng chục sinh viên mới khác.

- Vào đi, anh Marshall. Làm ơn đóng cửa vào hộ tôi.

Norris rón rén ngồi xuống. Grenville bật đèn bàn, ánh sáng ấm áp tỏa ra khắp mặt bàn và những cái giá sách bằng gỗ anh đào. Cái bóng lúc này bây giờ hiện ra một khuôn mặt lôi cuốn với tóc mai dài rậm rạp. Mặc dù tóc của ông vẫn còn dày như một người trẻ tuổi, nhưng đã chuyển sang màu bạc trắng, tô điểm thêm vẻ uy quyền đặc biệt đã vốn có của ông. Ông ngồi tựa lưng vào ghế, đôi mắt đen láy giống như hai quả cầu kì lạ, phản chiếu ánh đèn.

- Anh đã ở đó, trong bệnh viện - Grenville lên tiếng - vào cái đêm mà Agnes Poole chết.

Norris ngạc nhiên vì lời mở đầu bất ngờ về một chủ đề đáng sợ, vì vậy anh chỉ có thể gật đầu xác nhận. Vụ giết người đã xảy ra từ sáu ngày trước, và kể từ lúc đó đến giờ người ta vẫn kháo nhau khắp các phố phường về việc ai hay cái gì đã giết chết bà ấy. Tờ Quảng cáo hàng ngày đã miêu tả kẻ giết người như là một con quỷ có cánh. Lời đồn đại về những người theo đạo Gia tô xuất hiện ở khắp mọi nơi, chắc chắn là bắt nguồn từ miệng của ông bảo vệ Pratt. Nhưng cũng có khá nhiều những lời đồn đại khác nữa. Những người hay thuyết giáo ở Salem đã nói đến những con quỷ đang quay trở lại, đến những kẻ đáng ghê tởm và những kẻ ngoại quốc sùng bái ma quỷ, rằng chúng chính là những kẻ chiến đấu vì lẽ phải, theo ý Chúa. Đêm qua, chỉ vì một câu chuyện thêu dệt thái quá mà một đám đông say rượu đã truy đuổi một người đàn ông Ý không may, khiến ông ta phải tìm một chỗ trú ẩn trong quán rượu.

- Anh là người đầu tiên thấy nhân chứng. Một cô gái Ailen. - Grenville hỏi.

- Vâng ạ.

- Anh có gặp lại cô ta từ sau đêm đó không?

- Không, thưa thầy.

- Anh có biết đội tuần tra đêm đang tìm cô ta không?

- Ông Pratt đã nói với em. Nhưng em không biết tin gì về cô Connolly đó cả.

- Ông Pratt khiến cho tôi nghĩ khác đấy.

Vậy ra đây chính là lí do mà anh được gọi tới đây. Đội tuần tra đêm muốn nhờ Grenville ép anh lấy thông tin.

- Cô gái đó đã không trở về chỗ trọ của mình kể từ đêm đó. - Grenville nói.

- Chắc chắn là cô ấy có gia đình ở Boston.

- Chỉ có anh rể cô ta, một thợ may tên là A. Tate. Anh ta đã nói với đội tuần tra đêm rằng cô ta là một người không đáng tin cậy và hay yêu cầu quá đáng. Cô ta thậm chí còn buộc tội anh ta đã có những hành vi không đúng với mình

Norris nhớ lại Rose Connolli đã dám đặt câu hỏi về ý kiến của bác sĩ Crouch cao quý như thế nào, một hành động dũng cảm đến không ngờ của một cô gái, người đáng ra phải biết chỗ của mình ở đâu. Nhưng không đáng tin cậy sao? Không, những gì mà Norris đã thấy ở trong phòng bệnh chiều hôm ấy thì đó là một cô gái rất bản lĩnh, một cô gái đang cố bảo vệ người chị yếu ớt của mình.

- Em không nghĩ cô ấy như vậy. - Anh nói.

- Cô ta đã tuyên bố một số điều không thể tin được. Về một kẻ mặc áo choàng.

- Cô ấy chỉ bảo là hình dáng giống vậy thôi, thưa thầy. Cô ấy chưa bao giờ nói đó là một thứ siêu nhiên. Chính tờ Quảng cáo hàng ngày đã gọi đó là Tử thần Khu Tây. Cô ấy có lẽ đã quá sợ hãi, nhưng cô ấy không bị kích động đến mức cuồng loạn.

- Anh không thể nói cho ông Pratt biết chỗ cô ấy đang ở à?

- Tại sao ông ấy lại nghĩ rằng em biết ạ?

- Ông ta nói rằng hình như anh có quen với cô ta... mọi người...

- Em hiểu rồi ạ. - Norris cảm thấy nóng bừng mặt. Vậy là họ nghĩ rằng một anh chàng nông dân trong bộ comple vẫn chỉ là một anh nông dân. - Em có thể hỏi tại sao ông ta lại đột nhiên muốn tìm cô ấy gấp đến vậy không ạ?

- Cô ta là một nhân chứng và cô ta chỉ mới mười bảy tuổi. Họ quan tâm đến sự an toàn của cô ta. Và vì sự an toàn của cháu cô ta nữa.

- Em không thể tưởng tượng được rằng ông Pratt lại có chút quan tâm nào đến lợi ích của họ. Chắc phải có lí do nào khác thì ông ta mới tìm cô ấy?

Grenville im lặng. Một lúc sau, ông ta thừa nhận.

- Có một vấn đề mà ông Pratt không muốn nói trước đám đông.

- Vấn đề gì ạ?

- Liên quan đến một món đồ trang sức. Một cái nhẫn đeo nằm trong số tài sản ít ỏi của cô Connolli, trước khi nó được tìm thấy và mang đến hiệu cầm đồ.

- Cái nhẫn đeo đó có gì quan trọng ạ?

- Nó không phải của cô ta. Bởi theo luật, lẽ ra nó phải thuộc về anh rể cô ta.

- Thầy đang nói rằng cô Connolli là một tên trộm?

- Tôi không nói vậy. Ông Pratt nói.

Norris nghĩ về cô gái và tình thương hết sức mãnh liệt của cô dành cho chị mình.

- Em không thể tưởng tượng được cô ấy lại là một tội phạm.

- Anh thấy cô ta là người thế nào?

- Một cô gái thông minh, thẳng thắn. Không giống một tên trộm.

Grenville gật đầu.

- Tôi sẽ chuyển ý kiến của anh đến ông Pratt.

Norris nghĩ rằng cuộc phỏng vấn đã kết thúc nên định đứng dậy, nhưng Grenville lại nói:

- Thêm một chút nữa, anh Marshall. Nếu anh không có cuộc hẹn nào khác.

- Thừa thầy, không ạ. - Norris lại ngồi im trên ghế, một cách không thoải mái, như thể có người đang lặng lẽ để ý mình.

- Anh hài lòng với công việc học tập của mình chứ? - Grenville hỏi.

- Vâng thưa thầy. Hoàn toàn hài lòng ạ.

- Thế còn với bác sĩ Crouch?

- Thầy ấy là một thầy giáo tuyệt vời ạ. Em rất biết ơn về những gì mà thầy ấy đã dạy cho mình. Em đã học được rất nhiều điều về sản khoa khi ở bên cạnh thầy ấy.

- Mặc dù tôi hiểu là anh có những ý kiến của riêng mình trong vấn đề đó.

Norris bắt đầu lo lắng. Có phải bác sĩ Crouch đã phàn nàn gì về mình? Vậy là mình đang phải đối mặt với hậu quả?

- Em không có ý nghi ngờ gì về phương pháp của thầy ấy - anh nói - em chỉ muốn đóng góp ý kiến của mình....

- Cần phải đặt câu hỏi về những phương pháp đó nếu chúng không hiệu quả đúng không?

- Em không có ý thách thức thầy ấy. Em chắc chắn là không có kinh nghiệm bằng bác sĩ Crouch.

- Không. Anh có kinh nghiệm của một người nông dân. - Norris đỏ bừng mặt, Grenville nói thêm. - Anh nghĩ rằng tôi xúc phạm anh.

- Em không hiểu mục đích của thầy.

- Tôi không có ý xúc phạm anh. Tôi biết rất nhiều anh chàng nông dân thông minh. Còn một số quý ông lại ngu dốt. Những gì tôi muốn nói là anh có những kinh nghiệm thực tế. Anh đã được theo dõi quá trình thai nghén và sinh nở từ ngựa và bò.

- Nhưng theo những gì mà bác sĩ Crouch đã thẳng thắn chỉ ra cho em, thì không thể so sánh một con bò với người được ạ.

- Tất nhiên là không rồi. Những con bò thì dễ kết bạn hơn rất nhiều. Cha của anh chắc sẽ đồng ý với tôi, hoặc là ông ấy sẽ không ấn nấu ở cái trang trại đó nữa.

Norris dừng lại, giật mình.

- Thầy quen với cha em sao?

- Không, nhưng tôi biết ông ấy. Ông ấy chắc phải rất tự hào về anh, người đang theo đuổi một khóa học đòi hỏi yêu cầu cao thế này.

- Không đâu, thưa thầy. Ông ấy không thích lựa chọn của em.

- Sao lại có thể thế được?

- Ông ấy chỉ muốn em là một anh nông dân. Ông nghĩ những cuốn sách chỉ làm lãng phí thời gian. Em đã không có mặt ở đây, ở trường đại học Y này, nếu không có sự hào phóng của bác sĩ Hallowell.

- Bác sĩ Hallowell ở Belmont? Quý ông đã viết thư giới thiệu anh đúng không?

- Vâng, thưa thầy. Thật sự, chắc chẳng ai có thể tốt hơn ông ấy. Ông và vợ lúc nào cũng chào đón em ở nhà của họ. Ông là gia sư riêng của em môn vật lý và khuyến khích em mượn sách ở thư viện của chính ông. Hàng tháng, có lẽ thế, đều có những cuốn sách mới, và ông cho em mượn vô điều kiện. Những cuốn tiểu thuyết, lịch sử Hi Lạp và La Mã. Các tác phẩm của Dryden, Giáo hoàng và Spencer. Đó là một bộ sưu tập đặc biệt.

Grenville cười và nói:

- Và anh đã nghiền ngẫm chúng.

- Những cuốn sách đã cứu rỗi tâm hồn em. - Norris nói, rồi bất ngờ bị lúng túng, vì thấy mình đã sử dụng từ ngữ quá biểu cảm. Nhưng sự cứu rỗi linh hồn chính là những gì mà sách đã mang đến cho anh trong những đêm buồn chán ở trang trại, những đêm khi anh và cha mình chẳng có gì để nói với nhau. Khi họ có nói chuyện thì cũng chỉ là về đồng cỏ khô vẫn còn bị ẩm, hay làm thế nào để cách li mấy con bò sắp sinh nở. Họ không nói về những gì khiến cho cả hai đều bị day dứt đau khổ.

Và họ sẽ không bao giờ làm thế.

- Thật đáng tiếc cha anh không chia sẻ cùng anh. - Grenville nói. - Nhưng dù sao thì anh cũng đã đến đây mặc dù không mấy thuận lợi.

- Em đã tìm thấy... công việc ở đây, trong thành phố này. - Thật đáng ghê tởm nhưng có lẽ đó là công việc của anh làm với Jack Burke. - Kiếm đủ tiền để chi trả cho việc học.

- Cha anh không giúp gì sao?

- Chỉ chút ít thôi ạ.

- Tôi hi vọng ông ấy hào phóng hơn với Sophia. Cô ấy xứng đáng hơn thế.

Norris giật mình khi nghe nhắc đến cái tên đó.

- Thầy biết mẹ em.

- Khi vợ tôi, Abigail còn sống, bà ấy và Sophia là hai người bạn rất thân thiết. Nhưng đó là chuyện những năm trước khi anh ra đời. - Ông ta dừng lại. - Chúng tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi Sophia bắt đầu làm đám cưới.

Còn bất ngờ lớn nhất, Norris nghĩ, chắc chắn là về người chồng mà bà đã lựa chọn, một nông dân ít học. Mặc dù Isaac Marshall là một người đàn ông đẹp trai, nhưng ông không có chút hứng thú nào với âm nhạc và những quyển sách - những thứ mà Sophia rất yêu thích, ông chẳng quan tâm gì khác ngoài mùa vụ và những con vật nuôi của mình. Norris ngập ngừng:

- Thầy... chắc biết mẹ em... không còn sống ở Belmont nữa?

- Tôi nghe nói là cô ấy ở Paris. Cô ấy vẫn sống ở đó chứ?

- Em...

- Anh không biết gì sao?

- Bà ấy đã không thư từ gì cả. Cuộc sống ở trang trại không phù hợp với bà, em nghĩ thế. Và bà... - Norris dừng lại, những kí ức về sự ra đi của mẹ anh giống như một vết đâm nhói đau trong tim. Bà đã ra đi trong một ngày thứ bảy, một ngày mà anh chẳng còn nhớ nữa, bởi vì khi đó anh đang bị ốm. Vài tuần sau, anh vẫn rất yếu, đi loạng choạng không vững khi anh xuống bếp để tìm cha mình, Isaac đang đứng ở cửa sổ, chăm chú nhìn ra ngoài qua lớp sương mỏng mùa hè. Cha anh đã quay lại và nhìn thẳng vào anh, nét mặt ông xa cách như một người lạ vậy.

“Mẹ con đã viết thư để lại. Bà ấy sẽ không quay về nữa.” - Đó là tất cả những gì Isaac nói, trước khi đi ra khỏi nhà và cặm cùi vắt sữa trong chuồng bò. Tại sao người phụ nữ lại chọn sống với một người chồng chỉ có một niềm đam mê duy nhất là làm việc chăm chỉ và nhìn ngắm những cánh đồng tươi tốt? Đó chính là Isaac, người mà bà ấy đã chạy trốn, Isaac chính là người khiến Sophia phải ra đi.

Thời gian trôi qua và chẳng có lá thư nào, Norris đã quen với sự thật mà lẽ ra một cậu bé mười một tuổi không đáng phải đối mặt: rằng mẹ của cậu đã bỏ rơi cậu, bỏ con trai của mình lại cho một người cha quan tâm đến những con bò còn hơn cả máu mủ của mình.

Norris hít một hơi thật sâu, khi anh thở ra, anh tưởng nỗi đau của anh cũng biến mất. Nhưng nó vẫn ở đó, nỗi đau đớn dai dẳng về một người đàn bà đã cho anh cuộc sống. Rồi sau đó làm tan nát trái tim anh. Anh thực sự mong muốn chấm dứt cuộc trò chuyện này, vì thế anh không còn giữ được lễ phép cần thiết:

- Em cần quay trở lại phòng phẫu thuật. Thưa thầy, em đi được rồi chứ ạ?

- Còn một chuyện nữa. Đó là về cháu trai tôi.

- Về Charles ạ?

- Nó nói rất tốt về anh. Thậm chí là kính trọng anh. Nó còn rất nhỏ khi cha nó chết vì bệnh sốt, tôi e là Charles được thừa hưởng sự nhạy cảm của cha mình. Em gái tôi rất nâng niu chiều chuộng nó khi nó còn là một cậu bé, vậy nên khi lớn lên nó là một đứa dễ xúc động. Điều đó khiến cho việc học giải phẫu thực sự là một nỗi lo lắng ghê gớm đối với nó.

Norris nghĩ về những gì mình vừa được chứng kiến trong phòng thí nghiệm giải phẫu: Charles với khuôn mặt trắng bệch và run rẩy, khi cậu ta cầm con dao, khi cậu ta khổ sở trong việc cắt bỏ các bộ phận.

- Nó đang gặp khó khăn trong việc học, và chỉ nhận được những lời động viên ít ỏi từ cậu bạn của nó là anh Kingston nhưng thực ra đó chỉ là những lời chế nhạo.

- Wendell Holmes là một cậu bạn tốt và hay giúp đỡ.

- Đúng thế, nhưng anh có lẽ là người có kỹ năng giải phẫu tốt nhất trong lớp. Đó là điều mà bác sĩ Sewall đã nói với tôi. Vậy nên tôi sẽ đánh giá rất cao, nếu anh có thể xem xét và hướng dẫn thêm cho Charles khi nó cần...

- Em rất vui khi được để mắt đến cậu ấy, thưa thầy.

- Và anh sẽ không nói cho Charles biết về cuộc nói chuyện này của chúng ta chứ?

- Thầy có thể tin tưởng ở em.

Cả hai người đàn ông đứng dậy. Một lúc, Grenville chăm chú nhìn anh, im lặng, rồi nói.

- Tôi tin anh.

13. Chương 13

MƯỜI BA

Chỉ nhìn lướt qua cũng biết rằng bốn người đàn ông trẻ đang bước vào quán Hurricane đêm hôm đó không thuộc cùng tầng lớp. Nếu một người đàn ông được đánh giá qua chất lượng vải của chiếc áo măng tô thì một mình Norris sẽ đứng riêng sang một bên so với ba người bạn học, và chắc chắn không giống với bác sĩ Chester Crouch tiếng tăm, người đã mời bốn sinh viên của mình ra ngoài uống tối nay. Crouch dẫn họ đi qua đám đông trong quán rượu để đến một cái bàn gần lò sưởi. Ông cởi chiếc áo khoác nặng nề với cái cổ to sụ của mình rồi đưa nó cho cô gái đang vội vã chạy tới khi nhận ra cả nhóm bước qua cửa. Nhân viên phục vụ của quán rượu này không phải là người duy nhất nhận ra sự xuất hiện của họ. Ba quý cô trẻ, có lẽ là những cô gái bán hàng hay những vị khách què mùa thích phiêu lưu cũng đang theo dõi mấy chàng trai trẻ, và một trong số đó bỗng đỏ mặt khi bắt gặp cái nhìn của Edward, người chỉ nhún vai hờ hững trước sự chú ý của họ, anh ta đã quá quen với những cái nhìn từ các quý cô.

Dưới ánh sáng rực rỡ của ngọn lửa, Norris không thể cưỡng lại sự ngưỡng mộ đối với cái cà vạt màu xanh thời trang à la Sentimentale của Edward, và cái áo măng tô xanh cổ nhung, khuy bạc của anh ta. Những thứ rác rưởi trong phòng giải phẫu không thể ngăn cản ba người bạn quý của Norris mặc những chiếc áo sơ mi đẹp và áo gi lê Mác-xây trong khi họ mổ xẻ xác người Ailen già. Anh chắc chắn bao giờ dám làm vậy bắn lên thứ vải muxolin đắt tiền đó. Cái áo sơ mi của anh đã cũ và xơ xác, chắc không bằng giá tiền cái cà vạt của Kingston. Anh nhìn xuống tay mình, những vết máu khô vẫn còn dính đầy dưới móng tay. Minh sẽ đi về cùng với mùi hôi thối của cái xác cũ bám trên quần áo, anh nghĩ.

Bác sĩ Crouch gọi to:

- Một chén rượu brandy và nước cho những sinh viên xuất sắc của tôi. Cả một đĩa hầu!

- Vâng, thưa bác sĩ. - Cô gái ở quán lễ phép cúi người và kín đáo liếc nhìn Edward. Cô ta vội vã chen qua những cái bàn đông đúc để lấy đồ uống. Mặc dù cách ăn mặc giống nhau nhưng Wendell thì quá thấp,

Charles thì quá nhột nhật và rụt rè nên không thu hút được những cái nhìn ngưỡng mộ như thế. Còn Norris là người chỉ mặc một cái áo khoác đã mòn, đi đôi giày nát. Một người không xứng đáng để liếc đến.

Quán Hurricane không phải là quán quen thuộc với Norris. Tuy nhiên, anh nhận ra xung quanh đây là những cái áo khoác kì quái hay bộ đồng phục bạc màu của những viên chức bán thời gian, anh thấy trong một đám đông những cái áo cao cổ và giày da bóng lộn, và anh nhận ra một số người bạn học trường Y cùng mình đang vui vẻ ăn hầu bằng đôi tay mà chỉ vài giờ trước còn dính đầy máu của những xác chết.

- Cuộc giải phẫu đầu tiên chỉ là bài học vỡ lòng. - Crouch nói, cao giọng để các sinh viên có thể nghe thấy trong căn phòng ồn ào. - Các anh không thể hiểu hết được sự kì diệu của cỗ máy đó khi các anh chưa thấy sự thay đổi giữa già và trẻ, đàn ông và phụ nữ. - Ông nghiêng về phía bốn sinh viên của mình và nói rất khẽ. - Bác sĩ Sewall đang hi vọng có thể tìm được một món hàng tươi mới vào tuần tới. Ông ấy đưa ra giá khoảng ba mươi đô la một món, nhưng đang có vấn đề với người cấp.

- Chắc chắn là có người đang hấp hối. - Edward nói.

- Hiện nay, chúng ta đang phải đối mặt với sự khan hiếm hàng. Trong năm qua, chúng ta chỉ trông chờ vào người cung cấp ở New York và Pennsylvania. Nhưng bây giờ ở bất cứ đâu, chúng ta cũng phải cạnh tranh. Trường đại học Y khoa ở New York tuyển hai trăm sinh viên trong năm nay. Trường đại học Pennsylvania bốn trăm. Đó thực sự là một cuộc chạy đua để giành giật món hàng mà tất cả các trường khác đều đang tranh cướp để có được, và chuyện này ngày càng tồi tệ hơn theo mỗi năm.

- Ở Pháp không hề có những chuyện như thế này. - Wendell nói.

Crouch thở dài ghen tị.

- Ở Pháp người ta hiểu thế nào là vấn đề sống còn của toàn xã hội. Trường Y ở Paris có sự liên kết chặt chẽ với các bệnh viện từ thiện. Các sinh viên của họ có điều kiện được tiếp xúc với tất cả những thi thể mà họ có được để nghiên cứu. Hiện nay, đó là nơi lí tưởng để học y khoa.

Cô gái phục vụ quay trở lại cùng với đồ uống và một đĩa hầu hấp, cô đặt nó lên bàn.

- Bác sĩ Crouch. - Cô nói. - Có một quý ông mong muốn được nói chuyện với ngài. Ông ta nói rằng vợ ông ấy đang trong cơn nguy kịch.

Crouch nhìn quanh quán rượu.

- Quý ông nào vậy?

- Ông ấy đợi bên ngoài, cùng với xe ngựa.

Crouch thở dài, đứng dậy.

- Có vẻ như tôi phải tạm biệt các anh ở đây rồi.

- Chúng em đi cùng thầy nhé? - Wendell hỏi

- Không, không cần đâu. Đừng để lãng phí chỗ hầu đấy. Tôi sẽ gặp các anh vào buổi sáng, trong phòng bệnh.

Khi bác sĩ Crouch đã ra khỏi cửa, bốn sinh viên của ông không lãng phí một giây nào, tấn công ngay cái đĩa.

- Ông ấy nói đúng, các cậu biết không. - Wendell nói, tay vẫn đang cạy một con hầu tươi ngon. - Paris là nơi lí tưởng để học tập và ông ấy không phải là người duy nhất nói thế.

Chúng ta đang ở trong tình trạng bất lợi. Bác sĩ Jackson đã gợi ý James hãy hoàn thành việc học của mình ở đó, còn Johnny Warren thì cũng sẽ tới Paris sớm thôi.

Edward khịt mũi coi thường.

- Nếu việc học tập của chúng ta ở đây chán như vậy, tại sao cậu vẫn ở lại đây?

- Cha tôi nghĩ rằng đi học ở Paris là một hành động phung phí không cần thiết.

Với anh ta chỉ là một hành động phung phí, Norris nghĩ. Với mình, đó là một việc bất khả thi.

- Cậu đã bao giờ muốn đi chưa? - Wendell hỏi. - Để học tập dưới chân Louis và Chomel? Để được nghiên cứu những cái xác chết tươi mới, chứ không phải những mẫu vật đã ngâm giấm nửa chừng, và mục nát tới tận xương? Người Pháp hiểu thế nào là khoa học. - Anh ta quẳng cái vỏ hàu vào đĩa. - Đó chính là nơi để học y khoa.

- Khi tôi tới Paris - Edward vừa nói vừa cười - thì sẽ không phải là để học. Trừ khi có môn nào gọi là giải phẫu phụ nữ. Mà người ta có thể nghiên cứu ở bất cứ nơi nào.

- Mặc dù đó không hoàn toàn giống Paris. - Wendell nói, cười toe toét khi anh lau nước sốt cay dính ở cằm. - Nếu những câu chuyện về sự hăng hái nồng nhiệt của những phụ nữ Pháp là đáng tin cậy.

- Với một cái hàu bao đủ lớn, thì người ta có thể mua được sự hăng hái ở bất cứ đâu.

- Chuyện đó đem lại hi vọng cho những gã thấp bé như tôi đây. - Wendell nâng cốc của mình lên. - A, tôi cảm thấy thi hứng đang dâng tràn. Một bài thơ ca ngợi các quý cô người Pháp.

- Thôi, tôi xin cậu. - Edward rên rỉ. - Tối nay, không thơ ca gì hết!

Norris là người duy nhất không cười về chuyện đó. Câu chuyện về Paris, về những người phụ nữ có thể mua được bằng tiền, đã khơi lại một vết thương lòng tuổi thơ anh. Mẹ tôi đã chọn Paris chứ không phải tôi. Không biết ai là người đàn ông đã quyến rũ bà tới đó? Mặc dù cha anh từ chối nói về chuyện đó, Norris vẫn buộc phải đi tới một kết luận thường thấy: chắc chắn là có liên quan tới một người đàn ông. Sophia khi đó vừa bước sang tuổi ba mươi, một vẻ đẹp rạng rỡ đầy sức sống bị giam cầm trong trang trại ở Belmont tỉnh lặng. Trong một chuyến đi nào đó của bà đến Boston, bà đã gặp ông ta? Ông ta đã hứa hẹn, đã đưa ra những phần thưởng gì để bà có thể bỏ rơi đứa con trai?

- Tối nay cậu im lặng một cách lạ thường thế. - Wendell hỏi. - Có phải vì cuộc gặp gỡ với bác sĩ Grenville?

- Không, tôi đã nói với cậu là không có chuyện gì rồi mà. Chỉ là chuyện về Rose Connolly.

- Ô, cô gái Ailen đó hả. - Edward vỡ lẽ, rồi làm vẻ mặt nhăn nhó. - Tôi đã cảm thấy ông Pratt nghi ngờ cô ta nhiều hơn những gì chúng ta nghe được. Đó không chỉ là một thứ trang sức lạ thường mà cô ta đã ăn trộm. Những cô gái đã dám ăn trộm thì còn có khả năng làm nhiều việc tồi tệ hơn ấy chứ.

- Tôi không hiểu tại sao cậu lại có thể nói về cô ấy như thế. - Norris nói. - Cậu còn chẳng biết cô ấy mà.

- Tất cả chúng ta hôm đó đều có mặt ở phòng bệnh. Cô ta đã nói ra những điều hoàn toàn thiếu kính trọng với bác sĩ Crouch

- Chuyện đó không biến cô ấy thành một kẻ trộm.

- Điều đó chứng tỏ cô ta là một con nhóc vô ơn bạc nghĩa. Chuyện đó cũng tồi vậy thôi. - Edward quăng cái vỏ hàu vào đĩa. - Nhớ lời tôi, các quý ngài. Chúng ta sẽ còn được nghe nhắc nhiều đến cô Rose Connolly đây.

Tối hôm đó, Norris đã uống khá nhiều. Anh có thể cảm thấy hậu quả thế nào khi anh lao đảo dọc theo bờ sông về nhà, bụng đầy ứ hàu, khuôn mặt đỏ bừng vì rượu brandy. Đó là một bữa ăn tuyệt vời, bữa ăn ngon nhất mà anh được thưởng thức kể từ khi đến Boston. Rất nhiều hàu, nhiều hơn số mà anh nghĩ mình có thể ăn được! Sức nóng của rượu còn vẫn không thể chống đỡ được cái lạnh thấu xương của những cơn gió thổi từ dòng sông Charles. Anh nghĩ về ba người bạn học của mình, họ gắn bó với nhau vì cùng ở trong những phòng trọ tiện nghi sang trọng, Norris hình dung ra những cái lò sưởi gỗ anh đào, những căn phòng ấm áp đang chờ họ.

Chân anh vấp phải một hòn đá trên đường, anh loạng choạng suýt ngã, chỉ lấy lại được thăng bằng trước khi ngã dúm. Bị choáng vì rượu, anh đứng lảo đảo trước gió, nhìn dòng sông chảy qua. Ở phía bắc, xa xa phía cuối chân cầu Prison Point, là những ánh sáng mờ của nhà tù bang. Phía tây, qua dòng nước, anh thấy những ngọn đèn của nhà tù ở Lechmere Point. Giờ thì đó là quang cảnh hiện ra trước mắt, có thể thấy những tù nhân ở mọi hướng, một sự nhắc nhở rằng một người có thể sa ngã thế nào. Từ một quý ông đến một người giao hàng, anh nghĩ, đều có thể là nạn nhân của cái vòng quay buôn bán ấy, một bàn tay tội nghiệp trong các cuộc chơi. Để mất ngôi nhà tuyệt đẹp và cỗ xe ngựa, rồi bất ngờ trở thành một anh thợ

cắt tóc hay kéo xe bò. Thêm một cú ngã bất thành linh, nợ một món tiền lớn, rồi sẽ mặc cái áo rách rưới của người nghèo khổ, bán những bao diêm trên đường phố hoặc bới tung đất để tìm một đồng xu. Một lần sa ngã nữa là sẽ có người run rẩy trên sàn ở Lechmere Point hoặc không thì nhìn ngấm mọi thứ xung quanh qua song sắt nhà tù ở Charlestown.

Đến lúc đó, người ta chỉ có thể sa xuống cái hố thấp hơn, đó là nấm mồ.

Ồi, chính xác, đó là một viễn cảnh tàn nhẫn, nhưng nó là thứ nuôi dưỡng tham vọng của anh. Anh làm tất cả không bởi vì sự quyến rũ của vô số những đĩa hầu, cảm giác tuyệt vời khi được đi những đôi giày da dê hay những cổ áo nhung. Không, đó chính là quang cảnh này từ hướng nhìn khác, vượt qua những vách đứng, đến nơi một người có thể gục ngã.

Mình phải học, anh nghĩ. Thời gian của đêm nay chưa hết, và mình cũng chưa say đến mức không thể đọc thêm dù chỉ một chương trong cuốn sách của Wistar, nhét thêm một số thứ vào đầu mình.

Nhưng khi anh leo lên cái cầu thang hẹp dẫn tới căn phòng gác mái lạnh giá của mình, anh đã kiệt sức tới mức không thể mở được cái bìa của cuốn sách giáo khoa đặt trên bàn cạnh cửa sổ. Vì tiết kiệm nệm, anh suýt vấp ngã trong bóng tối. Tốt hơn hết là không lãng phí ánh sáng và thức dậy sớm, khi đầu óc anh tỉnh táo, khi anh có thể đọc bằng ánh sáng ban ngày. Anh thay quần áo dưới ánh sáng mờ mờ của cửa sổ và nhìn ra ngoài sân bệnh viện lúc anh tháo cà vạt, cởi nút cái áo gi lê của mình. Nhìn từ xa, tới đường cỏ bị cắt tối đen của cái sân, những ngọn đèn chập chờn từ cửa sổ của bệnh viện. Anh hình dung ra những phòng bệnh tối tăm, vang vọng tiếng ho và những dãy giường dài đầy bệnh nhân đang nằm ngủ. Trước mắt anh còn rất nhiều năm học, cho tới lúc này thì anh chưa hề nghĩ ngờ về quyết định tới đây của mình. Chính lúc này, trong căn phòng gác mái lạnh lẽo, là một phần của hành trình mà anh đã bắt đầu từ nhiều năm trước, từ khi còn là một cậu bé, khi lần đầu tiên anh thấy cha mình xả thịt một con lợn. Khi anh được trông thấy trái tim của nó vẫn còn đập nhẹ trong lồng ngực. Anh đã đặt tay lên chính ngực mình, cảm nhận nhịp đập của chính con tim mình; và đã nghĩ: chúng ta giống nhau. Lợn, bò hay người, cũng là một cỗ máy giống nhau mà thôi. Nếu tôi chỉ biết rằng cái gì điều khiển lò lửa, điều gì khiến cho bánh xe quay, tôi sẽ biết làm thế nào để giữ cho cỗ máy đó hoạt động. Tôi sẽ biết làm thế nào để chế ngự cái chết.

Và gần như ngay lập tức anh bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa.

- Anh Marshall? Anh Marshall, anh có ở đó không?

Norris bật dậy khỏi giường, lảo đảo suýt vấp ngã khi bước trên cái gác mái. Mở cửa, anh thấy một người nhân viên trông coi già nua của bệnh viện, dưới ánh sáng đèn yếu ớt, khuôn mặt ông ta hiện ra một cách kì quái.

- Họ cần anh, ở bệnh viện ấy. - ông già nói.

- Có chuyện gì vậy?

- Một cỗ xe ngựa đã bị lật gần cầu Canal. Chúng ta có những người bị thương đang được đưa đến, chúng tôi không thể tìm thấy y tá Robinson. Họ đã đi tìm các bác sĩ khác, nhưng anh ở gần nhất, tôi nghĩ mình nên tìm anh. Một sinh viên y khoa còn hơn không có ai cả.

- Vâng, tất nhiên rồi. - Norris đáp, bỏ qua sự xem thường không cố ý của ông già. - Tôi sẽ đến đó ngay.

Anh mặc quần áo trong bóng tối, dò dẫm tìm quần dài, giày và áo gilê. Anh không quan tâm đến áo khoác. Nếu hiện trường đầy máu, anh sẽ phải cởi ra để tránh bị vấy bẩn. Khoác vội một cái áo choàng để chống lạnh và chạy xuống cầu thang tối, anh lao vào màn đêm. Một cơn gió thổi từ phía tây, mang theo mùi khó chịu của dòng sông. Anh chạy tắt qua sân, ống quần anh nhanh chóng thấm nước của bãi cỏ ẩm ướt. Tim anh đập thình thịch vì cảm giác hồi hộp. Một cỗ xe ngựa bị lật, anh nghĩ. Nhiều người bị thương. Anh biết phải làm gì đây? Anh không sợ nhìn thấy máu, anh đã thấy rất nhiều máu trong những lần giết mổ ở trang trại. Điều khiến anh sợ hãi chính là sự ngu dốt của chính mình. Anh quá để ý đến cái tin ông già báo đến mức lúc đầu anh không thể nhận ra là mình đang nghe thấy gì. Nhưng chỉ sau vài bước, anh lại nghe thấy một lần nữa và đứng lại.

Đó là tiếng rên rỉ của một người phụ nữ, nó phát ra từ phía bờ sông.

Một tiếng kêu đau đớn, hay chỉ là một ả điểm đang phục vụ khách? Những đêm khác, anh đã nhìn thấy rất nhiều cặp dọc bờ sông, dưới bóng tối của cây cầu, anh cũng đã nghe thấy những tiếng rên rỉ của những cuộc hoan lạc vụng trộm. Bây giờ thì không có thời gian để quan sát những ả điểm; bệnh viện đang chờ anh.

Khi âm thanh đó vang lên một lần nữa, anh dừng lại. Đó không phải là tiếng rên hoan lạc.

Anh chạy đến con đường ven sông và gọi to:

- Ai thế? Ai ở đó?

Nhìn khắp mé sông, anh thấy một cái gì đó tối đen đang nằm gần mép nước. Một người?

Anh trườn qua những tảng đá, giày ngập trong bùn đen. Nó hút chặt đế giày của anh ta, cái lạnh thấm qua kẽ và những chỗ da mục. Khi anh lê lét tới chỗ mặt nước, tim anh bắt nhịp đập nhanh hơn, hơi thở gấp hơn. Đó là một người. Trong bóng tối, anh có thể nhận ra hình dáng của một người phụ nữ. Cô ta đang nằm ngửa, váy của cô ta ngập chìm trong nước tới tận thắt lưng. Đôi tay tê cứng vì lạnh và hoảng loạn, anh bế thốc cô ta trên tay và đưa lên bờ, tới khi đã cách xa khỏi dòng sông. Khi đó, anh mới thở hổn hển, quần của anh sưng nước và đang nhỏ từng giọt. Anh cúi sát bên cạnh cô và thấy tiếng tim đập trong lồng ngực, hơi thở, vẫn còn dấu hiệu của sự sống.

Tay anh nhúng vào thứ chất lỏng ẩm. Hơi ẩm bắt ngờ đó khiến anh ngạc nhiên đến mức ban đầu anh còn không nhận ra những gì mà da mình đang cảm nhận. Sau đó, anh nhìn xuống và thấy máu đang chảy trong lòng bàn tay mình.

Phía sau anh, đá cuội va vào nhau lóc cóc. Anh quay lại và rợn tóc gáy.

Một người đứng ở bờ sông phía trên anh. Cái áo choàng đen tung bay giống như một đôi cánh khổng lồ trong gió. Bên dưới cái mũ trùm đầu, một cái đầu lâu hiện ra, trắng như xương. Đôi mắt sâu hoắm nhìn thẳng vào anh, như thể đang nhắm anh sẽ là mục tiêu kế tiếp, người tiếp theo lĩnh nhất chém của lưỡi hái tử thần.

Sững người vì sợ hãi khiến Norris không thể nhấc chân, thậm chí cả khi người đó nhào về phía anh, hay khi lưỡi dao đó vụt qua không khí. Anh chỉ có thể nhìn, giống như con quỉ trước mặt mình.

Sau đó, bất ngờ, nó bỏ đi. Norris chỉ còn thấy quang cảnh của bầu trời đêm và mặt trăng, lấp ló sáng sau những đám mây.

Trên con đường ven sông, có ánh sáng đèn hiện ra.

- Xin chào? - Nhân viên trông coi bệnh viện hét to. - Ai ở dưới đó đấy?

Họng anh khô đắng vì nỗi hoảng sợ vẫn chưa hết, Norris chỉ phát ra được những tiếng nghèn nghẹn ở cổ:

- Ở đây. - Sau đó, to hơn. - Giúp tôi. Giúp tôi với!

Người nhân viên đến chỗ bờ sông đầy bùn, soi đèn. Giơ cao ngọn đèn, ông ta nhìn chăm chăm vào người chết. Đó là khuôn mặt của y tá Robinson. Sau đó, ông ta nhìn sang Norris và khuôn mặt của người đàn ông già hiện lên rõ ràng.

Đó là nỗi sợ hãi.

14. Chương 14

MƯỜI BỐN

Norris nhìn xuống hai bàn tay mình, một lớp máu khô đã đông cứng thành tảng, bây giờ bắt đầu bong ra. Anh đã được gọi đến để giúp đỡ trong lúc thiếu người, nhưng thay vào đó, anh lại bị chảy máu, góp phần tạo thêm rắc rối trong sự hỗn loạn. Mặc dù cánh cửa đang đóng, anh vẫn có thể nghe thấy tiếng một người

đàn ông la hét vì đau đớn, anh tự hỏi con dao của bác sĩ phẫu thuật đang làm điều gì rung rợn với linh hồn không may đó.

Không có điều gì ghê rợn hơn những vết thương trên người Mary Robinson tội nghiệp.

Chỉ khi anh mang cô ấy vào trong nhà, dưới ánh đèn, anh mới thấy rõ sự ghê rợn trên những vết thương của cô. Anh bế cô vào trong hành lang, máu chảy thành một vệt dài, một cô y tá kinh hãi im lặng chỉ cho anh tới phòng phẫu thuật. Nhưng khi anh đặt Mary xuống bàn, anh ngay lập tức nhận ra rằng tình trạng của cô ấy đã vượt ra ngoài khả năng của bất cứ bác sĩ phẫu thuật nào.

- Anh Marshall, anh có mối quan hệ thân thiết đến mức nào với cô Mary Robinson?

Norris rời mắt khỏi đôi tay dính máu của mình và nhìn ông Pratt của đội tuần tra đêm. Đứng phía sau Pratt là cảnh sát Lions và bác sĩ Aldous Grenville, cả hai đều giữ im lặng trong suốt cuộc thẩm vấn. Họ đứng khuất vào bóng tối, tránh quang sáng của ngọn đèn bàn phát ra.

- Cô ấy là một y tá. Tất nhiên là tôi đã từng gặp cô ấy.

- Nhưng anh có biết cô ấy không? Anh có quan hệ gì với cô ấy ngoài công việc ở bệnh viện?

- Không.

- Không một chút nào à?

- Tôi bận rộn với công việc học ở trường Y, ông Pratt ạ. Tôi không có nhiều thời gian cho những việc khác.

- Anh sống ở gần bệnh viện. Phòng trọ của anh nằm ở ngay cạnh chỗ này, mà chỗ của cô ấy thì cũng chỉ đi bộ một đoạn ngắn từ tòa nhà này là tới. Anh có thể bất thành linh chạm trán với cô Robinson ngay khi bước ra cửa.

- Như thế khó có thể tính là một mối quan hệ. - Norris lại cúi xuống nhìn tay mình. Đây là hành động riêng tư nhất mà mình đã từng làm với Mary tội nghiệp, anh nghĩ. Máu của cô ấy bám chặt vào da mình.

Ông Pratt quay sang bác sĩ Grenville:

- Ngài đã khám nghiệm cái xác rồi chứ, thưa ngài?

- Tôi đã làm. Bác sĩ Sewall cũng kiểm tra rồi.

- Vậy, ngài có thể đưa ra ý kiến gì không?

Norris nói khẽ:

- Đó là cùng một kẻ giết người. Cùng một kiểu. Chắc chắn là ông phải biết rồi chứ, ông Pratt? - Anh ngẩng lên. - Hai vết rạch. Một vết cắt thẳng ngang qua bụng. Sau đó là vòng xoáy của một lưỡi dao mỏng và một nhát kéo thẳng từ dưới lên trên phía xương ức. Tạo thành một hình chữ thập.

- Nhưng lần này, anh Marshall ạ - cảnh sát Lions bỗng xen vào - kẻ giết người đã bước thêm một bước xa hơn.

Norris chăm chú nhìn người nhân viên cao cấp của đội tuần tra đêm. Mặc dù anh chưa bao giờ gặp cảnh sát Lions nhưng anh đã từng nghe tiếng ông ta. Không giống như ông Pratt khoa trương và rỗng tuếch, cảnh sát Lions là người ăn nói nhẹ nhàng và có thể dễ dàng tha thứ. Trong suốt cả giờ qua, ông ta đã cho phép nhân viên cấp dưới của mình là Pratt kiểm soát hoàn toàn vụ điều tra. Bây giờ thì Lions di chuyển tới chỗ sáng, Norris nhìn thấy một người đàn ông rắn chắc khoảng năm mươi tuổi, với bộ râu gọn gàng và cặp kính.

- Lưỡi của cô ấy đã biến mất. - Lions nói.

Ông gác cổ Pratt quay sang Grenville.

- Kẻ giết người đã cắt nó ra à?

Grenville gật đầu.

- Đó không phải là một việc quá khó khăn. Tất cả những gì cần thiết chỉ là một con dao sắc.

- Tại sao hắn ta lại làm cái việc kì cục đó nhỉ? Là một sự trừng phạt sao? Hay một lời nhắn gửi?
- Muốn biết thì ông nên hỏi kẻ giết người ấy.

Norris không thích việc Pratt ngay lập tức quay sang nhìn anh.

- Anh Marshall, anh nói rằng anh đã nhìn thấy hắn.
- Tôi đã nhìn thấy một thứ gì đó.
- Một kẻ mặc áo choàng? Với khuôn mặt giống như đầu lâu?
- Hắn ta trông chính xác như những gì mà Rose Connolli đã miêu tả. Cô ấy đã nói với ông sự thật.
- Khi đó, người nhân viên trông coi của bệnh viện không thấy con quỷ nào cả. Ông ta nói với tôi rằng ông ta chỉ nhìn thấy anh, đang cúi xuống cái xác. Và chẳng có ai khác nữa.
- Hắn đã đứng ở đấy chỉ vừa trước đó. Ngay khi người nhân viên trông coi xuất hiện, hắn đã biến mất.

Pratt chăm chú nhìn anh một lúc lâu.

- Anh nghĩ tại sao cái lưỡi lại bị lấy đi?
- Tôi không biết.
- Đó là một hành động quái dị. Nhưng nếu ai đó là một sinh viên giải phẫu học, thì đó có thể có ý nghĩa thêm vào bộ sưu tập các bộ phận của cơ thể người. Vì mục đích khoa học, tất nhiên rồi.
- Ông Pratt - Grenville cắt ngang - ông không có bằng chứng gì để nghi ngờ anh Marshall.
- Một chàng trai trẻ đã có mặt trong cả hai vụ giết người ư?
- Anh ta là một sinh viên y khoa. Anh ta dĩ nhiên phải xuất hiện gần bệnh viện rồi.

Pratt nhìn Norris.

- Anh lớn lên ở một trang trại đúng không? Anh chắc đã từng giết thịt động vật rồi chứ?
- Những câu hỏi đó đi quá xa rồi đấy. - Cảnh sát Lions nói. - Anh Marshall, anh có thể đi được rồi.
- Thưa ngài. - Pratt phản đối, phần nộ khi quyền lực của mình bị tước bỏ. - Tôi nghĩ rằng chúng ta không nên dừng việc này lại như thế.
- Anh Marshall không phải là kẻ bị tình nghi và anh ấy cũng không nên bị đối xử như thế. - Lions nhìn sang Norris. - Anh có thể đi.

Norris đứng dậy và bước ra cửa. Ở đó, anh đứng lại, quay nhìn phía sau.

- Tôi biết rằng các ông không tin Rose Connolli.
- Anh nói. - Nhưng bây giờ, tôi cũng đã thấy kẻ đó.

Pratt khịt mũi.

- Tử thần hả?
 - Hắn có thật, ông Pratt ạ. Dù ông có tin tôi hay không, thì vẫn có cái gì đó ở ngoài kia. Một thứ gì đó khiến tâm hồn tôi lạnh cóng. Và cầu Chúa, tôi hi vọng mình sẽ không bao giờ phải gặp lại nó.
- Một lần nữa, ai đó lại đang nện thành thịch vào cánh cửa phòng anh. Minh đã gặp cơn ác mộng gì thế này, Norris nghĩ khi anh mở mắt và thấy ánh sáng mặt trời xuyên qua cửa sổ. Đây là những gì đến sau khi ăn quá nhiều hàu, uống quá nhiều rượu brandy sao. Nó mang đến những giấc mơ về quái vật.

- Norris? Norris, dậy đi! - Wendell gọi.

Đi khám bệnh vòng quanh với bác sĩ Crouch. Minh muộn mất rồi.

Norris quăng cái chăn sang một bên và ngồi dậy. Chỉ khi đó anh mới thấy cái áo choàng của mình, vắt trên ghế, mặt vải dính đầy những vết máu. Anh nhìn xuống giày, đang đặt cạnh giường và thấy bề mặt da phủ

một lớp bùn, thêm cả máu. Ngay cả cái áo sơ mi anh đang mặc cũng đầy những vết máu đông trên cổ tay áo và tay. Đó không phải là một cơn ác mộng. Anh đã chìm vào trong giấc ngủ với nguyên bộ quần áo dính máu của Mary Robinson trên người.

Wendell đập mạnh vào cửa.

- Norris, chúng ta cần nói chuyện!

Norris lê qua căn phòng ra mở cửa thì thấy Wendell đang đứng trong cầu thang tối lơ mờ.

- Trông cậu thật khủng khiếp. - Wendell nói.

Norris quay trở lại giường, ngồi xuống, lẩm bẩm:

- Đêm qua là một đêm khủng khiếp.

- Tôi đã nghe rồi.

Wendell bước vào trong và đóng cửa lại. Khi anh nhìn quanh cái gác mái nhỏ xíu của một người nghèo khổ, anh không nói gì và cũng không cần phải nói. Ý kiến của anh hiện rõ trên mặt khi anh ta chạm vào cái xà bị mục, sàn nhà bị lún và cái đệm rơm đặt trên cái giường được ghép bằng những tấm ván đã đổi màu. Một con chuột lao ra từ trong bóng tối, chạy vụt qua sàn nhà và biến mất dưới cái bàn, bên trên bàn một bản sao cũ nát cuốn Giải phẫu học của Wistar đang mở. Ở đây, trong một buổi sáng cuối tháng mười một lạnh đến mức giống như có một cái quạt lạnh được đặt bên trong cửa sổ vậy.

- Tôi nghĩ rằng cậu đang băn khoăn tại sao tôi lại không đi thăm bệnh nhân. - Norris nói. Anh cảm thấy nổi đau đớn hiện ra khi ngồi đó chỉ với một chiếc áo sơ mi trên người. Khi anh cúi xuống nhìn thì thấy hai bắp đùi mình nổi gai ốc.

- Chúng tôi biết tại sao cậu không đi thăm bệnh nhân. Ở bệnh viện tất cả mọi người đều đang nói về chuyện đó. Chuyện đã xảy ra với Mary Robinson.

- Vậy thì chắc cậu biết tôi là người đã tìm ra cô ấy.

- Đại khái thì đó là một trong số các câu chuyện.

Norris ngẩng lên.

- Còn có câu chuyện khác nữa à?

- Có đủ loại tin đồn đang lan truyền. Những lời đồn đáng ghê tởm, tôi rất tiếc phải nói vậy.

Norris lại cúi xuống nhìn hai đầu gối.

- Cậu có thể làm ơn đưa tôi cái quần dài được không? Ở đây lạnh quá đi mất.

Wendell vút cho anh ta cái quần, rồi quay lại và nhìn ra ngoài cửa sổ. Khi Norris đã mặc xong, anh nhìn thấy một vết máu dính trên gấu quần. Ở khắp mọi chỗ trên quần áo của mình, anh đều thấy máu của Mary Robinson.

- Họ đang bàn tán gì về mình à? - Anh hỏi.

Wendell quay lại nhìn thẳng vào mắt anh.

- Thật trùng hợp làm sao khi cậu là người xuất hiện sớm trong cả hai vụ án mạng.

- Tôi không phải là người tìm thấy xác của Agnes Poole.

- Nhưng cậu cũng đã ở đó.

- Cả cậu cũng thế còn gì.

- Tôi không kết tội cậu.

- Vậy thì cậu đang làm gì ở đây? Đến để xem nơi ở của Tử thần à? - Norris đứng thẳng dậy, kéo cái dây đeo quần lên. - Tôi nghĩ rằng nó sẽ trở thành một câu chuyện ngồi lê đôi mách thú vị đấy. Một tin tức thú vị để kể với những cậu bạn thân ở Harvard khi ngồi uống rượu vang trắng Madeira.

- Cậu thực sự nghĩ về tôi như vậy sao?

- Tôi biết thừa cậu nghĩ gì về tôi.

Wendell bước tới trước mặt anh. Anh ta rất nhỏ con nên phải ngẩng lên mới nhìn được Norris với ánh nhìn giận dữ như một chú chó săn.

- Cậu luôn luôn sẵn sàng gây chuyện kể từ ngày cậu đến đây. Một chàng nông dân nghèo khổ không thể thoát ra được. Chẳng có ai muốn làm bạn với cậu bởi vì cái áo khoác quá tồi tàn của cậu hay là vì cậu chẳng có đồng xu nào trong ví. Cậu thực sự nghĩ rằng đó là những gì tôi nghĩ về cậu? Rằng cậu không xứng đáng làm bạn với tôi?

- Tôi biết chính xác vị trí của mình ở đâu trong thế giới của cậu.

- Đừng có nghĩ rằng cậu đọc được suy nghĩ của tôi. Tôi và Charles đã làm mọi cách để cậu hòa nhập và cảm thấy được chào đón. Nhưng lúc nào cậu cũng giữ khoảng cách với chúng tôi, như thể cậu đã quyết định rằng kết bạn là một việc không đúng vậy.

- Chúng ta là bạn cùng lớp, Wendell. Không hơn. Chúng ta có chung thầy giáo và cùng thực hành với cụ già người Ailen. Có lẽ từ trước tới giờ chúng ta cũng có cùng nhau uống vài chén rượu. Nhưng hãy nhìn căn phòng này xem. Cậu có thấy chúng ta có chút gì đó chung nữa không.

- Tôi có nhiều thứ giống cậu hơn cả những gì tôi có với Edward Kingston.

Norris cười.

- Ôi, vâng. Chỉ cần xem hai cái áo gilê bằng sa-tanh của chúng ta hợp với nhau như thế nào. Hãy kể xem chúng ta có gì chung nào, ngoài một cụ già người Ailen nằm trên bàn.

Wendell quay sang cái bàn, chỗ cuốn sách của Wistar đang mở.

- Cậu đang học tập vì một điều gì đó.

- Cậu chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Đó là câu trả lời của tôi. Cậu ngồi đây, trong cái gác mái lạnh cóng này, đốt tới những ngọn nến cuối cùng để học. Tại sao vậy? Chỉ vì một ngày nào đó cậu sẽ được đội lên đầu cái mũ thượng lưu thôi sao? Dù gì đi nữa, tôi không hề nghĩ thế. - Anh ta quay sang nhìn Norris. - Tôi nghĩ tôi và cậu có cùng một động lực, lí do để học tập. Đó là vì cậu tin vào khoa học.

- Bây giờ thì cậu lại đang quá tự phụ khi nghĩ rằng mình đọc được suy nghĩ của người khác đấy.

- Hôm chúng ta đi thăm phòng bệnh với bác sĩ Crouch, có một người phụ nữ đã đau đẻ rất lâu nên bác sĩ đã định chích máu cô ấy. Cậu có nhớ không?

- Thì sao?

- Cậu đã dám thách thức ông ấy. Cậu đã nói rằng cậu có kinh nghiệm với những con bò cái. Rằng việc chích máu chúng thì sẽ chẳng mang lại kết quả gì.

- Và chính vì chuyện đó mà tôi đã bị chế nhạo.

- Cậu lẽ ra nên biết mình sẽ bị như thế. Trước khi cậu nói ra những điều đó.

- Bởi vì đó là sự thật. Đó là điều mà những con bò cái đã dạy cho tôi đấy.

- Và cậu thì lại không phải là một người kiêu căng đến mức không thèm nhận những bài học từ mấy con bò cái đó.

- Tôi là một nông dân. Tôi nên học tập từ nơi nào khác nữa đây?

- Còn tôi là con trai của một mục sư. Cậu có nghĩ rằng những bài học mà tôi nghe được từ cha mình là có ích? Một nông dân biết nhiều về sự sống và cái chết hơn những gì mà cậu đã học được khi ngồi trên ghế nhà thờ.

Khịt mũi một cái rồi Norris quay sang lấy cái áo khoác ngoài của mình, trên áo không hề dính chút máu nào của Mary Robinson vì tối qua anh đã để nó ở nhà.

- Cậu có một quan điểm kì cục về tính thanh cao của những người nông dân.
- Tôi nhận ra một con người của khoa học khi tôi nhìn họ. Và tôi cũng đã thấy tấm lòng rộng lượng của cậu.
- Tấm lòng rộng lượng của tôi á?
- Trong phòng giải phẫu, khi Charles tạo ra một đồng lõa xôn máu me trên xác cụ già Ailen. Tất cả chúng ta đều biết Charles chỉ muốn tránh để không bị đuổi khỏi trường. Nhưng cậu đã đứng lên và che chở cho cậu ta trong khi tôi và Edward thì không.
- Đó không phải là sự rộng lượng. Tôi chỉ không chịu được khi nghĩ đến việc phải nhìn một chàng trai trưởng thành khóc lóc
- Norris, cậu không giống phần lớn các sinh viên khác ở trong lớp chúng ta. Cậu thực sự yêu nghề. Cậu có nghĩ rằng Charles quan tâm đến giải phẫu học hay những thứ liên quan đến y học? Cậu ta ở đây chỉ bởi vì bác cậu ta muốn vậy. Bởi vì người cha xấu số của cậu ta là một bác sĩ và ông nội cậu ta cũng thế, nên cậu ta không có lí gì lại chống lại truyền thống của gia đình mình. Còn Edward, cậu ta còn chả buồn che đậy sự chán ghét của mình. Một nửa số sinh viên ở đây chỉ để làm hài lòng cha mẹ họ, và phần lớn số còn lại thì chỉ muốn học thương mại, hay thứ gì đó có thể giúp họ có được một cuộc sống thoải mái.
- Vậy còn cậu, tại sao cậu lại ở đây? Bởi vì cậu có tình yêu nghề?

- Tôi phải thú thật rằng, y khoa không phải là lựa chọn đầu tiên của tôi. Nhưng một người khó có thể bắt đầu cuộc sống nếu là một nhà thơ. Mặc dù thơ của tôi đã được đăng trên tờ Quảng cáo hàng ngày.

Norris phải cố nhịn cười. Bây giờ thì đó là một nghề nghiệp vô dụng dành riêng cho những người đàn ông may mắn, có thể lãng phí nhiều giờ đồng hồ chỉ để viết ra những câu thơ. Anh ta nói một cách xã giao:

- Tôi e là mình không liên quan gì đến công việc của cậu.
- Vậy nên y học chỉ là lựa chọn thứ ba. Chuyện đó nghe có vẻ không yêu nghề cho lắm.
- Nhưng nó đã trở thành nghề nghiệp của tôi. Tôi biết đó là điều tôi muốn làm.

Norris với tay lấy cái áo choàng và sững người khi nhìn thấy những vệt máu dính trên đó. Dù sao thì anh cũng vẫn cần nó. Thoáng nhìn ra ngoài, những thảm cỏ đóng băng cho anh biết hôm nay anh sẽ cần đến mọi thứ ấm áp lòi ra được từ trong cái tủ quần áo tồi tàn của mình.

- Thứ lỗi cho tôi, tôi cần phải tận dụng những gì tôi có thể làm trong ngày hôm nay. Tôi cần phải gặp bác sĩ Crouch để giải thích sự vắng mặt của mình. Ông ấy còn ở trong bệnh viện chứ?
- Norris, nếu cậu tới bệnh viện, tôi phải cảnh báo với cậu những gì đang chờ đợi ở đó.

Norris quay lại nhìn anh ta.

- Cái gì cơ?
- Những lời bàn tán, cậu sẽ thấy, giữa những bệnh nhân và nhân viên bệnh viện. Người ta đang bắn khoăn lo lắng về cậu. Họ lo sợ.
- Họ nghĩ rằng tôi đã giết cô ấy?
- Những người quản lí đã nói chuyện với ông Pratt.
- Không phải họ đã nghe những thứ rác rưởi của ông ta đấy chứ?
- Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc nghe. Họ có trách nhiệm phải duy trì trật tự ổn định trong bệnh viện. Họ có thể kỉ luật bất cứ bác sĩ nào ở đó. Chắc chắn rằng họ có thể trục xuất một sinh viên y khoa tầm thường ra khỏi phòng bệnh.
- Vậy thì tôi sẽ học tiếp thế nào đây? Làm thế nào để tôi tiếp tục theo đuổi việc học tập của mình?

- Bác sĩ Crouch đang cố gắng giải thích với họ. Và cả bác sĩ Grenville cũng đang đấu tranh với lệnh cấm này. Nhưng còn những chuyện khác...

- Những chuyện khác nữa ư?

- Những tin đồn lan truyền trong các gia đình bệnh nhân, cả trên đường phố nữa.

- Họ đã nói những gì vậy?

- Việc cái lưỡi của cô ta bị cắt khiến người ta nghi ngờ thủ phạm có thể là một sinh viên y khoa.

- Hay một kẻ nào đó chuyên giết mổ động vật - Norris nói - và cả tôi.

- Tôi chỉ đến để nói với cậu những gì đang diễn ra. Rằng mọi người... có lẽ là đang sợ cậu.

- Vậy tại sao cậu lại không sợ tôi? Tại sao cậu cho rằng tôi vô tội?

- Tôi không khẳng định gì cả.

Norris cười khẩy.

- Ôi, một người bạn trung thành.

- Quỷ tha ma bắt, đây chính là những gì mà một người bạn sẽ làm! Cậu ta sẽ nói với cậu sự thật. Rằng tương lai của cậu đang gặp nguy hiểm. - Wendell quay thẳng ra cửa. Ở đó, anh đứng lại và ngoái đầu nhìn Norris. - Cậu có niềm kiêu hãnh mù quáng hơn bất cứ cậu trai giàu có nào mà tôi từng gặp, và cậu dùng nó để tô vẽ màu đen cho cả thế giới. Tôi không cần một người bạn như cậu. Tôi thậm chí không muốn có một người bạn như cậu. - Anh ta kéo mạnh cánh cửa.

- Wendell.

- Cậu nên đến nói chuyện với bác sĩ Crouch. Và cảm ơn ông ấy vì đã bảo vệ cho cậu. Bởi vì ông ấy, ít nhất, cũng xứng đáng với điều đó.

- Wendell, tôi xin lỗi. - Norris nói. Rồi anh gạt đầu. - Tôi không quen thừa nhận những điều tốt đẹp của mọi người.

- Vậy cậu nhìn ra những điều tồi tệ à?

- Tôi ít khi cảm thấy thất vọng.

- Sau này, cậu cần quen những người tốt hơn.

Đến lúc đó thì Norris cười lớn. Anh ngồi xuống giường và vuốt mặt.

- Tôi dám nói là cậu đúng.

Wendell đóng cửa lại và đi tới chỗ anh.

- Cậu định sẽ làm gì tiếp đây?

- Để chống lại những tin đồn à? Tôi có thể làm gì đây? Tôi càng cố thanh minh rằng mình vô tội thì càng có vẻ như tôi có tội.

- Cậu phải làm điều gì đó. Đây là tương lai của cậu mà.

Và tương lai đó đang ngàn cân treo sợi tóc. Tất cả những gì đang chờ đợi nó là những nghi ngờ, những lời thị phi, còn những người quản lý bệnh viện thì đã cấm anh tạm thời không được đến đó. Những lời đồn thổi mới tồi tệ làm sao, Norris nghĩ. Sự nghi ngờ sẽ bám chặt lấy anh giống như cái áo choàng nhuốm máu, xua đi mọi hứa hẹn, tất cả các cơ hội, cho đến khi nào anh chỉ còn một lựa chọn duy nhất là trở về trang trại của cha mình, sống chung nhà với một người đàn ông u sầu và lạnh lùng.

- Cho tới khi nào kẻ giết người bị bắt - Wendell nói - mọi ánh mắt đều sẽ đổ dồn vào cậu.

Norris cúi xuống nhìn cái áo choàng bết máu của mình, anh rùng mình nhớ lại hình dáng của kẻ đã đứng trên bờ sông và nhìn xuống chỗ anh. Tôi đã không thể tưởng tượng ra hẳn.

Rose Connolli cũng đã thấy hắn ta.

15. Chương 15

MƯỜI LĂM

Lại thêm một tuần rét buốt nữa, Jack mất vầy cá nghĩ, đất đóng băng và sẽ rất khó đào. Họ phải để dành những cái xác trong hầm mộ chờ đến khi mùa xuân qua đi. Họ sẽ phải trải qua một thời gian cực kì khó khăn, phải đút lót cho những người bảo vệ, một đồng rắc rối mới nảy sinh để phù hợp với sự thay đổi của thời tiết. Đối với Jack, dấu hiệu thay đổi của bốn mùa không phải là táo ra hoa hay mùa thu cây bất thành linh rụng lá, mà chính là đặc trưng của đất. Tháng tư, khi đó phải chiến đấu với loại đất đầy bùn, dày và dính chặt lấy để giày dưới chân. Tháng tám, đất khô và dễ dàng vỡ vụn thành bụi bay mù mịt chỉ sau một cái đập nhẹ, đây là thời điểm thích hợp để đào, ngoại trừ việc lưỡi xẻng sẽ bị những đám muối tức giận bám chặt lấy. Tháng một, cái xẻng sẽ kêu leng keng như chuông khi va chạm với mặt đất đóng băng, tác động của cú va đó sẽ truyền qua cán xẻng và có lẽ sẽ làm đau tay bạn. Thậm chí nếu dùng lửa để phá trên mộ thì cũng mất vài ngày mới làm tan băng trên đất. Chỉ có một vài thi thể được chôn trong tháng một.

Nhưng đến cuối mùa thu thì thực sự là mùa bội thu.

Khi ông ta đánh xe bò của mình xuyên qua bóng tối dày đặc, những bánh xe gỗ gõ lách cách trên lớp bùn mỏng bị đóng băng. Vào giờ này, trên con đường độc đạo, ông ta chẳng gặp ai cả. Ngang qua cánh đồng chỉ còn toàn những thân cây ngô gãy màu nâu, ông ta thấy ánh sáng leo lét phát ra từ cửa sổ một ngôi nhà trong trang trại, nhưng không có sự thay đổi nào cả, và ông ta cũng chẳng nghe thấy âm thanh gì khác ngoại trừ tiếng vó ngựa và tiếng lách cách của băng bên dưới bánh xe. Trong một đêm khắc nghiệt thế này, ông ta chẳng hề thích khi phải đi xa đến thế, nhưng ông ta cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Những người trông mộ bấy giờ đóng ở nghĩa trang Vựa lúa cũ, và cả ở Vùng đồi của Copp ở phía Bắc. Thậm chí cả những nghĩa địa vắng vẻ ở Roxbury Crossing bấy giờ cũng có người đi tuần tra. Có vẻ như, sau mỗi tháng, ông ta lại buộc phải đi tới những nơi xa hơn. Đã có những khoảng thời gian, ông ta chẳng cần phải đi đâu xa, chỉ cần tới nghĩa trang Trung tâm. Ở đó, trong những đêm trăng sáng, cùng với một đội thợ đào nhanh nhẹn, ông ta có thể chọn trong số những người nghèo khổ, những người theo đạo Gia tô hay những quân nhân già. Dù giàu hay nghèo, một cái xác thì vẫn là một cái xác, tất cả cũng chỉ bán được cùng một giá. Những phẫu thuật gia không quan tâm cái xác họ mổ có đủ ăn hay bị lao phổi hay không.

Nhưng chính các sinh viên y khoa đã phá hỏng nguồn cung cấp đó, cũng như những chỗ khác bên cạnh các khu chôn cất, vì họ đào bới một cách cẩn thận và bất cẩn trong việc che giấu hành động của mình. Họ đã bày rệu và bravado khắp nghĩa địa, để lại phía sau những hầm mộ bị xới tung và cây nát mặt đất. Bằng chứng của hành động khủng khiếp đó quá rõ ràng khiến cho cả những người nghèo khổ cũng nhanh chóng bảo vệ cho cái chết của mình. Những sinh viên đáng nguyên rủa ầy đã phá hoại công việc của những người chuyên nghiệp. Trước đó, ông ta có thể kiếm sống tốt. Nhưng tối nay, thay vì làm việc một cách nhanh gọn, ông ta buộc phải đánh xe trên con đường dài hun hút, cảm thấy sợ hãi khi nghĩ đến công việc trước mắt. Tất nhiên là ông ta làm mọi việc chỉ có một mình. Vài vụ làm ăn gần đây, ông ta miễn cưỡng phải trả công cho cộng sự. Tối nay thì không, ông ta sẽ phải làm tất cả mọi việc một mình. Ông ta chỉ hi vọng duy nhất một điều rằng bất cứ nấm mộ nào ông ta tìm thấy cũng là sản phẩm của những người đào huyệt lưỡi biếng, đào không đủ độ sâu hai mét.

Chẳng có một ngôi mộ nào như vậy dành cho thi thể của ông ta.

Jack mất vầy cá biết chắc chắn rằng ông ta sẽ được chôn cất thế nào. Ông ta đã lên kế hoạch rất chi tiết cho việc đó. Sáu ba mét, với một khung sắt xung quanh ông ta và một người bảo vệ được thuê chỉ để bảo vệ ông ta trong ba mươi ngày. Như vậy đủ lâu để thịt ông ta thối rữa. Ông ta đã chứng kiến công việc của các con dao phẫu thuật. Ông ta được trả tiền để giải quyết phần còn lại sau khi họ kết thúc việc mổ xẻ, khâu vá của mình. Ông ta không muốn cơ thể mình sau khi chết bị cắt rời ra và chỉ còn một đồng chân tay. Không một bác sĩ nào được phép động vào thi thể của ông ta, ông ta nghĩ; ngay từ bây giờ ông ta đã dành

dụng chuẩn bị cho đám tang của chính mình. Ông ta cất giữ tài sản bí mật của mình trong một cái hộp đặt dưới sàn nhà. Fanny biết ông ta muốn loại quan tài nào, và những gì ông ta để lại đủ cho cô ta thực hiện đúng điều đó, làm một cách chính xác.

Nếu bạn có đủ tiền, bạn có thể mua bất cứ thứ gì. Thậm chí là cả sự bảo vệ từ một gã như Jack.

Bức tường thấp của nghĩa trang đã ở ngay phía trước.

Ông ta ghìim dây cương cho ngựa dừng lại trên đường, rồi nhìn lướt qua bóng tối. Mặt trăng đã ở phía cuối chân trời, chỉ còn những ngôi sao chiếu sáng xuống nghĩa địa. Ông ta với tay ra phía sau để lấy xẻng và đèn, rồi nhảy xuống khỏi xe ngựa. Đôi ủng của ông ta giẫm lên chỗ đất đóng băng lạnh giá. Hai chân ông ta vẫn còn tê cứng vì đã đi một quãng đường dài. Ông ta thấy mình lóng ngóng vụng về khi trườn qua bức tường đá, đèn va vào cái xẻng kêu leng keng.

Chẳng mất mấy thời gian ông ta đã xác định được vị trí của một ngôi mộ mới. Dưới ánh sáng của ngọn đèn xuất hiện một ụ đất tròn vẫn còn chưa bị phủ kín bởi băng tuyết. Ông ta liếc mắt nhìn tấm bia bên cạnh mộ để xác định xem cái xác đã được đặt thế nào. Sau đó, ông ta sục lưỡi xẻng xuống chỗ đất mà có lẽ là đầu cái xác. Chỉ sau vài xẻng đất, ông ta đã hụt hơi và phải ngưng lại, thở khò khè trong cái lạnh, đáng tiếc là ông ta đã không mang theo chàng trai trẻ Norris Marshall. Nhưng tội gì ông ta phải mất thậm chí một đô la cho người khác trong khi ông ta có thể tự làm một mình.

Một lần nữa, ông ta sục cái xẻng xuống đất và chuẩn bị nâng xẻng lên, đúng lúc đó một tiếng hét to khiến ông ta sững người.

- Ông ta ở đó! Bắt lấy ông ta!

Ba cái đèn đang tiến rất nhanh về phía ông ta, khiến ông ta không kịp tắt đèn của mình. Trong lúc hoảng sợ, ông ta buông rơi cái đèn xuống đất rồi chạy trốn, chỉ cầm theo mỗi cái xẻng. Bóng tối che phủ lối đi của ông ta, những tấm bia mộ trở thành chướng ngại vật đang chờ để bẫy ông ta giống như những cánh tay xương sấu, ngăn ông ta chạy trốn. Bản thân nghĩa trang dường như cũng muốn trả thù ông ta vì tất cả những hành động báng bổ mà ông ta đã thực hiện trước đó. Ông ta bị vướng và ngã khụy đầu gối trên mặt băng đang nứt vỡ ra như thủy tinh.

- Ở đây! - Một tiếng hét lên.

Tiếng súng vang lên và Jack thấy viên đạn rít ngang qua cằm mình. Ông ta lão đảo bò qua tường đá, bỏ lại cái xẻng ở chỗ nào không biết. Khi ông ta leo được lên xe ngựa, thì một viên đạn khác réo bay rất gần sượt qua mặt ông ta.

- Ông ta trốn thoát mất rồi!

Một cái quát roi, con ngựa bắt đầu chạy, cỗ xe cũng rầm rập chạy theo sau. Jack nghe thấy tiếng phát đạn cuối cùng, khi đó những người đuổi theo ông ta đã bị bỏ lại phía sau, ánh đèn của họ mờ dần trong bóng tối.

Lúc ông ta kéo ngựa dừng lại nghỉ, nó đang thở phì phì. Ông ta biết rằng nếu ông ta không cho nó nghỉ ngơi thì cũng sẽ mất nó, giống như cái xẻng và đèn của ông ta. Sau đó thì ông ta sẽ làm gì, khi không có dụng cụ trong tay?

Một công việc làm ăn mà có lẽ ở tuổi ông ta không còn thích hợp nữa.

Đêm nay hoàn toàn vô ích rồi. Vậy ngày mai thì sẽ thế nào và cả ngày kia nữa. Ông ta nghĩ đến cái hộp tiền để dưới sàn phòng ngủ, số tiền mà ông ta tiết kiệm được. Hoàn toàn không đủ, chúng không bao giờ đủ cả. Còn phải nghĩ đến tương lai của ông ta và Fanny nữa chứ. Nếu họ có thể giữ được cái quán rượu, họ sẽ không chết đói. Nhưng đó sẽ là một tuổi già lạnh lẽo buồn chán, những gì tốt đẹp nhất mà bạn có thể chờ đợi chỉ là ít nhất thì chúng ta cũng không chết đói.

Thậm chí cả điều đó cũng không đảm bảo. Một người đàn ông lúc nào cũng có thể chết đói. Cái lò sưởi đỏ rực, đồng than đang cháy tỏa ra hơi ấm và cả cái quán Cột buồm đen - tài sản thừa kế mà cha của Fanny đã để lại cho họ rồi cũng sẽ biến mất. Khi đó họ sẽ sống dựa hoàn toàn vào những gì Jack kiếm được, cái gánh nặng mà càng ngày ông ta càng khó có thể gánh vác nổi. Không phải vì cái đầu gối tồi tệ, hay cái

lưng đau nhức, mà vì chính công việc làm ăn. Trường Y mới mở ra ở khắp mọi nơi, các sinh viên cần những cái xác để học. Nhu cầu cần xác chết để mổ tăng cao khiến cho có thêm rất nhiều kẻ nhảy vào. Chúng là những người trẻ hơn, nhanh nhẹn hơn và táo bạo hơn Jack.

Chúng cũng có những cái lưng khỏe mạnh nữa.

Một tuần trước, Jack đã mang đến chỗ bác sĩ Sewall một mẫu vật không may là đã bị hỏng... đó là cái tốt nhất mà ông ta có thể kiếm được đêm đó. Ông ta đã thấy sáu cái thùng để ở sân, cái nào cũng được dán nhãn: NGÂM TRONG DUNG DỊCH MUỐI.

- Những cái này vừa được chuyển đến. - Sewall nói với ông ta khi ông ta đang đếm tiền của mình. - Tất cả đều trong tình trạng tốt

- Đây chỉ có mười lăm đô la. - Jack cầu nhàu nhìn chỗ tiền mà Sewall đã đưa cho mình.

- Mẫu vật của ông đang bị thối rữa, ông Burke ạ.

- Tôi nghĩ phải là hai mươi.

- Tôi đã trả hai mươi cho mỗi cái thùng này đây. - Sewall nói. Họ đều ở trong tình trạng tốt hơn nhiều và tôi có thể có được sáu cái một lúc. Tất cả đều đến từ New York.

New York đáng nguyên rủa, Jack nghĩ khi ông ta vội vã, run rẩy bầy trên xe ngựa. Minh tìm nguồn cung cấp ở đâu trên cái đất Boston này bây giờ? Không có đủ người chết. Điều mà họ cần là một bệnh dịch nguy hiểm chết người, một thứ gì đó quét sạch các khu nhà ổ chuột ở Southie và Charlestown. Chẳng ai thương tiếc gì đám người lộn xộn ấy. Chỉ một lần thôi, hãy để những người Ailen làm một việc gì đó tốt đẹp. Hãy để họ giúp ông ta giàu có. Để trở nên giàu có, Jack Burke có thể bán cả tâm hồn mình.

Có lẽ ông ta đã bán nó mất rồi.

Khi ông ta về tới quán Cột buồm đen, chân tay ông ta đã tê cứng, và ông ta gần như không thể nhảy xuống xe ngựa. Ông ta nhót ngựa vào chuồng, dậm chân cho rơi những chỗ đất lầy bầy bám trên ủng, rồi đi bộ một cách mệt mỏi vào quán rượu. Lúc này ông ta chẳng muốn gì hơn là được ngồi bên lò sưởi với một li rượu brandy. Nhưng ngay khi ông ta thả mình xuống ghế, ông ta thấy Fanny đang nhìn mình từ sau quầy rượu. Ông ta lờ cô ta, lờ tất cả mọi người và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, chờ cho những ngón chân tê cóng có cảm giác trở lại. Quán gần như trống rỗng, trời lạnh đã ngăn bước một số khách thường xuyên của họ. Tối nay, chỉ có những người lang thang khốn khổ trên phố. Một người đàn ông đứng ở quầy bar đang móc trong cái ví bẩn thỉu của mình ra những đồng xu dơ dáy. Chẳng thứ gì có thể xua đi cơn đau nhức của cái lạnh đêm nay tốt bằng một chút rượu rum quý giá. Ở góc kia, một gã khác đang nằm ngả đầu về phía sau, tiếng ngáy của hắn ta to đến mức làm rung cả cái cốc rỗng đặt trên bàn.

- Anh về sớm thế.

Jack ngược lên nhìn Fanny đang đứng trước mặt, cô ta nhú mày khi hỏi.

- Một đêm tồi tệ. - Nói rồi ông ta uống cạn li của mình.

- Anh nghĩ em có một đêm tốt lành ở đây sao?

- Ít ra thì em cũng được ấm áp.

- Với những thứ này ư? - Cô ta thở phì phì. - Không đáng với những rắc rối gặp phải khi mở cửa.

- Một li Flip nữa! - Gã ở quầy bar hét to.

- Đưa tiền ra đây đã. - Fanny đáp lại.

- Tôi có tiền. Chúng ở đâu đó trong ví này này.

- Chúng trốn ở chỗ nào khác rồi.

- Hãy làm ơn mà, quý cô. Đêm nay lạnh quá.

- Và ông sẽ phải cút ra ngoài nếu ông không thể trả tiền cho thứ đồ uống khác. - Cô ta quay sang nhìn Jack.

- Anh về tay không, phải không?

Ông ta nhún vai.

- Chúng có bảo vệ.

- Anh không cố thử những chỗ khác à?

- Không thể. Phải vớt lại cái xéng. Cả đèn nữa.

- Anh thậm chí còn không mang được cả dụng cụ của mình về nhà sao?

Ông ta đặt mạnh cái li của mình xuống.

- Đủ rồi đấy!

Cô ta cúi sát hơn. Nói một cách nhẹ nhàng:

- Có những cách kiếm tiền dễ dàng hơn, Jack ạ. Anh biết mà. Hãy để em nói và anh sẽ có tất cả những việc anh cần.

- Và rồi để bị treo cổ à? - Ông ta lắc đầu. - Tôi sẽ tiếp tục công việc của mình, cảm ơn.

- Những ngày gần đây, anh thường quay về với hai bàn tay trắng.

- Hàng không tốt.

- Đó là tất cả những gì em nghe thấy anh nói.

- Bởi vì chúng thực sự không tốt. Chúng còn tồi tệ hơn.

- Anh nghĩ rằng công việc kinh doanh của em tốt hơn sao? - Cô ta hất cằm về phía căn phòng trống gần đó. - Họ chuyển hết sang quán Nàng tiên cá rồi. Hoặc không thì cũng là Chòm Đại hùng và Ngôi sao, hay là tới quán của Coogan. Thêm một năm nữa thế này chúng ta sẽ không thể duy trì quán được nữa.

- Bà chủ đâu rồi? - Người đàn ông ngồi ở quầy bar lại gọi. - Tôi biết là tôi có tiền mà. Chỉ thêm một chút thôi, tôi hứa lần sau sẽ trả.

Fanny quay lại nhìn gã giận dữ.

- Lời hứa của ông chả có giá trị gì cả! Ông không trả được tiền thì ông cũng không được ở đây nữa. Ra ngoài đi. - Cô ta di chuyển nặng nề về phía ông ta và túm lấy cổ áo jacket. - Đi đi, đi ra ngoài nhanh! - Cô ta hét âm lên.

- Chắc chắn là cô có dư một li rượu mà.

- Một giọt cũng không! - Cô ta kéo mạnh ông ta ngang qua phòng, giật mạnh cánh cửa, rồi đẩy anh ta ra ngoài trời lạnh. Cô ta đóng mạnh cửa, rồi quay lại, thờ hồn hển, mặt đỏ bừng. Mỗi khi Fanny giận dữ, thì đó là dấu hiệu khủng khiếp cần phải đề phòng, thậm chí Jack cũng ngồi co mình lại trên ghế, hồi hộp chờ đợi chuyện xảy đến tiếp theo. Ánh mắt cô ta quét tới chỗ vị khách duy nhất còn lại trong quán, gã đàn ông đang ngủ gục trên cái bàn ở trong góc.

- Cả ông nữa! Đến lúc phải biến đi rồi đấy!

Gã ta không hề cử động.

Bị phớt lờ là sự xỉ nhục cuối cùng, khiến cho khuôn mặt Fanny đỏ tía, cơ bắp trên cánh tay mập mập của mụ phồng lên.

- Chúng tôi đóng cửa rồi! Đi đi!

Cô ta đi tới chỗ ông ta và đâm mạnh một cú vào vai. Nhưng thay vì tỉnh dậy, thì ông ta ngã sang một bên, đổ nhào khỏi ghế, xuống sàn nhà.

Lúc đó, Fanny chỉ đứng nhìn một cách ghê tởm cái miệng mở và cái lưỡi thè ra của ông ta. Một nếp nhăn xuất hiện trên trán cô ta, rồi cô ta cúi xuống, ghé sát mặt ông ta, gần tới mức mà Jack nghĩ rằng có thể cô ta đang hôn gã đàn ông đó.

- Ông ta không thở nữa rồi, Jack ạ. - Cô ta nói.

- Cái gì cơ?

Cô ta ngẩng lên.

- Anh ra xem thử đi.

Jack nâng mình khỏi ghế và rên rỉ khi ông ta quỳ xuống bên cạnh gã đàn ông.

- Anh đã thấy rất nhiều xác chết. - Cô ta nói. - Anh chắc phải biết phân biệt chứ.

Jack nhìn đôi mắt mở to của ông khách. Nước dãi đầy trên đôi môi tím tái. Ông ta đã ngưng thở khi nào? Từ lúc nào thì cái bàn trong góc đó rơi vào im lặng nhỉ? Cái chết đã tìm đến một cách lén lút khiến họ không kịp nhận ra rằng nó đang đến gần.

Ông ta ngẩng lên nhìn Fanny.

- Tên ông ta là gì?

- Em không biết.

- Em không biết ông ta là ai à?

- Chỉ là một người ghé qua từ cầu tàu. Đi một mình.

Jack đứng dậy, lưng ông ta đang đau. Ông ta nhìn Fanny.

- Em hãy lột quần áo của ông ta ra. Anh sẽ đi đóng dây cương ngựa.

Ông ta không cần phải giải thích gì thêm cho vợ, cô ta gật đầu khi bắt gặp ánh mắt của ông ta, mắt cô ta ánh lên tình quái.

- Cuối cùng, chúng ta cũng kiếm được hai mươi đô. - Ông ta nói.

16. Chương 16

MƯỜI SÁU

Hiện tại

- Người đào trộm xác chết để bán cho những nhà phẫu thuật. - Henry nói. - Là một từ cổ, bây giờ không được dùng nữa. Ngày nay, hầu hết mọi người đều hiểu rằng đó giống, như là những kẻ trộm hằm mọ hay lấy trộm xác.

- Và Norris Marshall là một trong số đó. - Julia nói.

- Chỉ vì buộc phải thế. Đó hoàn toàn chắc chắn không phải công việc buôn bán của ông ta.

Họ ngồi ở bàn ăn, những trang thư mới được tìm thấy của Oliver Wendell Holmes bày ra bên cạnh li cà phê và bữa sáng với bánh nướng xốp của họ. Mặc dù đã nửa buổi sáng nhưng bên ngoài cửa sổ hướng ra biển sương mù vẫn dày đặc, Henry vẫn phải bật đèn để chiếu sáng cho căn phòng âm u.

- Những cái xác còn tươi mới là mặt hàng có giá trị khi đó. Thực sự là rất có giá trị, đến mức có cả một cơn sốt mua bán chúng. Tất cả là để cung cấp cho những sinh viên trường Y tăng lên chóng mặt khắp nơi trên đất nước.

Henry bước qua một trong những thùng sách của mình. Từ những tập sách màu vàng ố trên giá sách, ông lôi ra một cuốn sách và mang nó đến đặt trên bàn ăn, chỗ ông và Julia đang vừa đọc vừa ăn sáng.

- Cô phải biết rằng là một sinh viên y khoa Mi năm 1830 thì thế nào. Chẳng có một tiêu chuẩn thực sự nào cả, cũng chẳng có bằng cấp chính thức cho các trường Y khoa. Một vài trường tử tế, số khác thì chỉ âm mưu làm tiền, nịnh hót bợ đỡ để thu được tiền học phí.

- Vậy còn trường mà bác sĩ Holmes và Norris Marshall theo học thì sao?
- Trường đại học Y Boston là một trong số những trường tốt hơn cả. Nhưng các sinh viên của họ cũng phải tranh giành để có được những cái xác. Một sinh viên giàu có có thể trả tiền cho người đào trộm xác để có được một thi thể dùng cho việc học. Nhưng nếu cô nghèo giống như ông Marshall, cô sẽ phải ra ngoài và tự mình đào cái xác lên. Đó có lẽ cũng là cách ông ta trả tiền học cho mình.

Julia rùng mình.

- Trong điều kiện như vậy thì tôi không muốn tham gia khóa học đó một chút nào.
- Nhưng đó là cách để một anh chàng nghèo khổ trở thành một bác sĩ. Cách đó hoàn toàn không dễ dàng chút nào. Để được vào học trường Y cô không cần đến trình độ đại học, nhưng cô phải làm quen với tiếng Latin và vật lí học. Norris Marshall đã phải tự mình học những môn đó... một chuyện không đơn giản khi là con trai của một nông dân không bao giờ bước chân tới thư viện.
- Ông ấy chắc phải là một người cực kì thông minh.
- Và quyết tâm nữa. Nên những thành quả thu được là dễ hiểu thôi. Trở thành một bác sĩ là một trong những cách để thành đạt trong xã hội. Các bác sĩ được kính trọng. Mặc dù trong thời gian học tập, các sinh viên trường Y đều bị nhìn với ánh mắt khinh bỉ, thậm chí là sợ hãi.

- Sao lại thế ạ?

- Bởi vì họ được coi như những con chim kèn kèn đang rình săn con mồi là những xác chết. Đào những xác đó lên, rồi cắt tung ra. Chắc chắn rằng, các sinh viên vẫn thường mang những lời kết tội mình ra làm trò đùa, hay những câu chuyện vui khi họ chơi đùa với các phần của thân thể. Vấy cánh tay của các chết ra ngoài cửa sổ chẳng hạn.

- Họ làm thế á?

- Hãy nhớ rằng, họ chỉ là mấy chàng trai trẻ, chỉ khoảng hơn hai mươi tuổi một chút. Và những anh chàng ở tuổi đó không biết suy xét hơn đâu. - Ông ta đẩy cuốn sách đến trước mặt cô. - Tất cả ở đây.

- Ông đã từng đọc chúng rồi à?

- Ồ, tôi biết khá nhiều thứ liên quan đến ngành này. Cha và ông tôi đều là bác sĩ, tôi đã được nghe những câu chuyện này từ khi còn là một đứa trẻ. Thực tế là, trong gia đình tôi, thế hệ nào cũng sản sinh ra một bác sĩ. Gen y học đã bỏ qua tôi, tôi e là như vậy, nhưng truyền thống đã được cháu trai tôi tiếp tục. Khi tôi lớn lên, ông tôi đã kể cho tôi nghe truyện về một sinh viên đã lén đưa xác một người phụ nữ ra khỏi phòng thí nghiệm giải phẫu. Anh ta đã đặt nó trên chiếc giường của bạn cùng phòng với mình, giống như một trò đùa ác ý.

Họ nghĩ rằng nó khá là vui nhộn.

- Thật bệnh hoạn.

- Hầu hết mọi người đều đồng ý với cô. Chuyện đó giải thích tại sao lại có những cuộc nổi loạn ở khoa giải phẫu, khi đám đông dân chúng bị xúc phạm tấn công các trường học. Chuyện đó đã xảy ra ở Philadelphia, Baltimore và New York. Các trường Y ở khắp các thành phố, đều có thể thấy chuyện đó diễn ra trên sân trường. Dân chúng khiếp sợ và ngờ vực cực độ đến mức đã xảy ra một vụ xô xát dẫn đến cuộc bạo động.

- Có vẻ như những nghi ngờ của họ đã sáng tỏ.

- Nhưng nếu các bác sĩ không được phép mổ xẻ những cái xác thì chúng ta bây giờ đang ở đâu đây? Nếu cô tin tưởng vào y học, thì cô cũng buộc phải chấp nhận nghiên cứu giải phẫu học là cần thiết.

Từ xa, tiếng còi phà vang lên từng hồi. Julia xem đồng hồ rồi đứng dậy.

- Tôi phải đi thôi, ông Henry. Nếu tôi muốn bắt kịp chuyến kế tiếp.
- Khi nào cô trở lại, cô có thể giúp tôi mang những cái hộp ở dưới hầm lên đây.
- Đó là một lời mời ạ?

Ông ta đập mạnh cây ba toong của mình xuống sàn bực bội.

- Tôi nghĩ có thể hiểu như vậy.

Cô nhìn đồng hồ còn chưa mở và nghĩ về những thứ quý giá trong đó vẫn chưa được tiết lộ, những lá thư vẫn chưa được đọc. Cô nghĩ rằng lai lịch của cái xác trong vườn nhà mình có thể nằm trong những cái hộp kia. Những gì cô biết về câu chuyện của Norris Marshall và Tử thần Khu Tây cũng đã rất lôi cuốn và cô thực sự muốn biết nhiều hơn.

- Cô có quay trở lại phải không? - Henry hỏi.

- Để tôi kiểm tra lại lịch của mình đã.

Khi cô về đến nhà ở Wenston thì cũng đã gần tới giờ ăn tối. Ở đây ít ra thì mặt trời vẫn tỏa sáng, cô nóng lòng muốn châm lửa nướng thịt và nhâm nhi một li rượu vang ở vườn sau. Nhưng khi cô lái xe trên đường vào nhà thì nhìn thấy chiếc xe BMW màu bạc đang đậu ở đó, dạ dày của cô quặn thắt lại đến mức chỉ một ý nghĩ về rượu vang cũng khiến cô buồn nôn. Richard đang làm gì ở đây vậy?

Cô bước xuống xe và nhìn quanh nhưng không thấy anh ta đâu. Chỉ khi cô bước ra ngoài cửa bếp ra sân sau thì mới thấy anh ta đang đứng trên nửa chừng dốc, quan sát ngôi nhà.

- Richard?

Chồng cũ của cô quay lại khi cô bước ra sân đi về phía anh ta. Đã năm tháng kể từ lần cuối cùng cô gặp anh ta, trông anh ta có vẻ mạnh khỏe, thanh nhàn và rậm nắng hơn. Thật đau đớn khi thấy những gì tốt đẹp mà vụ li dị đã mang đến cho anh ta. Hay có thể đó là những gì còn lại sau chuyến đi chơi dã ngoại của anh ta với Tiffani với chữ i.

- Tôi đã cố gọi điện, nhưng cô không bao giờ nghe máy. - Anh ta nói. - Tôi nghĩ có lẽ cô đang tránh nghe điện thoại của tôi.

- À cuối tuần tôi đi Maine.

Anh ta cũng chẳng buồn hỏi tại sao; vẫn như mọi khi, không có việc gì cô làm khiến anh ta thích thú. Thay vào đó, anh ta chỉ khu vườn um tùm của cô.

- Một khu đất đẹp. Cô có thể xây rất nhiều thứ ở đây. Thậm chí cả một cái bể bơi.

- Tôi không đủ tiền để xây bể bơi.

- Sau đó là một tầng. Dọn sạch tất cả những bụi rậm ven suối.

- Richard, sao anh đến đây?

- Tôi đi qua gần đây. Và nghĩ rằng mình nên tạt qua xem chỗ ở mới của cô thế nào.

- Tốt thôi, nó đây.

- Ngôi nhà trông có vẻ cần phải sửa sang khá nhiều.

- Tôi đang sửa.

- Có ai giúp cô à?

- Chẳng ai cả. - Cô ngẩng cao đầu tự hào. - Tôi tự lát sàn phòng tắm.

Một lần nữa, anh ta dường như chẳng để tâm đến những gì cô nói. Đây là một cuộc nói chuyện một chiều thường thấy của họ. Cả hai cùng nói, nhưng chỉ có cô là người duy nhất thực sự lắng nghe. Đến lúc này cô mới nhận ra điều đó.

- Nghe này, tôi đã lái xe một quãng đường dài và tôi thực sự mệt mỏi. - Cô nói rồi quay về phía ngôi nhà. - Tôi không thích khách khứa lúc này.

- Tại sao cô cứ nói xấu sau lưng tôi vậy? - Anh ta hỏi.

Cô đứng lại nhìn anh ta.

- Cái gì?

- Thành thật mà nói, tôi rất ngạc nhiên Julia ạ. Cô chưa bao giờ cư xử với tôi gay gắt như vậy. Nhưng tôi đoán rằng vụ li dị đã khiến người ta lộ rõ tính cách của mình.

Lần đầu tiên, cô nghe thấy giọng điệu đe dọa giận dữ của anh ta. Làm thế nào mà cô không nghe thấy điều đó sớm hơn nhỉ? Thậm chí thái độ của anh ta rõ ràng cũng là một manh mối, anh ta đứng dạng chân, tay nắm chặt đút trong túi quần.

- Tôi không hiểu anh đang nói chuyện gì.

- Cô nói với mọi người rằng tôi đã ngược đãi cô? Rằng tôi đã quan hệ linh tinh trong suốt cuộc hôn nhân của chúng ta?

- Tôi chưa nói thế với ai bao giờ! Thậm chí nếu đó có là sự thật đi nữa.

- Cô đang nói cái quái gì vậy?

- Anh thật sự không lắng nghe chứ? Cô ta có biết anh đã cưới vợ khi anh bắt đầu ngủ với cô ta không?

- Cô đã kể chuyện vớ vẩn ấy cho người khác sao?

- Ý anh đó là sự thật? Vụ li hôn của chúng ta thậm chí còn chưa kết thúc thì các người đã lựa chọn đồ sứt mới cho mình rồi. Ai cũng biết chuyện đó.

Cô ngừng lại vì một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu cô về tất cả những chuyện này. Có lẽ không phải tất cả mọi người đều biết.

- Cuộc hôn nhân của chúng ta đã kéo dài quá lâu trước khi vụ li dị diễn ra.

- Đó có phải là một chuyện bịa đặt mà cô đang kể với mọi người? Bởi vì nó thực sự là những tin tức mới mẻ với tôi.

- Anh thực sự muốn biết sự thật rằng chuyện gì đã sai à? Tất cả những gì mà anh đã dùng để ngăn cản tôi được là chính mình? - Cô thở dài. - Không, Richard ạ. Tôi không muốn nghe tất cả những chuyện đó. Tôi thực sự không quan tâm một chút nào cả.

- Vậy thì tại sao cô lại cố phá rối đám cưới của tôi? Tại sao cô lại tung những tin đồn về tôi như vậy?

- Ai đã nghe những tin đồn đó? Bạn gái anh à? Hay đó là cha của cô ta? Anh lo sợ ông ta sẽ phát hiện ra sự thật về chàng rể mới của mình à?

- Hãy hứa với tôi rằng cô sẽ dừng việc đó lại.

- Tôi chưa bao giờ nói với ai một lời nào. Tôi thậm chí cũng chẳng biết về đám cưới của anh cho tới khi Vicky kể với tôi.

Anh ta nhìn chăm chăm vào cô. Nói một cách bất ngờ:

- Vicky à. Con mụ đáng nguyên rủa ấy.

- Về nhà đi. - Cô nói rồi quay đi.

- Cô hãy gọi cho Vicky ngay bây giờ. Nói cô ta câm miệng lại.

- Đó là miệng của chị ấy. Tôi không thể kiểm soát được.

- Hãy gọi cho con chị của cô đi, mẹ kiếp! - Anh ta hét lên.

Tiếng chó sủa ầm ĩ khiến cô đột nhiên đứng lại. Quay sang thì cô thấy Tom đang đứng cạnh khu vườn của mình, tay cầm dây dắt chó khi con chó của anh ta, McCoy đang nhảy lên, kéo căng dây để được tự do.

- Mọi việc ổn cả chứ Julia? - Tom gọi to.

- Mọi thứ đều ổn cả. - Cô trả lời.

Tom đến gần hơn, như lúi theo McCoy bắt trụ lên dốc. Anh ta bước tới cách họ vài bước. - Cô chắc chứ? - Anh ta hỏi.

- Nhìn xem - Richard cầu nhàu - chúng tôi đang nói chuyện riêng mà.

Tom vẫn nhìn Julia.

- Nó không quá riêng tư.

- Ổn mà Tom. - Julia nói. - Richard đang chuẩn bị đi.

Tom dừng lại một lúc, như thể để xác nhận rằng tình hình đã được kiểm soát. Sau đó anh ta mới quay lại và tiếp tục đi về phía con đường mòn ven bờ suối, lúi con chó theo sau.

- Ai vậy? - Richard hỏi.

- Anh ấy sống ở cuối đường.

Nụ cười mỉa mai lướt qua môi Richard.

- Anh ta có phải là lí do khiến cô mua chỗ này?

- Ra khỏi vườn của tôi đi. - Cô nói rồi bước tiếp về phía ngôi nhà.

Khi đã vào đến bên trong, cô nghe thấy tiếng chuông điện thoại của mình, nhưng cô không chạy đến trả lời. Mọi sự chú ý của cô vẫn đang dồn vào Richard. Cô nhìn qua cửa sổ cho tới lúc anh ta đi ra khỏi sân sau nhà cô.

Máy trả lời tự động làm việc. “Julia, tôi vừa tìm thấy thứ gì đó. Khi cô về đến nhà, hãy gọi cho tôi và tôi sẽ...”

Cô nhắc máy điện thoại trả lời:

- Ông Henry?

- Ồ, vậy là cô ở đó.

- Tôi chỉ vừa về đến nhà.

Im lặng và chờ đợi.

- Có chuyện gì vậy?

Đối với một người đàn ông thiếu những kiến thức xã hội cơ bản, Henry có một khả năng đặc biệt khi nhận ra tâm trạng của cô. Cô lắng tai nghe tiếng động cơ ô tô khởi động, rồi cầm cái điện thoại ra cửa sổ phòng khách, nơi cô nhìn thấy chiếc xe BMW của Richard chuyển bánh.

- Không có chuyện gì cả. - Cô nói. Không phải bây giờ.

- Nó ở trong thùng số sáu. - Ông ta nói.

- Cái gì trong đó?

- Di chúc sau cùng và chúc thư của bác sĩ Margaret Tate Page. Nó được đề năm 1890, khi bà đã sáu mươi tuổi. Trong đó, bà để lại tài sản của mình cho các cháu của bà. Một trong số họ là cô cháu gái có tên Aurnia.

- Aurnia?

- Một cái tên hoàn toàn không phổ biến đúng không? Tôi khẳng định rằng Margaret Tate Page chính là cô bé Meggie của chúng ta khi đã trưởng thành.

- Vậy thì người cô mà Holmes đã nhắc đến trong lá thư đầu tiên của ông...

- Là Rose Connolli.

Julia quay lại nhà bếp và nhìn ra ngoài vườn, nơi mảnh đất đã tìm thấy xác một người phụ nữ đã chết lâu rồi. Ai đã được chôn cất trong khu vườn của tôi trong từng ấy năm?

Đó có phải là Rose?

17. Chương 17

MƯỜI BẢY

Năm 1830

Ánh đèn từ những ô cửa sổ đầy bụi bẩn mờ mịt hơn mấy thứ đồ dùng bằng thiếc xỉn màu. Trong phòng làm việc không bao giờ có đủ ánh sáng, và Rose rất hiếm khi thấy được những mũi thêu của mình khi cây kim đưa lên đưa xuống mảnh voan trắng. Cuối cùng thì cô cũng hoàn thành đường viền sa tanh màu hồng, trên bàn làm việc của cô là những bông hoa hồng bằng lụa và những dải ruy băng sẽ được thêm vào phần vai và eo. Đây là một chiếc áo dài tuyệt đẹp dành cho một buổi khiêu vũ; khi Rose làm việc, cô tưởng tượng chiếc váy sẽ kêu sột soạt thế nào khi mặc nó bước lên sàn nhảy, những dải ruy băng bằng lụa sa tanh sẽ sáng lấp lánh thế nào dưới ánh nến của bàn ăn. Rượu vang được rót ra những chiếc li pha lê, hầu sốt kem và những chiếc bánh quy gừng, bạn có thể ăn no và không ai được phép ra về sớm. Mặc dù cô sẽ chẳng bao giờ có được một buổi tối như vậy, chiếc áo dài này cùng với mỗi đường kim mũi chỉ cô thêm vào chỉ là những dấu tích của Rose Connolly rằng cô vẫn tồn tại giữa những nếp gấp vải sa tanh và những mảnh voan xoay tròn trên sàn nhảy.

Ánh sáng xuyên qua cửa sổ bây giờ chỉ còn lờ mờ, cô cố gắng nhìn rõ đường chỉ. Một ngày nào đó, cô sẽ giống như những người phụ nữ khác đang may vá trong căn phòng này, đôi mắt lác lếch, ngón tay chai lì thành sẹo vì cầm kim bao năm tháng. Thậm chí khi họ đứng lên vào lúc cuối ngày, lưng họ vẫn còng gập xuống, như thể họ không bao giờ có thể đứng thẳng được nữa.

Cây kim đâm vào ngón tay Rose khiến cô đau điếng thả rơi mảnh voan trên bàn. Cô đưa ngón tay đau nhói của mình ngậm vào miệng và cảm thấy vị tanh của máu nhưng đó không phải cơn đau đang hành hạ cô; hơn hết, cô đang lo mình đã làm vấy bẩn mảnh voan trắng. Giờ mảnh vải lên dưới ánh sáng lờ mờ, cô cũng chỉ nhìn thấy trên đường may, một đốm nhỏ xíu chắc chắn sẽ chẳng ai nhận ra. Cả máu và những đường may của mình, cô nghĩ, mình đều để lại trên chiếc áo dài này.

- Hôm nay đến đây là đủ rồi, các quý cô. - Người đốc công thông báo.

Rose gấp những thứ cô đang làm lại, đặt chúng gọn gàng trên bàn để mai lại tiếp tục làm, rồi cô xếp hàng chờ được trả lương tuần này. Khi tất cả bọn họ mặc áo choàng và trùm khăn kín mít để tránh cái lạnh trên đường về nhà, Rose nhìn thấy một vài cái vẫy tay chào tạm biệt, cô miễn cưỡng gật đầu chào. Họ không quen thân với cô lắm và họ cũng chẳng biết cô sẽ ở lại cùng họ bao nhiêu lâu. Rất nhiều cô gái đã đến rồi đi, nếu có cố gắng kết bạn cũng trở nên vô nghĩa thôi. Vì thế những người phụ nữ này quan sát và chờ đợi, có thể họ nghĩ rằng Rose sẽ không phải là người cuối cùng.

- Cô, cô gái! Cô Rose phải không? Tôi cần nói chuyện với cô.

Hơi lo lắng, Rose quay lại gặp người quản đốc. Hôm nay ông Smibart sẽ phê bình cô vì chuyện gì đây? Chắc chắn rằng đó là những lời trách cứ được nói bằng giọng mũi rất khó chịu mà các cô thợ may vẫn hay đem ra làm trò cười sau lưng ông ta.

- Vâng, thưa ông Smibart, có chuyện gì thế ạ? - Cô hỏi.

- Việc đó lại tiếp diễn - ông ta nói - và không thể tha thứ được.

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi không biết tôi đã làm sai việc gì. Nếu công việc của tôi không đạt yêu cầu...

- Cô làm việc hết sức thích hợp.

Theo như ông Smibart, hết sức thích hợp là một lời khen ngợi, cô thở phào nhẹ nhõm nghĩ rằng công việc của cô ở đây chưa bị lâm vào cảnh nguy khốn.

- Là chuyện khác. - Ông ta chậm rãi nói. - Tôi không muốn để người khác làm phiền đến công việc của mình, hay tò mò về những việc riêng của cô. Hãy nói với các bạn cô rằng cô ở đây để làm việc

Bây giờ thì cô đã hiểu.

- Tôi xin lỗi, thưa ngài. Tuần trước, tôi đã nói với Billi rằng không được đến đây nữa, tôi nghĩ rằng cậu ấy đã hiểu. Nhưng cậu ấy vẫn chỉ là một đứa trẻ và chưa thực sự hiểu hết mọi chuyện. Tôi sẽ giải thích lại cho cậu ấy.

- Lần này không phải là một cậu bé. Đó là một người đàn ông.

Rose lặng đi trong một lát.

- Ai vậy ạ? - Cô hỏi khẽ.

- Cô nghĩ tôi có thời gian để hỏi tên mọi gã đàn ông bám theo các cô gái của tôi à? Một anh chàng có đôi mắt tròn và sáng, hỏi đủ loại câu hỏi về cô.

- Anh ta hỏi gì ạ?

- Cô sống ở đâu, bạn của cô là những ai. Như thể tôi là thư kí riêng của cô vậy! Đây là chỗ làm việc, cô Connolly ạ và tôi không tha thứ cho những việc mất thời gian như vậy.

- Tôi xin lỗi ạ. - Cô thì thầm.

- Cô cứ nói vậy, nhưng mọi việc vẫn tiếp diễn. Đừng có thêm một vị khách nào nữa đấy.

- Vâng, thưa ngài.

- Cô ngoan ngoãn vâng lời, rồi quay đi.

- Tôi mong rằng cô giải quyết ổn thỏa với anh ta. Dù anh ta là ai đi chăng nữa.

Dù anh ta có là ai đi nữa.

Cô rùng mình vì cơn gió rét buốt luồn qua áo váy làm tê cóng khuôn mặt cô. Trong một buổi chiều lạnh lẽo thế này, thậm chí còn không thấy con chó nào quanh đây. Cô đi bộ một mình và là người phụ nữ cuối cùng rời khỏi tòa nhà. Người đó chắc là ông Pratt đáng sợ của đội tuần tra đêm đang hỏi về mình, cô nghĩ. Cho đến nay cô đã tránh gặp ông ta, nhưng Billi nói với cô rằng người đàn ông đó đang điều tra về cô khắp thành phố, tất cả chỉ vì cô dám đem cầm cái mẽ day của Aurnia. Làm sao một thứ trang sức quý giá như thế lại rơi vào tay Rose trong khi đáng ra nó phải thuộc về chồng của người phụ nữ đã chết?

Chuyện âm ỉ rắc rối này chắc chắn là do Eben bày ra, Rose nghĩ. Mình đã tố cáo hắn ta tấn công mình nên hắn trả đũa bằng cách buộc tội mình là kẻ ăn trộm. Và tất nhiên, đội tuần tra đêm tin Eben rồi, bởi vì tất cả những người Ailen đều là kẻ trộm.

Cô đi sâu vào một khu đất nhiều nhà cửa, bước chân cô làm nứt lớp băng trên những vũng nước nhỏ, các dãy phố cứ thu dần thành những con ngõ nhỏ hẹp, như thể khu Nam Boston đang ngấn dần xung quanh cô. Cuối cùng, cô cúi người và dừng chân trước một cánh cửa vòm thấp, nơi có đồ thừa của các bữa ăn tối, xương hầm nhừ, bánh mì đen vuông vức, bày sẵn trên bàn trong sự chú ý của con chó đang đói ngấu đến mức có thể ăn bất cứ thứ tồi tệ nào.

Rose gõ cửa.

Một đứa trẻ với khuôn mặt bẩn thỉu ra mở cửa, mái tóc hoe vàng vắt qua mắt trông như một tấm rèm rách trên mắt cậu bé. Nó chắc chỉ dưới bốn tuổi, đứng im lặng nhìn chằm chằm vị khách.

Tiếng một người phụ nữ hét lên:

- Vì Chúa, con, gió lạnh đang ùa vào kia! Đóng cửa lại!

Cậu bé im lặng chạy biến vào một góc tối nào đó khi Rose bước vào, đóng cửa để tránh gió lùa. Mất một lúc hai mắt cô mới quen được với ánh sáng lờ mờ của căn phòng trần thấp này, dần dần cô bắt đầu nhìn được rõ hơn. Cái ghế bành bên cạnh lò sưởi, nơi ngọn lửa đang lụi dần thành than. Cái bàn xếp đầy những chồng bát. Tất cả mọi thứ xung quanh cô, những hình dáng nhỏ bé đang di chuyển. Rất nhiều những đứa

trẻ. Rose đếm được ít nhất là tám đứa, nhưng chắc chắn là còn những đứa khác mà cô không thể nhìn thấy, đang cuộn tròn ngủ trong những góc tối lờ mờ.

- Cô có mang tiền tuần này đến chứ?

Rose nhìn người phụ nữ to béo ngồi trên ghế bành. Bây giờ mắt cô đã thích nghi được với bóng tối, Rose có thể nhìn thấy khuôn mặt của Hepzibah với cái cằm hai ngấn chìa ra ngoài. Bà ta có bao giờ rời khỏi cái ghế đó không nhỉ? Rose băn khoăn tự hỏi. Bất kể lúc nào, ngày hay đêm khi Rose ghé thăm cái nơi tối tăm này, cô cũng thấy Hepzibah đang ngồi như một nữ hoàng béo trên cái ngai của mình, những đứa trẻ được bà ta nhận chăm sóc bò lê dưới chân bà ta giống như những kẻ van xin khốn khổ.

- Tôi mang tiền đến đây. - Rose nói và cô đặt một nửa tiền lương tuần này của mình vào bàn tay đang chìa ra của Hepzibah.

- Tôi cho con bé ăn đủ mà. Một cô bé háu ăn, cứ mút đến cạn sữa của tôi thì mới thôi. Ăn nhiều hơn bất cứ đứa trẻ nào mà tôi từng cho bú. Lẽ ra tôi nên đòi cô nhiều hơn nữa đấy.

Rose quỳ xuống bế cô cháu gái của mình đang nằm trong nôi và nghĩ: Cháu gái yêu quý của dì, thật hạnh phúc làm sao khi được nhìn thấy cháu thế này! Meggie bé nhỏ ngẩng lên nhìn cô và Rose chắc chắn rằng cái miệng tí xiu đang nhoẻn cười nhận ra cô. Ồ đúng rồi, cháu biết dì mà, phải không? Cháu biết là dì rất yêu cháu mà.

Trong phòng không còn cái ghế nào nên Rose phải ngồi xuống sàn nhà dơ dáy, giữa những đứa bé đang chờ mẹ đi làm về và đến đưa chúng thoát khỏi sự trông nom hồ hững của Hepzibah. Giá mà dì có thể cho cháu một cuộc sống tốt hơn, Meggie yêu quý, cô nghĩ khi thủ thỉ dỗ dành cháu gái mình. Giá mà dì có thể cho cháu một mái nhà ấm cúng và sạch sẽ, nơi dì có thể đặt cái nôi của cháu bên cạnh giường của mình. Nhưng căn phòng ở trong ngõ Ngự trường nơi Rose ngủ, căn phòng chung với mười hai khách trọ khác, thậm chí còn u ám hơn ở đây, chuột chạy khắp nơi, hôi hám và đầy bệnh tật. Meggie sẽ không bao giờ phải chịu đựng một chỗ như thế. Tốt hơn hết là con bé ở lại đây với Hepzibah, người phụ nữ với bầu ngực lúc nào cũng căng sữa. Ở đây, ít ra thì con bé cũng được ấm áp và no bụng. Tối chừng nào mà Rose còn có thể mang tiền đến.

Cuối cùng, cô miễn cưỡng đặt Meggie vào nôi rồi đứng dậy. Màn đêm đã buông xuống từ bao giờ, Rose vừa kiệt sức vừa đói. Sẽ không tốt lành gì với Meggie nếu người duy nhất để cô bé nương tựa bị ốm và không thể làm việc được.

- Ngày mai tôi sẽ quay lại. - Rose nói.

- Và tuần sau cứ thế nhé. - Hepzibah trả lời. Tất nhiên, bà ta đang nhắc đến số tiền. Với bà ta thì chỉ có tiền.

- Bà sẽ có đủ. Chỉ cần giữ con bé an toàn, ấm áp, no đủ. - Rose quay lại nhìn đứa trẻ và nói khẽ. - Con bé là tất cả những gì tôi còn lại.

Cô bước ra khỏi cửa. Giờ này các phố đều tối đen, chỉ có nguồn ánh sáng duy nhất là ánh nến hắt ra từ những khung cửa sổ gác bần. Cô rẽ vào một góc phố, bước chậm dần rồi dừng lại.

Trong ngõ hẻm phía trước có một bóng quen thuộc đang chờ. Dim Billi vẫy tay và bước về phía cô, cánh tay dài lạ thường của cậu ta trông như dây leo. Nhưng cô không chú ý đến Billi mà chỉ nhìn người đàn ông đang đứng sau cậu ta.

- Cô Connolli. - Norris Marshall nói. - Chúng ta cần nói chuyện.

Cô bực tức nhìn Billi.

- Em dẫn anh ta đến đây à?

- Anh ấy nói là bạn của chị. - Billi giải thích.

- Em tin tất cả những gì người khác nói với em sao?

- Tôi là bạn mà. - Norris nói.

- Tôi không có bạn ở thành phố này.

Billi rên rỉ.

- Thế còn em thì sao?

- Trừ em ra. - Cô sửa lại. - Nhưng bây giờ thì chị biết chị không thể tin tưởng ở em.

- Anh ta không đi cùng đội tuần tra đêm. Chị chỉ cảnh giác em về họ thôi mà.

- Cô biết rõ - Norris xen vào - rằng ông Pratt đang tìm cô? Cô biết những gì ông ta nói về cô chứ?

- Ông ta bảo rằng tôi là một tên trộm. Hay còn tồi tệ hơn thế.

- Và ông Pratt là một thằng hề.

Một nụ cười thoáng qua môi cô.

- Một ý kiến trùng hợp giữa hai chúng ta.

- Chúng ta còn những điểm chung khác, cô Connolly ạ.

- Tôi không thể tưởng tượng nổi những điểm chung đó là gì.

- Tôi cũng đã nhìn thấy nó - anh ta hạ giọng - Tử thần.

Cô nhìn thẳng vào anh ta.

- Khi nào?

- Tối qua. Nó đứng cạnh xác của Mary Robinson.

- Y tá Robinson ư? - Cô giật mình bước lùi về phía sau, một tin bất ngờ khiến cô choáng váng. - Mary chết rồi sao?

- Cô không biết à?

Billi nói, hào hứng:

- Em đang định kể với chị, chị Rose ạ! Em nghe được tin đó sáng nay, phía trên Khu Tây. Cô ấy cũng bị chém, giống như y tá Poole!

- Tin tức đã lan ra khắp thành phố. - Norris nói. - Tôi muốn nói chuyện với cô trước khi cô nghe một vài tin đồn thất thiệt khác về những gì đã xảy ra.

Gió thổi qua ngõ, cái lạnh thấm qua cả áo khoác của cô. Cô quay mặt lại hướng gió, tóc cô bay tứ tung quất vào cái khăn, vào hai má tê cóng.

- Có chỗ nào đó ấm áp mà chúng ta có thể nói chuyện không? - Anh ta hỏi - Một nơi nào đó riêng tư?

Cô không biết liệu mình có thể tin tưởng người đàn ông này không. Ngày đầu tiên họ gặp nhau là bên giường bệnh của chị cô, anh ta đã rất lịch sự với cô, người duy nhất trong số các sinh viên đã nhìn cô với ánh mắt cảm thông thực sự. Cô chẳng biết gì về anh ta trừ việc cái áo khoác của anh ta được làm từ loại vải chất lượng kém và cổ tay áo thì đã sờn. Ngẩng lên nhìn khắp ngõ, cô cân nhắc xem phải đi đâu. Vào giờ này, các quán rượu và cà phê rất ồn ào và đông đúc, sẽ có rất nhiều ánh mắt, nhiều cái tai.

- Đi theo tôi. - Cô nói khẽ.

Qua vài con phố, cô rẽ vào hành lang tối và bước qua một cánh cửa. Bên trong, không khí đậm đặc mùi bắp cải luộc. Trên hành lang, chỉ có một ngọn đèn nhỏ sáng yếu ớt, ánh sáng chập chờn chỉ chực tắt khi cô đóng cánh cửa.

- Phòng của chúng tôi ở trên gác. - Billi nói, rồi chạy vụt lên cầu thang trước họ.

Norris nhìn Rose.

- Cậu ta sống cùng cô à?

- Tôi không thể để cậu ta ngủ trong cái chuồng ngựa lạnh cóng. - Cô trả lời. Cô dừng lại để thắp cây nến trên giá, rồi sau đó, dùng tay che ngọn lửa, rồi họ cùng leo lên cầu thang. Norris theo cô bước lên hơn chục bậc cầu thang ọp ẹp để tới một căn phòng tối lơ mơ và bốc mùi, chỗ trọ của khoảng mười ba người khách. Dưới ánh nến sáng huyền ảo của cô, mấy tấm rèm xộc xệch được treo giữa các tấm đệm rơm trông giống như một bầy ma quỷ. Một trong số các khách trọ đang nghỉ ngơi trong một góc tối, và mặc dù anh ta nằm ẩn mình trong bóng tối, họ vẫn có thể nghe thấy tiếng ho khan không ngớt của anh ta.

- Anh ta ổn chứ? - Norris hỏi.

- Anh ta ho suốt cả ngày lẫn đêm.

Cúi đầu xuống để tránh cái mái nhà thấp, Norris bước qua những tấm đệm rơm trên sàn và cúi xuống bên cạnh người khách trọ ốm yếu.

- Lão Clary đã quá yếu, không đủ sức để làm việc. - Billi nói. - Vì thế nên ông ấy nằm trên giường cả ngày.

Norris im lặng, nhưng anh ta chắc chắn nhận ra những vết máu bám trên bộ quần áo ngủ của anh ta nói lên điều gì. Khuôn mặt cái nhọt của Clary đã bị bệnh lao phổi tàn phá đến mức hốc hác chỉ còn da bọc xương. Tất cả những gì bạn phải làm chỉ là nhìn vào đôi mắt trũng sâu, nghe tiếng đờm mắc trong phổi của anh ta và bạn sẽ biết rằng chẳng thể làm gì thêm được nữa.

Norris đứng dậy, vẫn lặng im.

Rose có thể thấy biểu hiện của anh ta khi anh ta nhìn khắp phòng, cảm những bó quần áo, những đồng rơm được dùng như giường ngủ. Bóng tối bao trùm khắp nơi. Rose nhấc chân nghiền nát thứ gì đó màu đen khi nó lao qua, có cảm giác như nó đang gặm dưới đế giày của cô. Vâng, thưa anh Marshall, cô nghĩ thầm, đây là nơi tôi sống, trong căn phòng chật chội này cùng với cả đồng mùi hôi thối, ngủ trên sàn nhà cùng với cả đồng khách trọ, anh phải cẩn thận khi trở mình hoặc không anh sẽ ném trọn cái cùi chỏ vào mắt hay một bàn chân bẩn thỉu đập lên tóc anh.

- Giường của tôi ở đây! - Billi hét to, rồi cậu ta thả mình xuống đồng rơm.

- Nếu chúng ta kéo rèm lại, chúng ta sẽ có một căn phòng xinh xắn cho riêng mình. Anh có thể ngồi đây, thưa ngài. Lão Polli sẽ không nhận ra rằng có ai đó đã ngồi lên giường mình đâu.

Norris trông không có vẻ thoải mái khi phải ngồi lên đồng giẻ rách và rơm. Khi Rose kéo tấm vải ngăn để có một chỗ riêng tư cách biệt với người đàn ông đang hấp hối ở trong góc, Norris nhìn xuống giường của Polli, bắn khoăn không hiểu mình có thể bị bao nhiêu con bọ tấn công nếu ngồi xuống đó.

- Chờ đã! - Billi nhảy lên để tìm xô nước, rồi hắt tung tóe xuống góc họ ngồi. - Bây giờ thì chị có thể đặt cây nến xuống rồi.

- Cậu ấy sợ lửa. - Rose nói trong khi cẩn thận đặt cây nến xuống sàn. Thực ra Billi nên cẩn thận như thế trong một căn phòng đầy rơm và giẻ rách. Chỉ khi Rose đã ngồi trên giường của mình, Norris mới nhẩn nhẩn ngồi xuống. Kéo rèm quây kín thành một góc phòng, ba bọn họ ngồi thành vòng tròn quanh ngọn đèn chập chờn, tạo ra những cái bóng dài mảnh trên tấm rèm che.

- Bây giờ thì hãy kể tôi nghe đi. - Cô thì thào. - Kể cho tôi chuyện gì đã xảy ra với Mary.

Norris nhìn chăm chú vào ngọn nến.

- Tôi là người đã tìm ra cô ấy. - Anh nói. - Đêm qua, bên bờ sông. Tôi đang trên đường tới bệnh viện công thì nghe thấy tiếng rên rỉ của cô ấy. Cô ấy đã bị chém, cô Connolly ạ, giống hệt như Agnes Poole. Cùng một kiểu, chém vào bụng.

- Hình chữ thập?

- Đúng thế.

- Ông Pratt vẫn đổ tội cho những kẻ cuồng đạo?

- Tôi không thể hiểu được những gì ông ta đang làm.

Cô khẽ cười.

- Vậy thì anh quả thực rất can đảm, anh Marshall ạ. Thật sự không có gì quá đáng hơn nếu tội đó bị đổ cho một người Ailen.

- Trong trường hợp của Mary Robinson, người Ailen không được đưa vào danh sách tình nghi.

- Lần này thì ai không may mắn trở thành kẻ tình nghi của ông Pratt đây?

- Tôi.

Im lặng kéo dài, cô nhìn chăm chăm những cái bóng chơi đùa trên khuôn mặt Norris. Billi cuộn người như một con mèo mệt mỏi bên cạnh xô nước của mình, ngủ gà ngủ gật, mỗi hơi thở của nó đều khiến đồng rơm kêu lạo xạo. Người đàn ông bị bệnh lao phổi trong góc vẫn tiếp tục những tràng ho không ngớt, tiếng nấc vì đờm của ông ta nhắc rằng cái chết không còn xa nữa.

- Cô thấy đấy. - Anh ta nói. - Tôi biết đó là những lời cáo buộc vô lí. Tôi hiểu cô đang phải trải qua những gì.

- Anh thực sự hiểu à? Bây giờ, chính tôi, mỗi ngày trong cuộc đời mình, đều bị nhìn với ánh mắt ngờ vực. Anh không hiểu gì đâu.

- Cô Connolli, tối qua tôi đã thấy chính kẻ mà cô đã thấy nhưng không ai tin tôi cả. Không ai khác nhìn thấy hẳn. Tôi tệ hơn nữa, người nhân viên của bệnh viện đã thấy tôi cúi xuống sát thi thể của cô ấy. Tôi đang bị các y tá và những sinh viên khác nghi ngờ. Những người quản lí bệnh viện có thể sẽ cấm tôi vào đó. Tôi chỉ muốn được trở thành một bác sĩ. Bây giờ thì tất cả mọi thứ tôi đã làm đang bị đe dọa, chỉ bởi vì có quá nhiều nghi ngờ về những gì tôi nói. Giống như họ nghi ngờ cô vậy. - Anh ta cúi xuống thấp hơn, ánh nến hắt trên khuôn mặt anh ta khiến nó trông hốc hác như một bóng ma. - Cô cũng đã thấy nó, một kẻ nào đó mặc áo choàng. Tôi cần phải biết liệu cô có nhớ giống tôi không.

- Tôi đã nói với anh những gì tôi nhìn thấy đêm hôm đó. Nhưng tôi không nghĩ rằng khi đó anh đã tin tôi.

- Tôi thừa nhận, lúc đó câu chuyện của cô có vẻ giống...

- Một chuyện bịa đặt?

- Tôi chưa bao giờ nói một lời nào buộc tội cô. Đúng, tôi đã nghĩ những miêu tả của cô thật khó tin. Nhưng cô đã thực sự sợ hãi và mệt mỏi. - Anh ta thêm vào, khẽ khàng. - Đêm qua, tôi cũng vậy. Những gì mà tôi nhìn thấy khiến tôi ớn lạnh xương sống.

Cô nhìn ngọn nến. Thì thầm:

- Hẳn có cánh.

- Có thể là một cái áo choàng. Hoặc một cái áo khoác tối màu.

- Khuôn mặt hắc trắng bệch. - Cô nhìn thẳng vào mắt Norris, ánh sáng trên nét mặt anh ta mang kí ức trở lại rõ ràng đến đáng sợ. - Trắng như một cái sọ người. Có phải là thứ anh đã thấy?

- Tôi không biết. Ánh trắng trên mặt nước. Sự phản chiếu có thể đánh lừa mắt tôi.

Môi cô mím chặt.

- Tôi đang nói với anh những gì tôi thấy. Và đổi lại, anh đưa một lời giải thích rằng: “Đó chỉ là sự phản chiếu của ánh trăng!”

- Tôi là một người làm khoa học, cô Connolli.

- Tôi không thể giúp gì khác ngoài việc đưa ra những lời giải thích có logic.

- Vậy logic ở đâu trong việc giết chết hai người phụ nữ?

- Có thể chẳng có gì cả. Chỉ là hành động xấu xa.

Cô nuốt nước bọt rồi nói khẽ:

- Tôi e là hẳn đã biết mặt tôi.

Billi rũ xuống rồi lăn ra ngủ, khuôn mặt cậu ta giãn ra, ngây thơ trong giấc ngủ. Nhìn cậu ta cô nghĩ: Billi không hiểu gì về những thứ tồi tệ xấu xa. Cậu ta chỉ thấy được những nụ cười và không biết rằng đằng sau nó có thể là những điều đen tối.

Tiếng bước chân dậm thình thịch trên cầu thang, Rose sững người khi cô nghe tiếng cười rúc rích của người phụ nữ, sau đó là tiếng cười phá lên của người đàn ông. Một trong số các khách trọ ở đây đang quỵên rũ một khách hàng lên gác. Tiếng kêu la rên rỉ, tiếng rơm sột soạt mà cặp đôi đó tạo ra, ở bên kia của tấm rèm mỏng, khiến Rose ngượng đỏ mặt. Cô không dám nhìn thẳng vào Norris. Cô bối rối cúi xuống nhìn hai tay mình, thắt nút hai vạt áo. Và từ đầu đến cuối, người đàn ông ôm yếu nằm ở góc xa vẫn ho liên tục, khạc ra toàn đờm lẫn máu.

- Vậy đó là lí do cô chạy trốn? - Anh ta hỏi.

Cô miễn cưỡng nhìn anh ta và nhận ra ánh mắt thản nhiên của anh ta, cứ như thể anh ta đã quyết định phớt lờ cái chết và cuộc hoan lạc đang diễn ra chỉ cách đó vài bước, như thể tấm rèm mỏng đã tạo ra cho họ một thế giới riêng, ở nơi đó cô là người duy nhất mà anh ta chú ý đến.

- Tôi đã lẩn trốn để tránh rắc rối với mọi người, anh Marshall ạ.

- Bao gồm cả đội tuần tra đêm à? Họ đang nói rằng cô đã đem cầm một món trang sức không phải của mình.

- Chị tôi đã đưa nó cho tôi.

- Ông Pratt nói rằng cô đã lấy trộm nó. Rằng cô đã tháo nó ra khỏi người chị ấy trong khi chị ấy đang hấp hối.

Cô cười khinh bỉ.

- Anh rể tôi đã làm đấy. Eben muốn trả thù nên đã tung tin đồn về tôi. Thậm chí nếu đó là sự thật, nếu tôi đã lấy nó, tôi cũng chẳng nợ gì anh ta cả. Làm gì có cách nào khác để tôi có thể chi trả cho đám tang của Aurnia?

- Đám tang của chị ấy à? Nhưng chị ấy... - Anh ta khựng lại.

- Aurnia làm sao? - Cô hỏi.

- Không có gì. Đó chỉ là... một cái tên lạ, tất cả chỉ có thể thôi. Một cái tên đẹp.

Cô cười buồn.

- Đó là tên của bà ngoại tôi. Nó có nghĩa là “cô gái quý như vàng.” Và chị tôi thực sự là một cô gái quý như vàng. Cho đến khi chị ấy kết hôn.

Ở phía bên kia tấm rèm, những tiếng rên rỉ nhiều hơn, kèm theo cả âm thanh sinh động của hai cơ thể va chạm với nhau. Rose không dám nhìn Norris lâu hơn. Cô cúi xuống nhìn đôi giày của mình, dán chặt mắt vào cái sàn đầy rơm. Một con bọ bò ra từ đồng rơm Norris đang ngồi, cô bắn khoả không biết anh ta có nhận ra điều đó không. Cô nghiền nát con bọ dưới đế giày.

- Aurnia xứng đáng được đối xử tốt hơn. - Rose nói khẽ. - Nhưng cuối cùng, người duy nhất đứng bên mộ chị ấy là tôi. Và Mary Robinson.

- Y tá Robinson đã ở đó sao?

- Cô ấy rất tử tế với chị tôi, tử tế với tất cả mọi người. Không giống như bà Poole. Ôi, tôi không có cảm tình với người đó, tôi thừa nhận, nhưng Mary thì khác. - Cô lắc đầu buồn bã.

Cặp đôi phía sau tấm rèm đã kết thúc cuộc hoan lạc của mình, những tiếng rên rỉ của họ giờ chuyển thành những tiếng thở dốc vì kiệt sức. Rose đã thôi không chú ý đến họ nữa, thay vào đó cô đang nghĩ về lần cuối cùng cô gặp Mary Robinson, ở nghĩa trang thánh Augustine. Cô vẫn nhớ ánh mắt liếc nhanh, đôi tay bồn chồn của người phụ nữ, rồi cô ấy đã đột ngột biến mất không một lời tạm biệt như thế nào.

Billi nhúc nhích ngồi dậy, gãi sột soạt khắp người rồi phúi mấy sợi rơm bẩn thỉu trên tóc mình. Cậu ta nhìn Norris rồi hỏi:

- Anh sẽ ngủ lại đây với chúng tôi chứ?

Rose đỏ mặt nói:

- Không, Billi. Anh ấy sẽ không ở lại đâu.

- Tôi không thể chuyển giường của mình đi chỗ khác để dành phòng cho anh. - Billi nói. Sau đó, cậu ta thêm vào. - Nhưng chỉ có tôi được phép ngủ cạnh chị Rose thôi. Chị ấy đã hứa rồi.

- Tôi không muốn cướp chỗ của cậu, Billi ạ. - Norris nói. Anh đứng dậy, phải rơm bắm trên quần mình. - Tôi xin lỗi đã làm mất thời gian của cô, cô Connolly. Cảm ơn cô đã nói chuyện với tôi. - Anh kéo rèm sang một bên, chuẩn bị bước xuống cầu thang.

- Anh Marshall? - Rose vội vã đuổi theo anh. Khi đó, chân anh đã bước xuống cầu thang, tay thì đang để trên cánh cửa. - Tôi muốn anh dừng đến hồi hạn gì ở chỗ tôi làm việc nữa. - Cô nói.

Anh cau mày nhìn cô.

- Tôi xin lỗi, sao cơ?

- Anh làm thế sẽ ảnh hưởng đến kế sinh nhai của tôi.

- Tôi chưa bao giờ đến chỗ cô làm việc cả.

- Một người đàn ông đã đến đó hôm nay, hỏi về nơi tôi sống.

- Thậm chí tôi còn chẳng biết chỗ cô làm việc. - Anh mở cửa, để mặc luồng gió lạnh thổi tung áo khoác của mình và chiếc váy gọn sóng của Rose. - Bất cứ ai đang điều tra về cô, thì đó cũng không phải là tôi.

Trong buổi tối lạnh giá đó, bác sĩ Nathaniel Berry không hề nghĩ về cái chết.

Thay vào đó, anh ta đang suy nghĩ về việc tìm cho mình một người đàn bà, và tại sao lại không nhỉ? Anh ta là một chàng trai trẻ và anh ta đã làm việc rất nhiều giờ ở bệnh viện như một bác sĩ nội trú. Anh ta chẳng có thời gian để tán tỉnh phụ nữ như cái cách một quý ông thường làm, không có thời gian để tán gẫu một cách lịch sự trong các bữa tiệc và dạ hội, không có những buổi chiều thanh thoi để đi dạo bên những hàng cây. Cuộc sống của anh ta trong năm nay chỉ là chuỗi những ngày phục vụ bệnh nhân của bệnh viện đa khoa Massachusetts, hai tư giờ mỗi ngày và hiếm khi anh ta được phép bước chân ra khỏi khuôn viên bệnh viện.

Nhưng tối nay, chính anh ta cũng ngạc nhiên khi có được một tối hiếm hoi tự do.

Khi một chàng trai trẻ phải kìm nén quá lâu bản năng tự nhiên của mình, thì lúc được giải thoát những bản năng mạnh mẽ ấy sẽ điều khiển hành động của anh ta. Vì thế khi bác sĩ Berry vừa rời khỏi bệnh viện, là đã đi thẳng tới khu vực tai tiếng gần Dốc phía bắc, tới quán rượu Đồi Sentry, nơi các thủy thủ tóc hoa râm thường đến thư giãn sau những giờ làm việc vất vả, nơi bất cứ một quý cô trẻ nào cũng có thể bước vào và tìm cho mình một nơi an toàn để nhâm nhi nhiều hơn một cốc rượu brandy.

Bác sĩ Berry không ngồi lâu trong quán rượu.

Sau một khoảng thời gian đủ để uống hai cốc rượu rum, anh ta lại bước ra ngoài, cùng với đối tượng đã lựa chọn để thỏa mãn cơn thèm khát của anh ta, cô ta đang cười, lảo đảo bước đi bên cạnh. Anh ta hiển nhiên không có sự lựa chọn nào khác hơn một ả điểm đi thỏa với mái tóc đen rối bù, nhưng ả sẽ phục vụ tốt nhu cầu của anh ta. Vì thế anh ta dẫn ả về phía dòng sông, nơi những cuộc gặp gỡ thế này vẫn thường diễn ra. Cô ta tự nguyện đi theo, dù có chút lảo đảo nhưng tiếng cười vì say khướt của cô ta vẫn vang vọng khắp phố hẹp. Nhưng khi nhìn thấy dòng nước trước mặt, cô ta đột nhiên đứng lại, chân chôn chặt xuống đất như một con lừa dở chứng.

- Cái gì thế? - Bác sĩ Berry hỏi, nóng lòng muốn khám phá những gì bên dưới lớp váy của cô ta.

- Dòng sông. Một cô gái đã bị giết ở đó.

Dĩ nhiên là bác sĩ Berry biết chuyện ấy. Hơn nữa, anh ta còn quen biết người chết và đã từng làm việc cùng với cô ta - Mary Robinson. Nhưng sự thương tiếc mà anh ta dành cho cái chết của cô thì chỉ xếp thứ hai sau nhu cầu cấp bách của anh ta lúc này.

- Đừng lo lắng. - Anh ta nói với ả điếm. - Anh sẽ bảo vệ em. Đi nào.

- Anh không phải là hán đúng không? Tử thần Khu Tây ấy?

- Dĩ nhiên là không rồi! Anh là một bác sĩ.

- Người ta nói rằng hán có thể là một bác sĩ. Đó là lí do tại sao hán giết các y tá.

Lúc này bác sĩ Berry đang rất muốn giải tỏa cơn thèm khát của mình.

- Vậy, em không phải là y tá đúng không? Đi nào, anh sẽ không làm em lãng phí thời gian đâu.

Anh ta lôi ả thêm vài bước thì một lần nữa ả lại đứng im.

- Làm thế nào để em biết được rằng anh sẽ không chém em giống như các cô gái tội nghiệp kia?

- Nghe này, cả quán rượu đã thấy chúng ta đi cùng nhau. Nếu anh là Tử thần thật, thì anh có nên mạo hiểm trước đám đông như vậy không?

Nghe có vẻ có lí, ả điếm để anh ta dẫn mình tới bên bờ sông.

Bây giờ thì anh ta đã tiến rất gần tới mục tiêu, tất cả những gì anh ta có thể nghĩ là thỏa mãn nhu cầu sinh lí của mình. Mary Robinson thậm chí không hề xuất hiện trong đầu khi anh ta lôi ả điếm về phía dòng sông, mà tại sao cô ta lại phải xuất hiện chứ. Bác sĩ Berry không hề cảm thấy sợ khi anh ta và ả điếm đi về phía bóng tối của cây cầu, nơi không ai có thể thấy họ.

Nhưng rất có thể người ta nghe thấy tiếng họ.

Âm thanh phát ra từ trong bóng tối và vang khắp bờ sông. Tiếng sột soạt của váy bị tốc mạnh, hơi thở nóng bỏng, những tiếng rên khoái cảm. Chỉ sau vài phút thì cuộc hoan lạc kết thúc. ả điếm chạy lại bờ sông, có lẽ trông nhếch nhác hơn một chút, nhưng thêm vào ngân khố hơn năm đô la. ả ta đã không nhìn thấy một người đứng trong bóng tối khi ả vội vã quay trở lại quán rượu để mời chào thêm khách hàng khác.

ả không để ý đến xung quanh mà đi tiếp, thậm chí không thèm liếc mắt lại phía cây cầu chỗ bác sĩ Berry đang nán lại, kéo khóa quần. ả cũng không thấy cái bóng đã lướt xuống bờ sông để gặp anh ta.

Khi bác sĩ Berry trút hơi thở cuối cùng trong đau đớn bên dòng sông, thì ả điếm đã quay trở lại quán rượu và đang cười trong lòng một thủy thủ.

18. Chương 18

MƯỜI TÁM

- Thầy muốn nói chuyện với em ạ, thưa bác sĩ Grenville? - Norris hỏi.

Bác sĩ Grenville ngồi ở bàn ngược lên, khuôn mặt của ông ngược ánh mặt trời, chẳng tiết lộ điều gì. Tai họa dường như đang giáng xuống, Norris nghĩ. Vài ngày nay, anh bị giày vò bởi những tin đồn, những lời nói bóng gió. Anh đã nghe thấy những lời thì thầm trong các phòng, bắt gặp cái nhìn của các bạn cùng học. Khi anh đứng đối mặt với Grenville, anh đã chuẩn bị để nghe điều không thể tránh khỏi. Tốt hơn hết là được biết câu trả lời ngay bây giờ, anh nghĩ, hơn là phải chịu đựng hàng ngày, hàng tuần những lời thì thầm to nhỏ trước khi tai họa giáng xuống.

- Anh đã xem bài báo gần đây nhất trên tờ Quảng cáo hàng ngày chưa? - Grenville hỏi. - Về những vụ giết người ở Khu Tây?

- Vâng em có xem, thưa thầy. - Tại sao lại phải trì hoãn nó lâu hơn chứ, anh nghĩ. Tốt hơn hết là để nó kết thúc luôn đi. - Em muốn biết sự thật, thưa thầy. Em có bị đuổi khỏi trường không ạ?

- Anh nghĩ đó là lí do tôi gọi anh đến đây sao?

- Đó là một giả thiết hợp lí. Xét cho đến cùng...

- Những tin đồn hả? Chà, đúng thế, chúng đang lan tràn như nấm sau cơn mưa, thật tai hại. Tôi đã nghe tin từ khá nhiều gia đình của các sinh viên. Tất cả bọn họ đều lo lắng về danh tiếng của trường đại học này. Không có danh tiếng thì chúng ta chẳng là gì cả.

Norris không nói gì, nỗi lo sợ đặc quánh lại giống như một viên đá trong bụng anh.

- Cha mẹ của các sinh viên đó cũng lo lắng về sự an toàn của con trai họ.

- Và họ nghĩ rằng em là một mối đe dọa.

- Anh có hiểu tại sao lại thế không?

Norris nhìn thẳng vào mắt ông thầy.

- Tất cả bọn họ kết tội em chỉ vì xuất thân của em.

- Hoàn cảnh xuất thân là một tiếng nói có sức mạnh.

- Một tiếng nói sai lầm. Nó nhấn chìm sự thật. Trường đại học Y tự hào về phương pháp giảng dạy khoa học của mình. Việc tìm kiếm câu trả lời dựa trên sự thật chứ không phải tin đồn có phải là một phương pháp không?

Grenville ngả người ngồi dựa lưng vào ghế, nhưng mắt vẫn nhìn Norris. Những gì hiện ra trong văn phòng là bằng chứng cho thấy Grenville đánh giá cao các nghiên cứu khoa học thế nào. Trên bàn của ông, một cái sọ người bị biến dạng méo mó đặt bên cạnh một cái bình. Trên góc, treo bộ xương của một người lùn và trên giá sách là mẫu vật để ngâm trong một chai rượu whiskey: một bàn tay với sáu ngón tay. Một cái mũi bị ăn mòn bởi một khối u ác tính. Một đứa trẻ sơ sinh với một cái mắt duy nhất. Tất cả chúng lặng lẽ chứng minh cho niềm say mê của ông với những trường hợp giải phẫu khác thường.

- Em không phải người duy nhất đã nhìn thấy kẻ giết người. - Norris nói. - Rose Connolli cũng đã thấy hẳn ta.

- Một con quỷ với đôi cánh màu đen và khuôn mặt của một bộ xương?

- Có một thứ gì đó thật đáng sợ đang hoành hành ở Khu Tây.

- Theo kết luận của đội tuần tra đêm thì đó là hành động của một kẻ hung bạo.

- Và thực tế là đã có những lời buộc tội em đúng không ạ? Bởi vì em là con trai của một người nông dân. Nếu em là Edward Kingston hay cháu trai Charles của thầy hoặc con trai một quý ông xuất chúng nào khác thì liệu em có bị nghi ngờ? Liệu có bất cứ sự nghi ngờ nào về sự vô tội của em?

Sau khi im lặng, Grenville nói:

- Vấn đề của anh rất dễ hiểu.

- Nhưng giờ thì nó chẳng thay đổi được gì cả. - Norris quay đi. - Chúc thầy một ngày tốt lành, bác sĩ Grenville. Em không còn thấy tương lai của mình ở đây nữa rồi.

- Tại sao anh lại không thấy tương lai của mình ở đây? Tôi đã đuổi cậu ra khỏi trường đâu?

Tay Norris đã cầm nắm cửa. Anh quay đầu lại.

- Thầy đã nói rằng sự có mặt của em là một vấn đề.

- Đó quả thực là một vấn đề, nhưng không phải là chuyện tôi sẽ xử lí. Tôi hoàn toàn hiểu được anh đang đối mặt với rất nhiều chuyện bất lợi. Không giống như phần lớn các bạn cùng lớp của mình, anh không đến thẳng từ trường Harvard, hay từ bất cứ một trường nào khác. Anh đã tự học, tuy nhiên cả hai bác sĩ Sewall và Crouch đều rất ấn tượng với năng lực của anh.

Ngay lúc đó, Norris không biết phải nói gì.

- Em... em không biết phải cảm ơn thầy thế nào.

- Đừng cảm ơn tôi vội. Mọi việc vẫn có thể thay đổi.
- Thầy sẽ không phải hối tiếc vì chuyện này đâu ạ! - Một lần nữa, Norris lại bước ra cửa.
- Anh Marshall, còn một chuyện khác nữa.
- Vâng, thưa thầy?
- Lần cuối cùng anh gặp bác sĩ Berry là khi nào?
- Bác sĩ Berry ư? - Đó chắc chắn là một câu hỏi bất ngờ và Norris dừng lại, bối rối. - Chiều tối hôm qua ạ. Khi anh ấy đang ra khỏi bệnh viện.

Grenville hướng ánh mắt phiến muộn của mình ra phía cửa sổ.

- Đó cũng là lần cuối cùng tôi thấy cậu ta. - Ông thì thầm.
- Mặc dù đã có rất nhiều nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân của căn bệnh. - Bác sĩ Chester Crouch nói. - Nguyên nhân của bệnh sốt hậu sản vẫn gây ra một cuộc tranh cãi. Đó là một căn bệnh rất nguy hiểm, sẽ cướp đi sinh mạng của người phụ nữ ngay khi họ có được điều mà trái tim họ ao ước, món quà của thiên chức làm mẹ.

Ông ngừng lại, nhìn chằm chằm Norris.

Tất cả mọi người cũng vậy vì Tử thần khét tiếng đã quay trở lại.

Liệu anh có khiến họ khiếp sợ không? Tất cả bọn họ có lo lắng khi anh ngồi bên cạnh họ, khi mà tội ác của anh còn đây?

- Hãy tìm một chỗ cho mình, anh Marshall. - Crouch nói.
- Em đang cố tìm thưa thầy.
- Ở đây này! - Wendell đứng dậy. - Bọn tôi đã dành một chỗ cho cậu, Norris ạ.

Nhận rõ mình đang bị mọi người để ý, Norris nép mình chen vào giữa hàng ghế, ngang qua mấy anh chàng có vẻ hơi ngần ngại khi anh bước qua. Anh ngồi xuống một cái ghế trống giữa Wendell và Charles.

- Cảm ơn hai cậu. - Anh thì thầm.
- Chúng tôi cứ sợ rằng cậu sẽ không tới nữa đấy. - Charles nói.
- Cậu lẽ ra nên nghe những tin đồn sáng nay. Họ đã nói rằng...
- Các quý ông đã kết thúc cuộc trao đổi của mình chưa nhỉ? - Ông Crouch hỏi khiến Charles đỏ mặt.
- Bây giờ. Nếu các anh cho phép, tôi sẽ tiếp tục. - Ông Crouch hắng giọng và một lần nữa đi tới đi lui trên bục giảng. - Chúng ta, ở thời điểm này, đang trải qua một thời kì bùng phát dịch trong các phòng hộ sinh và tôi sợ rằng sẽ có thêm nhiều ca nữa trong thời gian tới. Vì vậy chúng ta sẽ dành chương trình của buổi sáng để nói về bệnh sốt hậu sản, thường được biết đến với cái tên là bệnh sốt trên bàn đẻ. Chúng tấn công người phụ nữ trong thời kì đẹp nhất của tuổi thanh xuân, vào chính thời gian khi cô ta muốn sống nhất. Mặc dù con của cô ta có thể được cứu sống và thậm chí khỏe mạnh, người mẹ trẻ vẫn phải đối mặt với nguy hiểm. Chúng có thể xuất hiện trong thời gian đau đẻ, hoặc các triệu chứng có thể phát triển vài giờ, thậm chí vài ngày sau khi sinh. Trước tiên, cô ta sẽ cảm thấy ớn lạnh, đôi lúc dữ dội đến mức cô ta có thể bị co giật trên giường. Những gì tiếp theo chắc chắn là do sốt khiến cho da mẩn đỏ, tim đập nhanh. Nhưng cơn đau mới là sự dằn vặt đáng sợ. Nó bắt đầu từ khu vực xương chậu rồi lan ra xung quanh, cực kì đau đớn đến khi bụng sưng phồng lên. Chỉ cần chạm vào nó, dù rất nhẹ cũng có thể gây ra những cơn đau đớn cực độ. Thường là sẽ ra máu, kèm theo những chất nhầy và khí hư hôi hám. Quần áo, ga trải giường, thậm chí toàn bộ phòng bệnh cũng bốc mùi hôi. Các anh không thể tưởng tượng nổi nỗi đau đớn khủng khiếp của một quý bà, quen với việc vệ sinh cực kì kĩ lưỡng, giờ đây lại thấy cơ thể mình toát ra một thứ mùi ghê tởm. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất.

Ông Crouch dừng lại, các thính giả vẫn im lặng hoàn toàn, họ đang rất tập trung.

- Mạch sẽ đập ngày càng nhanh hơn. - Crouch tiếp tục. - Một tâm trạng mờ mịt khiến cho bệnh nhân đôi khi không nhận biết được ngày, giờ hoặc cô ta lẩm bẩm những từ không mạch lạc. Thường thì sẽ không tránh khỏi những cơn buồn nôn và mùi hôi hám không thể tả nổi. Sự hô hấp sẽ trở nên khó khăn. Mạch tăng thất thường, ở thời điểm này, cũng chẳng thể dùng đến móc phin hay rượu được nữa. Bởi vì cái chết là không thể tránh khỏi. - Ông ngưng lại và nhìn khắp phòng. - Trong những tháng tới đây, các anh sẽ được tự mình thấy, chạm vào và ngửi nó. Một số người khẳng định rằng nó là bệnh lây nhiễm giống như bệnh đậu mùa. Nhưng nếu quả thực là như vậy, thì tại sao nó lại không lây sang những người phụ nữ đi theo chăm sóc hay những người không mang bầu? Một số khác nói rằng đó là một loại khí độc, lan truyền trong không khí. Thực sự, có lời giải thích nào khác cho nguyên nhân gây ra cái chết của hàng ngàn phụ nữ mắc bệnh này tại Pháp? Tại Hungary hay Anh?

“Rồi các anh cũng sẽ thấy rất nhiều trường hợp như vậy. Trong cuộc họp gần đây nhất của hội. Vì sự phát triển của y học Boston, các đồng nghiệp của tôi đã dẫn ra những con số đáng báo động. Một bác sĩ mất đi năm bệnh nhân của mình liên tiếp. Còn tôi thì đã mất đến bảy người chỉ trong tháng này.”

Wendell nhồm lên phía trước, nhăn nhó.

- Ôi Chúa ơi. - Anh thì thầm. - Đó quả thực là một bệnh dịch.

- Nó đã trở thành một viễn cảnh đáng sợ đến mức mà rất nhiều người sắp làm mẹ, vì sự ngu dốt của mình, đã chọn cách không đến bệnh viện. Nhưng bệnh viện chính là nơi mà họ có thể có được điều kiện tốt hơn nhiều lần so với các căn phòng bẩn thỉu, không có các bác sĩ chăm sóc.

Wendell bất ngờ đứng dậy.

- Em có thể hỏi một câu được không, thưa thầy?

Ông Crouch ngược lên.

- Vâng, anh Holmes?

- Có bệnh dịch như vậy trong các phòng trọ không ạ? Ở chỗ những người Ailen ở Nam Boston?

- Vẫn chưa có.

- Nhưng rất nhiều người trong số họ đang sống rất bẩn thỉu. Chế độ ăn của họ không đầy đủ, điều kiện sống của họ cũng thật đáng sợ. Trong những điều kiện đó, vậy mà không có nhiều người bị chết vì căn bệnh ấy?

- Những người nghèo khổ có thể chất khác. Họ sinh ra đã khỏe mạnh hơn rồi.

- Em nghe nói rằng những người phụ nữ dễ rơi trên đường phố hay trên cánh đồng hiếm khi bị sốt như vậy. Đó phải chăng cũng bởi vì thể trạng khỏe hơn?

- Đó là về mặt lí thuyết. Tôi sẽ nói kĩ hơn về chuyện này trong tuần tới. - Ông dừng lại. - Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang phần trình bày về giải phẫu học của bác sĩ Sewall. Mẫu vật hôm nay của thầy ấy, tôi rất tiếc phải nói rằng, chính là một trong số bệnh nhân của chính tôi, một phụ nữ trẻ đã chết vì căn bệnh khủng khiếp mà tôi vừa miêu tả. Bây giờ, tôi sẽ mời bác sĩ Sewall lên để giải thích những gì tìm thấy được sau khi giải phẫu.

Lúc bác sĩ Crouch đã ngồi xuống, bác sĩ Sewall bước lên bục giảng, cơ thể đồ sộ của ông lắc lư theo từng bước chân.

- Những gì các bạn vừa nghe - Sewall nói - là những nét miêu tả khái quát về bệnh sốt trên bàn đẻ. Bây giờ, các anh sẽ thấy bệnh lí của căn bệnh này. - Ông ngưng nói và nhìn khắp giảng đường, các dãy bàn kín sinh viên.

- Anh Lackaway! Anh tới đây và làm trợ lí cho tôi được chứ?

- Thưa thầy, ừ ạ?

- Anh phải là người xung phong trong các buổi giải phẫu. Đây là cơ hội cho anh đấy.

- Em không nghĩ mình là sự lựa chọn tốt nhất...

Edward đang ngồi sau Charles nói:

- Ô, thôi lên đi Charles. - Anh vỗ vai Charles. - Tôi hứa là sẽ có người đỡ cậu đúng lúc khi cậu ngất xỉu.
- Tôi đang chờ đây, anh Marshall. - Sewall nói.

Nuốt nước bọt một cách khó khăn, Charles đứng dậy và miễn cưỡng đi lên bục giảng.

Trợ lý của Sewall kéo ra một cái xác từ cánh gà và lật mở tấm vải phủ. Charles giật mình, nhìn chăm chăm người phụ nữ trẻ. Mái tóc đen xõa xuống bàn, một cánh tay trắng và mảnh mai lòng thòng một bên.

- Đây chắc sẽ là một chuyện thú vị đây. - Edward nói, rướn về phía trước thì thào vào tai Wendell. - Các cậu nghĩ bao lâu thì cậu ta ngất? Chúng ta cược đi?
- Chuyện đó chẳng vui về gì Edward ạ.
- Đúng là nó chẳng thú vị.

Trên bục giảng, Sewall đang mở hộp dụng cụ của mình. Ông chọn một con dao và đưa nó cho Charles, đang nhìn chăm chú như thể anh chưa từng nhìn thấy một cuộc giải phẫu nào trước đây.

- Đây không phải là một ca khám nghiệm tử thi đầy đủ. Chúng ta sẽ chỉ tập trung vào các dấu hiệu bệnh lý của căn bệnh này. Các anh đã được nghiên cứu thi thể này cả tuần, vì vậy bây giờ anh phải quen với việc mổ xẻ rồi chứ.

Edward thì thào:

- Tôi cá cậu ta sẽ gục ngã sau mười giây.
- Im đi. - Wendell nghiêng răng.

Charles tiến gần tới cái xác. Thậm chí từ chỗ anh đang ngồi, Norris cũng có thể thấy tay Charles đang run rẩy thế nào.

- Phần bụng. - Sewall nói. - Hãy rạch một đường ở đó.

Charles đặt con dao xuống phần da. Tất cả mọi người đều nín thở hồi hộp trước hành động do dự của anh. Mặt nhăn nhó, anh rạch một đường trên bụng, nhưng nhát cắt quá nông, thậm chí còn chưa cắt đứt phần da.

- Anh sẽ phải mạnh bạo hơn thế nữa. - Sewall nói.
- Em... em sợ mình sẽ phá hỏng một thứ nào đó quan trọng.
- Anh thậm chí còn chưa rạch hết phần mỡ dưới da. Hãy rạch sâu hơn nữa vào.

Charles ngưng lại, cố gắng lấy lại dũng khí. Anh rạch một đường nữa. Một lần nữa, vết cắt lại quá nông, đường rạch nham nhở không dứt khoát đã để lại những khe hở lớn trên phần thành bụng còn nguyên vẹn.

- Chắc phải cắt vụn cô ấy ra thì anh mới chạm tới được phần khoang bụng mất. - Sewall nói.
- Em không muốn cắt phạm vào phần ruột.
- Xem này, anh mới chỉ cắt được đến đây, phía trên rốn. Hãy ấn ngón tay mình xuống và kiểm soát đường rạch của mình.

Mặc dù căn phòng không hề nóng, Charles vẫn phải đưa tay áo lên lau mồ hôi trên trán. Sau đó, dùng một tay để kéo căng phần thành bụng, anh cắt nhát thứ ba. Những vết màu hồng hiện ra, máu nhỏ xuống bục giảng. Anh vẫn cắt, đường rạch tạo ra một kẽ hở rộng khiến ruột tràn ra ngoài. Mùi thối rửa bốc ra nồng nặc từ khoang bụng khiến anh phải quay đi, mặt tái xanh như muốn lộn mửa.

- Nhìn xem đây. Anh đã cắt cả vào ruột! - Sewall quát.

Charles chùn bước, thả con dao khỏi tay và ngã ục xuống sàn.

- Em đã cắt cả vào tay mình. - Anh khóc thút thít. - Ngón tay của tôi.

Sewall thở dài bực tức.

- Ồ, rồi sao nữa nào. Về chỗ. Tôi sẽ kết thúc việc này một mình.

Đổ bình mặt vì xấu hổ, Charles rời khỏi bục giảng và quay trở lại chỗ của mình bên cạnh Norris.

- Cậu ổn chứ, Charles? - Wendell thì thào.

- Mình đã gây ra tai họa.

Một bàn tay đặt lên vai cậu từ phía sau.

- Hãy nghĩ tích cực lên nào. - Edward nói. - Ít ra thì lần này, cậu đã không ngất xỉu.

- Anh Kingston! - Từ trên bục giảng bác sĩ Sewall quát. - Anh có muốn chia sẻ những lời bình luận của mình với cả lớp?

- Không ạ, thưa thầy.

- Vậy thì hãy giữ im lặng đi. Người phụ nữ trẻ này đã rất cao thượng khi hiến thân thể mình để giúp ích cho các thế hệ tương lai. Ít ra thì anh cũng nên dành cho cô ấy sự im lặng để tỏ lòng kính trọng. - Bác sĩ Sewall quay sang tiếp tục với thi thể đã được mở khoang bụng. - Các anh xem này, ở đây là xuất hiện lớp màng bụng, và sự xuất hiện này là rất không bình thường. Nó bị đục màu. Ở những quân nhân trẻ bị giết chết nhanh trên chiến trường lớp màng này màu sáng lấp lánh. Nhưng với những người bị bệnh sốt hậu sản, màng bụng không bóng sáng, có nhiều lỗ hổng màu xám và chất lưu dạng kem, mùi thối khủng khiếp đến mức ruột gan lộn tung phèo dù cho đó là một nhà giải phẫu lâu năm kinh nghiệm. Tôi đã từng thấy những ổ bụng với các bộ phận ghê tởm ấy, ruột thì lồi dóm vì xuất huyết. Chúng ta chưa thể giải thích được lí do của những thay đổi này. Quả thực, đúng như những gì bác sĩ Crouch nói với các anh, các thuyết giải về nguyên nhân gây ra bệnh sốt hậu sản là nhiều vô kể. Nó có liên quan đến chứng viêm hay bệnh sốt? Nó xảy ra bất ngờ hay có thể dự đoán trước được như những gì mà bác sĩ Meigs ở Philadelphia đã nghĩ? Tôi chỉ là một nhà giải phẫu. Và đang được tạo cơ hội để nghiên cứu những gì còn lại sau cái chết của cô ấy, môn học này mang lại món quà của tri thức cho tất cả chúng ta.

Khó có thể nói đó là một món quà, Norris nghĩ. Bác sĩ Sewall luôn luôn ca ngợi những người không may mắn phải nằm trên bàn của ông. Ông ta tuyên bố rằng họ thật cao quý và hào phóng, như thể họ đã tự nguyện mong muốn được mổ bụng công khai giữa chốn đông người vậy. Nhưng người phụ nữ này đâu có tự nguyện; cô ấy là một trường hợp rất đáng thương, thi thể của cô ấy đã không được bạn bè hay người thân đến nhận. Những lời ca ngợi của Sewall là không cần thiết và chẳng có gì hay ho, mà có khi còn khiến cô ấy sợ hãi.

Bác sĩ Sewall đã mở xong lồng ngực, ông đang nâng lá phổi lên để mọi người xem xét. Chỉ vài ngày trước đây, việc mổ xẻ thi thể như thế này đã khiến các sinh viên y khoa kinh ngạc. Nhưng bây giờ, cũng vẫn mấy anh chàng ấy ngồi im lặng và bình thản. Không ai quay đi chỗ khác, không ai cúi gằm mặt nữa. Họ đang được giới thiệu để làm quen với phòng thí nghiệm giải phẫu. Họ đã được biết thứ mùi đặc trưng trộn lẫn của sự thối rữa và axit cacbonic và ai cũng đã được cầm dao phẫu thuật. Nhìn những người bạn học cùng lớp của mình, Norris thấy đủ loại cảm xúc, từ buồn chán đến tập trung cao độ. Chỉ trong vài tuần mà các sinh viên y khoa đã trở nên gai góc cứng cỏi đến mức có thể thản nhiên quan sát khi Sewall moi quả tim và để nguyên lá phổi trên ngực. Chúng ta đã từ bỏ cảm giác khiếp sợ của mình, Norris nghĩ. Đó là bước đầu tiên, một bước quan trọng trong quá trình học tập và rèn luyện của họ.

Sẽ còn nhiều điều khủng khiếp hơn nữa.

19. Chương 19

MƯỜI CHÍN

Chập tối, Jack mắt vấy cá đã một mình lên đường. Một thủy thủ ngồi một mình ở bàn, không nói chuyện với ai, chỉ nhìn chăm chăm vào li rượu rum mà Fanny mang đến đặt trước mặt anh ta. Số tiền anh ta có chỉ đủ để mua ba li rượu. Anh ta đã nốc cạn li cuối cùng, vì Fanny đang chờ, anh ta lục lọi trong ví để tìm thêm mấy đồng xu nhưng chẳng có gì cả. Jack có thể thấy môi Fanny mím chặt, mắt nheo lại. Cô ta không có đủ kiên nhẫn cho mấy kẻ ăn chực. Tất cả những gì cô ta quan tâm là nếu một gã đàn ông ngồi ở bàn, tận hưởng sự ấm áp dịu dàng từ lò sưởi của cô ta, thì anh ta nên có đủ tiền để trả cho những li rượu rum. Thậm chí dù hôm nay quán Cột buồm đen trống đến một nửa thì Fanny cũng không cho phép có ngoại lệ. Cô ta không phân biệt khách hàng quen lâu năm hay khách qua đường tình cờ ghé vào; nếu họ không có tiền, thì họ sẽ không có đồ uống và hãy biến ra ngoài với cái lạnh. Đó chính là vấn đề, Jack nghĩ, nhìn khuôn mặt Fanny mới đáng sợ làm sao. Đó chính là lí do tại sao Cột buồm đen làm ăn thua lỗ. Đi bộ trên con đường xuống cuối phố, ở đó có một quán rượu mới mở, quán Nàng tiên cá, anh sẽ thấy những cô gái phục vụ trẻ trung tươi cười, một ngọn lửa sáng rực rỡ khác hẳn những ánh lửa leo lét bủn xỉn trong lò sưởi của Fanny.

Anh cũng sẽ tìm thấy một đám đông, rất nhiều trong số họ từng là khách hàng thường xuyên của Fanny. Chẳng có gì phải băn khoăn, nếu phải chọn giữa một cô phục vụ vui vẻ và Fanny cau có, bất cứ người đàn ông tinh táo nào cũng sẽ đi thẳng tới quán Nàng tiên cá. Lúc này, ông ta biết cô ả sẽ làm gì tiếp theo. Trước tiên, cô ta sẽ yêu cầu người thủy thủ không may đó mua một chầu rượu khác. Và khi anh ta không thể, cô ta sẽ bắt đầu bài diễn thuyết của mình. Ông nghĩ cái bàn này không có chủ à? Ông nghĩ tôi có đủ tiền để cho ông ngồi đây cả buổi tối, chiếm chỗ của các khách hàng khác hay sao? Như thế có cả hàng dài khách xếp hàng đang chờ để được ngồi vào bàn vậy. Tôi còn phải trả tiền thuê nhà và cả đồng hóa đơn khác nữa. Chúng không phục vụ miễn phí, và tôi cũng không. Ông ta có thể nhìn thấy hàm cô ta nghiền chặt, hai cánh tay chắc nịch của cô ta sẵn sàng chiến đấu.

Trước khi cô ta kịp nói, Jack bắt gặp cái nhìn của cô ả. Ông ta lắc đầu cảnh báo với cô ta. Hãy để anh ta một mình, Fanny.

Cô ta nhìn chăm chăm Jack một lúc. Sau đó, gạt đầu hiểu ý, cô ta quay lại phía sau quầy bar và rót một cốc rượu rum. Cô ả bước tới bàn của người thủy thủ và đặt cái cốc xuống trước mặt anh ta.

Chẳng phải chờ đợi lâu, chỉ vài ngụm là cả cốc rượu đã trôi qua cổ họng anh ta.

Fanny mang thêm đồ uống cho anh ta. Cô ả làm việc đó một cách im lặng, không hề quan tâm tới cái cốc không đáy của người đàn ông đó. Ở đây dù sao cũng không quá đông đúc để đến mức bị chú ý. Ở trong quán Cột buồm, một người đàn ông khôn ngoan nên tự giấu mình và chỉ để ý đến cái li của mình mà thôi. Không ai đếm được số lần Fanny mang cái cốc rỗng đi và thay vào đó một cốc đầy. Chẳng ai quan tâm rằng người đàn ông đó đã bắt đầu đổ sụp về phía trước, đầu gục trên hai cánh tay.

Từng người một, khi họ đã rỗng túi, các khách hàng lão đảo bước ra ngoài trời lạnh, cho đến khi chỉ còn lại duy nhất mỗi người đàn ông đó đang thở phì phì ở cái bàn trong góc.

Fanny kéo cửa, cài then rồi quay lại nhìn Jack.

- Em đã cho anh ta uống bao nhiêu thế? - Ông ta hỏi.

- Đủ để chìm chết một con ngựa.

Người thủy thủ ngáy to ầm ỉ.

- Ông ta vẫn còn sống. - Jack nói.

- Ôi, em không thể rót đầy cái cổ họng của hắn.

Họ nhìn chăm chăm người đàn ông đang ngủ, nước mũi dài nhầy nhụa chảy ròng ròng từ miệng của ông ta. Phía trên cái áo khoác đã sờn, bám đầy bụi than. Một con chấy béo, căng bụng máu, đang bò qua mái tóc vàng rối bù.

Jack huých vào vai anh ta, người đàn ông vẫn ngáy, không biết gì.

Fanny cười hô hố.

- Anh không thể mong chờ tất cả bọn chúng quỳ gối tử tế và dễ dàng đâu.

- Hắn ta còn trẻ. Trông khỏe mạnh. Cực kì khỏe mạnh.
- Em đã trút cho hắn cả một kho rượu miễn phí. Em sẽ không bao giờ lấy lại được.

Jack đẩy một cái mạnh hơn. Chầm chậm, gã đàn ông đổ nhào khỏi ghế và lăn xuống sàn. Jack nhìn anh ta một lúc, rồi cúi xuống và lật ngửa anh ta lên. Thật đáng nguyên rủa. Anh ta vẫn đang thở.

- Em muốn lấy lại tiền rượu rum của mình.
- Fanny khăng khăng.
- Vậy thì em làm đi.
- Em không đủ sức.

Jack nhìn hai tay cô ả, to và nổi bắp cuồn cuộn khi bê khay và các thùng rượu. Ôi, cô ả tất nhiên là đủ khỏe để siết cổ một gã đàn ông rồi. Cô ta chỉ không muốn phải chịu trách nhiệm.

- Tiếp tục đi nào. - Cô ta vẫn khăng khăng.
- Anh không thể để lại bất cứ dấu vết nào trên cổ của hắn ta. Nó sẽ khiến người ta nghi ngờ.
- Tất cả những gì họ muốn là cái xác. Họ không quan tâm xem nó từ đâu ra.
- Nhưng một người đàn ông rõ ràng bị giết thì...
- Đồ hèn nhát!
- Anh chỉ đang nói với em rằng trông nó phải thật tự nhiên.
- Vậy thì chúng ta sẽ khiến nó trông thật tự nhiên. - Fanny cúi xuống nhìn người đàn ông một lúc lâu, neho mắt. Ôi, bạn sẽ chẳng bao giờ muốn một người phụ nữ như Fanny nhìn mình với cách đó. Jack không sợ rất nhiều thứ, nhưng ông ta biết Fanny đủ rõ để nói rằng khi cô ả nghĩ cách gì đó chống lại bạn thì bạn là một kẻ bất hạnh.
- Đợi ở đây. - Cô ta lạnh lùng nói.

Như thể ông ta đang định đi đâu đó vậy.

Ông ta nghe tiếng bước chân của ả lên cầu thang dẫn tới phòng ngủ của họ. Một lát sau, cô ta quay lại, mang theo một cái đệm xơ xác cũ mèm và một cái giẻ rách bẩn thỉu. Ông ta lập tức hiểu ngay cô ả muốn mình làm gì. Nhưng ngay cả khi cô ả đưa cho ông ta dụng cụ để tạo ra một cái chết nhẹ nhàng, ông ta vẫn không thể cử động. Ông ta đã đào lên những cái xác mà thịt sắp rời khỏi xương. Ông ta đã kéo chúng lên từ dưới sông, cạy nắp quan tài để lấy chúng, nhét chúng vào trong các thùng ngâm. Nhưng thật sự, tạo ra một cái xác từ một người còn đang sống thì lúc nào cũng là một việc khó khăn. Một tội ác có thể bị treo cổ.

Tuy nhiên. Hai mươi đô la là hai mươi đô la và ai lại có thể bỏ qua gã này?

Ông ta cúi xuống, quỳ bên cạnh gã thủy thủ say rượu và lúng túng với cái giẻ. Quai hàm thả lỏng, lưỡi thè ra một bên. Ông ta nhét cái giẻ vào cái mồm đang há hốc. Người đàn ông kia lắc mạnh đầu và thở mạnh một cái qua lỗ mũi. Jack kéo tấm đệm xuống thấp và đặt nó lên trên miệng và mũi. Bất thành thành anh ta tỉnh dậy và chụp lấy cái đệm, cố gắng xé nó ra để thở.

- Giữ tay hắn! Giữ tay hắn lại! - Jack hét lên.
- Em đang cố, mẹ kiếp!
- Anh ta cong người lên lăn lộn, đôi giày ủng nện mạnh xuống sàn.
- Anh sắp không giữ được nữa rồi! Hắn không chịu nằm im!
- Vậy thì ngồi lên hắn đi.
- Em ngồi lên hắn đi!

Fanny kéo váy lên và đặt cái bàn tọa nặng trĩu của mình lên phần hông đang tựa quỳ của anh ta. Khi anh ta cong người lên, quấy đạp thì cô ả cười lên anh ta giống như một con diêm, khuôn mặt cô ta đỏ bừng và đầm mồ hôi.

- Hắn vẫn còn chiến đấu. - Jack nói.

- Đừng để tuột tấm đệm. Ấn mạnh nữa vào!

Nỗi sợ hãi kinh hoàng đã ban cho nạn nhân một sức mạnh phi thường, anh ta chộp lấy tay Jack, để lại những vết móng tay rướm máu. Vì Chúa, phải mất bao nhiêu lâu thì người đàn ông này mới chết? Tại sao hắn ta không đầu hàng luôn đi và tránh cho họ những rắc rối? Một cái móng tay cào xước tay Jack. Rống lên vì đau, Jack dùng hết sức mình ấn xuống, khi đó nạn nhân vẫn đang giằng co với ông ta. Mẹ kiếp, mày chết đi!

Jack trườn lên phía trên ngực và ngồi lên chỗ xương sườn. Bây giờ thì cả hai bọn họ đều đang cười lên anh ta, Fanny và Jack, cô ả ngồi lên hông, còn Jack trên ngực. Cả hai đều nặng, sức nặng của cả hai cộng lại cuối cùng cũng giữ được anh ta nằm im. Giờ chỉ có chân của anh ta vẫn cử động, hai gót giày đập mạnh xuống sàn như những hồi trống kinh hoàng. Anh ta vẫn bám chặt lấy Jack, nhưng yếu dần vì sức mạnh ở hai tay đã cạn kiệt. Lúc này, chân cũng đập chậm lại, đôi giày thả nhẹ xuống sàn nhà. Jack cảm thấy ngực phía dưới đang có những cử động cuối cùng, rồi sau đó hai cánh tay thả lỏng, buông thông xuống.

Một lúc sau, Jack mới dám nâng cái đệm lên. Ông ta nhìn chăm chăm khuôn mặt vẫn vệt, da bị hắn vết sọc vải thô. Ông ta lôi cái giẻ đầm nước bọt ra khỏi miệng người đàn ông rồi quẳng nó sang một bên. Cái giẻ rơi đánh bệt xuống đất.

- Vậy là xong. - Fanny nói. Cô ta đứng dậy, thở hổn hển, mái tóc của cô ta rối bù.

- Chúng ta cần phải cởi quần áo của anh ta ra.

Họ cùng nhau cởi áo khoác, áo sơ mi, đôi giày và quần dài của anh ta, tất cả chúng đều đã rất cũ và hôi hám, không đáng để giữ lại. Không hề ý thức về rủi ro đang đến khi chạm tới tài sản của người đàn ông đã chết. Fanny nhanh chóng lục ví của anh ta và lùa bầu giặc dữ khi tìm thấy một nắm tiền.

- Xem này! Hắn ta có tiền! Uống hết chỗ đồ uống miễn phí của tôi mà không nói một lời nào! - Cô ta quay lại ném quần áo của anh ta vào lò sưởi. - Nếu hắn ta mà còn sống thì em sẽ...

Có tiếng gõ cửa, cả hai đứng chết lặng nhìn nhau.

- Đừng trả lời. - Jack thì thầm.

Thêm một tiếng gõ cửa nữa, mạnh hơn và dứt khoát.

- Tôi muốn uống! - Một giọng nói nhừa nhựa vang lên. - Mở cửa ra nào!

Fanny gào lên sau cánh cửa:

- Tối nay, chúng tôi đã đóng cửa rồi!

- Làm sao mà cô có thể đóng cửa được chứ?

- Tôi đã nói với anh là chúng tôi đóng cửa rồi mà. Đi chỗ khác đi!

Họ nghe tiếng ông ta đập một cái rất mạnh vào cửa, những tiếng chửi rủa của ông ta xa dần khi ông ta đi thẳng xuống phố, chắc chắn là về phía quán Nàng tiên cá.

- Hãy khiêng hắn ra xe ngựa. - Jack nói. Ông ta nhắc người đàn ông trần truồng lên bằng hai tay, giật mình vì không quen với hơi nóng của người vừa chết nhưng trời đêm lạnh giá sẽ là phương thuốc hữu hiệu. Ngay lập tức, những con chấy đã ruồng bỏ người chủ nhà của chúng, di chuyển thành đàn trên da đầu và len lỏi qua mớ tóc rối. Khi Fanny và ông ta kéo được cái xác qua cửa sau, Jack thấy những con vật nhỏ bé màu đen háu đói nhảy lên tay ông ta, phải cố lắm ông ta mới không thả rơi cái xác để đuổi cái lũ sâu bọ ấy đi.

Bên ngoài, trong cái sân chuồng ngựa, họ quẳng cái xác lên xe rồi để mặc nó ở đó không che đậy gì cả dưới trời lạnh, trong khi Jack thắng yên cương cho ngựa. Không nên mang đến một thi thể vẫn còn ấm. Mặc dù có lẽ nó cũng chẳng khác gì, vì bác sĩ Sewall là một người không bao giờ hỏi gì cả.

Lần này, ông ta cũng không hỏi gì. Sau khi, Jack đặt cái xác lên bàn của Sewall, ông ta đứng im lo lắng khi nhà giải phẫu mở tấm vải bạt ra. Trong một lúc, Sewall không nói gì, mặc dù ông ta có lẽ đã nhận ra sự tươi mới khác thường của mẫu vật này. Soi cái đèn đến gần hơn, ông ta kiểm tra lớp da, các khớp, chăm chú nhìn vào trong miệng. Không có những vết thâm tím, Jack nghĩ. Không có vết thương hở. Chỉ là một kẻ say rượu không may mắn mà ông ta tìm thấy chết gục trên phố. Đó là tất cả câu chuyện. Rồi ông ta để ý thấy, trong một chớp mắt thoáng hoảng sợ, những con rận đang bò qua ngực. Loài rận không bao giờ bám theo những người chết, vậy mà chúng vẫn đầy nhúc nhúc trên thân thể này. Ông ta có thấy điều đó không? Ông ta có biết không?

Bác sĩ Sewall đặt cái đèn xuống và bước ra khỏi phòng. Jack có cảm giác như ông ta đã đi ra ngoài một lúc lâu, thật lâu. Rồi Sewall quay trở lại, cầm theo một túi tiền.

- Ba mươi đô la. - Ông ta nói. - Ông có thể mang đến cho tôi nhiều người như thế này nữa không?

Ba mươi à? Vậy là nhiều hơn những gì Jack chờ đợi. Ông ta mỉm cười nhận lấy cái túi.

- Càng nhiều càng tốt. - Sewall nói. - Tôi có nhiều người muốn mua hàng.

- Vậy thì tôi sẽ kiểm thêm.

- Tay của ông bị làm sao thế? - Sewall nhìn những vết cào mà người đàn ông đã chết để lại trên người Jack. Ngay lập tức, Jack rút tay lại, giấu vào trong áo khoác. - Một con mèo suýt chết đuối. Nó không biết điều cho lắm.

Túi tiền xu kêu leng keng trong túi Jack khi ông ta đánh cái xe ngựa trống rỗng trên con đường sỏi. Một vài vết cào xước trên tay có là gì nếu bạn có thể dễ dàng có được ba mươi đô la? Nó đã mang lại cho ông ta số tiền nhiều hơn tất cả những mẫu vật khác.

Suốt dọc đường về nhà, trong đầu ông ta tràn ngập tưởng tượng về những bao tải đầy tiền. Vấn đề duy nhất còn lại là đám khách quen của quán Cột buồm đen; đơn giản là chúng không đủ, và nếu ông ta tiếp tục làm việc, thì sẽ chẳng còn ai cả. Đó là lỗi của Fanny, cô ta đang đuổi khách đi chỗ khác chỉ vì cái tính khí khó chịu của mình và cả những thứ đồ uống bủn xỉn. Chuyện đó phải được khắc phục ngay lập tức. Họ sẽ bắt đầu bằng việc tỏ ra hào phóng hơn một chút. Không thêm nước vào rượu rum và có thể thêm một chút đồ ăn miễn phí.

Không được, đồ ăn là một ý tưởng tồi. Nó sẽ chỉ làm mất nhiều thời gian hơn để chuốc cho chúng say. Tốt hơn hết là chỉ dùng rượu rum thôi. Điều ông ta phải làm bây giờ là thuyết phục Fanny, chuyện đó không dễ dàng chút nào. Nhưng chỉ cần đừng đưa túi tiền trước khuôn mặt tham lam của cô ta, thì cô ta sẽ thấy ánh sáng ngay.

Ông ta rẽ vào một con ngõ hẹp dẫn tới cổng chuồng ngựa của mình. Bất thành linh, ông ta kéo mạnh dây cương bắt ngựa dừng lại.

Một người mặc áo choàng đen đứng trước mặt ông ta, in bóng xuống mặt đường sỏi đóng băng trơn láng.

Jack cố gắng nheo mắt để nhìn rõ khuôn mặt. Các đường nét đã bị cái mũ chụp đầu che kín, vì vậy khi người đó tới gần, tất cả những gì ông ta có thể thấy chỉ là hàm răng trắng nhợt.

- Tối nay ông có vẻ bận bịu quá nhỉ, ông Burke.

- Tôi không hiểu anh đang nói gì.

- Chúng càng tươi mới thì càng bán được.

Jack cảm thấy máu bị đông cứng trong huyết quản của mình. Chúng ta đã bị theo dõi. Ông ta ngồi im, tim đập mạnh, tay nắm chặt dây cương. Chỉ cần có một nhân chứng, mình sẽ bị treo trên giá treo cổ.

- Vợ của ông đã tiết lộ rằng ông đang tìm một cách kiếm sống dễ dàng hơn.

Fanny à? Thế quái nào mà cô ta lại để hấn vào trong lúc này? Jack tưởng như đã nhìn thấy kẻ đó mỉm cười và ông ta cảm thấy rùng mình.

- Ông muốn gì?

- Một sự giúp đỡ nhỏ thôi ông Burke. Tôi muốn ông tìm một người.
- Ai vậy?
- Một cô gái. Tên cô ta là Rose Connolli.

20. Chương 20

HAI MƯƠI

Trong căn nhà trọ ở con hẻm Fishery, màn đêm không bao giờ yên tĩnh.

Một người khách trọ mới vừa bước vào màn đêm ấy, trong căn phòng nhồi nhét đến chật ních. Đó là một phụ nữ không còn trẻ và góa bụa, bà không đủ khả năng để tiếp tục thuê căn phòng của mình ở khu phố Summer, một căn phòng riêng với chiếc giường thực sự. Con hẻm Fishery là nơi bạn có thể trú ẩn khi chồng bạn ra đi hay nhà máy đóng cửa hoặc bạn quá già và ngu ngốc để tránh một mảnh khốe hay thủ đoạn lừa đảo nào đó. Người khách trọ mới này đã phải chịu đựng tai họa gấp đôi, sự góa bụa và bệnh tật cùng lúc, thân thể bà đau đớn rã rời bởi những cơn ho. Cùng với người đàn ông bị bệnh lao đang chết dần chết mòn ở góc nhà, những tiếng ho của họ hòa vào với nhau, phụ thêm bởi tiếng ngáy, tiếng sổ mũi và tiếng sột soạt. Rất nhiều người bị dồn ép vào cùng trong căn phòng này, nơi mà muốn “giải quyết nỗi buồn” của mình cũng có nghĩa là phải đi nhón gót qua những người khác tới cái xô đựng nước tiểu; và nếu chẳng may bạn dẫm chân lên một cánh tay hay đập mạnh vào ngón tay của ai đó dưới chân bạn, phần thưởng của bạn sẽ là tiếng la hét và cái đập nảy lửa vào mắt cá chân. Rồi đêm tiếp theo, bạn sẽ chẳng ngủ được giấc nào đâu, bởi những ngón tay của chính bạn có thể sẽ phải trả giá.

Rose nằm thao thức, cô lắng nghe tiếng sột soạt của ổ rơm bên dưới những con người đang bồn chồn thao thức. Cô thật sự cần phải đi vệ sinh nhưng cô đang ảm áp trong chăn và không muốn phải đứng dậy. Cô cố gắng ngủ, hi vọng rằng có thể cái ham muốn ấy sẽ biến mất, nhưng đột nhiên Billi khóc thút thít, chân tay cậu giật mạnh ra, như thể cậu ta đang cố gắng kéo mình lại vì bị ai đó đấm ngã. Cô để yên cho cơn ác mộng của cậu tiếp tục, có đánh thức cậu ngay bây giờ thì dấu vết của nó khắc sâu hơn vào trí nhớ của cậu mà thôi. Ở nơi nào đó trong bóng tối, cô nghe thấy tiếng thì thầm và sau đó là tiếng sột soạt của quần áo và cả tiếng thở hổn hển khi hai cơ thể quần chặt lấy nhau. Chúng ta chẳng hơn gì công cộng này. Ngay cả người khách trọ mới đến, bà vừa mới bước vào với cái đầu ngẩng cao đầy kiêu hãnh, thì giờ đã từ bỏ một cách không thương xót bản thân, hàng ngày thể hiện cái phẩm chất của một tầng lớp khác, cho đến khi bà cũng đi tiểu vào cái xô như bất kì người nào khác, nâng cái áo của bà lên với một ý nghĩ rất đơn giản là để ngồi xổm trong góc nhà. Phải chăng đó là hình ảnh của Rose trong tương lai? Chán nản, ốm yếu và ngủ trong một cái ổ rơm bẩn thỉu? Ôi, nhưng Rose vẫn còn trẻ và khỏe mạnh, với đôi tay say mê làm việc, cô không thể nào nhìn thấy chính bản thân mình nơi người phụ nữ già, đang ho sù sụ trong bóng tối kia.

Nhưng lúc này thì Rose giống như bà ấy, cô ngủ bên cạnh những con người xa lạ.

Billi lại khóc thút thít rồi lăn mình về phía cô, hơi thở nóng và hơi hám của cậu phả vào mặt cô. Cô quay đi để tránh nó liền và phải Polli già nua, bà đáp trả cô một cú đá khó chịu. Rose lăn mình một cách nhẫn nhục về phía sau và cố gắng quên đi cái bàng quang mỗi lúc càng đầy thêm. Cô lo lắng nghĩ về bé Meggie. Cảm ơn Chúa vì con không phải ngủ ở căn phòng bẩn thỉu này, hít thở bầu không khí hôi thối này. Dì sẽ thấy con lớn lên một cách khỏe mạnh, con gái, ngay cả khi đôi mắt của dì bị mù vì sâu những cái kim, ngay cả khi những ngón tay dì tàn tạ vì đau cả ngày lẫn đêm, khâu áo cho những quý bà, những người chẳng bao giờ cần lo lắng xem con cái họ sẽ uống sữa ở đâu. Cô nghĩ về chiếc áo dài cô vừa mới hoàn thành ngày hôm qua, chiếc áo lót trong một lớp áo làm từ vải sa tanh hồng nhạt. Giờ này có lẽ nó vừa được tới người phụ nữ trẻ đã đặt nó, cô Lidia Russell, con gái của bác sĩ nổi tiếng Russell. Rose đã làm việc không ngừng để hoàn thành nó đúng thời hạn, từ lúc biết rằng cô Lidia cần nó cho buổi tiệc chiêu đãi của trường Y vào tối mai, ở nhà ông trưởng khoa, bác sĩ Aldous Grenville. Billi mới nhìn thấy ngôi nhà và miêu tả lại cho Rose rằng nó lớn như thế nào. Cậu ta nghe thấy rằng cửa hàng thịt vừa mang tới những cái đùi lợn và cả một rổ lớn

thịt ngỗng tươi; và cả ngày hôm sau lò nướng nhà bác sĩ Grenville sẽ luôn đỏ lửa, nướng bánh, quay thịt. Rose tưởng tượng về bàn tiệc với những đĩa thịt mềm, bánh và những con hào mọng nước. Cô tưởng tượng tới những tiếng cười và những quý cô đeo ruy băng, chơi bản nhạc của họ nơi chiếc đàn piano, họ ganh đua để thể hiện khả năng của mình trước những người đàn ông có mặt ở đó. Liệu cô Lidia Russell có ngồi trước piano hay không? Liệu chiếc áo mà Rose vừa mới may cho cô ấy có hiện lên một cách đẹp đẽ nơi ghế băng trước chiếc piano? Liệu nó có tôn lên vẻ đẹp thân thể của người mặc và thu hút ánh mắt của quý ông nào đó không?

Liệu Norris Marshall có tới đó không?

Cô bỗng nhận ra nỗi đau đớn bởi ý nghĩ ghen tuông rằng anh ta có thể ngưỡng mộ cô gái trẻ mang trên mình chiếc áo mà cô vừa dốc sức làm. Cô nhớ về cuộc viếng thăm của anh ta tới khu nhà trọ, khuôn mặt anh ta chán ngán ra sao khi nhìn thấy cái ổ rơm đầy chấy rận, những bộ quần áo bẩn thỉu vứt khắp nơi. Cô biết rằng anh ta là người đàn ông giản dị, nhưng dù gì anh ta vẫn nằm ngoài tầm với của cô. Cho dù là con một người nông dân đi chăng nữa nhưng khi anh ta khoác lên mình cái túi thuốc, có thể một ngày không xa anh ta sẽ được chào đón bước vào những phòng khách tuyệt vời nhất ở Boston này.

Cách duy nhất để Rose có thể bước vào những căn phòng như vậy chỉ có thể là với miếng bọt lau nhà trên tay.

Cô ghen tị với quý cô nào đó sẽ cưới anh ta. Cô muốn là người an ủi anh ta, người khiến anh ta nở nụ cười mỗi buổi sáng.

Nhưng mình chẳng thể nào là người đó, cô nghĩ. Khi anh ta nhìn cô, anh ta chỉ thấy một thợ may hoặc một cô gái làm bếp. Chẳng thể nào là một người vợ được.

Một lần nữa Billi lại trở mình, lần này lại va vào cô. Cô cố gắng đẩy cậu ta ra xa, nhưng giống như lần một bao bột mềm nhũn vậy, nó chẳng chịu rời khỏi cô. Khó chịu, cô ngồi dậy. Cái bàn quang đầy ứ của cô không thể lờ đi được nữa. Cái xô nước nằm xa phía cuối căn phòng, và cô sợ hãi nếu bị vấp ngã trên đường đi qua bóng tối, vượt qua những cơ thể đang ngủ say. Tốt hơn là men theo những bậc thang đi xuống, nơi đó kín đáo hơn rất nhiều, rồi ra ngoài để đi vệ sinh.

Cô kéo đôi giày và chiếc áo choàng rồi trườn qua Billi đi theo hướng xuống cầu thang. Bên ngoài, cơn gió rét thổi mạnh tới mức làm cô giật mình. Cô không phí phạm chút thời gian nào, liếc nhanh lên con hẻm Fishery, không có ai, cô ngồi xổm xuống ngay chỗ những viên đá cuội. Nhẹ cả người, cô bước trở lại căn nhà trọ và đang định leo lên cầu thang thì nghe thấy chủ nhà gọi với ra:

- Ai đó, ai vừa vào đó?

Liếc trộm qua cửa nhà, cô bắt gặp ánh mắt ông Porteous, đang ngồi với đôi chân gác lên một cái ghế đầu. Ông bị mất một nửa thị lực và lúc nào cũng hụt hơi. Chỉ với sự trợ giúp của cô con gái lười thôi của mình ông mới có thể giữ vững được chỗ kinh doanh. Không có nhiều việc phải làm ngoại trừ thu tiền thuê nhà, ban phát nhỏ giọt rơm tươi một lần một tháng, và vào buổi sáng đáp ứng một chút cháo yến mạch, thường xuyên chứa rệp và sâu. Ngoài ra, Porteous lờ đi những người khách trọ, và họ cũng như vậy với ông ta.

- Là tôi. - Rose nói.

- Vào đây nào, cô gái.

- Tôi đang lên lầu.

Con gái Porteous ngó ra ô cửa:

- Có một quý ông đang ở đây để gặp cô. Ông ấy nói biết cô.

Norris Marshall đã quay trở lại - đó là ý nghĩ đầu tiên hiển hiện trong tâm trí cô. Nhưng khi bước vào căn phòng, trông thấy người khách đang đứng nơi ánh lửa, cô thất vọng đến nỗi không thốt ra được lời nào.

- Xin chào, Rose. - Eben nói. - Anh đã mất nhiều thời gian để lần theo dấu vết của em đấy.

Cô không muốn đùa cợt với người anh rể của mình. Cô hỏi thẳng thừng:

- Anh làm gì ở đây?

- Anh đến để bồi thường.

- Người mà anh cần bồi thường đã không còn trên thế giới này nữa rồi.

- Em có quyền từ chối lời xin lỗi của anh. Anh xấu hổ về cách cư xử của mình, từng đêm anh nằm thao thức nghĩ về tất cả, anh có thể đã là một người chồng tốt hơn đối với chị gái em. Anh không xứng đáng với cô ấy.

- Đúng, anh không xứng đáng chút nào.

Hắn ta bước về phía cô, đôi cánh tay dang rộng, nhưng cô không tin tưởng vào đôi mắt của hắn ta, cô chưa bao giờ tin.

- Đây là cách duy nhất để đền bù những gì đã mất cho Aurnia. - Hắn ta nói. - Bằng cách trở thành người anh trai tốt với em, người cha tốt với con gái anh. Bằng cách chăm sóc cả hai. Nào đi thôi, tìm con bé về nào, Rose. Về nhà thôi nào.

Porteous già nua và con gái ông ta đang cùng dõi theo với vẻ mặt chăm chú. Họ đã dành phần lớn thời gian trong cuộc đời bó gọn nơi phía trước căn phòng ảm đạm này, và đây có thể là trò vui hay ho nhất mà họ được đón nhận trong nhiều tuần qua.

- Chiếc giường cũ vẫn đợi em. - Eben nói giọng ngọt ngào. - Và một chiếc nôi cho em bé nữa chứ.

- Tôi đã trả tiền thuê ở đây cả tháng rồi. - Rose vẫn cảnh giác.

- Ở đây ư? - Eben cười lớn. - Em không thể nào thích nơi này hơn được!

- Ông nói vậy nghĩa là sao, thưa ông Tate. - Porteous nói xen vào vì đột nhiên nhận ra mình vừa mới bị xúc phạm.

- Chỗ ở của em ở đây ra sao hả Rose? - Eben hỏi. - Em có phòng riêng, với một chiếc giường đệm lông chim tốt chứ?

- Tôi đưa cho họ rơm tươi mới, mỗi tháng thưa ông. - Con gái Porteous nói.

-Ồ! Rơm tươi ư! Vậy thì bây giờ chắc hẳn phải có vài điều để tán dương về cái nơi này rồi đấy nhỉ.

Cô gái nhìn cha mình một cách khó chịu. Dù có là một người ngu si đần độn đến đâu thì cô cũng biết rằng những nhận xét của Eben không phải là lời khen.

Eben thở dài, sau đó hắn ta nhắc lại, âm phát ra trầm hơn. Vừa phải.

- Rose, hãy xem xét đến những gì anh đang đề nghị nhé. Nếu em cảm thấy không hạnh phúc, em luôn có thể quay về mà.

Cô nghĩ về căn phòng ở lầu trên, nơi mười bốn người khách trọ nằm nhét chặt cùng nhau, nơi không khí luôn có mùi nước tiểu và những thân thể đã lâu không được tắm rửa, và người kế bên bạn thở ra mùi nồng nặc của những chiếc răng thối rửa. Căn nhà lốt ván nơi Eben sống không lớn, nhưng nó sạch sẽ và cô sẽ không phải ngủ trên rơm nữa.

Hắn ta là gia đình của cô. Hắn ta là tất cả những gì cô còn lại.

- Đi thôi và mang con bé về nào. Thôi nào.

- Con bé không có ở đây.

Anh ta cau mày giận dữ.

- Vậy con bé đang ở đâu?

- Nó ở với một vú nuôi. Nhưng túi tôi để ở tầng trên.

Cô quay về phía cầu thang.

- Trừ khi có thứ gì đó giá trị, không thì bỏ nó lại cũng được. Đi nào, đừng lãng phí thời gian nữa em.

Cô nghĩ về căn phòng hôi thối ở lầu trên và đột nhiên không mong muốn quay lại đó nữa. Không phải bây giờ, không bao giờ. Mặc dù vậy, cô cảm thấy có lỗi khi đi mà không nói gì với Billi.

Cô nhìn Porteous:

- Ông làm ơn nói với Billi rằng trong ngày mai hãy mang cho tôi cái túi. Tôi sẽ trả công cho cậu ấy.
- Thằng nhóc ngu ngốc đó ư? Liệu có phải nói với nó là nó sẽ đến đâu không? - Porteous hỏi cô.
- Hiệu may. Nó biết nơi đó mà.

Eben cầm lấy tay cô:

- Đêm đang càng lúc càng lạnh hơn đấy.

Bên ngoài, những bông tuyết bắt đầu xoáy cuộn rơi xuống trong bóng tối, thật đẹp, những bông tuyết xoay tròn đang rơi trên mặt đường đá trơn tuột vì bị đóng băng.

- Đường nào tới chỗ vú nuôi vậy? - Eben hỏi.
- Nó ở ngay khu phố kia thôi. - Cô chỉ. - Không xa đâu.

Eben tăng tốc độ, thúc giục cô nhanh chóng rời xa cái nơi ở tạm thời đó, cô phải bám chặt lấy tay anh ta khi giấy của cô trượt trên lớp băng. Tại sao phải vội vã đến vậy, cô thắc mắc, trong khi một căn phòng ẩm cúng chắc chắn đang đợi họ? Tại sao, sau khi nhất quyết đòi cô tha thứ, hắn ta lại đột nhiên im lặng thế? Hắn ta vừa gọi Meggie là con bé, cô nghĩ. Người cha loại nào mà lại không biết cả tên con gái mình? Khi họ tới gần cửa nhà Hepzibah, cô càng cảm thấy khó hiểu hơn. Trước đây cô chưa từng tin tưởng Eben, vậy tại sao giờ cô lại phải tin hắn ta?

Cô không dừng ở khu nhà của Hepzibah, mà đi thẳng qua nó và quay xuống một khu phố khác. Cố gắng dẫn Eben tránh xa Meggie để cô cân nhắc xem thực ra tại sao hắn ta lại đến chỗ cô đêm nay. Cái cách túm lấy cô của hắn ta chẳng dễ chịu chút nào, không yên tâm, giống như giữ lấy để kiểm soát mà thôi.

- Chỗ đó ở đâu vậy? - Hắn ta hỏi.
- Vẫn còn xa.
- Em nói là gần cơ mà.
- Quá muộn rồi Eben ạ! Tại sao chúng phải đem con bé về ngay bây giờ? Chúng ta sẽ đánh thức họ đấy.
- Nó là con anh. Nó thuộc về anh.
- Và anh sẽ nuôi nó thế nào đây?
- Tất cả sẽ được thu xếp ngay thôi mà.
- Ý anh là sao? Thu xếp tất cả ngay thôi là sao?

Hắn ta lắc mạnh cô:

- Đưa tôi đến chỗ nó ngay đi!

Rose không hề có ý định làm điều đó. Không phải bây giờ. Cô không thể để hắn đến gần Meggie cho đến khi cô biết thực sự anh ta muốn gì. Thay vào đó, cô tiếp tục dẫn hắn đi, để Meggie lại phía sau họ.

Đột nhiên Eben kéo mạnh cô dừng lại.

- Cô đang giở trò với tôi hả, Rose? Chúng ta đã đi qua con phố này hai lần rồi đấy nhé!
- Trời tối, những ngõ ngách này làm tôi rối cả lên. Nếu chúng ta có thể đợi đến sáng...
- Đừng có nói dối tôi!

Cô giật mạnh tay và lùi xa hắn ta.

- Một vài tuần trước, anh thậm chí còn chẳng quan tâm gì đến con gái anh. Giờ đột nhiên anh không thể đợi để gặp và bế nó. Tốt thôi, tôi sẽ không đưa nó ra bây giờ đâu, không phải cho anh. Anh chẳng thể buộc tôi phải làm điều đó đâu.

- Có thể tôi không làm gì được. - Hắn ta nói. - Nhưng có người sẽ thuyết phục được cô.

- Ai cơ chứ?

Thay vì trả lời, hắn ta túm lấy tay và kéo cô về cuối khu phố. Lôi Rose xấp ngựa phía sau, hắn ta thẳng hướng tới bến cảng.

- Im đi, tôi sẽ không làm cô đau đâu.

- Chúng ta đang đi đâu đây?

- Tới chỗ người có thể thay đổi cuộc đời cô. Nếu cô tử tế với ông ta.

Hắn ta dẫn cô đến một khu nhà mà cô không biết và gõ cửa.

Cửa mở, một quý ông trung niên với cặp kính mắt viền vàng lộ đầu về phía họ, dưới chiếc đèn nhấp nháy.

- Tôi đã định bỏ đi, ông Tate ạ. - Ông ta nói.

Eben đẩy mạnh Rose, thúc cô lên trước anh ta vào cửa. Cô nghe thấy tiếng then cài cửa trượt ngay sau mình.

- Đứa bé ở đâu? - Người đàn ông hỏi.

- Cô ta không nói cho tôi biết. Tôi nghĩ ông có thể thuyết phục được cô ta.

- Vậy ra đây là Rose Connolli à. - Người đàn ông nói, cô nghe thấy ngữ điệu London trong giọng nói của ông ta. Một người Anh. Ông ta đặt cái đèn xuống và cẩn thận nhìn cô, điều này khiến cô cảnh giác, tuy vậy bản thân ông ta không phải là loại người khiến cô lo lắng thực sự. Ông ta thấp hơn Eben, hai bên tóc mai của ông ta đã điểm bạc. Áo choàng của ông ta được cắt may khá thời thượng và rất vừa vặn, bằng chất liệu vải tốt. Dù không gây sợ hãi, ánh mắt của ông ta vẫn khiến Rose cảnh giác.

- Ông chú ý quá nhiều đến cô gái nhỏ này rồi đấy. Cô ta khôn ngoan hơn vẻ ngoài của mình đấy. - Eben nói.

- Cũng nên hi vọng thế. - Ông ta bước xuống hành lang.

- Lối này, anh Tate. Chúng ta sẽ xem cô ta có thể nói với chúng ta những gì.

Eben nắm lấy cánh tay cô, hắn ta kẹp mạnh để chắc chắn cô phải đi theo hướng mà hắn muốn. Họ theo người đàn ông vào một căn phòng nơi cô thấy một đồng hồ đặc lộn xộn và sàn nhà đầy những vết đục khoét. Mấy cái giá xếp đầy sách cũ đã sờn gáy, những trang giấy ố vàng vì lâu không được giờ đến. Trong thì chỉ có một đồng hồ tàn lạnh lẽo. Căn phòng này không hề phù hợp với người đàn ông đang khoác trên mình chiếc áo được may đo cẩn thận và toát lên vẻ thành đạt, hợp với một ngôi nhà xinh đẹp ở Đồi Beacon hơn.

Eben đẩy cô ngồi xuống một chiếc ghế. Chỉ cần hắn lờ mắt thôi là cũng có thể hiểu được hắn muốn gì: Cô phải ngồi đó. Cô không được phép cử động.

Người đàn ông lớn tuổi đặt chiếc đèn lên bàn, khiến cho bụi cuốn lên.

- Cô đang lẩn trốn, cô Connolli. - Ông ta nói - Tại sao vậy?

- Điều gì khiến ông nghĩ rằng tôi đang lẩn trốn?

- Còn lí do nào khác nữa khiến cô tự gọi mình là Rose Morrison đây? Tôi nghĩ thế, đó là cái tên giả mà cô đưa cho ông Smibert khi ông ta thuê cô làm thợ may.

Cô giận dữ nhìn về phía Eben:

- Tôi không muốn gặp lại anh nữa.

- Đó là lí do cô thay đổi tên mình ư? Chẳng còn cách nào khác nữa sao?

Người đàn ông Anh quốc rút tay vào túi và lôi ra một thứ gì đó lấp lánh dưới ánh đèn. Đó là sợi dây chuyền của Aurnia.

- Tôi tin chắc rằng cô đã đem thứ này đi cầm vài tuần trước. Một thứ không thuộc về cô.

Cô im lặng nhìn ông ta.

- Vậy cô đã lấy trộm nó.

Cô không thể nào để mặc lời buộc tội mà không biện hộ:

- Aurnia đã đưa nó cho tôi!

- Và cô vui vẻ tống khứ nó đi sao?

- Chị ấy xứng đáng được an táng tử tế. Tôi không còn cách nào khác để chi trả cho việc đó.

Người đàn ông Anh quốc liếc nhìn Eben:

- Anh đã không nói với tôi rằng cô ta có một lí do hợp lí để cầm cố nó nhỉ.

- Dù gì thì nó vẫn không phải đồ của cô ta. - Eben vót vát.

- Và nó có vẻ như cũng không thuộc về anh đâu nhỉ, anh Tate.

Người đàn ông nhìn Rose:

- Chị gái cô đã bao giờ nói với cô xuất xứ của nó chưa?

- Tôi từng nghĩ rằng Eben đưa nó cho chị ấy. Nhưng anh ta quá keo kiệt để làm việc đó.

Người đàn ông Anh quốc lơ đi ánh mắt trợn trừng của Eben và tập trung sự chú ý của mình vào Rose.

- Vậy cô ấy chưa từng nói với cô rằng cô ấy có nó từ đâu ư? - Ông ta hỏi

- Điều đó quan trọng đến vậy sao? - Cô đáp trả.

- Đây là một thứ đồ trang sức rất có giá trị, cô Connolly ạ. Chỉ một số ít người giàu có mới đủ khả năng mua nó mà thôi.

- Bây giờ ông lại buộc tội Aurnia đã lấy trộm nó cơ đấy. Ông là người của Đội tuần tra đêm, có phải không?

- Không.

- Ông là ai?

Eben vỗ mạnh vào vai cô:

- Tở ra kính trọng một chút đi nào.

- Với một người đàn ông không buồn xưng tên với tôi sao?

Vì sự xấu xược của cô, Eben giơ tay định giáng một cái tát nhưng người đàn ông người Anh ngăn lại.

- Không cần thiết phải cư xử hung bạo như vậy đâu, anh Tate ạ.

- Nhưng ông thấy cô ta là loại con gái nào rồi đấy. Đó là điều mà tôi phải chịu đựng.

Người đàn ông Anh quốc đi về phía Rose, cái nhìn khó chịu của ông ta hướng thẳng mặt cô.

- Tôi không phải là nhà chức trách địa phương, nếu điều đó khiến cô bận tâm.

- Vậy thì tại sao ông hỏi tôi những câu hỏi đó?

- Tôi làm việc cho một khách hàng giấu tên. Tôi chịu trách nhiệm thu thập thông tin. Thông tin mà, tôi e rằng, chỉ cô mới có thể cung cấp.

Cô mỉm cười ngờ vực.

- Tôi là một thợ may, thưa ông. Cứ hỏi tôi về những cái cúc hoặc cái nơ, tôi sẽ cung cấp cho ông. Ngoài những thứ đó, tôi không biết mình có thể giúp được gì.

- Nhưng cô có thể giúp tôi. Cô là người duy nhất có thể.

Ông ta đến gần cô tới mức cô có thể cảm nhận được mùi thuốc lá trong hơi thở ông ta.

- Con của chị cô đâu? Đứa bé đang ở chỗ nào?

- Anh ta không xứng đáng. - Cô liếc nhìn Eben. - Loại cha gì mà từ bỏ quyền nuôi con gái của mình cơ chứ.

- Hãy nói với tôi đứa trẻ ở đâu.

- Con bé ở một nơi an toàn và được chăm sóc đầy đủ. Đó là tất cả những gì anh ta cần biết. Thay vì bỏ ra một vài đồng xu cho một luật sư ngu ngốc, anh ta có thể mua sữa và chăn ấm cho con gái mình.

- Đó là điều cô nghĩ sao? Rằng tôi làm thuê cho anh Tate ư?

- Không phải vậy sao?

Người đàn ông Anh quốc cười nghiêng ngả:

- Ôi trời, không phải! - Ông ta nói, và cô nhận thấy nét bực trên khuôn mặt Eben. - Tôi làm việc cho một người khác, cô Connolly ạ. Người rất muốn biết rằng đứa trẻ đang ở đâu.

Ông ta đưa khuôn mặt tới gần hơn, cô co rúm người lại, lưng dán chặt vào ghế.

- Đứa trẻ ở đâu?

Rose ngồi im lặng, đột nhiên cô nhớ về cái ngày ở nghĩa địa Thánh Augustine, khi phần mộ của Aurnia vẫn còn để hở dưới chân cô. Mary Robinson hiện ra như một bóng ma từ trong sương mù, khuôn mặt cô ta tái nhợt và căng thẳng, mắt đảo liên tục khắp nghĩa địa. Có người muốn bắt cóc đứa trẻ. Hãy giấu nó đi. Hãy giữ nó an toàn.

- Cô Connolly?

Cô cảm thấy mạch ở cổ mình đập rộn lên khi ánh mắt của ông ta xoáy vào sâu hơn. Cô vẫn im lặng.

Để cô thoải mái hơn, ông ta đứng thẳng dậy và đi chậm rãi về phía đầu kia của căn phòng, ở đó ông ta bắt chợt quệt ngón tay qua cái giá sách rồi nhìn lớp bụi bẩn bám trên tay mình.

- Anh Tate nói với tôi rằng cô là một cô gái thông minh. Điều đó là sự thật chứ?

- Tôi không biết, thưa ông.

- Tôi nghĩ rằng cô đã quá khiêm tốn rồi.

Ông ta quay lại nhìn cô:

- Thật xấu hổ khi một cô gái thông minh như cô lại buộc phải sống trong tình trạng khốn đốn như vậy. Đôi giày của cô nhìn như thể chúng đang rơi ra từng mảnh. Còn cái áo khoác - lần cuối cùng nó được giặt là khi nào vậy? Chắc chắn cô xứng đáng được hưởng những thứ tốt hơn.

- Giống như rất nhiều người khác.

- À, nhưng cô là người đang được tạo cơ hội ở đây.

- Cơ hội ư?

- Một nghìn đô la. Nếu cô mang cho tôi đứa trẻ.

Cô choáng váng. Số tiền như vậy có thể mua một căn phòng trong một ngôi nhà cho thuê cùng với thức ăn nóng sốt mỗi tối. Quần áo mới và một cái áo choàng ấm áp, không phải chiếc áo khoác với đường viền rách tả tơi này.

Tất cả những thứ xa xỉ đầy cám dỗ, mà cô chỉ có thể mơ thôi.

Tất cả những việc mình phải làm là giao lại Meggie.

- Tôi không thể giúp ông. - Cô nói.

Cái tát của Eben tới quá nhanh khiến cho người khách không kịp ngăn lại, nó khiến đầu Rose ngã sang một bên và cô ngối co rúm trong chiếc ghế, má cô đau nhói.

- Không cần phải làm thế, anh Tate!

- Nhưng ông thấy cô ta như thế nào rồi đây?

- Một củ cà rốt sẽ giúp anh có được sự hợp tác nhiều hơn là một cây gậy.

- Vậy thì cô ta vừa mới từ bỏ củ cà rốt rồi đó.

Rose ngẩng cao đầu và nhìn Eben với sự căm ghét không hề che giấu. Dù họ có đề nghị cho cô thứ gì đi nữa, một nghìn đô la hay mười nghìn đô la, cô cũng không giờ giao nộp máu mủ của mình.

Người đàn ông Anh quốc giờ đứng trước cô, nhìn trừng trừng khuôn mặt cô, nơi một vết thâm tím vừa xuất hiện. Cô không hề sợ bị ông ta đánh; người đàn ông này, cô đoán rằng, quen dùng lời lẽ và tiền mặt để thuyết phục, rồi đổ tội lỗi cho người khác.

- Nào thử lại một lần nữa nhé. - Ông ta nói với Rose.

- Hoặc không ông sẽ để cho anh ta đánh tôi lần nữa?

- Tôi xin lỗi về điều đó. - Ông ta nhìn về phía Eben. - Ra khỏi phòng đi!

- Nhưng tôi biết cô ta rõ hơn ai hết! Tôi có thể nói với ông khi cô ta...

- Ra khỏi phòng!

Người đàn ông với một chiếc ghế và kéo nó tới chỗ Rose.

- Nào, cô Connolly. - Ông ta nói khi ngồi đối diện cô. - Cô biết rằng vấn đề chỉ là thời gian cho tới khi chúng tôi tìm được con bé. Đừng gây rắc rối cho chúng tôi và cô sẽ được trả công xứng đáng.

- Tại sao con bé lại quan trọng với ông đến vậy?

- Không phải cho tôi. Cho khách hàng của tôi.

- Khách hàng nào?

- Người quan tâm đến hạnh phúc của đứa trẻ. Người muốn nó tiếp tục sống và khỏe mạnh.

- Ông muốn nói rằng Meggie đang gặp nguy hiểm ư?

- Mối quan tâm của chúng tôi là cô có thể gặp nguy hiểm. Và nếu có điều gì xảy đến với cô, chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy đứa trẻ.

- Vậy ra giờ ông đe dọa tôi ư? - Cô cười lớn, lộ ra vẻ coi thường mà cô thực sự không quan tâm. - Ông vừa từ bỏ củ cà rốt và ông đang quay trở lại với cái gậy.

- Cô hiểu nhầm ý tôi rồi. - Ông ta ngả người về phía trước, khuôn mặt ông ta cực kì nghiêm trọng.

- Cả Agnes Poole và Mary Robinson đều đã chết. Cô biết chứ?

Cô thừa nhận:

- Vâng.

- Cô là nhân chứng trong cái đêm Agnes Poole chết. Cô đã nhìn thấy hung thủ. Và hẳn ta chắc chắn biết điều đó chứ.

- Mọi người đều biết ai là hung thủ, cô nói. - Tôi nghe thấy điều đó ngày hôm qua trên khắp các đường phố. Bác sĩ Berry đã bỏ trốn khỏi thành phố.

- Vâng, nhưng đó là những gì báo chí đăng mà thôi. Bác sĩ Nathaniel Berry sống ở West End. Anh ta biết cả hai nạn nhân. Anh ta đang cố giết một người thứ ba, một cô gái điếm, cô ta cam đoan rằng mình đã

phải chạy trốn để tự cứu sống mình. Bây giờ bác sĩ Berry đã mất tích, vậy nên anh ta chắc hẳn phải là Tử thần rồi.

- Không phải anh ta sao?

- Cô có tin vào những điều cô nghe thấy trên phố không?

- Nhưng nếu anh ta không phải hung thủ...

- Thì Tử thần Khu Tây có thể vẫn đang ở Boston và hẳn ta có thể biết rất rõ khuôn mặt của cô đấy. Sau những điều xảy ra với Mary Robinson, tôi sẽ để ý phía sau lưng mình nếu tôi là cô. Chúng tôi có thể tìm thấy cô, như thế cũng có nghĩa là người khác cũng có thể. Đó là lí do tại sao tôi lo lắng đến vậy, về sức khỏe của cháu gái cô. Cô là người duy nhất biết rằng đứa trẻ đang ở đâu. Nếu điều gì đó xảy ra với cô... - Ông ta dừng lại một lát. - Một nghìn đô la, cô Connolly ạ. Nó sẽ giúp cô rời Boston. Giúp cô tìm được một căn nhà thoải mái. Đưa cho chúng tôi đứa trẻ, rồi tiền sẽ là của cô.

Cô chẳng có gì. Lời trần trối của Mary Robinson vang vọng trong đầu cô: Giấu nó đi, giữ cho nó được an toàn.

Một mối vì sự im lặng của cô, người đàn ông cuối cùng phải đứng dậy:

- Nếu cô thay đổi suy nghĩ, cô có thể tìm thấy tôi ở đây.

Ông ta đặt tấm danh thiếp vào tay cô, cô nhìn vào dòng tên.

Ông Gareth Wilson

Số 5 phố Park, Boston

- Tốt hơn hết cô nên xem xét lời đề nghị của tôi. - Ông ta nói thêm. - Và cũng nên cân nhắc về hạnh phúc của đứa trẻ. Trong thời gian đó, cô Connolly, cẩn thận nhé. Cô sẽ không bao giờ biết được kẻ độc ác nào đang tìm cô đâu.

Ông ta bước ra ngoài, bỏ lại cô một mình trong căn phòng lạnh lẽo và bụi bặm này, cô vẫn không rời mắt khỏi tấm danh thiếp.

- Cô mất trí à Rose? - Cô nghe thấy giọng nói của Eben và nhìn thấy anh ta đang đứng ở bậc cửa. - Số tiền đó lớn hơn tất cả những gì cô từng có. Sao cô dám từ chối nó cơ chứ?

Nhìn chằm chằm vào mắt anh ta, cô đột nhiên hiểu ra tại sao anh ta quan tâm. Tại sao anh ta lại liên quan.

- Ông ta cũng hứa cho anh tiền, phải không? - Cô cay đắng hỏi. - Bao nhiêu thế?

- Đủ để bỏ thời gian và cố gắng vì nó.

- Đáng để từ bỏ cả con gái anh ư?

- Cô không hiểu ư? Nó không phải con tôi.

- Aurnia không bao giờ...

- Cô ta đã làm thế đấy. Tôi đã nghĩ nó là con tôi và đó là lí do duy nhất mà tôi cưới cô ta. Nhưng thời gian đã nói lên sự thật, Rose. Nó nói cho tôi biết tôi đã kết hôn với loại phụ nữ nào.

Cô lắc đầu, thực sự cô vẫn không muốn tin điều đó.

- Dù cho ai là cha của nó đi nữa. - Eben nói. - Ông ta muốn có đứa trẻ này. Và ông ta có đủ tiền để chi trả dù cho có tốn kém tới đâu.

Đủ tiền trả cho một luật sư, cô nghĩ. Đủ tiền để mua cho người tình của mình một sợi dây chuyền quý giá. Thậm chí có lẽ đủ tiền để mua cả sự im lặng. Vì điều gì mà một quý ông muốn để lộ ra rằng mình là tác giả của đứa con của một cô hầu gái nghèo khổ, chỉ mới rời Ailen được một năm?

- Nhận tiền đi. - Eben nói.

Cô đứng dậy:

- Tôi thà chết đói chứ không giao con bé cho ai hết.

Hắn ta theo cô ra khỏi căn phòng, tới cửa trước:

- Cô không có nhiều lựa chọn đâu. Làm sao cô có thể nuôi sống bản thân mình cơ chứ? Và một chốn nương thân nữa chứ?

Khi cô bước ra ngoài, anh ta hét lên:

- Lần này họ còn lịch sự với cô, nhưng lần sau cô sẽ không may mắn thế đâu!

Cô được giải thoát vì hắn ta không đi theo nữa. Đêm đang dần lạnh hơn, cô rùng mình khi quay trở lại đường cũ, đi về con hẻm Fishery.

Con phố vắng vẻ, những cơn gió vô hình cuốn đi những bông tuyết đang xoay tròn trên mặt đất trước mỗi bước chân cô. Đột nhiên cô dừng lại và nhìn về phía sau. Có phải cô vừa nghe thấy bước chân theo mình không nhỉ? Cô nhìn chăm chú vào màn sương mù, nhưng không thấy ai sau cô cả. Đứng đến gần Meggie, không phải đêm nay. Có thể họ đang dõi theo mình. Bước nhanh hơn, cô tiếp tục đi về hướng ngõ Fishery, thực sự muốn tránh những cơn gió. Thật khờ dại khi cô để cho Eben cầm đồ cô bằng những thứ tiện nghi đó, cho dù cô có nghèo khó, với cái nhà trọ mà cô đang ở. Dim Billi khôn khéo vẫn là một người tốt hơn, một người bạn thực sự, hơn những gì Eben có thể làm.

Cô bước vào thế giới hỗn độn phía Nam Boston. Cái lạnh ngăn những người hiểu biết ra phố, khi đi ngang qua một quán rượu, cô nghe thấy tiếng những người đàn ông đang tụ tập bên trong để tránh cái rét. Qua những ô cửa sổ đầy hơi nước, cô thấy bóng họ trước ánh lửa. Cô không nấn ná, mà bước nhanh qua, hi vọng rằng Porteous già nua và con gái ông ta vẫn chưa cài then cửa. Mặc cái đồng rơm nghèo nàn của mình, cái khoảng trống của cô trên sàn giữa những thân thể trần truồng kia, có vẻ vẫn là một sự xa hoa trong đêm nay và cô cũng không nên quá dễ dàng từ bỏ nó như vậy. Âm thanh từ quán rượu nhỏ dần phía sau, cô chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít xuyên qua những lối đi nhỏ và hơi thở dồn dập của chính cô. Con hẻm Fishery ngay gần phía trước, như một con ngựa vừa mới nhận ra cái chuồng của mình và biết rằng chỗ ẩn náu ngay phía trước, cô bước nhanh và gần như trượt trên những phiến đá. Cô dừng lại trước khi va phải bức tường, và ngay phía trước cô nghe thấy tiếng nói.

Đó là tiếng hắng giọng của một người đàn ông.

Chậm rãi, cô tiến đến gần góc nhà, chăm chú quan sát xung quanh khu nhà trong con hẻm Fishery. Lúc đầu, tất cả những gì cô nhìn thấy chỉ là bóng đêm và ánh sáng lơ mơ của ánh nến qua một ô cửa sổ. Sau đó bóng một người đàn ông hiện ra từ chỗ mái che của một cánh cửa. Ông ta đi tới đi lui ở lối đi, vỗ vai để giữ ấm. Hắng giọng một lần nữa, rồi biến mất trong màn đêm.

Im lặng, cô quay trở lại phía góc đường. Có thể ông ta đã uống quá nhiều. Hoặc có thể ông ta cũng đang trên đường về nhà.

Hoặc có thể ông ta đang tìm kiếm mình.

Cô chờ đợi, tim đập mạnh, mỗi phút trôi qua gió lạnh lại luồn qua áo cô. Một lần nữa cô lại nghe thấy tiếng ho và tiếng khạc nhổ của ông ta, sau đó có tiếng đập cửa, rồi cô nghe thấy tiếng Porteous:

- Tôi đã nói với anh rồi, có vẻ như cô ấy sẽ không quay trở lại đêm nay đâu.

- Khi nào cô ấy quay trở lại, ông hãy báo cho tôi nhé, ngay lập tức, đừng trì hoãn.

- Tôi đã nói với anh là tôi sẽ làm mà.

- Tôi sẽ trả thù lao ông sau. Ngay sau đó.

- Tôi biết rồi. - Porteous nói, và cánh cửa đóng sầm lại.

Rose nhanh chóng nép mình giữa những khu nhà để tránh người đàn ông khi ông ta bước ra từ ngõ Fishery và đi ngang qua cô. Cô không thể nhận ra khuôn mặt ông ta nhưng cô nhìn thấy cái bóng to lớn của ông ta và nghe thấy ông ta thở khò khè trong thời tiết lạnh. Cô đợi ông ta đi đủ xa, khi đó cô mới ra khỏi vị trí ẩn nấp của mình.

Thậm chí mình không có cả một cái đệm rơm để quay về.

Cô đứng run lấy bối trên phố, buồn bã nhìn màn đêm nơi mà người đàn ông vừa biến vào. Cô quay đầu, đi về hướng ngược lại.

21. Chương 21

HAI MƯƠI MỐT

Hiện tại

Cuộc hành trình giờ đây đã trở nên quen thuộc với Julia, cũng vẫn con đường về phía bắc, một bến phà, thậm chí cả lớp sương mù dày đặc che khuất tầm nhìn của cô khi đi ngang qua Islesboro. Lần này, cô đã chuẩn bị đối phó với thời tiết ẩm ướt bằng áo len và quần jeans trên con đường bẩn thỉu tới Stonehurst. Khi căn nhà cũ kĩ lờ mờ hiện ra trước mắt trong sương mù, cô bỗng có cảm giác lạ lùng rằng nó đang chào đón cô trở về, một cảm giác bất ngờ so với lần viếng thăm trước của cô với Henry cáu kỉnh. Dù vậy khi đó giữa họ cũng đã có những khoảnh khắc thật ấm cúng. Lúc đã hơi ngà ngà vì rượu vang, cô liếc qua vẻ cáu kỉnh, khuôn mặt nhàu nhĩ của ông và nghĩ: Henry thật kì quặc hết sức, một người đàn ông chính trực, tính trung thực dường như là bản chất trong con người ông, mình biết mình có thể tin tưởng bất kì lời nào phát ra từ miệng ông ấy.

Cô kéo chiếc va li lên những bậc thang tới hiên nhà và gõ cửa. Lần này, cô nhất định sẽ kiên nhẫn đợi cho đến khi ông xuất hiện. Một lát sau vẫn không thấy ông trả lời, cô kiểm tra cửa trước và thấy nó không khóa. Thò đầu vào phía trong, cô gọi to:

- Ông Henry?

Mang túi xách vào trong nhà, cô hét với lên trên cầu thang:

- Ông Henry, tôi đây.

Cô bước vào phòng đọc sách, nơi những cánh cửa sổ hướng ra biển chỉ để lọt một chút ánh sáng của buổi chiều dày đặc sương mù. Cô thấy những tờ giấy rải rác trên bàn, ý nghĩ đầu tiên hiện ra trong cô là: Mớ hỗn độn này chắc là do ông bày ra đây. Sau đó, cô nhặt chiếc gậy chống nằm dưới sàn, bỗng hai cẳng chân gầy nhom thò ra từ sau đống hộp.

- Ông Henry!

Ông nằm trên sàn, quần thấm đẫm nước tiểu. Cuống cuồng, cô lật ông nằm ngửa lên và cúi xuống kiểm tra xem ông còn thở hay không.

Ông mở mắt. Và thì thào:

- Tôi biết cô sẽ đến mà.

- Tôi nghĩ có thể ông ấy mắc chứng rối loạn nhịp tim. - Bác sĩ Jarvis nói. - Tôi không tìm thấy bất kì triệu chứng của sự đột quỵ hay cơn đau tim, điện tâm đồ của ông ấy có vẻ bình thường trong thời điểm này.

- Thời điểm này? - Julia hỏi.

- Đó là vấn đề xảy ra với chứng loạn nhịp tim. Nó có thể đến và đi mà không hề báo trước. Đó là lí do tại sao tôi muốn giữ ông ấy lại để máy theo dõi trong vòng hai tư giờ tới, nhờ đó chúng ta có thể biết được tình trạng tim của ông ấy.

Jarvis nhìn về phía căn phòng với bức màn đóng kín, che khuất tầm nhìn của họ tới giường bệnh của ông Henry, ông buột miệng:

- Nhưng chúng ta sẽ mất thời gian để thuyết phục ông ấy nằm lâu như vậy. Đó là điều cô cần làm đấy, cô Hamill ạ.

- Tôi ư? Tôi chỉ là một người khách. Ông cần nói với gia đình ông ấy chứ.

- Tôi vừa mới gọi cho họ. Cháu trai ông ấy đang trên đường đến đây từ Massachusetts, sớm nhất là nửa đêm anh ta mới tới nơi. Cho đến lúc đó, có lẽ cô có thể bảo ông ấy ở lại giường.

- Ông ấy có thể đi đâu được chứ? Phà đã ngừng chạy rồi mà.

- Ha, cô nghĩ rằng điều đó có thể ngăn cản Henry sao? Ông ấy sẽ gọi cho vài người bạn đến với một chiếc thuyền và đưa ông ấy về nhà.

- Ông nói như thể ông biết ông ấy khá rõ thì phải.

- Tất cả nhân viên y tế ở đây đều biết Henry Page. Tôi là bác sĩ duy nhất mà ông ấy chưa cho thôi việc. - Jarvis thở dài và đóng bệnh án lại. - Và tôi có thể cũng sẽ bó tay với ca đặc biệt này.

Julia nhìn bác sĩ Jarvis đi xa dần và nghĩ: Tôi có đồng ý nhận việc này bao giờ chứ? Nhưng cô cũng không thể thoái thác được vì chính cô là người đã phát hiện ra ông khi ông đang nằm trên sàn phòng đọc sách. Cô là người gọi xe cấp cứu, người ở cùng ông khi phà chạy vào đất liền. Trong suốt bốn tiếng đồng hồ qua, cô ngồi ở Trung tâm y tế vịnh Penobscot, chờ đợi các bác sĩ và y tá kết thúc những chẩn đoán của họ. Bây giờ đã chín giờ đêm, cô đang đói và không có chỗ nào để ngủ ngoại trừ cái ghế dài ở phòng chờ.

Tiếng Henry phàn nàn vọng ra từ sau bức màn đóng kín:

- Bác sĩ Jarvis nói với cô rằng tôi không hề bị cơn đau tim. Vậy thì tại sao tôi vẫn phải ở đây chứ?

- Ông Page, ông không được ngắt máy theo dõi như thế.

- Cô ấy đâu rồi? Quý cô trẻ tuổi của tôi ở đâu?

- Có thể giờ này cô ấy đi rồi.

Julia hít một hơi dài và tiến về phía giường ông.

- Tôi vẫn ở đây mà, ông Henry. - Cô nói và bước qua bức màn.

- Đưa tôi về nhà nào, Julia.

- Ông biết là tôi không thể mà.

- Tại sao không? Điều gì ngăn cản cô cơ chứ?

- Chiếc phà, chỉ vì một thứ đó thôi. Nó đã ngừng chạy từ lúc năm giờ cơ.

- Gọi cho ông bạn Bart của tôi ở Lincolnville. Ông ta có một chiếc thuyền với ra đa. Ông ấy có thể đưa chúng ta sang bên kia trong sương mù.

- Không, tôi sẽ không làm thế. Tôi không dám.

- Cô từ chối ư?

- Vâng, và ông không thể bắt buộc tôi đâu.

Ông nhìn cô một lúc.

- Tốt thôi. - Ông bực tức. - Ai đó đang xù gai lên kia.

- Cháu trai ông đang trên đường tới. Anh ấy sẽ có mặt ở đây lúc nửa đêm.

- Có thể nó sẽ làm điều mà tôi muốn.

- Nếu anh ấy quan tâm tới ông, anh ấy sẽ nói không.

- Vậy thì lí do cô nói không là gì vậy?

Cô nhìn thẳng vào mắt ông:

- Bởi vì một xác chết không thể giúp tôi kiểm tra những chiếc hộp.
- Cô nói rồi quay đi.
- Julia?

Cô thở dài:

- Vâng, ông Henry.
- Cô sẽ thích cháu trai tôi cho mà xem.

Qua bức màn đóng kín, cô nghe thấy bác sĩ và y tá đang bàn bạc, cô ngồi dậy, dụi mắt cho khỏi buồn ngủ. Cô vừa mới ngủ gật trên chiếc ghế bên cạnh giường Henry, cuốn tiểu thuyết bìa mềm mà cô đọc cũng rơi xuống sàn nhà. Cô nhặt cuốn sách lên nhìn Henry. Ít ra thì ông vẫn đang chìm trong giấc ngủ thư thái.

- Đây là điện tâm đồ gần đây của ông ấy ư? - Tiếng người đàn ông hỏi.
- Vâng, bác sĩ Jarvis nói rằng chúng ở mức bình thường.
- Cô không nhận thấy cơn đau tim nào trên màn hình máy theo dõi sao?
- Cho đến bây giờ thì không.

Có tiếng lật giở những tờ giấy.

- Máu của bác ấy làm việc tốt.Ồ, tôi đã hiểu vấn đề rồi. Lượng enzym ở gan của bác ấy tăng lên một chút. Chắc hẳn bác ấy lại vào hầm chứa rượu rồi.
- Anh có cần gì không, bác sĩ Page?
- Một chén rượu whisky được không?

Cô y tá cười lớn:

- Ít nhất tôi cũng phải kết thúc nhiệm vụ của mình đã. Chúc anh may mắn với ông ấy. Anh sẽ cần nó đấy.
- Tấm rèm hé mở và bác sĩ Page bước vào. Julia đứng dậy để chào anh và ánh mắt của cô dừng lại một cách sững sờ nơi một khuôn mặt quen thuộc.
- Tom! - Cô lẩm bẩm.
 - Chào Julia, tôi nghe nói ông bác tôi đã làm cô phải vất vả. Thay mặt toàn thể gia đình, tôi xin lỗi nhé.
 - Nhưng anh... - Cô dừng lại. - Anh là cháu trai ông ấy ư?
 - Đúng vậy, bác tôi chưa nói với cô rằng tôi sống ở gần nhà cô sao?
 - Không, ông ấy chưa từng nói đến điều ấy.

Tom ngạc nhiên nhìn Henry, ông có vẻ như vẫn đang ngủ.

- Ồ, điều đó thật lạ lùng. Tôi đã nói với bác tôi rằng tôi và cô đã từng gặp nhau rồi. Đó là lí do tại sao bác tôi gọi cho cô.

Cô ra hiệu cho anh theo cô ra ngoài. Họ bước qua bức màn và đi ngang qua nơi trực của y tá.

- Henry gọi cho tôi vì những giấy tờ của bà Hilda. Ông nghĩ rằng tôi quan tâm tới lịch sử của ngôi nhà tôi đang ở.
- Đúng rồi, tôi đã nói với ông rằng cô muốn biết nhiều hơn về bộ hài cốt ở trong khu vườn nhà cô. Bác tôi là một phần lịch sử của gia đình tôi, vì thế tôi nghĩ có thể ông sẽ giúp được cô.

Tom nhìn về phía giường ông Henry:

- Ôi, bác tôi đã tám mươi chín tuổi. Có thể ông đã quên nhiều điều rồi.
- Ông ấy vẫn sắc sảo lắm.

- Cô đang nói về trí nhớ hay cách nói chuyện của ông?

Cô mỉm cười vì câu hỏi đó.

- Cả hai. Vì điều đó mà tôi đã thực sự choáng váng khi tìm thấy ông ấy nằm dưới sàn nhà. Ông có vẻ rất khỏe mạnh.

- Tôi mừng vì cô đã ở đó. Cảm ơn cô về tất cả những việc cô đã làm.

Anh đặt tay lên vai cô và cô cảm thấy lúng túng vì hơi ấm nơi tay anh.

- Ông không phải là người dễ tiếp xúc, có thể đó là lí do tại sao ông không bao giờ kết hôn. - Tom nhìn xuống bệnh án của bệnh viện. - Trên giấy tờ xét nghiệm ông có vẻ như khỏe mạnh.

- Tôi quên mất đấy. Ông Henry đã kể rằng cháu trai ông là một bác sĩ.

- Vâng, nhưng ông cụ thì không. Tôi chuyên về những bệnh truyền nhiễm. Bác sĩ Jarvis nói rằng có thể có một vấn đề nhỏ với quả tim già.

- Ông ấy muốn về nhà. Ông ấy bảo tôi gọi cho một người nào đó tên là Bart về chiếc thuyền.

- Cô đang đùa đấy à. - Tom ngẩng lên. - Ông Bart vẫn còn sống ư?

- Vậy chúng ta sẽ làm gì với ông ấy bây giờ?

- Chúng ta ư? - Anh gập bệnh án lại. - Bác tôi làm thế nào mà lôi được cô vào trong chuyện này cơ chứ?

Cô thở dài:

- Tôi cảm thấy có trách nhiệm, ở một chừng mực nào đấy. Tôi là lí do mà ông ấy bối tung những chiếc hộp ấy và khiến ông ấy nổi nóng. Có thể như thế là quá sức đối với ông ấy và đó là lí do tại sao ông gục ngã.

- Cô không thể bắt bác tôi làm bất kì điều gì mà ông ấy không muốn được đâu. Khi tôi nói chuyện với ông vào tuần trước, có vẻ như ông đang rất hào hứng; nhiều năm rồi, tôi chưa từng thấy ông như vậy. Bác tôi thường rất kì quặc và luôn sầu não. Nhưng giờ ông chỉ kì quặc thôi.

Tiếng ông Henry vọng ra từ sau bức màn:

- Bác nghe thấy rồi đấy.

Tom nhăn mặt, đặt bệnh án xuống. Anh bước về phía giường ông Henry và kéo tấm rèm ra:

- Bác dậy rồi à.

- Có vẻ cháu đã phải đi rất lâu để tới đây nhỉ. Nào giờ chúng ta về nhà thôi.

- Từ từ đã bác. Sao phải vội vàng thế ạ?

- Julia và bác có việc cần làm. Hơn hai mươi chiếc hộp chứ có ít đâu. Cô ấy đâu rồi.

Julia hòa theo Tom:

- Giờ đã quá muộn để về nhà rồi ông ạ. Tại sao ông không tiếp tục ngủ đi nhỉ?

- Chỉ khi các cháu hứa là sẽ đưa ta về nhà vào ngày mai.

Cô nhìn Tom.

- Anh nghĩ thế nào?

- Điều đó còn tùy thuộc vào bác sĩ Jarvis. - Anh nói. - Nếu ông ấy chắc chắn về sức khỏe của bác tôi, tôi sẽ giúp cô đưa ông về nhà vào sáng mai. Tôi sẽ ở lại vài ngày để chắc rằng mọi chuyện đều ổn.

-Ồ, tốt! - Henry nói, tỏ rõ sự vui sướng. - Cháu sẽ ở lại!

Tom cười ngạo nhiên trước ông bác của mình.

- Tại sao chứ bác, thật tốt vì điều này lại được bác cảm kích đến thế cơ đấy.

- Vì cháu có thể mang tất cả những chiếc hộp từ hầm rượu lên.

Phải đến chiều muộn ngày hôm sau họ mới đưa ông Henry về nhà được bằng phà. Cho dù bác sĩ Jarvis đã yêu cầu phải đưa ông về thẳng giường nhưng dĩ nhiên ông Henry không làm điều đó. Thay vào đó, ông dừng lại ở chỗ cao nhất của tầng hầm chứa rượu, hò hét ra lệnh lúc Tom mang những chiếc hộp lên cầu thang. Khi ông Henry về phòng ngủ đêm hôm đó, cũng là lúc Tom cảm thấy kiệt sức.

Thở dài, ngả mình xuống chiếc ghế bành gần lò sưởi Tom nói:

- Có thể bác tôi đã tám mươi chín tuổi, nhưng ông vẫn có thể bắt tôi chịu đựng những thử thách cam go. Và nếu tôi dám lơ ông đi, thì ông đã có cái gậy ba toong đáng sợ ấy.

Julia ngẩng lên từ chiếc hộp giấy mà cô vừa mới sắp xếp.

- Ông ấy có luôn như vậy không?

- Từ lúc tôi có thể nhận biết được. Đó là lí do tại sao ông sống một mình. Không ai trong gia đình muốn tiếp xúc với ông cả.

- Vậy thì tại sao anh ở đây?

- Bởi vì tôi là người ông vẫn giữ liên lạc. Ông chưa bao giờ có con. Mặc nhiên, tôi nghĩ mình được thế vào vị trí ấy. - Tom nhìn cô đầy hi vọng. - Cô có muốn nhận nuôi một ông bác già không?

- Ngay cả khi ông tới cùng với bốn trăm chai rượu vang nho thì cũng không.

-Ồ. Vậy ra ông đã giới thiệu với cô hầm rượu của mình.

- Chúng tôi đã uống cạn một phần trong đó tuần trước. Nhưng nếu lần sau có người đàn ông nào mời tôi uống rượu, tôi muốn ông ấy chỉ ngoài bảy mươi thôi. - Cô chuyển sự chú ý của mình về phía những tài liệu mà họ vừa mới lôi ra của chiếc hộp thứ mười lăm chiều nay. Đó là một mớ báo cũ, hầu hết chúng đều được xuất bản từ cuối những năm 1800 và chẳng có liên quan gì đến câu chuyện về Norris Marshall. Nếu việc cất giữ tất cả mọi thứ là một thứ gen di truyền, thì Hilda Chumblett thừa hưởng nó từ bà cụ cố Margaret Page, người mà có vẻ như cũng chẳng bao giờ vứt đi thứ gì. Đây là bản in cũ của tờ Bưu điện Boston và tờ Tin tối, cả những công thức chế biến món ăn được cắt ra đã mủn đến mức họ chỉ vừa chạm vào đã nát bét. Ở đó cũng có cả những bức thư, hàng tá những bức thư, gửi cho Margaret. Julia đọc từng bức một, ngạc nhiên thích thú khi thoáng hình dung ra cuộc sống của một phụ nữ, người mà hơn một trăm năm trước đã sống trong căn nhà của cô, bước đi trên cùng một cái sàn, cũng leo những bậc thang ấy. Bác sĩ Margaret Tate Page đã có một cuộc sống lâu dài và có nhiều sự kiện quan trọng, điều đó hiện ra trong những bức thư mà bà đã góp nhặt qua nhiều năm. Rất nhiều thư! Chúng được gửi tới từ những vị bác sĩ nổi tiếng kiệt xuất khắp nơi trên thế giới, và từ những đứa cháu yêu quý đang du lịch ở châu Âu, miêu tả về những món ăn được phục vụ, những bộ quần áo chúng mặc, về cả những chuyện mà chúng lượm nhặt được. Thật xấu hổ khi bây giờ chẳng còn ai có thời gian để viết những lá thư như thế nữa, Julia nghĩ khi cô đọc ngẫu nhiên chuyện tình của một trong số những đứa cháu của bà. Một trăm năm sau khi mình chết, liệu có còn ai nhớ đến mình không?

- Có gì thú vị thế? - Tom hỏi. Cô giật mình khi phát hiện anh đứng ngay sau cô, đang nhìn qua vai cô.

- Có thể tất cả những chuyện này sẽ khiến anh thích thú đấy. - Cô nói, cố gắng tập trung sự chú ý vào những bức thư chứ không phải vào tay anh giờ đang đặt sau chiếc ghế cô ngồi. - Vì nó viết về gia đình anh.

Anh bước vòng qua chiếc bàn và ngồi xuống ở ghế đối diện với cô:

- Có thật sự là cô ở đây chỉ vì bộ xương cũ không?

- Anh nghĩ là còn có lí do khác ư?

- Việc này chắc hẳn sẽ khiến cô tốn rất nhiều thời gian. Bớt tung tất cả những chiếc hộp, đọc tất cả những bức thư này.

- Anh không biết rằng cuộc sống của tôi hiện nay như thế nào đâu. - Cô nói, nhìn chăm chăm vào những tờ văn bản. - Có lẽ đây là một cách giải trí tốt.

- Cô đang nói về cuộc li hôn của mình phải không? - Khi cô ngược lên nhìn anh, anh nói. - Bác Henry đã kể với tôi về chuyện đó.

- Có vẻ như ông Henry đã kể cho anh quá nhiều thì phải.

- Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao ông có thể hiểu về cô chỉ trong một tuần.

- Ông ấy cho tôi uống rượu. Tôi đã nói ra mà.

- Người đàn ông mà tôi gặp đi cùng cô tuần trước, trong vườn nhà cô. Đây có phải chồng cũ của cô không? Cô gật đầu:

- Richard đấy.

- Hình như đó không phải một cuộc nói chuyện thân thiện giữa những người bạn.

Cô ngồi sụp xuống ghế của mình:

- Tôi không chắc rằng những cặp đôi đã li hôn có thể trở thành bạn bè.

- Điều đó có thể mà.

- Anh đang nói bằng kinh nghiệm bản thân ư?

- Tôi chưa từng kết hôn. Nhưng tôi nghĩ rằng hai người đã từng yêu nhau luôn có một điều gì đó ràng buộc. Cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa.

-Ồ, điều đó nghe có vẻ hay đấy nhỉ? Tình yêu bất diệt.

- Cô không tin vào điều đó ư?

- Có thể là bảy năm trước tôi đã tin như vậy, khi tôi kết hôn. Bây giờ thì tôi nghĩ rằng ông Henry đã có một suy nghĩ đúng đắn. Ở một mình và sưu tập rượu. - Hoặc là nuôi một con chó.

- Hoặc chăm sóc một khu vườn?

Cô đặt lá thư mà cô vừa đọc xuống và nhìn về phía anh:

- Đúng thế, chăm sóc một khu vườn. Tốt hơn hết là nhìn cái gì đó cứ lớn dần lên mà không biến mất hay chết đi.

Tom ngả người về phía sau ghế của mình.

- Cô biết không, tôi có một cảm giác lạ lùng chưa từng có khi tôi gặp cô.

- Ý anh là sao?

- Tôi cảm thấy cứ như thể chúng ta đã từng gặp nhau trước đây rồi.

- Chúng ta đã gặp nhau rồi đó thôi. Trong vườn nhà tôi.

- Không, trước đó cơ. Tôi thề đấy, tôi nhớ là đã gặp em rồi.

Cô nhìn những ánh sáng rực rỡ trong đôi mắt anh. Một người đàn ông hấp dẫn như anh ư?Ồ, nếu vậy thì em phải nhớ chứ.

Anh nhìn chồng giấy tờ:

- Chà, tôi cho rằng tôi phải giúp em thôi, không nên làm em xao lãng như thế. - Anh lôi mấy tờ giấy ở trên đỉnh xuống. - Em nói rằng chúng ta đang tìm kiếm bất kì thứ gì có liên quan đến Rose Connolly phải không?

- Anh tìm đi. Bà là một phần của gia đình anh đấy, Tom ạ.

- Em nghĩ rằng bộ hài cốt của bà nằm trong vườn nhà em ư?

- Em chỉ biết tên của bà bất ngờ xuất hiện trong những bức thư được gửi tới từ Oliver Wendell Holmes. Cho một cô gái Ailen đáng thương, bà đã để lại khá nhiều ấn tượng với ông ta.

Anh ngồi xuống và bắt đầu đọc. Ở ngoài kia, gió đang thổi dần mạnh thêm, những cơn sóng biển vỗ mạnh vào bờ đá. Trong lò sưởi, một cơn gió khiến ngọn lửa bập bùng.

Chiếc ghế của Tom bắt ngờ phát ra tiếng cọt kẹt khi anh đưa nó về phía trước.

- Julia!

- Sao?

- Có phải Oliver Wendell Holmes chỉ ghi tên viết tắt của mình trên các lá thư không?

Cô nhìn chăm chú vào tờ giấy mà anh chuyển cho cô:

- Ôi, Chúa ơi. - Cô nói. - Chúng ta phải nói với ông Henry thôi.

22. Chương 22

HAI MƯƠI HAI

Năm 1830

Đối với Norris, tối nay việc anh là con của một nông dân dường như không còn quan trọng nữa.

Anh cầm mũ và áo choàng của mình đưa cho cô hầu phòng. Bỗng nhiên anh có cảm giác bồn chồn đến nhức nhối khi nhận ra chiếc áo gilê của mình bị thiếu mất một chiếc khuy áo. Cô hầu phòng khẽ nhún chân, cúi đầu chào anh với dáng vẻ hết sức kính trọng, giống hệt dáng vẻ mà cô vừa cúi chào hai con người ăn mặc đẹp đẽ đứng ngay phía trước.

Bước thêm vài bước, anh nghe thấy lời chào đón của bác sĩ Grenville.

- Marshall, rất vui mừng vì anh đã tham gia với chúng tôi tối nay. Xin giới thiệu với anh đây là em gái Eliza Lackaway của tôi.

Người phụ nữ đó là mẹ của Charles. Bà ta ngay lập tức xuất hiện trước mặt Norris. Người đàn bà này có đôi mắt xanh và nước da trắng giống hệt Charles, một vẻ đẹp hoàn mĩ dù cho bà đã bước sang tuổi trung niên. Nhưng cái nhìn của bà thì thẳng thắn và mạnh mẽ hơn cậu con trai nhiều.

- Anh là chàng thanh niên trẻ mà Charles đã ca ngợi rất nhiều. - Bà Eliza nói với Norris.

- Tôi không biết mình lại có vinh hạnh thế, thưa bà Lackaway. - Norris khiêm tốn trả lời.

- Charles kể rằng anh là người giải phẫu giỏi nhất ở lớp của nó. Nó còn nói rằng cách làm việc của anh rất gọn gàng và rằng không ai có thể đùa cợt tinh thần làm việc cần mẫn đó của anh.

Đây quả thật là chủ đề không hề phù hợp đối với một buổi nói chuyện chỉ dành cho giới thượng lưu như thế này. Norris liếc nhìn bác sĩ Grenville để kiếm tìm sự giúp đỡ. Grenville cười và nói.

- Ông chồng quá cố của Eliza là một bác sĩ. Bố của chúng tôi cũng là một bác sĩ. Giờ cô ấy gặp một bất hạnh to lớn khi phải chịu đựng tôi. Vì thế cô ấy khá quen với những câu chuyện kì cục xung quanh bàn ăn tối của chúng ta.

- Tôi thấy mọi thứ thật hấp dẫn. - Eliza nói. - Khi chúng tôi lớn lên, bố chúng tôi vẫn thường cho chúng tôi tới phòng giải phẫu của ông. Nếu tôi mà là đàn ông, tôi cũng sẽ theo đuổi việc nghiên cứu y học.

- Và rất có thể em đã thành công trong sự nghiệp của mình, phải không cô em yêu quý. - Bác sĩ Grenville vừa nắm tay em gái mình vừa nói.

- Bất kì người phụ nữ nào cũng có thể làm được điều đó nếu như họ có cơ hội.

Bác sĩ Grenville buông một tiếng thở dài ản chứa sự cam chịu.

- Một chủ đề chắc chắn sẽ được em nhắc đi nhắc lại suốt tối nay đây.
- Anh không nghĩ rằng đó là một sự lãng phí khủng khiếp đấy chứ anh Marshall? Cố tình không nhận ra khả năng và trí thông minh của một nửa nhân loại.
- Làm ơn đi Eliza, ít nhất hãy để chàng trai đáng thương này làm một li sherry trước khi em lại bắt đầu nói về chủ đề ưa thích của em.
- Em không ngại đi thẳng vào câu hỏi này đâu, thưa thầy Grenville. - Norris nói.

Anh nhìn vào mắt bà Eliza và nhận ra sự thông minh đến mức nhói ẩn chứa trong đó.

- Từ nhỏ tôi đã lớn lên trong một trang trại, thưa bà Lackaway, vì vậy tôi đã tích lũy được kinh nghiệm từ những con vật nuôi. Tôi hi vọng là bà không thấy có sự so sánh nào làm mất giá trị ở đây. Nhưng theo tôi quan sát thì chưa bao giờ một con ngựa giống lại thông minh hơn một con ngựa cái, hay là một con cừu đực lại thông minh hơn một con cừu cái. Và nếu sức khỏe của con cái bị đe dọa thì chính giống cái của mọi loài sẽ là kẻ dữ dội hơn cả. Thậm chí còn trở nên rất đáng sợ.

Bác sĩ Grenville cười.

- Anh ăn nói hết như một luật sư ở Philadelphia.

Bà Eliza gật đầu tỏ vẻ tán thành.

- Tôi sẽ ghi nhớ câu trả lời của anh. Đúng hơn là tôi sẽ mượn nó nếu như tôi bị kéo vào cuộc tranh luận về vấn đề này vào lần sau. À mà cái trang trại nơi anh lớn lên, nó nằm ở đâu vậy, Marshall?
- Thưa bà, ở Belmont.
- Vậy mẹ anh chắc hẳn rất tự hào vì đã nuôi dạy được một người con trai có đầu óc và suy nghĩ tiến bộ như anh. Tôi tin chắc vào điều đó.

Câu nói của bà Eliza như một lưỡi dao sắc vô tình đâm vào vết thương đã cũ của Norris. Nhưng anh vẫn cố gắng giữ nụ cười của mình và trả lời.

- Vâng, tôi tin thế.
- Eliza, em có còn nhớ Sophia không? - Bác sĩ Grenville hỏi. - Cô ấy là bạn thân của Abigail.
- Tất nhiên là em nhớ. Cô ấy vẫn thường tới thăm chúng ta ở Weston.
- Marshall chính là con trai của cô ấy.

Eliza đưa ánh nhìn về phía Norris với một xúc cảm đột ngột và mãnh liệt. Dường như bà ta đã nhận ra điều gì đó trên khuôn mặt của Norris.

- Anh là con trai của Sophia.
- Vâng, thưa bà.
- Tại sao mẹ anh lại không đến thăm chúng tôi kể từ khi Abigail đáng thương mất vậy? Tôi hi vọng là bà ấy vẫn khỏe.
- Mẹ tôi vẫn khỏe, thưa bà. - Norris trả lời, dù rằng chính anh cũng có thể nghe thấy sự thiếu chắc chắn trong giọng nói của mình.

Bác sĩ Grenville vỗ vào lưng Norris.

- Hãy thư giãn đi nào anh bạn trẻ. Các bạn học của anh đã đến đây đông đủ và họ đang thưởng thức sâm-panh ở kia đấy.

Norris bước vào buổi khiêu vũ và bỗng dừng lại. Anh thấy bị choáng ngợp trước mọi thứ ở đây. Khung cảnh buổi khiêu vũ thật đẹp. Các quý cô trẻ đẹp đang lướt đi trong những bộ cánh rực rỡ sắc màu. Từ trên cao, những dàn đèn treo khổng lồ được tạo bởi vô số thủy tinh và pha lê tỏa xuống căn phòng một thứ ánh sáng rực rỡ, lấp lánh, làm mê hoặc lòng người. Đối diện với bức tường là một cái bàn dài chứa rất nhiều món ăn hấp dẫn. Biết bao nhiêu là sò, biết bao nhiêu là bánh!

Norris chưa bao giờ bước chân vào một căn phòng lộng lẫy, sàn nhà được lát tuyệt đẹp, những cột đá được chạm khắc tỉ mỉ và điêu luyện đến thế. Đúng đó, trong bộ lễ phục quá ư giản dị cùng đôi giày đã rạn nứt theo thời gian, Norris cảm thấy mình như vừa lạc vào một cảnh thần tiên trong giấc mơ, anh chưa bao giờ hình dung mình sẽ có một buổi tối kì diệu như thế này.

- Cuối cùng thì cậu cũng ở đây. Tôi đang tự hỏi xem rốt cuộc là cậu có đến không. - Wendell cầm hai li sâm-panh trên tay và đưa cho Norris một li. - Chẳng lẽ điều đó lại khiến cậu lo sợ đến thế sao? Hay là cậu vừa mới bị ai đó khinh rẻ, sỉ nhục?

- Sau tất cả những chuyện đã xảy ra, tôi không biết là tôi sẽ được mọi người đối xử như thế nào nữa.

- Số mới nhất của tờ Gazette rõ ràng đã giúp cậu an toàn hơn. Thế cậu đã đọc nó chưa? Bác sĩ Berry đã bị phát hiện ở Providence đấy.

Quả thật, nếu nghe những tin đồn trên khắp các phố thì bác sĩ Nathaniel Berry đang chạy trốn có thể ở bất cứ đâu, từ Philadelphia cho tới Savannah.

- Tôi không tin anh ấy là người như thế. - Norris nói. - Tôi chưa bao giờ nghĩ anh ấy có thể làm điều độc ác như vậy.

- Chẳng phải việc này vẫn thường xảy ra đấy sao? Những kẻ giết người hiểm khi nào lại có sừng và nanh vuốt. Bề ngoài của chúng cũng giống như bao người khác thôi.

- Tôi chỉ thấy anh ấy là một bác sĩ giỏi.

- Cậu biết không, cô gái đó đòi hỏi cái khác kia. Theo tờ Gazette, cô ta đã bị tổn thương và giờ họ đang kêu gọi quyên góp tiền cho cô ta. Thậm chí tôi cũng phải đồng ý với ông Pratt lỗ bịch về điều đó. Bác sĩ Berry hẳn là hiện thân của thần chết. Và nếu đó không phải là bác sĩ Berry, thì tôi sợ rằng chỉ còn duy nhất một kẻ khả nghi khác... - Wendell hướng ánh mắt vào li sâm-panh của mình. - Đó chỉ có thể là cậu.

Không dễ dàng khi chịu đựng ánh mắt ấy của Wendell, Norris quay lại xem xét căn phòng.

Tại thời điểm này, có bao nhiêu người ở đây đang xì xào về anh? Mặc dù bác sĩ Berry biến mất, những nghi ngờ về Norris rõ ràng vẫn còn tồn tại.

- Cậu ổn chứ? - Wendell hỏi. - Cậu đang cố tỏ ra là mình có tội à?

- Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu người ở đây đang nghĩ về tôi như thế.

- Nếu Grenville có chút nghi ngờ về cậu, ông ta đã không mời cậu đến đây.

- Lời mời được gửi tới tất cả các sinh viên cơ mà. - Norris khẽ nhún vai.

- Có phải là cậu không biết không đấy? Hãy nhìn xung quanh xem.

- Nhìn cái gì mới được chứ?

- Tất cả các quý cô trẻ tuổi ở đây đều đang kiếm tìm cho mình một đức lang quân. Đó là chưa kể đến những bà mẹ ghê gớm của họ. Cậu thấy đấy, ở đây đâu có đủ các sinh viên Y khoa.

Đến đây, Norris bật cười.

- Cậu dường như đang ở trên thiên đường.

- Nếu đây thực sự là thiên đường thì sẽ chẳng có nhiều cô gái cao hơn tôi đến vậy. - Wendell nhận ra ánh mắt của Norris chẳng hướng về một cô gái nào cả mà thay vào đó là cái bàn chứa đầy thức ăn.

- Tôi nghĩ rằng các cô gái không phải là mối quan tâm hàng đầu của cậu vào lúc này.

- Thịt giăm-bông ở kia trông thật là tươi ngon.

- Giờ chúng ta sẽ ra kia và làm quen chứ?

Gần chỗ để những con hầu, họ gặp Charles và Edward.

- Có tin về bác sĩ Berry đây. - Edward nói. - Chiều qua anh ấy bị phát hiện ở Lexington. Đội tuần tra đêm đang tìm kiếm ở đó.

- Ba ngày trước anh ấy ở Philadelphia. - Charles nói. - Hai ngày trước ở Portland.

- Và giờ anh ấy đang ở Lexington. - Wendell khịt mũi. - Giống như thể anh ấy có cánh vậy.

- Đó là những gì người ta miêu tả về anh ấy. - Edward vừa nói vừa nhìn Norris.

- Tôi chưa bao giờ nói rằng anh ấy có cánh cả. - Norris đáp lại.

- Nhưng cô gái đó đã nói vậy. Bridget ngớ ngẩn. - Edward vừa nói vừa đưa cái đĩa đựng vỏ hào cho người hầu bàn. Giờ anh đang cân nhắc xem nên chọn món nào để thưởng thức tiếp trong cái danh sách có rất nhiều các món ăn. Có bánh pudding hình chiếc quạt và cá tuyết tươi được trộn cùng salad.

- Các cậu thử ăn những chiếc bánh mật ong ngon tuyệt này xem. - Charles gợi ý. - Chúng luôn là món khoái khẩu của tôi đấy.

- Thế cậu không định ăn chút gì sao?

Charles rút ra chiếc khăn mùi soa và chấm nhẹ mồ hôi trên trán. Mặt anh ta hồng, cứ như thể anh ta vừa mới nhảy múa cho dù đến giờ, các nhạc công vẫn chưa bắt đầu chơi nhạc.

- Tôi e là tối nay tôi không có cảm giác thèm ăn. Vừa mới đây thôi ở trong này còn lạnh như đóng băng. Mẹ tôi đã cho người nhóm lửa lên và giờ tôi nghĩ là họ đã làm hơi quá.

- Tôi thì cảm thấy hoàn toàn thoải mái. - Edward quay sang và bị thu hút bởi một cô gái da ngăm đen, dáng người mảnh khảnh trong bộ đầm màu hồng khi cô nàng vừa lướt qua. - Xin lỗi, các quý ông. Tôi nghĩ là sự thèm ăn của tôi đã chuyển sang thứ khác rồi. Wendell này, cậu biết cô gái kia đúng không? Cậu sẽ giới thiệu tớ với cô ấy chứ.

Trong khi Edward và Wendell bị lôi cuốn vào câu chuyện về cô gái có nước da ngăm đen thì Norris cau mày với Charles.

- Có chuyện gì à? Trông cậu không được khỏe cho lắm. Và có vẻ bồn chồn.

- Thực sự tôi chẳng thấy hứng thú gì khi phải có mặt ở đây tối nay. Nhưng mẹ tôi cứ nhất quyết bắt tôi phải đến.

- Nói thật là tôi khá ấn tượng về mẹ cậu đấy.

Charles thở dài.

- Phải, bà luôn gây ấn tượng với tất cả mọi người. Tôi hi vọng là cậu không phải chịu đựng bài diễn thuyết của bà về việc phụ nữ nên trở thành bác sĩ.

- Cũng có đôi chút.

- Chúng tôi phải nghe đi nghe lại cái chủ đề đấy không biết bao nhiêu lần. Người phải nghe nhiều nhất có lẽ là ông bác tội nghiệp của tôi. Ông ấy đã nói rằng sẽ có rất nhiều hỗn loạn nếu như thừa nhận sự có mặt của phụ nữ ở trường Y.

Các nhạc công bắt đầu lên dây đàn. Từng đôi từng đôi dần dần sát lại. Và một số khác vẫn đang kiếm tìm bạn nhảy cho mình.

- Tôi nghĩ là đến lúc mình cần phải nghỉ ngơi. - Charles vừa nói vừa chấm nhẹ mồ hôi trên trán một lần nữa. - Tôi thực sự cảm thấy không được khỏe.

- Có chuyện gì với tay của cậu vậy?

Charles nhìn xuống băng vết thương trên bàn tay mình.

- À, tôi bị đứt tay trong buổi giải phẫu. Nó bị sưng lên cũng khá to.

- Thế ông bác cậu có biết chuyện này không?

- Nếu có chuyện gì tồi tệ hơn thì tôi sẽ nói cho ông ấy biết, Charles đang định rời đi thì bị hai quý cô trẻ tuổi có nụ cười rất tươi níu giữ lại. Cô gái cao hơn, có mái tóc sẫm màu, diện đầm màu vàng chanh làm từ tơ tằm nói:

- Anh đã làm chúng tôi rất khó chịu, Charles ạ. Bao giờ anh mới định ghé thăm chỗ chúng tôi vậy? Hay là anh sẽ lại làm mất mặt chúng tôi bởi vì một lý do nào đó?

Charles đứng tần ngần trước câu hỏi đầy vẻ giận dữ của cô gái.

- Tôi xin lỗi. Tôi cũng không rõ cho lắm.

- Ôi lạy Chúa. - Cô gái thấp hơn lên tiếng. - Anh đã hứa sẽ tới chỗ chúng tôi vào tháng ba vừa rồi, anh nhớ chứ. Và chúng tôi đã rất thất vọng khi chỉ có bác của anh xuất hiện ở Providence mà chẳng thấy anh đâu cả.

- Lúc đó tôi phải lo ôn tập để chuẩn bị cho việc thi cử.

- Dù gì thì anh vẫn có thể đến đó. Chỉ mất có hai tuần thôi.

- Chúng tôi đã lên kế hoạch tổ chức hẳn một buổi tiệc dành riêng cho anh. Vậy mà anh đã bỏ lỡ nó.

- Tôi hứa là lần tới tôi sẽ đến mà. - Charles trả lời, bộ dạng nóng vội vì muốn rút lui. - Xin lỗi, mong các cô cảm phiền, tôi đang không được khỏe và tôi muốn lui về nghỉ ngơi.

- Anh không ở lại khiêu vũ sao?

- Rất tiếc là không thưa cô. Tôi thật sự thấy rất mệt mỏi. - Charles trả lời. Anh nhìn sang Norris một cách tuyệt vọng. - Nhưng hãy để tôi giới thiệu với hai cô một trong những bạn cùng lớp xuất sắc nhất của tôi, anh Norris Marshall đến từ Belmont. Đây là chị em nhà Welliver đến từ Providence. Bố của họ là bác sĩ Sherwood Kiliver, một trong những bạn thân của bác tôi.

- Một trong những bạn thân thiết nhất của ông ấy. - Cô gái cao hơn bổ sung. - Chúng tôi sẽ ở lại Boston khoảng một tháng. Tôi là Gwendolin. Còn đây là Kitty.

- Vậy anh cũng sẽ trở thành bác sĩ? - Kitty vừa hỏi vừa nhìn chăm chăm vào Norris. - Mấy ngày hôm nay, tất cả đàn ông chúng tôi gặp đều hoặc đang là bác sĩ, hoặc sẽ trở thành bác sĩ.

Các nhạc công bắt đầu chơi bản nhạc đầu tiên của họ. Norris bắt gặp ánh mắt của Wendell nhỏ xíu đang diu một cô nàng tóc vàng khá cao hơn anh trên sàn nhảy.

- Anh có muốn nhảy không, Marshall?

Norris nhìn Gwendolin. Anh chợt nhận ra rằng Charles đã biến mất, để lại anh một mình đối phó với chị em nhà Welliver.

- Tôi e là mình nhảy không được giỏi cho lắm.

Hai cô nàng cùng mỉm cười với anh. Trông họ không hề nản lòng một tí nào.

- Anh yên tâm, chúng tôi là những người chỉ dẫn rất giỏi đấy. - Kitty nói.

Quả thật, hai chị em nhà Welliver khiêu vũ rất giỏi. Hòa mình vào vũ điệu coticông, thỉnh thoảng Norris lại bước sai chân và quay sai chiều nhưng hai chị em họ vẫn kiên nhẫn hướng dẫn anh. Những cặp đôi khác đang liên tục lượn vòng quanh họ với kỹ thuật nhảy rất điêu luyện. Wendell lướt tới, ngả người về phía Norris thì thầm nhủ:

- Hãy cẩn thận với chị em nhà đó, Norris. Họ sẽ ăn tươi nuốt sống bất cứ gã đàn ông độc thân nào đấy.

Nhưng Norris thì lại thấy vui vì anh được kết bạn với họ. Tối nay anh là một chàng trai trẻ được quan tâm và đầy triển vọng. Anh đã khiêu vũ rất nhiều, uống sâm-panh rất nhiều và ăn bánh cũng rất nhiều. Chỉ có tối nay thôi, anh tự cho phép bản thân được tưởng tượng rằng anh sẽ còn có thật nhiều tối như thế này trong tương lai.

Norris là một trong những vị khách cuối cùng lấy áo khoác và rời khỏi căn nhà. Ngoài trời tuyết vẫn đang rơi. Những bông tuyết trắng đẹp lộng lẫy hết như những đóa hoa đang rớt xuống mặt đường. Anh đứng

bên ngoài con phố Beacon, ngược mắt lên bầu trời và hít một hơi thật sâu. Bầu không khí trong lành của buổi tối làm anh cảm thấy dễ chịu và sảng khoái sau khi đã cố gắng rất nhiều trên sàn khiêu vũ. Tối nay, bác sĩ Grenville đã khiến cho tất cả những con người ở Boston hiểu rằng Norris Marshall này đã giành lại được sự công nhận của ông ấy. Rằng anh xứng đáng được đứng vào tầng lớp thượng lưu.

Norris cười và ném một ít tuyết trên lưỡi. Điều tốt đẹp nhất chỉ vừa mới bắt đầu.

- Anh Marshall? - Một giọng nói khe khẽ vang lên.

Norris giật mình quay người lại, nhìn chăm chăm vào màn đêm. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy là những bông tuyết đang rơi. Rồi hiện ra từ bức màn tuyết trắng đó là một khuôn mặt được che phủ bởi chiếc áo choàng rách rưới. Đó là Rose Connolli, những đám tuyết đã đọng lại trên lông mi của cô ấy trông như những cánh hoa.

- Tôi cứ sợ rằng sẽ không gặp được anh. - Rose nói.

- Cô đang làm gì ở đây vậy, cô Connolli?

- Tôi không biết phải tìm đến ai nữa. Tôi đã bị mất việc và giờ tôi không còn chỗ nào để đi cả. - Rose cúi nhìn xuống rồi cô lại đưa mắt nhìn Norris. - Họ đang truy tìm tôi.

- Hiện giờ đội tuần tra đêm không quan tâm đến cô nên cô không cần phải chạy trốn họ đâu.

- Tôi e rằng đó không phải là đội tuần tra.

- Thế thì là ai?

Cánh cửa nhà bác sĩ Grenville vừa mở ra. Có ánh đèn chiếu hắt ra từ căn nhà. Rose hốt hoảng ngừng lời, lặng yên không nói gì cả.

- Tôi đã có một buổi tối thật tuyệt vời. Cảm ơn ông rất nhiều, bác sĩ Grenville. - Một vị khách cáo biệt ra về.

Norris quay người thật nhanh và bắt đầu cất bước, vì anh sợ có thể ai đó sẽ bắt gặp anh đang đứng nói chuyện với cô gái rách rưới này. Rose bước theo sau anh. Chỉ khi họ xuống đến cuối phố Beacon, gần đến dòng sông, Rose mới bước đi bên cạnh Norris.

- Vậy là có ai đó đe dọa cô phải không?

- Chúng muốn cướp con bé khỏi tay tôi.

- Cướp ai cơ?

- Con của chị gái tôi.

Norris đưa mắt nhìn Rose nhưng khuôn mặt cô bị chiếc mũ của áo choàng che khuất.

- Ai muốn bắt con bé?

- Tôi không biết chúng là ai, nhưng tôi biết đó là những kẻ xấu xa, anh Marshall ạ. Tôi nghĩ chúng chính là thủ phạm gây ra cái chết của bà Poole và Mary Robinson. Giờ chỉ còn mình tôi là người duy nhất sống sót.

- Cô không cần phải lo lắng, Rose. Tôi nghe những người đáng tin cậy nói rằng bác sĩ Berry đã chạy trốn tới Boston. Họ sẽ tìm thấy anh ấy sớm nhất có thể.

- Nhưng tôi không tin bác sĩ Berry lại là kẻ giết người. Tôi nghĩ anh ấy chạy trốn để cứu lấy cuộc sống của mình. - Rose nói.

- Chạy trốn khỏi ai nào? Những con người bí ẩn ư?

- Anh không tin những gì tôi đang nói đúng không?

- Đúng là tôi không biết cô đang nói cái gì nữa.

Rose quay về phía Norris. Ở dưới bóng của cái áo choàng, ánh sáng tạo ra từ những bông tuyết trắng được phản chiếu lại trong đôi mắt cô.

- Ngày chôn cất chị gái tôi, Mary Robinson đã tới gặp tôi tại nghĩa trang. Cô ấy đã hỏi tôi về con bé. Cô ấy đã nói rằng tôi phải giữ con bé lại, phải bảo vệ, che chở cho nó.

- Con bé cô vừa nói là con của chị gái cô hả?

- Vâng. - Rose khẽ trả lời. - Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Mary. Cô ấy chết rồi. Và anh là người đã tìm thấy cô ấy.

- Vậy sự liên quan giữa những kẻ giết người này với cháu gái của cô là gì nào?

- Tôi nghĩ sự tồn tại của nó là mối đe dọa đối với ai đấy. Giống như bằng chứng sống của một bí mật gây xôn xao dư luận.

Rose quay người lại và lướt nhìn con phố tối đen như mực.

- Bọn chúng đang săn lùng chúng tôi. Chúng lùng sục khiến tôi không có chỗ nào để ở. Tôi không còn việc làm nên không có tiền trả cho bà vú nuôi. Thậm chí tôi cũng không dám đến gần cửa nhà bà ấy vì tôi sợ chúng sẽ tìm thấy tôi ở đó.

- Bọn chúng ư? Những người xấu xa mà cô đang nói đến á?

- Bọn chúng muốn con bé. Nhưng tôi sẽ không bỏ rơi nó vì bất cứ lí do gì. - Rose quay lại phía Norris, đôi mắt cô bừng cháy lên trong đêm tối. - Anh Marshall, nếu rơi vào tay bọn chúng, con bé có thể sẽ không còn sống sót.

Cô gái này điên mất rồi. Norris nhìn sâu vào mắt cô và tự hỏi liệu những sự việc này có điên rồ đến thế không. Anh nhớ trong lần gặp trước, khi anh đến thăm cô tại căn nhà trọ tồi tàn, anh cảm thấy Rose Connolly là một con người điềm đạm. Từ đó đến giờ, một vài chuyện thay đổi đã khiến cô trở nên lao đao trong một thế giới ảo tưởng đầy ắp kẻ thù.

- Tôi thành thực xin lỗi, thưa cô Connolly. Tôi không biết là tôi có thể giúp cô thế nào. - Norris nói với Rose rồi anh quay bước về phía nhà trọ của mình. Đôi giày anh bước đi, xới lớp tuyết mượt thành hai đường rãnh.

- Tôi tìm đến anh vì tôi nghĩ anh khác bọn họ. Anh tốt hơn.

- Tôi chỉ là một sinh viên. Tôi có thể làm được gì chứ.

- Anh không quan tâm đến những chuyện đó phải không?

- Những vụ giết người ở Khu Tây London đã giải quyết xong rồi. Nó nằm cả trên mặt báo đầy thôi.

- Không. Chúng muốn anh tin rằng chúng đã giải quyết xong rồi.

- Đó là nhiệm vụ của đội tuần tra chứ không phải là nhiệm vụ của tôi.

- Vậy anh chỉ thực sự quan tâm sau khi anh bị họ kết tội.

Norris bước tiếp và hi vọng Rose sẽ cảm thấy chán, không đi theo anh nữa. Nhưng cô vẫn theo sau anh, hệt như một chú chó gây phiền phức, khi anh đi vòng lên hướng bắc dọc theo sông Charles.

- Mọi chuyện thật tốt đẹp khi anh đã thoát khỏi những trở ngại phải không? - Rose hỏi.

- Tôi không có quyền gì để đưa vấn đề sâu hơn nữa.

- Chính anh đã nhìn thấy kẻ đó. Chính anh đã tìm thấy xác của Mary tội nghiệp.

Norris quay người lại, đối diện với Rose.

- Cô có biết là vì chuyện đó mà tôi đã suýt mất vị trí của mình không hả? Tôi sẽ phát điên lên nếu phải trả lời bất cứ câu hỏi nào về các vụ giết người. Tất cả chỉ vì một vài lời bàn tán xì xào, và tôi đã suýt mất mọi thứ tôi đang có, tôi sẽ phải quay trở lại trang trại của bố tôi.

- Việc trở thành nông dân đối với anh lại đáng sợ thế sao?

- Vâng thưa cô. Khi mà tham vọng của tôi đã trở nên quá lớn.

- Và không có gì được phép cản trở việc anh thực hiện những tham vọng đó chứ gì. -Rose nói với vẻ cay đắng.

Norris đưa mắt nhìn về phía nhà bác sĩ Grenville. Anh nghĩ đến những li sâm-panh anh đã uống, những quý cô lịch lãm anh đã nhảy cùng. Trước kia, những tham vọng của anh giản dị lắm.

Anh muốn nhận được sự biết ơn từ những bệnh nhân. Muốn đem lại cảm giác hài lòng khi vật lộn để cứu một đứa bé bị ốm khỏi lưỡi hái của tử thần. Nhưng tối nay, tại nhà của bác sĩ Grenville, anh đã thấy được những cơ hội mà chưa bao giờ anh dám mơ tới. Một thế giới sung túc mà có thể một ngày nào đó nó sẽ là của anh, nếu như anh không mắc lỗi, không cho phép bản thân mình đi sai bước.

- Thế mà tôi cứ nghĩ là anh sẽ quan tâm đến cơ đấy. – Rose nói. - Giờ thì tôi biết vấn đề của anh là gì rồi. Anh không muốn mất những người bạn cao quý trong những ngôi nhà cũng không kém phần sang trọng của họ.

Norris thở dài, nhìn Rose.

- Đó không phải là cái tôi quan tâm, thưa cô Connolli. Đơn giản là tôi không thể làm gì được cả. Tôi không phải là cảnh sát. Tôi cũng không có chuyện gì liên quan tới cả. Tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên tránh xa nó. - Norris nói rồi quay đi.

- Tôi không thể đi được. - Giọng Rose đột nhiên vỡ òa. - Tôi không biết nơi nào để đi cả...

Norris bước từng bước thật chậm. Rồi anh dừng lại. Sau lưng anh, Rose đang khóc. Anh quay lại và thấy cô ngồi sụp xuống, mặt mũi dựa vào một chiếc cổng. Đó là một Rose Connolli mà anh chưa từng gặp, một người khác hoàn toàn với cô gái dũng cảm anh gặp ở bệnh viện.

- Cô không có nơi nào để ngủ phải không? - Norris nói và nhìn thấy Rose khẽ gật đầu. Anh dò tìm trong túi mình. - Nếu đó là vấn đề về tiền bạc thì đây, cô có thể dùng tạm tiền của tôi.

Rose đột nhiên nhìn thẳng vào Norris.

- Tôi không đòi hỏi gì cho bản thân tôi cả. Tôi làm vậy là vì Meggie. Tất cả là chỉ vì Meggie. - Rose giận dữ nói và lấy tay lau mặt. - Tôi tới gặp anh vì tôi đã nghĩ chúng ta có mối liên hệ với nhau, tôi và anh. Chúng ta đều nhìn thấy kẻ đó. Chúng ta đều biết hắn có thể làm được gì. Có thể anh sợ hắn nhưng tôi thì không. Hắn muốn con bé. Vì thế hắn sẵn sàng đuổi tôi.

Rose hít một hơi dài và siết cái áo choàng của cô chặt hơn, như thể né tránh đôi mắt của bóng đêm.

- Tôi sẽ không làm phiền anh thêm một lần nào nữa. – Rose nói rồi bỏ đi.

Norris nhìn Rose bước đi, bóng người nhỏ bé đang xa dần trong màn tuyết trắng. Ước mơ của mình là cứu giúp những cuộc sống, chiến đấu một cách anh hùng với muôn vàn con bệnh. - Norris nghĩ. Và bây giờ, khi một cô gái đơn độc không bạn bè cần đến sự giúp đỡ của mình, mình không thể bỏ mặc được.

Cái bóng người nhỏ bé gần như biến mất trong màn tuyết.

- Cô Connolli. - Norris gọi. - Phòng của tôi cách đây một đoạn. Nếu tối nay cô cần một chỗ để ngủ, tôi rất vui mừng được chào đón cô.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/khu-vuon-xuong>